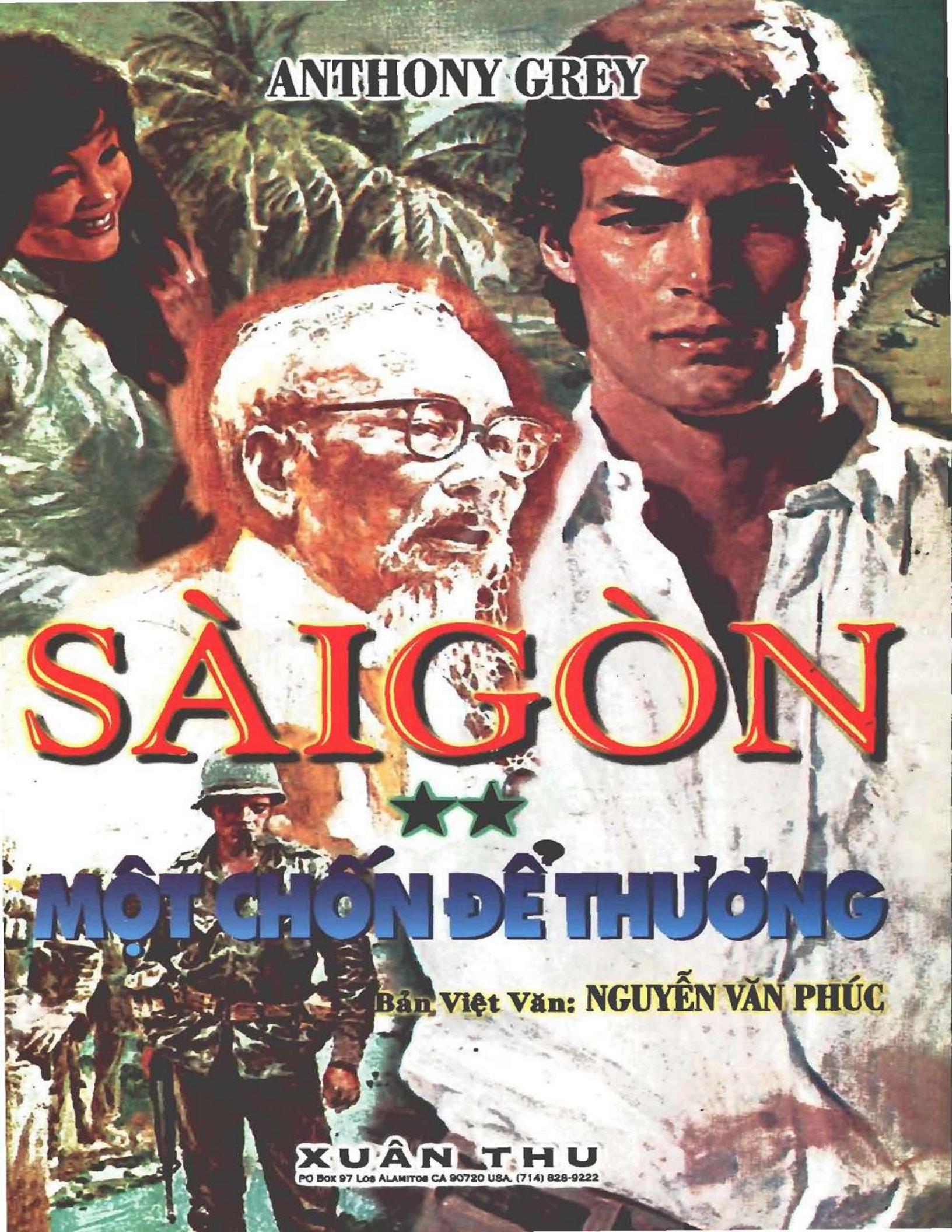


The book cover features a collage of images. At the top left, a woman with dark hair is smiling. In the center, there is a portrait of an elderly man with a white beard and glasses. To the right, a large, close-up portrait of a young man with dark hair and a serious expression dominates the upper half. The background includes palm trees and a soldier in camouflage gear at the bottom left.

ANTHONY GREY

SÀI GÒN



MỘT CHÓN ĐỂ THƯƠNG

Bản Việt Văn: **NGUYỄN VĂN PHÚC**

XUÂN THU

PO BOX 97 LOS ALAMITOS CA 90720 USA. (714) 826-9222

Nguyên tác: **ANTHONY GREY**
Bản Việt ngữ: *Nguyễn Văn Phúc*

SÀI GÒN 2

MỘT CHỖN ĐỂ THƯƠNG
Tiểu thuyết

1997

XUÂN THU

SÀIGÒN: MỘT CHỖN ĐỂ THƯƠNG

Nguyên tác của **ANTHONY GREY**

Bản Việt văn của Nguyễn văn Phúc

Xuân Thu ấn hành lần thứ nhất tại Hoa Kỳ

tháng mười một một chín chín bảy

Nhà xuất bản giữ bản quyền ©

In tại nhà in riêng của nhà xuất bản.

Copyright © 1997. All Rights Reserved.

ISBN: 1-56295-117-3

Printed in United States of America

NHÀ XUẤT BẢN XUÂN THU

PO Box 97 Los Alamitos CA 90720 USA

Tel: (714) 828-9222 & **Fax:** 714-828-0200

ebook©vctvegroup

13/09/2019



[VCTVEGROUP]

Scan & Pdf: Nga Hoang

OCR: Trần Ngọc Anh

Solo text: Bích Hậu

Đóng gói: Trúc Quỳnh

SÔNG HƯƠNG

1936

Sang đến năm 1936 thì toàn thể đảo Đông Dương bước vào một kỷ nguyên mới với thanh bình và ổn định. Từ đầu năm 1935, Pháp đã dẹp được hết mọi sự chống đối của người Việt Nam, và từ đó nền kinh tế lại bắt đầu phục hồi. Thật sự đây chỉ là bề ngoài, còn bên trong sự yên tĩnh giả tạo này, lòng căm thù người Pháp trước những hành động tàn ác mà họ áp dụng để đàn áp các nhóm chống đối trong những năm 1930 và 1931 vẫn còn sôi sục trong lòng dân chúng hơn bao giờ hết. Thế giới bên ngoài không mấy ai để ý đến các biến cố nhỏ nhoi này, nhưng đối với dân chúng người bản xứ thì ai nấy cũng đều biết rằng trong các cuộc nổi loạn vừa qua, người Pháp trong vòng hai năm kể trên đã hành hình, tra tấn dã man và giết chết hàng chục ngàn người Việt Nam. Trong lần dội bom vào đoàn người biểu tình ở Vinh hồi tháng 9 năm 1930, phi cơ của Pháp đã làm thiệt mạng hơn hai trăm người. Pháp đã đem xử tử hơn một ngàn người khác không cần xử án họ, trong khi đó Pháp từ đầu đến cuối chỉ bị thiệt mạng có hai người.

Cũng cùng trong thời gian này người Pháp đã bắt giữ và đày đi biệt xứ độ năm chục ngàn người Việt quốc gia và Cộng Sản. Sự thật này được khai ra ánh sáng khi một số lính Lê Dương của Pháp bị đưa ra tòa án quân sự vì sự tàn ác của họ. Người ta được biết rằng thỉnh thoảng lính Lê Dương đến một làng nào đó bắt đem đi mười người dân rồi đem bắn chết hết chín người, để tra khảo người duy nhất còn sống này. Đôi khi họ bắt hai người dân làng rồi đem chặt đầu một người,

đoạn bắt người còn sống phải ôm lấy chiếc đầu của người chết trong lúc chúng lấy khẩu cung. Nhiều trường hợp cho thấy lính Lê Dương đánh đập người tàn nhẫn trong khám đường không cần phải có một ý do nào hết cả. Họ thẻo tai tù nhân, dùng dao lóc thịt trên mặt nạn nhân rồi để chảy máu cho đến chết. Người ta còn kể rằng lính Pháp đã mổ bụng người Việt rồi tiểu vào đó. Nhưng những sự tàn ác này không phải chỉ có người Pháp thực hiện không mà thôi, Cộng Sản cũng thành lập các tòa án Xô Viết tại các vùng kiểm soát của họ, rập khuôn theo kiểu mà Mao Trạch Đông đã áp dụng tại Hoa Nam. Các thành phần vô trang của Cộng Sản với gậy gộc và dao búa đã áp dụng chiến thuật khủng bố tàn bạo với kẻ thù. Dân chúng ai từ chối không chịu tham dự vào đoàn thể của họ đều bị coi như phản bội lại với lý tưởng của Cộng Sản và bị họ lén lút thủ tiêu và mưu sát. Các quan lại hợp tác với người Pháp cũng như những địa chủ đều bị chúng treo cổ, chặt đầu, hoặc bỏ vào nọ thả trôi sông. Các nạn nhân trước khi bị hành hình thường bị cắt tai, xẻo mũi, nhổ răng, hoặc bị đốt hết râu, tóc.

Nguyễn Ái Quốc, người cầm đầu phe Cộng Sản bị người Pháp xử tử khiếm diện vì tội cầm đầu tổ chức kháng chiến, và mặc dù đương sự có bị bắt cầm tù một thời gian ngắn ở Hồng Kông, Nguyễn Ái Quốc vẫn tránh né được các tay mật thám của Pháp một cách dễ dàng và khi thấy phong trào cách mạng của ông ta bị bao vây quá chặt chẽ, Nguyễn Ái Quốc một lần nữa tuyệt tích, bằng cách trốn qua ẩn náu tại Liên Xô, trong khi đó vào năm 1932, báo chí Cộng Sản lại tung tin là ông ta đã từ trần. Hầu hết các thành viên nòng cốt của phong trào Cộng Sản do Nguyễn Ái Quốc lãnh đạo đều bị bắt và các xà lim của pháp đầy nghẹt những người Cộng Sản. Côn Sơn, một hòn đảo nhỏ ngoài khơi Nam Việt đã trở nên là nơi huấn luyện cho một thế hệ Cộng sản Việt Nam mới tại nơi đó.

Lẽ ra thì đám tù nhân bị lưu đày tại Côn Sơn này phải bị lưu đày tại đây lâu hơn, nhưng tại Âu Châu lúc bấy giờ Hitler đã lên nắm quyền tại Đức; điều này khiến cho đảng Cộng Sản Pháp vội vàng nhập vào các thành phần xã hội trung lập tại Pháp để cùng lo việc chống lại

Phát Xít tại Paris. Tân Chính Phủ Mặt Trận Nhân Dân Pháp hợp thức hóa đảng Cộng sản Đông Dương, và trong những tháng đầu của năm 1936, họ tuyên bố ân xá cho tất cả tù nhân tại Côn Sơn. Khi những tù binh Cộng Sản này được thả về Sài Gòn, Hà Nội và Huế thì sở mật thám của Pháp tại những nơi kể trên cũng âm thầm theo dõi các dấu hiệu mới trong âm mưu chống đối lại người Pháp tại quốc gia này.

MỘT

Joseph Sherman bước đi giữa đường phố Sài Gòn vào một buổi chiều đã xuống từ lâu, lòng nghe chừng như tất cả giác quan của mình đều bị đảo lộn. Lá me hai đường Catinat giữa trời thảng tư oi ả, rơi nhẹ trên đầu chàng thanh niên Hoa Kỳ, gây trong lòng chàng những tương phản với từng đợt không khí dịu mát quyện lấy thân thể mình, tạo nên một cảm giác trái ngược từ giao hoan đến cùng cực của thích thú dâng đầy và thoáng nổi bứt rứt không đâu về những nhiệt tình căng phồng trong cơ thể với những cảm quan vô cùng mới lạ đối với cái thành phố mà anh đã từng sống với ít nhiều kỷ niệm khổ đau chất chứa trong lòng từ mười một năm trước đây.

Năm nay Joseph đã hai mươi sáu tuổi, người cao, vai rộng, vẻ trẻ con của năm 1925 giờ đây đang đi vào thế giới trưởng thành, khiến gương mặt của anh vẫn giữ được cái vẻ đẹp trai nhưng hơi đanh thép, không khác gì với vóc dáng của người anh quá cố của anh ngày xưa. Vừa bước đi, Joseph nghĩ ngợi mông lung. Cái ý nghĩ mà Joseph có được lần đầu tiên khi cùng ngồi xe kéo với anh Chuck chạy dọc theo các con đường trong thành phố này giờ đây Joseph vẫn còn nhớ trọn vẹn. Cũng có thể vì cái ý nghĩ thiên về một sự mất mát quá lớn lao mà một đứa bé mười lăm tuổi phải chịu đựng khi nghe hung tin là anh Chuck của anh đã qua đời, bùng dậy chung với cái ý nghĩ dẫn tới về trách nhiệm mà anh phải gánh lấy hòa lẫn với nhiều ý nghĩ khác cùng một lúc gây hỗn loạn trong lần ký ức ào ạt tuôn ra ngay trong lúc này cũng nên.

Chiều hôm nay, khi vừa mới đặt chân tới đây, Joseph đã dùng cơm tại khách sạn Continental Palace rồi thả bộ đi ngược lên khu Vương Cung Thánh Đường. Khu nhà thờ thật vô cùng yên tĩnh, Joseph tưởng chừng như mình có thể phân biệt được từng thoáng hương đêm tỏa ra từ bên trong các khu vườn ở các ngôi biệt thự của người Pháp ở chung

quanh khu vực này. Các biệt thự với tường gạch rêu phong lan tràn trên tường vôi bạc màu. Mùi ẩm nước khó chịu của đất ẩm xông lên, pha lẫn với mùi lá cây sũng nước quyện với mùi trầm, mùi sen, mùi hoa cau, đu đủ, và hàng trăm thứ hoa quả khác của miền nhiệt đới mà anh chưa từng biết đến, tất cả xông lên thoang thoảng êm đềm. Joseph cũng tưởng mình nghe được tiếng dương cầm thánh thoát từ những hành lang trên cao, chen lẫn tiếng cười nói của những Pháp kiều từ bên trong các ngôi nhà ở khắp đó đây. Tiếng ly pha lê va chạm, vang cao trong bầu không khí yên lành, nhắc nhở cho Joseph về sự hiện diện của nền văn minh phức tạp của giới chủ nhân ông tại xứ sở này.

Joseph đi lần về trung tâm thị tứ. Gần bên chợ, các lễ đường vẫn mang một màu xưa cũ. Những người dân bản xứ vẫn mình trần trùng trực, quần quật với các cần xé trái cây, rau cải. Những người đàn bà Ấn Độ, áo quần lòa loẹt quây quần bên đám người da màu sạm nắng, đang tụ tập bên lễ đường mà cả những chuyện vay tiền, vay bạc, bên cạnh đó một nhóm người khác tụ nhau cờ bạc.

Đó đây, một vài người phu xe kéo đuổi mình trên xe nghỉ ngơi hoặc đang dùng cơm chiều. Trước những cửa tiệm, các chủ nhân ông người Tàu phốp pháp xí xồ nặng giọng Quảng Đông khảo hàng. Bên trước một căn nhà, Joseph đưa mắt nhìn qua khung cửa hẹp thấy được một bàn thờ bóng loáng với tượng Phật trên cao và đồ đoàn thờ phượng tổ tiên, anh dừng chân nhìn thẳng vào bên trong thấy một người đàn ông nhỏ người đang quỳ trước bàn thờ bái lạy. người đàn ông đang cúi người trước bàn thờ, chợt làm cho Joseph nhớ đến lần anh cùng với mẹ dự kiến buổi lễ với Hoàng đế Annam tại điện Thái Hòa ngoài Huế. Cùng lúc này, Joseph cũng chợt nhận thức rõ ràng là ngay từ lần đầu tiên, cách đây mười một năm trong đầu óc của chàng thiếu niên mười lăm tuổi lúc đó đã thấm nhuần giây phút huy hoàng bên cạnh hoàng đế Khải Định và từ đó anh đã biết là không sao có thể chấp nhận được cho mình một đời sống bình nghiệp như cha anh đã từng muốn anh phải đeo đuổi. Sau lần lĩnh hội các nghi thức tại kinh thành cổ kính của Việt Nam, Joseph đã dốc tâm xoay các sở thích của mình về lịch sử Đông

Phượng. Joseph được chọn để theo bước của anh mình nên được cha cho theo học tại Đại Học đường Harvard. Việc anh quyết định theo ngành lịch sử Á Châu không được vun vén, nếu như anh không có được cái giây phút tiếp xúc với tập tục hâm mộ Khổng Tử của người Việt Nam ngày nào. Joseph học chữ Nho để có thể nghiên cứu về các sách vở cổ truyền nguyên thủy, về những vua chúa thời Hán, Minh, Thanh. Tất cả đều được Joseph nghiên ngẫm sâu rộng đến in trí, không khác gì hình ảnh của vua Khải Định mà anh đã chứng kiến trên ngai vàng của ngài ở Huế thuở nào.

Những ám ảnh thường xuyên trong tâm trí đã thôi thúc Joseph phải dẫn thân nghiên cứu, tìm tòi khi ra trường, để hoàn thành luận án cao đẳng về các quốc gia từng phải chịu triều cống cho Trung Hoa như Đại Hàn, Miến Điện, Thái Lan, Tây Tạng và Việt Nam. Các quốc gia mà đã nhiều thế kỷ qua cùng chấp nhận quyền tối thượng của các Vua Chúa Trung Hoa, hàng năm phải triều cống vàng, bạc, châu báu, cùng các sản phẩm quý giá khác cho nước Tàu. Sự nghiên cứu của Joseph sẽ được thành hình với hình thức một quyển sách, và trong tiến trình để thực hiện dự án này, việc đẩy đưa Joseph trở lại Sài Gòn trước hơn các nơi khác đương nhiên do ảnh hưởng của lần viếng thăm nơi này của anh cách đây mười một năm. Trong hành trình đi tìm tài liệu cho dự án này, tiềm thức của Joseph đã đưa ra đủ mọi lý do để anh trở lại cái quốc gia đã từng gây cho anh không biết bao nhiêu kỷ niệm vừa đau đớn, vừa dịu dàng. Joseph quyết định sẽ tới trường Viễn Đông Bác cổ ở Hà Nội để tìm kiếm các hồ sơ, nhằm viết một chương về Annam. Sau khi trình bày ý kiến này với vị giáo sư chuyên khoa của trường và được chấp thuận, Joseph chợt khám phá sự mong muốn trở lại nơi này của mình không phải thuần lý xuất phát từ nhu cầu học vấn mà thôi.

Từ nhiều tuần lễ, trước khi xuống tàu vượt đại dương, mở đầu cho cuộc hành trình tìm kiếm tài liệu cho dự án của mình, đầu óc của Joseph lúc nào cũng in rõ cuộc đi săn của gia đình anh ngày xưa, kết thúc bằng một thảm cảnh vừa oai hùng vừa đau đớn qua cái chết của người anh thân yêu. Trước khi rời Hoa Kỳ, Joseph có ghé về thăm viện

bảo tàng Sherman tại Washington và thấy những con vật do anh và cha mình hạ được tại vùng rừng rú Nam phần Việt Nam. Nhìn các con thú được nhồi bông đứng trông như thật tại các cánh đồng nhân tạo, lòng Joseph chợt thoáng lên nỗi đốn đau mà anh đã chôn chặt trong lòng cả chục năm nay. Sự đốn đau này vùng dậy và đeo đuổi anh suốt cuộc hành trình, từ Vancouver qua Hồng Kong trên chiếc tàu của Gia Nã Đại Canadian Pacific. Từ Hồng Kong, Joseph đáp chiếc Massesgeries Maritimes của Pháp tới Sài Gòn. Ngay từ lúc còn lênh đênh giữa dòng sông Sài Gòn, khi nhận ra hai chiếc tháp nhọn của Vương Cung thánh đường, lòng Joseph chợt bùng lên những nôn nao kỳ lạ, cũng giống như lần đầu tiên anh có được với khối óc non dại của mình cách đây nhiều năm qua.

Quang cảnh xanh thắm một màu của rừng cây dọc hai bên bờ sông đưa tâm tưởng từ lâu đã khép kín, giờ bỗng dưng bùng dậy theo ý thức. Nước mắt anh trào khi trước mặt anh hình ảnh người anh trai bị chết trong lần đi săn ngày trước dật dờ hiện ra. Khởi đầu bằng chuyến tàu đầu tiên đưa hai anh em đến đây, rồi Joseph nhớ đến nụ cười ngạo nghễ trong men chiến thắng dấu diêm của mình tại một làng Mọi ngày nào. Joseph lại nghe lòng chợt bất yên khi tư tưởng của anh quay về với những kỷ niệm đau buồn. Cảnh tượng không được đẹp đẽ trên tàu Avignon với đám phu người Trung Hoa chen chúc dưới lòng tàu, bên trong một lồng sắt chật hẹp, cảnh tàn ác, dã man của người Pháp thực dân, các con trâu rừng bị giết, các quan đại thần quỳ lại trước sân châu, rồi Chuck, rồi cha, rồi mẹ mình nữa. Tất cả những thứ đó nhảy múa cuồng loạn không nguôi được trong tâm khảm của anh. Joseph cũng thấy mình hoang mang, cô độc với giấc mơ khó hiểu tại trại săn ngày trước, rồi cái hình ảnh kinh hoàng đầy uẩn khúc mà anh đã trải qua giữa cái đêm mưa bão tại trại săn nữa. Lần đó Joseph thức giấc, mình mẩy ướt đầm mồ hôi trên ghế bố.

Ngay khi đặt chân lên Sài Gòn lần này, điều làm cho Joseph vô cùng ngạc nhiên khi khám phá ra lần viếng thăm đầy đổ vỡ của gia đình Sherman cách đây mười mấy năm vẫn không bị chìm vào quên lãng.

Một phóng viên người Pháp, chuyên theo dõi các người ở xa tới khách sạn này, đã nhớ tên người Hoa Kỳ đã từng có tên trên trang nhất báo tại đây ngày xưa khi cái thảm cảnh năm 1925 đã gây ra cho gia đình Sherman trong một cuộc đi săn, Joseph đã được ông ta đến tận phòng trọ khách sạn để phỏng vấn và chụp hình cho bài báo của mình tại đây. Tin tức về sự có mặt của Joseph được phát hành ngay vào số báo chiều hôm nay, cả hình của anh cũng được đăng kèm theo. Bài báo có đề cập mục đích đến đây lần này của Joseph đồng thời cũng đề cập đến những con thú rừng do cha và anh Chuck của anh hạ được hiện đang trưng bày tại phòng triển lãm của Viện Bảo Tàng Sherman ở Washington. Hiện Joseph cầm theo tờ báo trong cuộc đi dạo chiều nay. Lúc trở lại khách sạn, trước khi về phòng, Joseph gọi thức uống và đến ngồi xuống chiếc ghế mây trên tầng thượng, đưa mắt nhìn qua bài báo lần nữa trong lúc chờ đợi người bồi bàn mang nước uống đến.

— Thì ra toa trở lại đây để tìm xem cô công chúa Mọi có còn chờ toa trong lâu đài của nàng trên rừng thẳm đó phải không Joseph?

Giọng nói tiếng Anh thật nặng âm thì thầm bên tai làm Joseph giật mình. Anh quay đầu lại, thấy trước mặt mình khuôn mặt của một người sĩ quan mang cấp bậc Đại úy thuộc binh chủng Bộ Binh thuộc địa Pháp. Joseph ngỡ ngàng một chút trước khuôn mặt sạm nắng với chòm râu mép tía thật khéo, trong bộ quân phục thẳng tắp.

— Đừng nói với moa, là gã tình si tuổi trẻ Hoa Kỳ ngày nào đã quên đi người bạn đồng hành với y trong lần đi ân ái vụng trộm ngày xưa đó nghe.

Viên sĩ quan người Pháp vừa nói, vừa đưa tay với về hờn dỗi, đỡ chiếc nón trên đầu xuống, để lộ mái tóc quăn bông bênh của mình.

— Cũng đừng nói với moa là toa sẽ từ chối lần này, bởi vì hiện tại moa có sẵn xe, có sẵn ngựa và ông Chúa làng thì đang mở bình rượu cần mới toanh chờ sẵn nữa đó.

Nói tới đây, viên sĩ quan người Pháp cất giọng cười thật to, khiến mọi thực khách hiện đang có mặt tại tầng lầu này, ai nấy cũng quay

nhìn về phía hai người, trong khi đó Joseph ngõ ngàng đứng lên khỏi ghế ngồi, đưa tay cho người đối diện bắt lấy.

— Tôi không thể nào tin được hết.

Joseph lại ngần ngại:

— Có thật là Paul Devraux đây không?

Paul đưa hai tay nồng nhiệt siết chặt tay Joseph.

— Đúng rồi, vừa thấy hình của toa trên báo là moa chạy ngay tới đây.

Paul chồm người sát vào tai Joseph thì thầm.

— Hồi còn ở làng Mọi, moa quên nói với toa một điều là đàn bà họ chóng già lắm, họ già nhanh dễ sợ đi, giờ thì cô nàng đã tóc bạc như sương rồi, nhưng nhất định nàng vẫn chờ toa ở trong căn nhà đó, không bao giờ quên toa đâu, cũng không thêm yêu người nào khác nữa, bởi nàng nói rằng không có ai trừ chàng tình si đồ mới hợp với nàng mà thôi.

Paul lại cất tiếng cười vang, mặc cho Joseph lúng túng trước những cặp mắt dòm ngó của đám thực khách chung quanh, và Joseph đã không cười theo bạn. Nhìn lại khuôn mặt của Paul lần đầu tiên sau nhiều năm xa cách, đầu óc Joseph chợt bùng lên cảnh đau buồn của buổi sáng sau cơn bão. Anh chợt nghe thoáng bối rối và tự hỏi không biết Paul có hiểu biết được điều gì đã xảy ra vào cái đêm mưa gió ngày đó không?

— Bài báo viết rằng toa sẽ ra Hà Nội nghiên cứu về lịch sử, nhưng moa thì moa cho rằng toa chỉ bịa ra chuyện đó mà thôi.

Paul vẫn thì thầm với một giọng trào lộng, miệng vẫn tươi cười, tay đặt tờ báo xuống bàn.

— Làm sao mà toa dám tuyên bố với nhà báo là toa vượt Thái Bình Dương chỉ để đi thăm cô Công Chúa Mọi của toa được, phải không?

Gương mặt sạm nắng và nét thanh tú tự nhiên của Paul vẫn giữ vẻ tươi vui với nụ cười cởi mở mừng đón bạn, đã làm vơi đi sự ngại ngùng của Joseph.

— Paul à, ông vẫn chứng nào tật nấy, ganh tỵ hoài phải không? Mười một năm qua rồi mà ông vẫn còn ganh tỵ mãi sao ông?

Joseph đã lên tiếng, nhưng giọng nói anh vẫn còn đầy nghiêm chỉnh. Ngay khi đó thì nụ cười của Paul chợt lạt đi một chút.

— Ganh tỵ? Toa nói vậy nghĩa là làm sao hở Joseph?

— Ông ganh với tôi vì tôi đã vớ được cô đẹp nhất.

Cả hai cùng bật cười vang một lượt. Paul đưa tay vỗ nhẹ vào vai Joseph ân cần, rồi cả hai cùng ngồi xuống ghế. Người bồi bàn mang đến cho Joseph một ly bia mà anh đã gọi từ lúc mới trở về sau cuộc đi dạo vừa rồi. Paul ra hiệu cho người bồi bàn đem dẹp ly bia với về chế riều. Paul nói to.

— Đem cho chúng tôi một chai Champagne thật ngon. Chúng ta uống mừng cho biến cố lịch sử trọng đại ngày hôm nay. Sự trở lại của một trong các tình nhân vĩ đại nhất trên thế gian này.

Hai người lại cất tiếng cười vang, rồi cùng nhắc lại chuyến đi thăm ngôi làng Mọi ngày xưa cho đến khi người bồi bàn mang đến cho hai người một chai Pierre Jouet ướp lạnh và hai chiếc ly thủy tinh trong vắt. Paul và Joseph cùng uống mừng cho cuộc tương hội và chúc tụng sự tốt đẹp cho nhau. Cả hai người cùng ngạc nhiên, là dù trong quá khứ chỉ quen biết nhau thật ngắn ngủi, nhưng tình bạn giữa hai người vẫn giữ được nguyên vẹn như thuở ban đầu. Bây giờ, họ lại càng thấy gần gũi nhau hơn, khi hai người bây giờ đều đã lớn và họ không phải dè dặt như khi còn vị thành niên nữa. Lần hồi, những chuyện đùa cợt thừa dăn đi, để đưa đến giai đoạn mà cả hai cùng đặt cho nhau những câu hỏi thật tình đã xảy ra trong thời gian dài mà hai người xa cách nhau.

— Toa biết không Joseph? Toa bây giờ thay đổi nhiều lắm đó.

Paul vẫn vừa nói vừa cười đầy thiện cảm, trong lúc anh với tay rót rượu thêm cho hai người.

— Càng lớn lên, toa càng giống anh toa như đúc, càng đẹp trai hơn thêm. Lúc mới thấy toa, moa cứ ngỡ...

Nói đến đây Paul ngừng tay rót rượu, đưa mắt lo ngại nhìn về phía người bạn Hoa Kỳ.

— Moa xin lỗi. Chúng ta đã không gặp nhau kể từ ngày tại nạn thảm đó xảy ra. Lúc đó toa đã rời đoàn sân trước khi chuyện xảy ra phải không?

Joseph khẽ gật đầu đoạn làm một cử chỉ để bạn khỏi bận lòng.

— Không có chi đâu Paul.

Nói xong Joseph đưa tay cầm lấy ly rượu mới được châm thêm đưa lên miệng.

— Có một điều tôi phải thú thật với anh là khi trở lại đây tôi càng nghĩ nhiều tới anh tôi hơn bao giờ hết. Chắc anh cũng biết ít nhiều về anh tôi trong suốt thời gian mà anh ấy cùng đi săn chung với anh phải không?

Paul quay mặt nhìn dòng người ngược xuôi bên dưới đường phố.

— Vâng, moa biết. Anh Chuck của toa là một người trẻ tuổi hết sức gan dạ, anh ấy rất thiện nghệ, cũng là một người hết sức dễ thương. Cái chết của anh ấy khiến cho moa và cha moa hết sức bàng hoàng.

Một bầu không khí nặng nề trùm lên quanh hai người, và cả hai cùng ngồi yên lặng uống rượu, không ai nói với nhau lời nào một lúc rất lâu, sau cùng chính Paul lại lên tiếng trước.

— Hồi còn ở trại săn, moa và anh ấy chiều chiều thường trò chuyện với nhau, có lần anh ấy nói với moa về chuyện gì đó, mà mãi sau này chuyện đó cứ lảng vảng mãi trong đầu óc của moa.

— Chuyện gì vậy Paul?

— Anh ấy bảo rằng cha anh ấy rất muốn cho anh ấy trở thành một chính trị gia và hy vọng sau này anh ấy sẽ trở thành một Tổng Thống của Hoa Kỳ. Anh ấy vừa cười vừa nói cho moa biết là anh ấy không có ý thích gì về chính trị hết. Đó là điều tại sao moa nhớ mãi cho tới bây giờ. Moa nghĩ là lời nói đó xui xẻo quá, khiến cho chuyện đau thương đó mới xảy ra cho anh ấy.

Paul ngáp ngừng một thoáng rồi nhìn thẳng vào mặt Joseph.

— Vậy cha toa có chuyển niềm hy vọng này của ông ấy sang qua cho toa không? Toa có dự định bước vào nghiệp chính trị hay không?

— Không, tôi không bao giờ nghĩ đến chuyện đó.

Joseph đáp nhanh, trước khi Paul kịp dứt lời. Anh thoáng lơ mờ nhận ra rằng sau cái chết của anh mình, thượng nghị sĩ Shermen cũng có ý muốn đưa anh vào cái con đường mà ông đã vạch sẵn cho anh Chuck và chính vì vậy nên anh đã vô cùng băn khoăn từ bấy lâu nay. Tại đại học đường Harvard, Joseph đã lao đầu vào các môn thể thao với ý tưởng có thể đeo đuổi để trở thành một người xuất chúng như anh của mình. Joseph từng là cầu thủ xuất sắc của đội banh nhà trường, có năm anh dẫn đầu về bơi lội và quần vợt, đặc biệt là anh đã làm ngạc nhiên với chính mình, khi anh cố tâm tập bắn súng rất thành thực và trong các buổi đi săn sau này, anh đã tỏ ra rất thiện nghệ. Tất cả những cố gắng này có làm ít nhiều đổi thay trong cách đối xử của cha anh đối với anh, nhưng Joseph vẫn không thay đổi thái độ của chính mình, và anh đã nhận ra rằng tất cả những cố gắng để tạo cho mình có được cái hình ảnh như anh Chuck đều không giúp ích gì được cho ai hết, và trong lòng anh lúc nào cũng đầy đầy các tư tưởng chống đối. Joseph phải lên tiếng để che đậy nỗi xúc động đang dâng đầy trong người anh lúc này.

— Cũng như anh Chuck, tôi nghĩ rằng tôi không hợp với nghiệp dĩ chính trị, thêm nữa đứa em út của tôi bây giờ lại rất hợp với ba tôi.

Paul chau mày thắc mắc.

— Toa còn đứa em trai nữa sao, Joseph?

Joseph nhìn vội vào ly rượu của mình đáp:

— Tôi nghĩ, Guy sẽ là người được ba tôi chọn để thế anh Chuck tôi. Năm nay nó mười tuổi, nó sinh ra vào cuối năm mà anh Chuck tôi chết. Sự ra đời của nó làm cho cha tôi đỡ buồn đi nhiều. Ít ra nó cũng làm cho cha tôi quên đi được cái thảm trạng của gia đình và giúp cho ông bớt suy nghĩ vẩn vơ.

Joseph đưa mắt nhìn vào mặt Paul dò xét, nhưng anh không tìm được gì đặc biệt trên vẻ mặt của Paul khi nghe tới tin này hết cả.

— Vậy là cha toa đã hoàn toàn bình phục rồi phải không?

Joseph khẽ gật đầu.

— Cha tôi mất hết một cánh tay, điều này chắc anh đã biết. Cha tôi là một người rất cương quyết, cứng đầu, anh có quyền nghĩ như vậy. Với một cánh tay còn lại, ông ấy vẫn đi săn bình thường, và vẫn không tệ một chút nào cả. Cha tôi dùng một khẩu súng nhẹ hơn, và không săn thú nào lớn hơn nai. Lúc đầu thì cha tôi đã vô cùng khổ sở, khổ sở vì đã không cứu được anh tôi. Ông đã khổ tâm một thời gian khá lâu về hành động thái quá của anh Chuck tôi. Anh cũng biết là anh Chuck tôi rất can đảm, nhưng tôi biết anh ấy không mù quáng. Có một khoảng thời gian, lúc nào cha tôi cũng tự trách mình đã không phản ứng được kịp thời sau khi anh Chuck đã không nghe lời cha tôi để đuổi theo con bò mộng vào khu rừng tre.

Paul bỗng nhóm mình khỏi ghế ngồi, thở mạnh và định nói ra điều gì nhưng rồi Paul lại không nói, anh vội đưa tay cầm lấy ly rượu đưa lên miệng uống vội vàng. Joseph ngồi đó mên mê ly rượu của mình thoáng thấy vẻ ngần ngại của bạn, anh chợt cảm thấy có điều gì khó hiểu qua thái độ của Paul ngay lúc này. Cả hai người đều đang ở vào tình ảnh thật vô cùng khó xử. Joseph quyết định phá tan sự ngột ngạt này.

— Còn anh thì sao hả Paul? Sau lần mình gặp nhau cuối cùng, từ đó đến nay đời sống của anh thế nào?

Paul khẽ nhún vai nhẹ nhẹ, làm một cử chỉ như không có gì đáng nói nhằm để che dấu sự bất ổn trong lòng.

— Nhiều chuyện lắm, mà cũng ít lắm đối với cái đời sống của một quân nhân ở cái thuộc địa buồn tẻ này. Ngay khi toa rời khỏi nơi này, moa về Pháp và vào Saint Cyr. Ở Saint Cyr được ba năm thì được bổ nhiệm trở lại đây, ở ngoài Bắc, một cái tỉnh gọi là Yên Bái. Sau đó thì bị đổi qua Phi Châu và ở đó ba năm để dưỡng sức, rồi tôi đã làm đơn xin để xin đổi trở lại Sài Gòn mới được chừng sáu tháng nay.

— Vậy là anh đã có mặt tại đây trong các biến cố 1930-1931 phải không?

Joseph nôn nóng hỏi tiếp:

— Ở bên nhà, báo có đăng các cuộc nổi dậy thời đó.

Nói tới đây, Joseph chau mày cố moi trí nhớ của mình.

— Hình như có một cuộc nổi loạn ở Yên Bái phải không?

Paul chỉ gật đầu mà không nói gì thêm.

— Trên tàu từ nhà qua đây, tôi có nói chuyện với một người đồng hương của anh. Ông ta nói, đó chỉ là bão tố trong miệng ly mà thôi. Một vài ông mãnh Bôn Sơ Vích lợi dụng thời cơ của nạn thất mùa để làm loạn. Ông ta nói rằng người bản xứ áp dụng ba cái tín điều cách mạng rỗng tuếch và rốt cuộc chẳng làm được nên chuyện gì hết cả. Việc này có đúng như vậy không?

Paul lắc đầu, chồm người tới gần bên Joseph thì thầm nói như không muốn cho những người chung quanh đây nghe được.

— Chuyện thật thì nó tệ hơn những người bên ngoài biết được nhiều lắm. Hồi đó không biết bao nhiêu cuộc tàn sát đẫm máu đã xảy ra một cách vô cùng phi lý. Mọi việc xảy ra đã làm cho moa vô cùng kinh hoàng. Cuộc khởi nghĩa ở Yên Bái suýt tí nữa là họ đã thành công. Quân nổi dậy đã chặt đầu gần một chục người Pháp, đó cũng là lần đầu tiên moa chứng kiến được lòng căm thù tột cùng của người Việt đối với chúng tôi.

Joseph nôn nóng hỏi:

— Vậy anh có trực tiếp tham dự vào biến cố đó không?

Paul gật đầu nhẹ:

— Có.

Paul lại đưa mắt nhìn đám người chung quanh đây, gương mặt anh hằn lên những làn nhăn bối rối.

— Moa nghĩ rằng moa đã hết sức may mắn thoát được cái chết trong lần đó. Lần đó moa bị thương ở bả vai. Bây giờ vết thương này thỉnh thoảng vẫn còn hành hạ moa không ít.

Paul vừa nói vừa đưa tay lên xoa vào phần trên của cánh tay phải của mình. Joseph bỗng vụt nhớ ra, anh đã có thấy Paul phải khó khăn lắm

mỗi lần đưa tay cầm lấy ly rượu của mình.

— Nhưng có thể nói, điều thâm thúy nhất là moa đã phải chạm trán với một người từng là bạn thân của mình lâu nay bỗng dưng trở thành kẻ thù của mình.

— Ý anh nói là lính địa phương thuộc quyền của anh phải không?

— Không phải đâu, còn thâm thúy hơn nhiều.

Paul ngừng nói, đưa mắt nhìn Joseph.

— Toa còn nhớ người giúp việc cho trại săn của chúng mình ngày trước không? Ngô Văn Lộc đó.

Joseph gật đầu.

— Đó, Ngô Văn Lộc cùng hai đứa con trai của anh ta nhập vào đám người khởi nghĩa. Họ cầm dao đòi nợ máu với moa và các người khác.

Joseph ngờ ngàng không tin được điều mình vừa nghe đến:

— Anh nói hai đứa nhỏ mà ngày xưa mình hay đùa giỡn với chúng nó đó phải không?

Paul gật đầu:

— Lộc và vợ anh ta đã cộng tác với một phong trào chống đối từ lâu. Cha của moa, như toa biết đó, hồi mới gặp toa thì ông ấy đã làm việc bán chính thức cho sở Mật Thám Trung ương, và vợ chồng Ngô Văn Lộc đã theo dõi ông ngay từ lúc đó. Khi các biến động bắt đầu xảy ra thì cha của moa chính thức làm việc cho Sở Mật Thám. Bây giờ thì ông ấy làm phụ tá cho cơ quan này ngoài Huế.

— Rồi Lộc và hai đứa con của anh ấy ra sao?

Paul nhìn Joseph thật lâu, mắt đầy vẻ đau khổ.

— Học, đứa con trai nhỏ nhất bị bắt và bị xử tử hình trên máy chém cùng với mười hai người khác.

Joseph lắc đầu kinh hoàng.

— Thật làm sao mà tưởng tượng nổi, phải không Paul?

— Như vậy chưa hết đâu.

Paul đưa tay lên cầm lấy vẻ đau đớn:

— Một hôm, cha tôi khám phá ra một số giấy tờ của ông bị mất. Sau đó ông tìm thấy những giấy tờ đó ở trong nhà người giúp việc. Lúc đó Lộc vắng nhà, cho nên vợ anh ấy bị bắt đưa vào khám để cho người ta thẩm vấn.

Paul ngừng nói, vẻ mặt anh buồn bã, anh quay nhìn xuống dưới đường nói tiếp:

— Vợ Ngô Văn Lộc chết trong khám đường, chết vì bệnh, cảnh sát họ nói vậy, cho nên toa thấy không? Gia đình Ngô Văn Lộc đã có lý do để oán hận chúng tôi.

— Còn Lộc và đứa con trai nữa thì sao?

— Sau này Lộc gia nhập vào đảng Cộng Sản, dường như anh ấy bị thương trong một cuộc nổi loạn khác ngoài Bắc. Anh ấy bị bắt và bị đưa đi Côn Sơn với hàng ngàn người khác cách đây chừng bốn năm năm gì đó. Còn Đồng thì không biết ra sao.

— Những chuyện như thế này có làm anh căm thù người Việt trong ý nghĩ của anh không hở Paul?

Joseph hỏi thật nhỏ. Paul nhấp một hớp rượu hừng hờ đoạn dựa người ra thành ghế nhìn xa xăm.

— Điều kỳ lạ là mọi sự trong moa lại xảy ra nghịch thường. Sau khi mọi việc đâu đó lắng xuống vào cuối năm 1931, thì moa muốn đi cho xa khỏi nơi này, nhưng chừng tới Phi Châu, moa chợt khám phá ra rằng moa lúc nào cũng nghĩ tới người Việt ở đây nhiều hơn là moa nghĩ tới những người bên Châu Phi.

Gương mặt Paul chùng xuống, anh cố vận dụng ý nghĩ để diễn tả cái phức tạp chính anh cũng không hiểu được.

— Nơi này đây, những người này đây, moa đã khám phá ra, là tất cả đã ngấm vào máu huyết của mình rồi. Moa không làm sao giải thích được, nhưng có một điều gì đó cứ mãi thôi thúc để moa tự nguyện trở lại đây.

Paul nhìn Joseph đầy đau khổ.

— Chắc toa sẽ nghĩ là moa quá điên khùng, khi một sĩ quan như moa lại có cái ý nghĩ kỳ quái như thế này, phải không? Nhưng moa cứ nghĩ rằng nước Pháp đã thi hành rất nhiều điều sai lầm trên xứ sở này, trong khi họ có thể và họ đáng lẽ phải thực hiện những điều khác tốt đẹp hơn. Bây giờ thì đã có dấu hiệu cải thiện. Mặt trận hòa hợp nhân dân ở Paris đã chính thức hóa đảng Cộng sản ở đây. Trong hội đồng thành phố Sài Gòn bây giờ có được bốn ghế của Cộng Sản. Moa biết đây chỉ là giai đoạn đầu.

Paul nhún nhẹ vai trong tư thế chấp nhận sự thế mà anh không biết làm cách nào để giải thích được hoàn toàn ý nghĩ của mình trong lúc này.

— Phần moa, moa cứ nghĩ là mình chẳng làm được chuyện gì, nhưng rồi moa lại có mặt tại đây.

Joseph nhoẻn miệng cười, lòng anh chột nghe ấm áp trước những tâm tình trung thực và thẳng thắn của người sĩ quan Pháp.

— Tôi nghĩ là tôi đã hiểu được anh, Paul à. Bây giờ tôi có mặt ở đây. Tôi nhận thấy rằng trước đây trong thâm tâm cứ mãi thôi thúc tôi phải trở lại đây cho bằng được, mặc dù tôi không dính dáng vào sự tình như trường hợp của anh. Tôi cũng nhận ra là mình đã bị lôi cuốn bởi một điều gì đó của cái quốc gia và dân tộc này.

Paul cất tiếng cười rồi nói:

— Vậy là lời nói đùa của moa lại trúng tim đen của toa rồi mà moa đâu có biết. Toa vẫn còn nhớ nhung đến phần thân thể ngon lành của cô Công Chúa Mọi phải không? Hay là toa đã lập gia đình rồi Joseph?

Joseph bật cười to, lắc đầu nguầy nguậy.

— Không đâu, tôi chưa lập gia đình.

— Sao vậy? Một người con nhà giàu, đẹp trai như toa thì có biết bao nhiêu *belle filles* theo đuổi chứ không sao?

Joseph thoáng một chút bối rối trước câu nói trực tính này, anh ngập ngừng một lúc:

— Nói thiệt tình với anh, tôi thấy hầu hết đàn bà ai cũng không thành thật hết cả.

Joseph cố lựa lời để diễn tả ý nghĩ thật trong lòng mình nhưng không được vừa ý.

— Tôi nghĩ sẽ khó lòng mà tìm được một người mình có thể tin tưởng được để lấy họ.

— À, thì ra đàn bà giả dối cũng có nhiều ở bên Hoa Kỳ nữa hén? Và đây là hiện tượng chung trên thế gian này mà phải không?

— Có lẽ vậy, có lẽ vậy, mặc dù các *mademoiselles* được nuôi nấng tử tế ở Sài Gòn này cũng vẫn còn muốn đem trinh tiết của mình lên bàn thờ đi nữa thì cũng vậy thôi.

Nói xong Joseph ngoảnh đầu nhìn xuống đường và bắt gặp hai thiếu nữ người Việt mặc áo dài cao cổ đang đi ngang qua đó. Anh chăm chú nhìn theo, mỉm cười.

— Các chú rể ở đây còn xài khăn trắng để trải lên giường vào đêm tân hôn nữa không?

Paul bật cười to.

— Toa nhớ dai thật, vẫn còn nhớ điều moa dạy cho toa hén? Vâng, người Việt vẫn còn trọng tiết trinh và lòng chung thủy ghê lắm.

Nói tới đây Paul hóm hỉnh cười, nhìn Joseph.

— Đáng lẽ moa nên thú thật và nói thẳng với toa từ lúc đầu, là sở dĩ moa muốn trở lại đây, là vì moa cứ mãi muốn được nhìn các vóc dáng kiều diễm thoáng qua, thoáng lại của các thiếu nữ trước mặt mình vào những ngày gió thoảng của Sài Gòn này mà thôi.

Joseph cười nhẹ.

— Điều này không có gì ngạc nhiên hết cả, nhất là với những điều mà ông đã kể cho tôi nghe lần trước, khi tôi mới tới đây lần đầu...

Paul chồm người tới, vỗ nhẹ lên vai Joseph.

— Hồi đó moa chỉ nói đùa với toa mà thôi. Đi nghe lời một người chỉ lớn hơn toa có ba tuổi thì toa có thể vớ một nàng ở Á Châu này về

làm vợ ngay tức khắc lắm đó. Với moa thì moa phải suy nghĩ chính chắn lắm mới được.

Paul nói xong, đưa tay rót phần rượu còn lại trong chai cho hai người.

— Nếu như toa thích, moa sẽ để cho toa thấy. Chiều mai, ở *Cercle Sportif* người ta tranh giải vô địch quần vợt. Giải này bây giờ có người địa phương tham dự nữa, đặc biệt năm nay có một tay vợt đơn người Việt đầu tiên được vào vòng này. Tay vợt này có một cô em gái đẹp vô cùng. Moa sẽ thân hành đưa nàng đi dự khán vào ngày mai. Toa đi với moa nghe? Tới đó, toa sẽ chứng kiến cách thức tụi moa sẽ thi hành nhiệm vụ truyền bá văn minh theo phương cách của tụi moa, cũng lúc đó toa sẽ tha hồ mà chiêm ngưỡng những cô gái đẹp và dễ thương nhất Sài Gòn này.

Joseph mỉm cười đưa ly rượu lên miệng:

— Được rồi, vậy mình hãy uống mừng vụ này đi.

Khi hai người cùng uống cạn ly rượu của họ thì Paul chỉ tay vào người Joseph khuyến cáo.

— Lần này thì moa yêu cầu ông bạn đa tình Hoa Kỳ của moa phải kín tiếng hơn mới được. Moa biết vì tình bạn, vì mình gặp nhau khá đặc biệt ngay từ buổi đầu, nên mình đã thẳng thắn với nhau hết mọi chuyện, nhưng lần này moa yêu cầu toa không phải nhắc nhở lại chuyện ngày xưa làm gì, và nhớ đừng có ý định chia sẻ chung phòng với moa nữaa đó nhe.

Paul đứng lên, cất tiếng cười vang, anh vỗ nhẹ lên vai Joseph.

— Entendu?

— Entendu.

Joseph nhắc lại lời của Paul rồi cùng đứng lên siết chặt lấy tay bạn. Anh đứng lại tại bàn rượu nhìn theo Paul với cõi lòng dâng dâng trĩu mẩn. Nhìn vóc dáng hiên ngang của Paul đang chen lấn vào đám đông dập dềnh dưới đường Catinat, hình dáng đó làm Joseph chạnh nhớ tới Jacques Devraux oai hùng ngồi trên yên ngựa mà anh từng có được

trong đầu óc của đứa bé tuổi mười lăm ngày xưa đầy khâm phục. Từ đó, tư tưởng của Joseph trở về với những giờ phút của đêm mưa bão mà anh đứng bên ngoài chòi lá của người đàn ông Pháp, mãi cho đến khi dưới đường dần dần thưa hẳn người qua lại, Joseph mới bỏ vào phòng và nằm vắt vẻo trên giường với các điều bất ổn từ quá khứ thi nhau kéo về.

Chiều hôm nay, tại sân quần vợt, Đại Úy Paul Devraux vận thường phục trắng với chiếc nón cùng màu, thay vì mặc quân phục như lệ thường. Joseph cũng có mặt tại nơi này, anh đã phải khó khăn lắm mới tìm được Paul giữa đám người ăn mặc gần như một khuôn với nhau, chen chúc đầy sân cỏ và các khán đài ở *Cercle Sportif*. Câu lạc bộ thể thao này nằm trên một khu vực đầy cây cao rợp bóng, nối liền với khuôn viên bên sau dinh Thống Đốc Nam Kỳ. Thường thì nơi đây chỉ dành cho nhóm chủ nhân ông người da trắng, nhưng hôm nay, nhân buổi tranh chức vô địch quần vợt, nên những người không phải là hội viên cũng được tự do ra vào. Dù vậy, Joseph cũng nhận thấy những người Á Châu có mặt hôm nay, ai nấy đều có vẻ đứng đắn, ăn vận thật sang trọng, chứng tỏ họ là những người xuất thân từ những gia đình Việt hoặc những người Tầu giàu có mà thôi.

Tại đây, đàn bà và thiếu nữ Pháp kiều đều ăn mặc y phục màu trắng nhạt, đầu đội nón vải hoặc những chiếc nón lưỡi trai che những khuôn mặt trắng trẻo của mình dưới cơn nắng chói của một buổi chiều đầy nóng bức như hôm nay. Joseph vừa tản bộ vừa suy nghĩ, không biết những Pháp kiều này cố tình ăn mặc giống nhau như thế, phải chăng họ ngầm rập theo một quy định không viết thành văn theo điều lệ của hội để tự phân biệt giữa họ và đưa mắt nhìn từng người Pháp qua lại để tìm kiếm Paul, nhưng Paul đã thấy Joseph trước.

— Mừng được thấy toa để ý đến sự kiện mà cộng đồng Sài Gòn ngày nay thật sự đi vào dân chủ.

Paul nói với Joseph, nhưng mắt lại nhìn vào đám đông chung quanh. Mặc dù Âu, Á lẫn lộn dập dìu, nhưng Joseph vẫn thấy người Âu Châu chiếm phần đông đảo hơn. Anh chưa chút khám phá ra điều này, nên mỉm cười trước câu nói của Paul.

— Vừa kiếm anh, tôi còn cố ý tìm kiếm người yêu của anh nữa đó.

Nói xong, Joseph đưa mắt nhìn vào từng khuôn mặt của các thiếu nữ e thẹn đang đứng bên cạnh những chàng trai cùng chủng tộc với họ.

— Cô ấy đâu, sao không thấy?

— Chờ một chút đi ông ời, đừng có nóng.

Paul vừa cười, vừa nắm lấy tay Joseph.

— Chuyện đó còn xa vời lắm. Đêm qua, moa thật hấp tấp quá đỗi. Moa đâu có nói, là moa đã chiếm được trái tim của nàng rồi và đã đắc thắng về vang đâu. Ở đây, cha mẹ vẫn còn quyết định việc dựng vợ gả chồng cho con cái mà. Ông bố của nàng thích moa lắm, moa nghĩ vậy, Ông ấy là một người thân Pháp, nhưng đối với nàng thì chưa chắc nàng đã nghĩ đến chuyện gì. Moa chỉ nói là chỉ có một mình moa yêu nàng mà thôi. Việc lấy lòng một cô gái ở đây vẫn còn phải theo đầy đủ lễ nghi, cung cách dũ dặt, và cái màn ngăn cách vẫn còn phải tốn nhiều công phá vỡ lắm mới được. Mẹ của nàng thì cũng có chút xiêu lòng, nhưng có thể bà ấy chỉ coi moa là bạn không thôi cũng không biết chừng.

Paul vỗ vai Joseph, chỉ về phía một đôi thanh niên, thiếu nữ đang len qua đám đông để tiến về phía hai người. Joseph đưa mắt nhìn theo và bắt gặp một thiếu nữ mảnh mai trong chiếc áo dài cao cổ bằng tơ màu xanh nhạt, đang đi song song bên một chàng thanh niên mặc âu phục. Thiếu nữ đang cầm trên tay một chiếc nón đệm. Mái tóc cuộn tròn bỏ qua cổ, để chảy dài óng ả xuống trước ngực bên vai trái. Từ đằng xa, Joseph đã nhận ra vẻ thù mị trên khuôn mặt tuyệt đẹp của người thiếu nữ. Đột nhiên, Joseph thì thào trước khi hai người Việt bước tới.

— Anh đã không ngoa một chút nào Paul à. Cô ấy trông thật dễ thương vô cùng.

Paul nghe thật sung sướng, anh bước lên một bước, miệng cười hân hoan, cầm lấy tay người thiếu nữ đưa lên môi, miệng thì thầm lời chúc tụng bằng Pháp ngữ rồi quay qua bắt tay người thanh niên đi bên cạnh.

— Tôi xin hân hạnh được giới thiệu, đây là Joseph Sherman, người bạn thân của tôi mới từ bên Hoa Kỳ đến,

Paul nói bằng tiếng Pháp, mắt nhìn thẳng vào mắt thiếu nữ, mỉm cười rồi quay qua Joseph.

— Đây là cô Trần Thị Kiều Lan, và đây là Trần Văn Tâm.

— Enchanté, mademoiselle.

Bàn tay xinh xắn của thiếu nữ nắm gọn trong bàn tay của Joseph. Các ngón tay mềm mại của nàng nằm giữa những ngón tay vạm vỡ của chàng thanh niên Hoa Kỳ, hai gò má của thiếu nữ ửng hồng, không biết vì được thoa lên đó một lớp phấn hồng hay chính màu da tự nhiên của nàng, nhưng dù gì đi nữa Joseph vẫn nhận ra nàng không trang điểm như các thiếu nữ Pháp chung quanh đây. Chính vì khuôn mặt ngây thơ tự nhiên của Kiều Lan đã làm cho Joseph phải nhìn thẳng vào mặt nàng, khiến cho thiếu nữ phải cúi đầu vội vã. Trong cơn bối rối này, Joseph vội quay qua bắt lấy tay người anh trai của nàng.

— Xin mừng cùng ông đã được vào giải vô địch hôm nay.

Joseph lắc lắc tay Tâm và oang oang cất tiếng:

— Xin chúc anh được nhiều may mắn trong trận banh chiều nay.

— Tiếc rằng tôi không làm sao thắng trận banh chiều hôm nay được.

Tâm vừa cười to, vừa nói tiếp:

— Tay vợt dự giải ngày hôm nay là Kim, em trai của tôi chứ không phải là tôi đâu. Nó còn đang tìm chỗ đậu xe, nó sẽ tới đây ngay.

Cả thiếu nữ, lẫn Paul đều bật cười vang, trong khi Joseph bối rối lại càng thêm cuống quýt, nhưng rồi bỗng chàng thanh niên Hoa Kỳ nhìn Tâm và Lan với ánh mắt đầy rạng rỡ.

— Anh vừa nói em trai của anh là Kim phải không?

Chàng thanh niên Việt gật đầu, miệng vẫn còn mỉm cười:

— Và anh là Trần Văn Tâm?

Joseph ngừng nói, quay qua nhìn thiếu nữ lúc này vẫn còn mỉm cười.

— Và cô là Kiều Lan thì có lẽ thân sinh của cô là ông Trần Văn Hiếu, đại diện triều đình Huế?

Thiếu nữ gật đầu với Joseph, miệng mỉm cười trước vẻ bí mật của chàng trai trước mặt:

— Vậy là chúng ta đã gặp nhau từ trước rồi. Cô còn nhớ ngày mà con khi nhỏ của cô suýt tí nữa đã đánh bể cái độc bình của viên Thống Đốc Nam Kỳ không?

Nụ cười trên môi Lan vụt biến mất nàng đưa vội bàn tay lên che lấy miệng đang há hốc vì chợt khám phá ra điều ngạc nhiên:

— Ông là người thiếu niên Hoa Kỳ đã bắt lại giùm con khi cho chúng tôi ngày đó?

Joseph gật đầu nhanh:

— Vâng, chính tôi. Lúc đó cô còn là một cô bé nhỏ xíu.

Ngay lúc này, Paul vỗ mạnh vào vai Joseph bật cười lớn.

— Trời đất quý thần ơi! Làm sao mà moa lại quên đi cái đòn bắt khi cứu bình của toa được như thế này không biết! Đây là tay thợ săn dùng cái bình sứ thời nhà Minh để bắt sống chiến lợi phẩm thay vì dùng súng đây.

Bốn người cùng cất tiếng cười vang, nhưng rồi tiếng cười vui vẻ đó cũng dịu xuống khi Lan lên tiếng.

— Bây giờ nhắc lại thì buồn cười quá, nhưng mà thưa ông Sherman, lúc đó cha tôi giận dữ lắm. Chúng tôi bị phạt quỳ gối thẳng lưng cả tiếng đồng hồ. Cha tôi thường nói, là nếu như không có người bạn nhỏ Hoa Kỳ cứu được chiếc bình đó cho khỏi bể thì chúng tôi còn bị phạt nặng nề không biết đâu mà lường cho được. Bởi vậy, như ông thấy đó, chúng tôi mang ơn ông biết chừng nào.

Ngay lúc đó, một thanh niên người Việt từ đằng xa bước tới chỗ mọi người đang đứng. Trên tay người thanh niên có xách một chiếc túi xách và một chiếc vợt được kẹp cẩn thận vào trong khuôn. Dáng người thanh niên mới đến nhỏ hơn Tâm, gương mặt đầy vẻ bướng bỉnh, gần như lúc nào cũng cau kình. Anh ta bắt lấy tay Paul một cách hững hờ.

— Kim, em có biết ai đây không?

Tâm cất tiếng với vẻ nôn nóng nhiệt thành hướng về phía Joseph. Người thanh niên vừa mới đến đưa mắt nhìn Joseph từ đầu đến chân rồi nhún vai:

— Em không biết, ai vậy?

— Đây là Joseph Sherman, con trai của thượng nghị sĩ Sherman, em còn nhớ không? Người bạn Hoa Kỳ đã bắt lại giùm con khi nhỏ mà em lén đem vô dinh Thông Đốc ngày xưa đó. Đây là lúc em phải cảm ơn anh ấy đó.

Trần Văn Kim quan sát Joseph một lúc rồi đưa tay bắt lấy Joseph về mặt đây hóm hỉnh.

— Nếu không có sự ra tay của anh, tôi nghĩ rằng chiếc bình sứ của ông Thông Đốc đã vỡ ra tan tành và tôi, cha tôi, cũng như toàn thể gia đình tôi chắc suốt đời bỏ mình ngoài Côn Sơn rồi.

Kim cố gắng cười, nhưng giọng vẫn chua chát.

— Nếu không có anh thì giờ này chắc chúng tôi còn ở ngoài đó thiệt, và trận banh ngày hôm nay sẽ không có, và như vậy, cuộc gặp gỡ của chúng ta ngày hôm nay cũng không có luôn.

Tâm bối rối nhìn qua Paul gượng cười:

— Mình vẫn có thể gặp lại được chứ Kim. Chắc rồi mình cũng được ân xá. Đêm hôm qua có chiếc tàu chở tội nhân được ân xá cập bến Sài Gòn đó phải không?

Nói xong, Tâm cất tiếng cười gượng một lần nữa rồi đưa mắt nhìn qua Paul lúc này cũng đang mỉm cười.

— Vậy thì đâu vẫn vào đó.

Paul lễ phép cười đáp lễ, anh đưa tay vỗ lên vai Tâm, nhưng Kim vẫn đứng đó với vẻ mặt phớt tỉnh không buồn nhìn tới Paul, một lúc sau Kim quay qua Joseph.

— Một lần nữa, tôi xin cảm ơn anh. Bây giờ thì tôi xin phép, tôi phải đi chuẩn bị cho trận đấu sắp tới đây. Au Revoir.

Kim nói xong quày quả bước đi thẳng tới phòng thay quần áo, không hề đá động tới Paul một lời nào.

— Tôi thành thật xin lỗi ông Sherman về thái độ kỳ lạ của anh tôi. Một đôi khi anh ấy nói năng không tính toán gì hết cả. Hôm nay, tôi nghĩ có lẽ anh ấy bồn chồn lắm. Trận banh này đối với anh ấy vô cùng quan trọng.

Bàng hoàng và xúc động trước thái độ áy náy của Lan, Joseph mỉm cười an ủi nàng:

— Lan không phải xin lỗi làm gì, tôi hiểu nhiều lắm.

— Ông Sherman biết không? Cũng như tôi, tôi rất hài lòng về việc được du học bên Paris.

Tâm ngại ngùng lên tiếng giải thích, nhưng mắt lại nhìn về phía Paul.

— Hai anh em tôi đều qua đó học luật, nhưng em tôi nó đã phung phí thì giờ đi theo những người đầu độc tư tưởng của nó. Học hỏi theo đòi các lý thuyết của Karl Marx, Lenin và cả Nguyễn Ái Quốc nữa. Tôi không biết em tôi nó đã đi tới đâu về vấn đề này, nhưng chắc chắn là nó vẫn thích đời sống tư bản hơn, việc nghiên cứu các lý thuyết của Mác Xít đôi khi cũng đã ảnh hưởng quá nhiều đến đời sống của nó, cho nên tư tưởng của nó không giống với tôi một chút nào cả.

Tâm quay qua gượng cười với Paul:

— Đại Úy Devraux hiểu ý của tôi chứ? Phải không?

Paul mỉm cười.

— Tôi hiểu Tâm à. Anh đừng bận tâm. Ngày nay, ở Sài Gòn này ai cũng có quyền tin tưởng vào những gì mình thích và việc học hỏi thuyết Marxist không có gì là bất hợp pháp hết.

Paul đưa mắt nhìn chung quanh mình và chợt nhận ra đám đông đã lần lượt ngồi vào các khán đài, hoặc đã ngồi ngay xuống sân cỏ chung quanh sân quần vợt để chờ trận banh bắt đầu.

— Thôi mình hãy tìm chỗ ngồi đi.

Lúc mọi người cùng rảo chân bước về phía khán đài thì Trần Văn Tâm bồn chồn đưa mắt nhìn vào những người đồng hương đang có mặt

chung quanh đây.

— Tôi biết hôm nay Kim nó đã tự ý mời nhiều người trong ban biên tập của tờ La Lutte tới đây lắm.

Tâm nói với giọng đầy bất thường khi anh ngồi xuống bên cạnh Paul.

— Mong sao cho họ đừng gây ra phiền phức gì.

— Đừng quan tâm đến chuyện đó làm gì, Tâm à?

Paul nói nhỏ với Tâm, trước khi đưa tay dìu Lan ngồi vào chỗ giữa mình và Joseph.

— Đâu đó rồi cũng sẽ êm thấm, giờ thì hãy coi đánh banh đi.

Joseph chồm người qua gần bên Paul, thì thầm:

— La Lutte là cái gì vậy hờ Paul?

— Một tờ báo thiên tả, xuất bản ở Sài Gòn. Các cây viết những nhà trí thức Việt Nam. Họ ít nhiều đều có cảm tình với Cộng Sản kể cả Trốt ky nữa.

Joseph bắt đầu đưa mắt nhìn một lượt chung quanh các khán đài lúc này đầy ắp khán giả người Pháp. Đó đây chen lẫn một vài người Á Châu. Đằng sau lưng anh một nhóm người chừng hai mươi đến ba mươi người Việt trẻ tuổi. Cũng như hầu hết những người bản xứ có mặt tại đây ngày hôm nay, thái độ của nhóm người này im lặng kỳ lạ, họ dường như không muốn trò chuyện cùng với bất cứ người Pháp nào. Khi hai đấu thủ bước ra sân, đám người bên sau lưng Joseph vỗ tay cổ vũ Kim thật nồng nhiệt.

Hai đấu thủ bước vào vị trí của mình ở hai bên sân. Đám khán giả người Pháp xì xào bình phẩm về kích thước của hai đối thủ ngoài sân cỏ. Tay vợt đương kim vô địch Jules Pinot, người cao lớn, quắc thước, vốn xuất thân là một phụ tá đồn điền trà gần Sài Gòn. Đối thủ của Jules Pinot là Trần Văn Kim, một người trung bình so với vóc dáng chung của người Việt Nam, anh có vẻ quá nhỏ so với đối thủ của mình. Hai đấu thủ ra banh tập dượt trước khi trận đấu thật sự bắt đầu. Tay vợt người Pháp với thái độ cương quyết, nhất định không nhượng bộ đối

thủ nhỏ bé của mình, nên dù chỉ đánh lấy đà, Pinot cũng giao banh thật mạnh và sử dụng hết khả năng cũng như sức lực của mình, trong khi đó Kim vất vả áp dụng mọi hình thức chống trả những đường banh xoáy mạnh của đối phương. Kim đã phải chạy khắp sân để đón những đường banh của Pinot.

— Ông bạn của anh xem bộ tự tin lắm, Paul à.

Joseph cất tiếng nói với Paul, sau khi nhìn đường banh của hai đối thủ.

— Y chơi mạnh bạo lắm.

Paul mỉm cười, quay qua nhìn Lan.

— Tiếc là không còn gặp được tay vợt nào cừ hơn nữa. Pinot giữ chức vô địch này liền trong ba năm nay và lần này y không dễ thua đâu.

Lan theo dõi bóng dáng nhỏ bé của anh mình, mặc dù lúc này hai người vẫn còn đánh thử, nhưng trên khuôn mặt của Kim ánh đầy vẻ căng thẳng đến cực độ khi anh phải chạy tới, chạy lui khắp cùng sân cỏ để chống đỡ các đường banh của Pinot. Lan vừa nói, vừa thở nhẹ:

— Vâng, tôi sợ ông Pinot sẽ lấn át anh Kim mất, nhưng anh ấy biết rằng mình là người Việt Nam đầu tiên đeo tới giải này, nên anh ấy cũng không dễ dàng bỏ cuộc đâu.

Trận banh chính thức bắt đầu đã cho thấy lời tiên đoán của Lan là đúng. Thịnh thoảng, Lan mỉm cười ý nhị với Paul và Joseph. Tay vợt người Pháp bốc nhanh và thẳng ba bàn liên tiếp. Những cú giao banh mạnh và nhanh cùng những đường banh đưa thấp làm rối loạn cách chống đỡ của Kim. Khán giả người Pháp chung quanh đây vỗ tay tán thưởng nồng nhiệt. Họa hoằn, Kim thắng được một đường banh thì họ cũng lịch sự vỗ tay khen ngợi kẻ đang trên đà chiến bại. Kim vẫn đeo đuổi trận đánh với vẻ nhẫn nại bằng cách theo sát từng đường banh một. Anh đưa banh nhanh nhẹn hết bên này sang bên kia sân và đeo sát tới cùng. Dần dần, Kim chiếm lại được thế thượng phong và giải hòa được hầu hết các đường banh của đối phương. Kim thua luôn hiệp thứ tư, nhưng đến hiệp thứ năm Kim đeo sát bằng một khoảng thời gian

dài, sau cùng Kim gác banh và dứt điểm bằng một đường banh xà lưới. Gương mặt của Pinot sạm lại khi từ bên này đầu sân chạy vội tới để mong đỡ được đường banh ngắn hiểm độc. Kim lợi dụng sự bề thế của đối phương đang trên đà chạy tới, anh tung tay vợt thật nhẹ. Pinot quyết không để cho đối thủ kết thúc hiệp banh này, y nhào hết sức mình tới trước, nhưng y lại bị trượt ngã nhào vào lưới. Tay vợt người Pháp không đứng lên được, áo quần của y dính đầy cỏ xanh. Đám người bản xứ đang sau lưng Joseph cùng đứng hết lên vỗ tay vang dội, miệng hoan hô Kim nồng nhiệt trước bàn thắng của Kim. Một vài người vung cao cờ La Lutte lên khỏi đầu. Các nhóm người bản xứ ở chung quanh khắp khán đài cũng bắt đầu đứng lên vỗ tay cổ vũ Kim.

Joseph nhìn vội qua Lan và bắt gặp ánh mắt đầy rạng rỡ của nàng bỗng chùng xuống, hằn lên nét lo âu trong lúc tiếng cổ vũ, khen ngợi Kim chung quanh đây vẫn còn tiếp diễn. Hình dáng bất động của Lan lúc này chừng như đang chất chứa đầy phong ba bão táp. Paul cũng chợt nhận ra điều đó, anh cầm vội lấy tay Lan vỗ về. Một thoáng sau, Joseph thấy nàng vội rút khế tay mình ra khỏi tay của Paul và ngồi ngay lại im lặng, mắt đăm đăm nhìn ra sân cỏ trong khi các khán đài người Pháp chung quanh, ai cũng quay người lại nhìn vào đám người ủng hộ Kim ồn ào đang sau lưng Joseph.

Thắng được một hiệp banh, Kim lấy lại được sự tự tin, trong khi đó đối thủ của anh bàng hoàng vì sự trượt ngã trên sân của mình, cho nên khi trận đấu tiếp tục trở lại, Kim bắt đầu đưa những đường banh vô cùng chính xác. Mỗi điểm thắng của Kim được đồng bào của mình tán thưởng nồng nhiệt. Đám khán giả người Pháp bắt đầu khó chịu. Kim thắng trận kế tiếp và hạ đối thủ trận sau đó một cách dễ dàng, đem quân bình tỉ số bốn đều và những người cổ vũ anh trở nên như điên cuồng.

Vào hiệp thứ chín, Kim giao banh mạnh và hết sức cẩn thận, với ý chí cương quyết, Kim đưa những đường banh thật ngắn và xà lưới để thành linh anh vọt sâu về phía sau thật cao khiến đối thủ ngỡ ngàng và trận banh bắt đầu nghiêng chiều bất lợi cho Pinot. Tay vợt người Pháp bắt đầu phạm hết lỗi lầm này đến lỗi lầm khác. Kim thắng trận banh này và

thắng luôn trận kế tiếp với tỉ số 6-4, càng làm cho đám người ủng hộ anh ồn ào hơn bao giờ hết.

Trận banh kế tiếp không như trận banh trước. Với sự cố võ và ủng hộ nồng nhiệt của đồng bào mình, Kim thắng năm hiệp liên tục, bằng cách nắm hết chủ động trên sân, giao những đường banh tuyệt đẹp vào hai bên góc sân mà đối thủ của anh không ngờ tới, khiến cho Pinot mình mấy ướn đấm mồ hôi và làm trò cười cho khán giả. Mặt Pinot đỏ bừng, y lắc đầu liên hồi và luôn luôn lăm bắm nguyên rửa giữa các trái banh dứt điểm, khán giả người Pháp yên lặng như tờ, chia sẻ niềm thất bại của nhà đương kim vô địch đồng hương. Lan và Tâm ngồi trên khán đài, cả hai đều nghe rõ cường độ căng thẳng đang xảy ra giữa đám người dự khán. Cả hai cùng không còn hoan hô Kim nữa mà chỉ ngồi yên lặng bên cạnh Paul và Joseph với vẻ mặt đượm đầy vẻ lo âu.

Hiệp banh thứ sáu bắt đầu. Pinot lại bị ngã xuống sân cỏ một lần nữa, khi y cố cứu một đường banh chớp nhoáng của Kim. Lúc y đứng lên, khán giả thấy y bắt đầu khập khiễng và như vậy phần thắng đã cho thấy rõ ràng sẽ lọt về tay của Kim. Kim lợi dụng điểm này, đưa banh tạt ở hai bên như vũ bão. Pinot bất lực vì chân đau, và khi Kim dứt điểm với một làn banh móc lưới thì đám người bản xứ reo hò vang trời.

Kim quyết định kết thúc trận banh, anh giao banh thật nhanh và mạnh, đem hết đòn vào đường banh. Cả cầu trường yên lặng, bỗng một người Pháp ở hàng ghế ngay bên trước chỗ Joseph đang ngồi đứng lên chỉ tay về phía trọng tài. Y hét to với giọng ghen ghét, thù hận:

— C'est honteux! Đê tiện quá đi. Ông phải loại y mới được. Y chơi không có tinh thần thể thao gì hết cả.

Một vài người Pháp đó đây cũng bắt đầu đứng lên hòa theo. Họ phản đối việc Kim áp dụng những đường banh ngắn và lối giao banh xa.

— Loại y ra.

Những tiếng la ó phản đối của người Pháp bắt đầu vang lên ồn ào cùng khắp mọi khán đài. Trên sân cỏ, Pinot vụt dừng tay vọt nửa chừng, đưa mắt nhìn về phía trọng tài đầy vẻ tức tối. Kim lúc này đang

bám sát từng đường banh một, anh vung vợt đưa banh thẳng tới nơi Pinot đang đứng chờ người giữa sân cỏ. Đường banh không được Pinot đón đỡ. Kim quăng vợt lên không trung với vẻ hân hoan vui mừng đến cực độ. Anh bỏ chạy vội về phía đám người Việt bên ngoài sân cỏ, hai tay đưa lên cao trong vị thế chiến thắng.

Người trọng tài cổ hét lên giữa tiếng ồn ào để bắt đường banh vương lưới và cổ gọi Kim trở lại sân để đánh lại đường banh vừa rồi.

— Sales Français, sales Français.”

Ngay bên sau hàng ghế của Joseph có tiếng thét vang tố cáo người Pháp chơi bẩn.

— Đồ chơi bẩn, chơi bẩn quá, các ông làm sao có thể cho đấu lại hiệp banh đó vì lý do các ông đã bị đám nô lệ của mình hạ.

Joseph quay người lại kịp nhìn thấy hai người Pháp ngồi cạnh đó vung tay đám người thanh niên vừa thốt những lời kể trên ngã lăn ra khán đài.

— Quân Pháp là quân chó má.

Một thanh niên đứng dậy la to, đoạn chạy đến đỡ người bạn.

— Ngay trên sân quần vợt thôi, các ông cũng muốn hà hiếp người Việt nữa.

Khắp chung quanh cầu trường đều có tiếng kêu thất thanh của đàn bà, thiếu nữ vang lên. Cùng ngay lúc này, bên hàng ghế của Joseph, một người Pháp vung tay đánh mạnh vào một người Việt khác, khiến mặt mũi anh ta tóe máu vẩy cả lên chiếc áo trắng đang mặc trên người của Joseph. Một người Pháp khác chồm tới vỗ lấy Tâm. Paul đứng lên can thiệp, anh thét to.

— Joseph, toa làm ơn đưa Lan rời khỏi nơi này ngay đi, hãy đưa Lan về nhà giùm.

Joseph đưa tay choàng qua người Lan bảo vệ người thiếu nữ lúc này đang run sợ. Joseph đưa nàng len qua đám đông và lặn ra cổng. Ra được bên ngoài, Joseph gọi một chiếc xe thổ mộ, hai người cùng lên xe và không ai nói với nhau một lời nào. Chiếc xe ngựa lộc cộc lăn bánh

băng qua các đường phố yên tĩnh, tiến về phía công trường Vương Cung Thánh Đường, nơi cư ngụ của người đại diện triều đình Huế.

Ngồi trên xe, Lan đưa mắt nhìn thẳng về phía trước và yên lặng không nói một lời nào, các ngón tay cầm lấy vành nón đệm để trên vế nàng vẫn còn run khe khẽ. Mãi một thời sau, nàng mới quay lại nhìn Joseph, mỉm cười:

— Tôi xin cảm ơn ông Sherman đã có lòng lo cho tôi. Tôi thật buồn khi thấy ông phải chứng kiến cảnh đau lòng này. Tiếc rằng lòng dân lúc này, ai cũng đầy hận thù.

Nói tới đây, Lan khẽ cắn nhẹ vành môi của mình, nàng quay đầu nhìn đi về hướng khác. Ngồi chung với Lan trong lòng chiếc xe thổ mộ nhỏ bé này, Joseph bỗng dừng chột nghe lòng mình căng thẳng khác thường. Anh nhớ lại lúc dìu Lan ra khỏi đám đông, Joseph phải dìu lấy đôi vai nhỏ bé của nàng, lúc đó bỗng dưng Joseph nghe mình rung động trước vẻ hốt hải của Lan. Anh cũng nhớ đến lúc hai người phải chen lấn qua đám người đang ẩu đả với nhau. Lần này Lan phải dựa vào người anh trong khi Joseph phải xông xáo vừa bảo vệ Lan, vừa phải cất tiếng để trấn an nàng. Joseph nhìn lên khuôn mặt Lan đang in trên vòm nóc xe thổ mộ. Anh bỗng thấy vẻ yêu kiều trên khuôn mặt của người thiếu nữ chột ánh lên một vẻ khả ái, anh nhỏ nhẹ cất tiếng:

— Tôi thật sự rất hân hạnh được giúp một người đẹp như cô đó Lan à. Và tôi phải thành thật nói rằng tôi ganh ghét với Paul lắm.

Lan quay qua nhìn Joseph đầy bối rối:

— Đại Úy Devraux chỉ là một người bạn tốt thôi ông Sherman à.

— Nhưng anh ấy thích cô lắm, anh ấy đã nói với tôi như vậy.

Joseph mỉm cười nói với Lan:

— Cha tôi quý anh ấy lắm, cha tôi xem anh ấy là một sĩ quan đứng đắn và quý trọng thân sinh của anh ấy nhiều. Ông ấy bây giờ làm việc cho sở Mật Thám Trung Ương.

Nghe Lan nhắc tới Jacques Devraux, gương mặt của Joseph vụt chùng xuống, nhưng anh lại mỉm cười ngay.

— Tôi biết Paul là một sĩ quan có tài. Nếu tất cả sĩ quan người Pháp đều như Paul hết thì chuyện xảy ra ở câu lạc bộ chiều nay đã không xảy ra.

Nghe Joseph nhắc tới diễn biến vừa rồi, Lan chột bối rồi, lo lắng ra mặt.

— Rồi đây cha tôi sẽ phật lòng biết mấy.

Lan nói như để cho chính mình nghe mà thôi.

— Cha tôi đâu có muốn anh Kim tôi dự giải quần vợt này.

— Lan cho tôi gửi lời thăm ba của Lan nghe.

Joseph cố đưa Lan ra khỏi sự lo âu về diễn biến vừa qua.

— Tôi không làm sao quên được sự ân cần của ông ấy, khi đưa tôi viếng thăm các đền đài ngoài Huế ngày xưa.

Joseph ngần ngừ một lúc rồi nói nhanh:

— Tôi rất muốn được gặp ông nhà lắm. Lan biết không? Tôi đang viết một luận án về lịch sử của quốc gia này, cho nên tôi rất mong được tiếp xúc với ông biết chừng nào.

— Ông Sherman sẽ ở Sài Gòn này bao lâu nữa?

— Tôi đang trên đường ra Hà Nội để tìm tài liệu trong Văn Khố ngoài đó, nhưng tôi có thể ở lại đây một hay hai ngày nữa.

— Vậy thì ông Sherman sẽ không có cách nào để gặp ba tôi đâu.

Lan mỉm cười đầy vẻ tiếc rẻ:

— Sáng sớm ngày mai, chúng tôi sẽ ra Huế. Hoàng Đế Bảo Đại cuối tuần này sẽ làm lễ ba năm. Cha tôi phải về ngoài đó để dự lễ.

Joseph nhìn Lan đầy vẻ ngạc nhiên một lúc rồi anh nhoẻn miệng cười đầy thích thú:

— Vậy thì may mắn cho tôi biết chừng nào. Tôi không biết là đã đến kỳ lễ đăng quang và nhất định tôi không thể bỏ qua cuộc lễ này được. Lần mà người ta tổ chức lễ này sau cùng ở Bắc Kinh cách đây đã hơn hai mươi năm rồi. Tôi thì đảng nào cũng phải ra Huế.

Joseph ngừng nói, lòng tràn đầy hứng khởi. Anh đưa mắt nhìn Lan và chợt nghe trong lòng chiếc xe thổ mộ nhỏ bé này thoang thoảng hương thơm của mùi trầm, không biết từ trên thân thể hay trên mái tóc của Lan tỏa nhẹ đâu đây. Mùi trầm hương chừng như bao trùm cả vùng cây bóng mát hai bên đường, quyện vào ánh nắng của buổi chiều vàng đang nhảy múa trên khuôn mặt của hai người trong lòng xe khiến đôi mắt đẹp đen tuyền của Lan long lanh tuyệt đẹp. Joseph thần thờ trước khuôn mặt kiều diễm của Lan.

— Lan thấy có thể nào để cho tôi được tham dự cuộc lễ này chung với gia đình Lan không?

Joseph cất tiếng hỏi Lan mà không giữ được nỗi vui mừng trong lời nói của mình. Lan Lặng thinh một lúc, đoạn đưa mắt nhìn vào mặt Joseph, nàng chợt khám phá ra khuôn mặt đẹp trai của chàng thanh niên Hoa Kỳ, với mái tóc vàng đầy vẻ xa lạ với mình, nhưng Lan lại chợt nghe một thoáng ấm áp kỳ lạ bùng lên mà nàng không hiểu được nguyên do. Lan vụt nhìn đi nơi khác thật nhanh, trước khi đáp lời với một chút e thẹn.

— Tôi sẽ có mặt chung với gia đình cùng ra Huế ông Sherman à.

— Vậy tôi có thể theo Lan vào một lúc nào đó được không?

Joseph cố nài nỉ:

— Tôi sẽ cố thu xếp để ra ngoài đó trước một ngày, và chúng ta sẽ cùng đi thăm viếng các danh lam thắng cảnh chung với nhau. Tôi không bao giờ quên được lần viếng thăm trước đây hết cả. Lần đó, tôi được đứng gần ngai vàng và Hoàng Đế Khải Định có bắt tay tôi trước khi chúng tôi ra về. Mỗi lần đọc các sách nói về các vua Chúa bên Trung Hoa là tôi lại nhớ đến ngài, và mỗi lần nghĩ đến một vị quan đại thần là tôi nghĩ ngay đến ông nội và cha của Lan, khi hai người cùng làm lễ trước ngai vua.

Joseph nói thao thao, khiến Lan phải mỉm cười trước vẻ bông bột trẻ con của người thanh niên xứ lạ.

— Tôi yêu mến các tục lệ cổ truyền của đất nước tôi lắm, nếu như được dịp giải thích cho ông nữa thì còn tuyệt biết chừng nào.

Lan ngáp ngừng rồi nụ cười vụt biến mất trên mặt nàng.

— Mọi việc đều phải do cha tôi quyết định mới được.

— Lan đừng bận tâm, dù thế nào thì tôi cũng phải ghé lại Huế.

Joseph cười nhẹ thành tiếng:

— Tôi xin Lan dành cho tôi một việc nhỏ được không? Lan hãy gọi tôi là Joseph. Ông Sherman, nghe khách sáo quá đối với hai người từng biết nhau mười một năm rồi phải không?

— Tôi sẽ cố gắng.

Lan cất tiếng cười nhẹ, đưa mắt nhìn người xà ích cho chiếc xe quanh vào một khúc đường về nhà mình. Khi Lan bảo người phu xe dừng lại trước một ngôi nhà có cổng rào cao bên ngoài, Joseph nhảy vội xuống trước. Lan đưa tay cho Joseph dìu nàng bước xuống sau. Một lần nữa, Joseph bồi hồi cầm lấy bàn tay êm dịu của Lan trong tay mình. Đi song song bên cạnh Lan trong chiếc áo dài tao nhã màu xanh, Joseph chợt thấy Lan vô cùng thánh thiện và vô cùng quyến rũ. Khi hai người bước đến bên cổng rào, Lan quay người lại cất tiếng nho nhỏ nói lời cảm ơn Joseph.

— Lan, từ khi tôi đến đây... tôi tự dưng có cảm tưởng chừng như có một định mệnh nào đó thôi thúc tôi trở lại nơi này.

Giọng nói của Joseph lưng chừng:

— Tôi đã thật sự quên băng đi lần gặp gỡ hai anh của Lan và Lan ở dinh Thống Đốc ngày trước... nhưng có lẽ... có lẽ định mệnh đã dun rúi cho chúng ta lại gặp nhau.

Lần này, mặt Lan vụt đỏ bừng và Joseph nhận ra mình đã quá điên khùng trong lời nói.

— Xin lỗi Lan.

Joseph vội vàng nói lên lời xin lỗi và đưa tay mở cửa cổng.

— Tôi nói chuyện điên khùng quá, nhưng thật tình thì tôi rất mong muốn được gặp lại Lan lắm.

Trước khi đưa tay khép lại cánh cửa cổng, Lan mỉm cười e thẹn nhìn Joseph một lần nữa rồi nhỏ nhẹ nói.

— Chuyện gì xảy ra, sẽ xảy ra Joseph à. Au revoir.

Từ bên ngoài ao sen, Lan nghe rõ giọng nói của anh mình đang gắt gỏng với cha.

— Làm sao ba lại cho rằng con làm mất mặt gia đình cho được? Con đã hạ tên vô địch quần vợt của Pháp một cách đường hoàng mà. Ba hiểu như vậy chứ?

Từ hơn nửa giờ qua Lan thần thờ, mơ màng nghĩ tới chàng thanh niên Hoa Kỳ đã đưa nàng từ Câu Lạc Bộ Thể Thao về nhà. Lan nhớ đến ánh mắt xanh thẳm của người thanh niên khi nhìn thẳng vào mắt mình, nàng chợt nghe ấm áp kỳ lạ, nhưng rồi giọng nói gay gắt của Kim vang lên đưa Lan trở về với thực tế. Lan ngồi thừ người trên bệ đá, ngẩng đầu lắng nghe tiếng anh mình từ bên trong phòng làm việc của cha vọng ra qua khung cửa sổ.

— Con đã đánh đúng luật và con đã thắng.

Kim tiếp tục nói với giọng đầy quả quyết.

— Con đã chiếm được chiếc cúp đó một cách hợp lệ.

— Cách đánh của con làm cho người Pháp phật lòng nhiều. Đó là cách đánh không có tinh thần thể thao, đánh để khiêu khích người ta, không theo cách thức mà người ta thường chơi.

Nghe giọng nói của cha, Lan biết cha mình đã phải đè nén nhiều lắm mới giữ được cơn giận dữ.

— Họ có lý để bắt buộc con phải đánh lại trận này và ba cấm con không được xử dụng như cách đánh vừa rồi.

— Thiệt tình, con không tin là mình vừa nghe tiếng được những điều mà ba vừa nói. Bộ ba định ra lệnh cho con phải nịnh bợ Pinot như ba làm với những người Pháp và phải nhượng bộ y sao?

Giọng nói của Kim trầm xuống thật thấp gần như thì thầm, Lan phải vận dụng hết sức để lắng tai nghe những điều anh mình vừa nói.

— Sự ẩu đả, hỗn loạn của đám đông tại sân quần vợt lúc ban chiều là do thái độ của con, con đã gây nên một vết nhơ cho thanh danh của gia đình mình.

Trần Văn Hiếu lạnh lùng nói tiếp.

— Ba để con tự liệu lấy mà tránh không phải vướng vào cái lỗi lầm như thế này nữa.

Kim lên tiếng phản đối.

— Con đâu có trách nhiệm gì về những hành động của người mình ở sân banh. Họ chỉ phản ứng lại với những người Pháp không công bình mà thôi. Con sẽ không đánh nữa, con đã thắng một cách chính đại quang minh và con đã đồng ý viết một bài báo có ký tên hẳn hoi cho tờ La Lutte, vạch trần sự chèn ép của người Pháp trên sân cỏ vừa rồi.

— Con lúc nào cũng muốn cãi lời ba cho bằng được. Con đã tự cãi lời ba để tham dự vào giải quần vợt này. Trên hết mọi việc, thì con lúc nào cũng chống đối lại ba, và từ đó mà gây ra nhiều phiền toái.

Tiếng nói như sét của ba mình làm Lan phải nín thở, nàng chờ đợi tiếng của anh cất lên phản đối lại cha trong một nỗi đau khổ vô vàn. Ở trong nhà, Kim bật cười khan.

— Bây giờ thì con đã thấy rồi, con đã thấy rằng ngay từ đầu ba đã muốn cho con bị bại trận, cho nên ba đâu có thèm đến xem con đánh. Con đã thật sự rồ dại, cứ nghĩ trong đầu óc mình là lúc nào cha của mình cũng hãnh diện về con, hãnh diện vì cuối cùng đã chiếm được lòng kính trọng và khâm phục của dân mình. Hồi xưa đến giờ, bất cứ chuyện gì cũng vậy, ba chưa lần nào hãnh diện về việc làm của con hết cả. Bây giờ chỉ thắng quan thầy Pháp của chúng ta có mỗi một trận nhỏ như thế này thôi, con cũng đã làm cho ba thất vọng nào nê, phải không vậy ba?

— Đúng vậy, bởi vì bản chất của con lúc nào cũng cố đi tìm kiếm những thành quả bằng cách khiêu khích và châm chọc người khác. Ba

lúc nào cũng cố dẫn dắt con và anh Tâm của con theo đường lối mà ông nội của con đã hướng dẫn cha. Biết kính trên, nhường dưới, theo phép tắc của Khổng Tử. Anh Tâm của con đã làm được điều đó, còn con thì lúc nào cũng chọn lựa con đường chống đối lại, vì thế cho nên ba rất hồ thẹn về con.

— Luận thuyết của Khổng Tử chỉ đưa tới sự yếu hèn của tâm tưởng mà các quan thầy người Pháp họ muốn mình như vậy. Chúng ta suốt đời làm tội mọi cho họ, nếu như chúng ta cứ khư khư các điều chỉ dạy đó.

Lan khựng người, tim đập mạnh khi nghe tiếng thở hào hển của cha chen lẫn với tiếng nói gay gắt của anh mình. Trời bên ngoài nhạt nhòa tối, nhưng nhìn qua cửa sổ Lan vẫn thấy được cha mình đang ngồi bên cạnh bàn viết. Trước mặt ông, hai tấm hoành phi bằng gấm có thêu chữ triện nổi về sự Thái Bình và Hòa Hợp. Cha nàng phục phịch với lớp tuổi trên năm mươi, lúc này vẫn còn mặc bộ quần áo sẫm màu mà ông thường mặc để cúng lễ mỗi buổi chiều. Lan thỉnh thoảng thấy cha mình lắc đầu, đôi vai ông rung lên từng hồi, chứng tỏ ông đang cố đè nén cơn giận của mình. Tâm vẫn đứng bên cạnh cha. Kim vẫn còn mặc bộ quần áo đánh banh lúc ban chiều. Anh đưa mắt nhìn sang cha rồi nhìn sang Tâm. Sợ người trong nhà có thể nghe được thấy mình. Lan bước đến bên sau một cây đào, trong khi đó ông Hiếu lại cất tiếng.

— Lần này con ăn nói với ba thật vô cùng khiếm nhã. Thôi bây giờ con đi đi, đi chuẩn bị hành lý để ngày mai về Huế. Về ngoài ấy để chứng kiến cuộc lễ cổ truyền của chúng ta, may ra sẽ giúp được con nhớ lại niềm hân diện của chúng ta, để con thấm nhuần được tư tưởng của mình, và ba sẽ nói chuyện lại với con sau.

— Con sẽ không về Huế với ba đâu.

Kim nói giọng hơi run.

Lan nhìn thấy cha mình ngẩng đầu lên nhìn người con trai với vẻ kinh hoàng lẫn đau đớn, trong khi Kim tiếp tục.

— Với những điều mà ba đã nói với con tối nay, con thấy rằng, kể từ nay con không thể nào theo cùng quan điểm với ba được nữa.

Trần Văn Hiếu cất giọng lạnh lùng nhưng đanh thép.

— Cũng tại vì con đã mù quáng đi theo đuổi cái lý thuyết Bôn Sơ Vích đó nên con đã hỗn láo với cha mẹ và tổ tiên của con. Con dọn đường để ngoảnh mặt nơi chôn nhau cắt rốn của con. Tựu chung thì chỉ có chừng đó thôi.

— Không, không phải như vậy. Vấn đề yêu nước không có nghĩa là ba phải yêu luôn các trò múa rối, lòe loẹt gọi là tập tục cổ truyền đó của dân tộc, chúng chẳng có ý nghĩa gì hết. Ba đâu cần phải bỏ hàng giờ để nhìn các ông quan đại thần xúng xính, nhưng thật sự không có hồn phách gì trong các bộ đồ lễ diêm dúa đó. Ba có thấy bây giờ dân chúng đang chống lại sự tham ô của các quan lại không? Nếu như người Pháp không tới đây, thì cơn vùng dậy của lịch sử đã quét sạch các hoàng đế và cả triều đình của ông ta từ lâu rồi. Giống như bên Tàu hai mươi lăm năm trước đây vậy.

Mặt mày Kim nhợt nhạt, hai tay anh nắm chặt lại theo từng lời nói gằn của mình. Kim tiếp tục.

— Dân chúng ai cũng biết hoàng đế và các cận thần của ông ta, hết thầy đều là bù nhìn, lúc nào cũng nhảy múa, cùng quay cuồng theo lệnh của quan Thông Đốc Nam Kỳ, hoặc Khâm Sứ Trung Kỳ mỗi khi người ta giật dây. Dân chúng biết rõ là họ không có một tí thực quyền gì đối với hội đồng thuộc địa và hội đồng nội các. Dân họ cũng hiểu rằng những người hợp tác với Pháp được tưởng thưởng hậu hĩ về sự phản bội lại dân chúng của mấy người đó. Nông dân họ rất oán ghét những người địa chủ như chúng ta, ba có biết như vậy không? Chúng ta không là cái gì hết cả, chỉ là những người bị lạm dụng và chỉ là khán giả ngồi nhìn họ bị khôn cùng mà thôi.

Cũng ngay lúc này Lan chợt kinh hoàng khi thấy Tâm này giờ vẫn đứng bên cạnh cha, vụt bước tới đưa tay nắm mạnh vào mặt Kim. Lan thụt lùi, lòng đầy lo sợ khi thấy Kim ngả người ra phía sau, nhưng anh

đứng vội lên được, đưa cặp mắt hung dữ nhìn sang Tâm. Trước cảnh tình này, Lan có cảm tưởng là Kim sẽ đánh lại Tâm nhưng kịp lấy lại bình tĩnh trong khi Tâm tức giận nói.

— Đáng lẽ ba đã đập chú mày rồi, nhưng rồi vì danh dự nên ba đã không đánh chú, vì vậy anh phải làm gìùm cho ba.

Kim đáp lời bằng giọng thật nhỏ.

— Anh có giỏi hãy ra khỏi phòng này mà đánh tôi.

Trần Văn Hiếu vẫy tay ra hiệu cho Tâm đứng qua một bên.

— Thôi đủ rồi Tâm, em của con nó đã quên hẳn đi việc nó được đi du học là do tiền bạc và chức vụ mà nó khinh miệt. Nó quên là nó đã nhờ được du học bên Pháp mà nó hấp thụ được niềm tin mới mẻ này. Nó quên hay đầu óc nó đã mù quáng và ngu muội nên không thấy rằng, một quốc gia yếu thế như nước chúng ta cần phải tiến hành hết sức thận trọng trong vấn đề cứu quốc. Trong khi dân chúng của chúng ta còn rất ấu trĩ về vấn đề chính trị như nó thì việc dẫn dắt của nước Pháp vẫn còn hơn là phải vướng vào sự đô hộ của người Tàu, hoặc nhằm phải cái ách phát xít Nhật.

Kim lên tiếng giọng đầy khinh miệt.

— Nếu ba là thân sinh của Lê Lợi, con chắc ba sẽ khuyên ông ta phải kính phục quân Tàu xâm lăng mà ông ấy đã đánh cho tan nát hồi thế kỷ XV rồi chắc. Ba dạy con phải biết kính phục các tiền nhân anh dũng, nhưng ba lại cấm con ganh đua với họ. Con biết từ trong đáy lòng của con, là con muốn làm một người yêu nước thật sự. Bây giờ thì chỉ còn có cách là con gia nhập vào cách mạng.

— Và con sẽ đứng ra đơn thân cứu nước phải không?

Kim đáp lời giọng đầy tự tin.

— Cứu nước không phải do một người, mà phải nhiều người. Đảng Cộng Sản Đông Dương được lớp người từng bị áp bức trên toàn thế giới ủng hộ do Nguyễn Ái Quốc lãnh đạo sẽ dành lại tự do cho chúng ta. Con sẽ góp mình vào công cuộc này. Vâng, con sẽ là một người cứu quốc.

Tâm nói thẳng.

— Nguyễn Ái Quốc chết cha nó rồi. Báo chí Mạc Tư Khoa và ngay tại Paris cũng đều đăng tin đó.

— Họ lầm. Ông ta vẫn còn sống và đảng của ông ta đang bành trướng rất mạnh mẽ.

Kim vội vã chen vào.

— Vậy bây giờ ông ta ở đâu?

— Điều đó không quan trọng. Điều quan trọng là ông ta sẽ không ở Huế để anh đến tham dự và chứng kiến cảnh người ta lòe loẹt múa rối lễ đàn đầu. Ông ta còn bận làm việc với các đồng chí khác, để bảo đảm rằng các lý thuyết của Marx và Lenin sẽ đánh đổ được các tín điều của Khổng Tử.

Lan thấy cha mình ngẩng đầu nhìn lên, gương mặt của ông ta lúc này đầy vẻ đau đớn thay vì tức giận, ông đưa mắt nhìn qua từng đứa con rồi cất giọng nói nhỏ nhẹ.

— Không có gì nguy hiểm bằng một người đi chối bỏ hoàn toàn dĩ vãng của mình. Nhà vua của chúng ta ngày nay vẫn còn vô cùng quan trọng. Vua là tiêu biểu cho Văn Hóa và cá tính của dân tộc mình. Nếu đất nước của chúng ta còn tồn tại, chúng ta phải hòa hợp các tinh túy của nền Khổng Học với các tinh anh của những giáo điều khoa học Tây Phương. Chúng ta phải hòa hợp cái cũ và cái mới được. Kim, con đã bị cậu Lật của con thao túng bởi các điều phi nghĩa của nó rồi. Cậu của con đã bị đầu độc bởi những tư tưởng ngoại lai đó mà. Nếu như chúng ta biết để cho lý tưởng quốc gia của chúng ta tràn ngập với các kiến thức dồi dào của ngoại bang, thì chúng ta sẽ không làm sao giữ được cái quốc hồn, quốc túy của chúng ta nữa hết.

Trần Văn Hiếu đề cập đến chữ quốc hồn, quốc túy một cách hết sức trịnh trọng.

— Từ xưa cho đến bây giờ, lúc nào chúng ta cũng vẫn giữ được các tập tục cổ truyền của chúng ta, dù trong thời kỳ chúng ta bị đô hộ, hồi xưa là Tàu, bây giờ là Tây. Nếu cậu Lật của con hy sinh cái quốc hồn,

quốc túy của chúng ta cho chủ nghĩa Bôn Sơ Vích để đổi lấy Độc Lập, thì con sẽ thấy cuối cùng của kết quả này sẽ không còn lại được một thứ gì hết cả. Năm 1931, sau cuộc khủng bố của Hồng Quân, người trong đảng của con đã làm biết bao nhiêu điều khốc hại. Họ chặt đầu hàng trăm người, toàn là đồng bào của con. Họ đã cho chúng ta thấy rằng, họ sẽ không ngần ngại gì xé nát mảnh dư đồ này để bảo vệ đảng của họ.

Trần Văn Hiếu nhìn con hững hờ.

— Con cũng dư biết rằng, người Pháp cũng có rất nhiều người thật tốt, như Đại úy Devraux chẳng hạn. Họ có cảm tình rất sâu xa về đất nước của chúng ta. Thời thế bây giờ đã thay đổi, nếu như chúng ta đã biết rằng sự hợp tác ôn hòa và có phương pháp thì Hoàng Đế Bảo Đại là một chủ quyền hiện tại của chúng ta, người Pháp sẽ cố vấn và chúng ta sẽ giữ cái viên mỗi độc lập của chúng ta.

Kim thở phào ngạo mạn.

— Người Pháp chỉ có việc sử dụng chúng ta như chúng ta sử dụng các con trâu đi cày vậy. Họ chỉ yêu các tài nguyên dồi dào trên xứ sở của chúng ta mà thôi.

Ánh mắt Kim lúc bấy giờ long lên sòng sọc, anh đưa mắt nhìn cha rồi thình lình đưa tay vào túi quần, kéo ra một nắm tiền nhàu nát, Kim cầm lấy một tờ giấy mười đồng bạc vuốt thẳng ra đoạn phất phất trước mặt cha mình.

— Đây là vật duy nhất mà các thuộc địa ưa thích và ba cũng ưa thích nó lắm. Tất cả đều giả ân giả nghĩa mà thôi.

Kim lật ngược tờ giấy bạc, đưa tay chỉ vào bức hình trên tờ giấy bạc. Bức hình in một mẫu nghi người Pháp đang thân ái quàng qua vai hai người Việt Nam.

— Ba có biết bức hình trên tờ giấy bạc này mang ý nghĩa gì không? Nó chỉ một bà mẹ đang lôi kéo hai đứa con An Nam khốn khổ của bà ta đem ra chợ bán để làm nô lệ đó. Trong khi đó, con là con trai của một trong những người trung gian lặn ngụp trong sự mua bán này.

Kim ngừng nói, thành linh anh quăng mạnh tờ giấy bạc tới trước mặt cha mình.

— Đối với ba thì ba đâu có chuẩn bị gì để ngừng việc mua bán dân mình cho người Pháp để kiếm lời đâu, nhưng con, con sẽ làm, con sẽ không ở lại với cái gia đình tội lỗi này nữa.

Trần Văn Hiếu co người và nhắm mắt lại khi thấy tờ giấy bạc từ xa bay tới nằm trên bàn đưa trở bức hình mà Kim vừa đề cập đến. Ông ngồi yên bất động, một lúc sau ông cất tiếng nhỏ nhẹ, mắt vẫn không nhìn lên.

— Con hãy đi khỏi căn nhà này ngay bây giờ đi và đừng bao giờ trở về đây nhìn mặt ba nữa.

Từ bên ngoài vườn, Lan nghe tiếng Kim cố đè nén hơi thở dồn dập của mình. Tâm vẫn đứng lặng yên bên cạnh cha, gương mặt anh như một pho tượng. Trần Văn Hiếu vẫn tiếp tục nói với giọng thật nhỏ.

— Gia đình và Tổ Quốc là một. Nhà tan thì nước mất, con nên nhớ như vậy nghe Kim. Nếu như sau này Bôn Sơ Vích có thắng, thì chính con là người gây đổ vỡ cho xứ sở này, cho gia đình này, và cho con chính con nữa nghe con. Con hãy nhớ như vậy, bây giờ thì con hãy đi đi.

Lan không cầm được tiếng khóc của mình và khi nghe Kim quày quả bước ra khỏi phòng, Lan chạy nhanh vào phòng. Nàng gặp anh ở hành lang, nhưng Kim không để ý tới sự có mặt của em gái mình, anh lách người đi thẳng. Lan bật khóc nức nở và chạy nhanh vào phòng của cha. Ông Hiếu vẫn còn ngồi thờ trên ghế. Lan chạy đến quỳ xuống bên cạnh cha, cầm lấy tay ông Hiếu hôn lên loạn đã. Bên ngoài cánh cửa, mẹ Lan lặng lẽ đứng nhìn vào. Có lẽ từ đằng sau nhà bà đã nghe rõ hết đầu đuôi câu chuyện. Tâm bước đến bên mẹ, người đàn bà ôm lấy con, nước mắt trào xuống hai bên má.

BỐN

Đứng trên bến tàu, Joseph đưa mắt chăm chú theo dõi từng tội nhân đang nối đuôi từng hàng một bên dưới tàu lần lượt bước lên bến. Đám tù nhân ai nấy đều lam lũ như nhau, người ốm yếu, xanh xao, gầy còm. Đây là kết quả của tháng ngày dài bị đày ải ngoài Côn Sơn. Họ lần lượt bước ra khỏi tàu. Kẻ đi tay không, người tay quải mang theo những áo quần rách nát của mình. Joseph đứng yên trên bến, đầu óc anh cố tưởng đến người thanh niên giúp việc cho lần đi săn ngày xưa giờ này còn in ra trong tâm trí của anh. Một thoáng nghi ngờ vụt đến, đã có một số đông tội nhân lên đến bến. Mười một năm qua rồi, cái khuôn mặt của người giúp việc lúc nào cũng tươi cười cung kính kia, Joseph không làm sao có thể nghĩ rằng mình có thể nhận được giữa đám người gầy yếu như nhau, đang lần lượt bước qua nơi anh đang đứng.

Đây là chuyến thả tù Cộng sản được chính quyền Pháp thực hiện lần thứ hai trong khuôn khổ của chương trình ân xá trong vòng mấy ngày nay. Chiếc tàu hàng chở năm chục tù nhân đã cập bến và các tù nhân đã lần lượt bước lên bờ này giờ khá lâu. Nếu chú ý thì người ta sẽ thấy chung quanh khu bến tàu lúc này cũng có chừng khoảng đó lính săn đá vừa Pháp vừa Việt đang theo dõi một cách âm thầm việc thả tù. Để cho công việc tiến hành được tốt đẹp, người ta cho đốt dọc theo tàu nhiều ngọn đèn khí đá. Bên kia bến tàu một một người Pháp và Việt mặc thường phục tụ tập trước hành lang tiệm cà phê *La Rotonde* cũng đang chăm chú quan sát cuộc thả tù. Thỉnh thoảng, một người trong bọn họ đứng lên, bước xuống đường theo gót một tù nhân đã được ấn định trước phải theo dõi từ một văn phòng nào đó. Đây là những nhân viên Sở Mật Thám được đề cử cứ kín đáo theo dõi từng nhóm người hoặc từng cá nhân đám tù nhân này theo lệnh trên.

Joseph cũng theo dõi từng người tù một, anh chợt nghĩ đến nỗi căng thẳng trong lòng mình khi lần đầu tiên anh đặt chân đến Sài Gòn này ngày nào. Đêm nay trời cũng oi ả như ngày trước, nhưng khi nghĩ đến chuyện xảy ra trong ngày đã xui khiến anh quyết định tới đây thì lòng Joseph vụt chùng xuống thê thảm. Cuộc bạo động ở Câu Lạc Bộ Thể Thao lúc ban chiều và lần ngồi chung xe với Lan để đưa nàng về nhà trên xe thổ mộ đã khiến cho Joseph mang trong lòng một tâm trạng kỳ lạ. Anh không còn yên ổn để dùng cơm chiều tại khách sạn, Paul có gọi điện thoại để cảm ơn anh đã đưa giùm Lan về nhà an toàn và cho biết là cuộc náo loạn dẹp yên mà không có ai bị thương trầm trọng cả. Paul cho Joseph biết là đêm nay Paul phải trực, nên cả hai người cùng hẹn sẽ đi ăn trưa với nhau vào ngày mai. Trong lúc ngồi tại tầng thượng của khách sạn, Joseph tình cờ đọc được trên một tờ báo hàng ngày có đăng hình cuộc thả tù Côn Sơn. Joseph nhìn chăm chú vào tấm hình trên tờ báo, lòng bỗng nổi lên cái ý tưởng muốn đi gặp Ngô Văn Lộc. Bài báo cho biết một chuyến tàu thả tù lần thứ hai sẽ đến Sài Gòn vào chiều hôm nay. Joseph buông tờ báo xuống bàn rồi hối hả chạy xuống bến.

Đã suốt hai tiếng đồng hồ qua, Joseph đi qua, đi lại không biết bao nhiêu lần dọc theo bến tàu, đầu óc anh lẫn lộn với biết bao điều mâu thuẫn giữa một đằng muốn bỏ đi và một đằng không biết có nên chờ để gặp mặt người phụ việc cho cuộc đi săn ngày xưa không. Gặp Ngô Văn Lộc để làm gì? Chuyện gì đã qua rồi, hã để qua luôn? Mở lại vết thương lòng, gẫm có ích lợi gì đâu? Nếu như gặp lại Ngô Văn Lộc, thì liệu anh có đủ can đảm để hỏi người đàn ông mà mình chỉ biết sơ thôi về những điều mình muốn hỏi hay không? Nhất là người đàn ông đó vừa mới được tù trong khám đường ra? Joseph đặt cho mình những câu hỏi này không biết bao nhiêu lần, nhưng anh vẫn không rời khỏi khu bến tàu. Cùng lúc này thì hình ảnh người đàn bà với nửa thân người bên trên bỏ trần, tức tưởi khóc giữa đêm mưa bão ngày xưa lại hiện đến, rồi đầu óc Joseph lại quay về với tiếng nấc của mẹ mình. Tất cả quay cuồng và hành hạ anh đau đớn vô ngần, không khác gì những uẩn lòng từng làm anh đau khổ vô biên cách đây mười một năm về trước.

Từ trong đáy lòng, Joseph từng bàng hoàng, xây xẩm trước cái ý nghĩ về một sự phản bội xảy ra trong đêm mưa gió càng ngày càng lớn dần và chất chứa theo thời gian trưởng thành của chính mình tạo cho anh mỗi nghi ngờ không bao giờ nguôi được. Nhưng ngay lúc này đây, tại bến tàu Sài Gòn, Joseph chợt nhận ra rằng các thôi thúc trong anh nhằm đi tìm kiếm những giải thích cho thỏa đáng lại cứ đeo đuổi anh không bao giờ dứt. Anh phải tìm cho ra nguyên do, cái nguyên do làm sáng tỏ sự im lặng kinh hoàng đã xảy ra từ lâu, chất chứa trong mình. Joseph biết rằng những điều này có vẻ xa vời quá, nhưng anh vẫn còn một chút hy vọng, và chính chút hy vọng đó đã cầm chân anh lại nơi này suốt hai giờ qua.

Ngay khi chiếc tàu vừa cập bến, Joseph đã bước vội tới trước chung với đám thân nhân của những người tù được tha đang đứng chờ quanh đây từ nãy giờ. Cũng cùng ngay lúc này, các nhân viên của Sở Mật Thám bên kia lề đường cũng bắt đầu chú ý sự có mặt của Joseph, và khi thấy anh chen mình tới sát thành cầu sắt bắc dọc xuống chiếc tàu để nhìn tường tận từng khuôn mặt của những người dưới tàu thì tại tiệm cà phê Larotonde, người sĩ quan chỉ huy cuộc theo dõi tù nhân ra lệnh cho một người Pháp thuộc quyền mập mạp đặc trách việc theo dõi Joseph.

Đoàn tù nhân lên trên bến phà quá phân nửa Joseph mới nhận ra được một người đàn ông có vóc dáng hao hao giống Ngô Văn Lộc. Cũng như những người khác, người đàn ông này cũng tiêu tụy, lam lũ và gầy ốm vì bị giam giữ lâu ngày, cho nên Joseph không dám đoán chắc người đàn ông đó có phải là Ngô Văn Lộc hay không. Bộ quần áo thùng thình bao bọc tấm thân gầy ốm càng làm cho nhận định của Joseph rắc rối thêm, nhưng anh để ý thấy cánh tay trái của tù nhân quờ quạng bên hông mình không được tự nhiên khi người đàn ông bước lên vai cầu để lên trên bến, ông ta có ngẩng đầu nhìn vào mặt Joseph một thôi khi đi ngang nơi anh đang đứng. Joseph nghi mình đã nhìn lầm người, nhưng bỗng dưng anh bước vội theo người đàn ông đó, đưa tay nắm vai ông ta đoạn lên tiếng nhỏ nhẹ hỏi bằng Pháp ngữ.

— Xin lỗi ông, ông có phải là Ngô Văn Lộc không?

Người tù nhân vừa được ân xá thoáng giật mình, ngoảnh mặt lại nhìn Joseph với vẻ sợ sệt và nghi ngờ tràn lên trên mắt, người đàn ông lạ im lặng không trả lời, đưa mắt nhìn Joseph không hiểu anh có phải là một trong những người lính săn đá của Jacques Devraux ngày xưa không?

Joseph tưởng chừng như người đàn ông đó có thoáng một chút kinh ngạc, nhưng ông ta vẫn không nói lời nào, quày quả bước nhanh theo người tù nhân đi phía trước. Joseph đứng yên nhìn theo người đàn ông cùng đông bạn vội vã bước sang bên kia đường, anh quay lại nhìn xuống bến tàu một lần nữa, rồi rảo bước đuổi theo người có cánh tay trái như bị tật đặng trước mặt.

Đường phố giờ này đông nghẹt người qua lại, Joseph phập phồng lo sợ mất dấu người mình đang theo đuổi, anh rảo bước thật nhanh. Khi rẽ vào một con đường dẫn đến chợ Bến Thành, tiếng chân vội vã của Joseph đuổi theo làm hai người đàn ông cùng quay đầu nhìn lại. Joseph hoảng hồn khi thấy cả hai người cùng vụt bỏ chạy. Hai người chạy đến cửa chợ thì cùng dừng chân quay đầu nhìn lại dò xét động tĩnh rồi biến nhanh vào bên trong lòng chợ. Joseph không chần chừ tung mình đuổi theo. Bên trong chợ tối đen, Joseph không nhìn thấy được gì rõ ràng, nhưng anh có nghe tiếng thở hổn hển của hai người thật gần. Anh dùng tiếng Pháp lên tiếng gọi.

— Ông Lộc, xin ông hãy chờ một chút. Tôi muốn nói chuyện với ông về việc này.

Tiếng của Joseph vang lên giữa lòng chợ tối đen. Hai người đàn ông vẫn tiếp tục bước đi, Joseph nhắm hướng có tiếng chân người chạy tới. Một lúc sau anh dừng chân lắng nghe, anh thất vọng vô cùng vì chẳng còn nghe tiếng động dậy nào chung quanh đây nữa, ngoài tiếng thở vội vã của chính mình. Joseph dọ dẫm bước đi trong đêm tối, các hàng rau cải cùng trái cây ung thối xông lên nồng nặc, thỉnh thoảng Joseph vẫn cất tiếng gọi tên Lộc nho nhỏ, nhưng vẫn không còn chút hy vọng nào. Bỗng một cánh tay từ đâu bỏ vội qua vòng cổ của Joseph đưa anh vào một vị thế bị siết cổ hòng từ phía sau lưng, cùng lúc đó anh có cảm giác

đang sau lưng mình, người lạ đang chìa một con dao nhọn vào đó. Tiếp theo Joseph nghe một giọng nói thì thầm bằng tiếng Pháp.

— Ông là ai? Ông theo chúng tôi làm gì?

— Tôi là Joseph Sherman.

Chàng thanh niên Hoa Kỳ vừa thở vừa đáp lời và cổ vùng vẫy khỏi vòng tay đang siết ngang cổ họng mình.

— Ông Jacques Devraux có lần hướng dẫn gia đình tôi đi săn và Ngô Văn Lộc lúc đó là người giúp việc của ông ta.

Joseph nghe hai người đàn ông thì thầm với nhau bằng tiếng Việt, nhưng rồi vòng siết trên cổ anh không được nới rộng chút nào, trong khi đó lưỡi dao bên sau lưng chừng như có vẻ đè mạnh vào thêm hơn.

— Vậy ông ấy còn sống ở Sài Gòn này nữa không?

— Không, ông ấy bây giờ là trưởng phòng mật thám ở ngoài Huế. Ông có phải là Ngô Văn Lộc không?

— Phải.

Có ánh đèn của một chiếc xe từ bên ngoài cửa chợ chiếu vào. Vòng tay siết ngang cổ Joseph được thả ra, anh quay lại nhìn ra phía sau. Ngô Văn Lộc vẫn còn con dao trên tay trong khi người đồng hành đứng thế thủ sẵn sàng tấn công Joseph nếu cần.

— Làm sao ông biết cách mà tìm tôi? Làm sao ông lại biết tôi bị ở tù?

Tiếng nói của Ngô Văn Lộc đầy vẻ hăm dọa chứ không phải vì tò mò, Joseph đưa tay xoa xoa lên cổ từ từ đáp.

— Tôi có nói chuyện với Paul Devraux. Anh ấy hiện giờ là lính ở đây. Paul có nói cho tôi biết là dường như anh bị bắt nhốt ở Côn Sơn.

Joseph lại đưa tay sờ lên cổ một lần nữa trước khi nói tiếp:

— Paul cũng có kể cho tôi nghe thảm cảnh của Học. Tôi thật buồn khi biết tin Học chết.

— Nó không chết đâu, nó bị người Pháp chặt đầu trên giàn chém đó thôi. Thằng đó có nói với ông rằng người ta đã mưu sát vợ tôi không?

Và nó có nói cho ông biết, là một cánh tay của tôi trở nên vô dụng vì các phi công gan dạ của nó dội bom và xả súng vào đám dân tay không ở Vinh không? Nó có nói với ông là người Pháp đã giết mười ngàn người Việt vì họ cả gan dám chống lại bạo quyền không?

Joseph đáp trong vô vọng:

— Paul rất lấy làm ân hận về tất cả mọi chuyện đã xảy ra, anh ấy lúc nào cũng xem ông và hai con trai của ông là bạn cả mà.

Người đàn ông trong bóng tối thở phào rẻ rúng.

— Có phải thằng đó đã gửi ông tới đây để nói láo với tôi không?

— Không, Paul không biết tôi tới đây đâu.

— Vậy thì ông muốn gì ở tôi?

Bỗng dưng Joseph bị du vào cái tình thế nửa vờ, anh không biết tìm cách nào để tập trung được điều mình muốn nói, anh ngập ngừng.

— Lộc à, đây là chuyện riêng, tôi muốn nói với anh một mình anh mà thôi.

Ngô Văn Lộc quay qua nói với người bạn đồng hành một vài điều bằng tiếng Việt. Joseph chờ cho người bạn của Ngô Văn Lộc đi khỏi chỗ hai người đang đứng.

— Lộc, anh còn nhớ các đêm trời mưa thật lớn ở trại săn vào những ngày đầu tiên của cuộc đi săn với gia đình tôi không?

Trong bóng tối, Joseph không nghe tiếng Lộc trả lời, nhưng anh có cảm giác người đàn ông đang đứng trước mặt mình đang bị du vào cảnh tình đầy bối rối.

— Đêm đó tôi không ngủ được nên đã đội mưa đi lang thang, tôi có đi ngang nhà chòi của Jacques Devraux và bắt gặp vợ của anh ở trong đó chạy ra khóc rấm rức.

Nói tới đây Joseph nghe lồng ngực mình nặng nề khó thở vô cùng vì ảnh hưởng của mùi hôi thối trong lòng chợ lúc này.

— Tôi muốn hỏi thăm anh...

— Đừng hỏi tôi điều gì về cái đêm hôm đó cả.

Tiếng nói đầy hận thù của Lộc vang lên bất chợt, khiến Joseph hoảng hồn, cùng lúc Joseph linh cảm rằng Lộc đang đứng trong bóng tối run rẩy.

— Suốt năm năm dài ở Côn Đảo, tôi đã sống trong nỗi thống khổ vô biên từng ngày một và thường xuyên nằm mơ thấy khuôn mặt đầy oán trách của vợ tôi.

Hai người đứng yên lặng trong bóng tối một lúc lâu. Joseph bỗng cất tiếng hỏi, phá tan sự yên tĩnh tại nơi này.

— Anh nói vậy là nghĩa là làm sao hả Lộc?

— Chính tôi đã bắt vợ tôi phải làm chuyện đó, sau đó chính tay tôi đã đưa vợ tôi vào bàn tay sát nhân của người Pháp.

Lộc ngừng nói, hơi thở rối loạn, giọng anh trầm hẳn xuống:

— Vậy thì ông nghị sĩ và tôi cùng đồng cảnh ngộ. Ông ấy có thường bị dày vò vì các cơn mộng dữ không?

Joseph ngần ngừ trước câu hỏi mà Lộc đặt về cha mình.

— Tại sao cha tôi lại phải như vậy hả Lộc?

— Bởi vì chính tôi đã quá ngu muội nên vợ tôi mới chết, và chính vì sự ngu muội của cha ông nên đã gây ra cái chết cho đứa con trai của ông ấy, có phải như vậy không?

— Cha tôi đã cố cứu anh tôi rồi. Cha tôi đã bị thương khá nặng, mất hết một cánh tay vì xả thân cứu anh tôi.

Lộc bật cười thành tiếng chế nhạo Joseph.

— Cha ông đã nói với ông như vậy à?

— Vâng.

— Sự thật thì trái ngược lại.

Joseph nôn nóng chồm người tới trước, bỗng dừng anh nhớ đến Paul cũng có thái độ tượng tự như Lộc lúc này khi đề cập tới tai nạn.

— Vậy theo anh tính sự thể đã xảy ra như thế nào hở Lộc?

— Tôi không tính chuyện gì hết cả, ông Sherman à. Anh của ông chết vì anh ấy cố cứu lấy mạng sống của cha anh mà thôi. Cha của ông

lúc đó bị cơn sốt rét hành hạ. Ông ấy đã không đủ sức để đi săn ngày hôm đó. Ông ấy lại uống thuốc bằng rượu và lại uống nhiều nữa. Chính ông đã điên khùng đuổi theo con bò sâu trong rừng tre, không đếm xỉa đến lời can ngăn của Jacques Devraux hết mà. Anh của ông chết vì anh ấy xả thân cứu cha ông thôi.

— Tôi nghĩ rằng anh đã nói láo.

Joseph bật vội câu nói này, trước khi anh ý thức được điều mình muốn nói, nhưng Ngô Văn Lộc vẫn tiếp tục nói với giọng bình thường.

— Tôi nói láo với ông có ích lợi gì cho tôi đâu?

Bên ngoài lòng chợ lại có một chiếc xe vừa vụt chạy ngang qua, ánh đèn nhòa nhạt chiếu qua các vòm cung của cửa chợ quét thẳng vào bên trong mờ ảo. Joseph chợt thấy người bạn đồng hành của Ngô Văn Lộc từ bên ngoài cửa chợ chạy nhanh vào. Lộc nhồm người tới bên người bạn, hai người thì thầm với nhau điều gì đó một lúc rồi Lộc quay qua Joseph cất giọng gắt gỏng.

— Có hai tên mật thám ở ngoài cửa chợ, thì ra ông cũng là một bọn với họ.

Joseph định lên tiếng phản đối, nhưng Lộc và người đồng hành đã vùng bỏ chạy sau tiếng mắng nhiếc Joseph thậm tệ bằng ngôn ngữ của họ, bỏ Joseph một mình đứng giữa lòng chợ u tối. Joseph đứng yên như tượng đá trước những điều mà Ngô Văn Lộc vừa tiết lộ. Một lúc sau Joseph hồi hải bước ra khỏi chợ, trở về khách sạn. Joseph không màng để ý tới hai nhân viên của Sở Mật Thám theo anh bén gót khắp đường phố Sài Gòn. Về đến khách sạn chừng vài phút thì hai tên mật thám xuất hiện. Nhìn những khuôn mặt lầm lì của họ, người quản lý khách sạn nhanh nhẹn đưa quyển sổ ghi danh khách trọ cho họ rồi quay về với công việc của mình. Hai người nhân viên Sở Mật Thám rút sổ tay ghi vào đó:

— Joseph Theodore Sherman, cư ngụ tại đồn điền Sherman, Charles, Virginia, USA.

Lan ngồi trên chiếc đò nhỏ dật dờ trên mặt sông long lanh của dòng Hương Giang, nàng mỉm cười thật tươi, nhìn Joseph rồi nói.

— Bởi vì dòng sông này vô cùng êm ả và yên tĩnh khôn lường, cho nên những bậc trưởng thượng của chúng tôi cho rằng nếu đứng bên bờ sông này, ta có thể nghe con tim của nước Việt Nam đập từng nhịp một. Cũng vì lẽ đó, nên các vị Hoàng đế của chúng tôi chọn các khu vực bên ngoài hoàng thành này để làm nơi an nghỉ cuối cùng của họ.

Joseph mỉm cười lại với Lan rồi đưa mắt nhìn chung quanh đây. Anh vô cùng ngạc nhiên trước những vẻ đẹp thiên nhiên đầy màu sắc của khung cảnh chung quanh mình. Cảnh trời xanh nước biếc cùng một màu, phù hợp với màu áo dài bằng tơ mà Lan đang mặc trên người, chen lẫn với màu xanh của những hàng liễu đang rủ mình xuống nước gợn sóng lằng tằng, trông thật vô cùng trang nhã. Năm về phía Tây là dãy Trường Sơn thắm màu cây rừng, đồ dài từ cực Tây, băng qua thung lũng đến tận bờ sông.

— Tôi chắc ông Sherman đã biết là người Việt chúng tôi, ai cũng đều tin rằng vong hồn của tiền nhân, sau khi chết rồi thì lúc nào linh hồn của họ cũng luôn luôn quanh quẩn với chúng tôi.

Trần Văn Tâm ngồi đằng sau đò chọt lên tiếng.

— Chúng tôi cũng tin rằng mọi gia đình có được êm ấm hay không đều tùy thuộc vào các vong hồn của người quá cố, cho nên chúng tôi, những người còn sống có bốn phận phải giữ gìn mồ mả của tổ tiên. Đối với quốc gia cũng vậy, vì thế nên theo tập tục này, các Vua Chúa đều được chọn nơi nào đẹp nhất và linh thiêng nhất để làm nơi yên nghỉ sau cùng của mình.

Joseph mỉm cười đầy vẻ biết ơn. Để tránh cho việc có mặt của mình khỏi bị Joseph coi như đang đi theo để giữ chừng em gái, nên Trần Văn Tâm có mời một cô bạn gái mà anh đã vâng lời cha mẹ sẽ cưới nàng làm vợ cùng đi theo cuộc viếng thăm các lăng tẩm này. Cô gái, vị hôn thê của Tâm đẹp thùy mị và hay e thẹn, xuất thân từ một gia đình quan lại giàu có. Nàng chỉ lên tiếng, khi nào Tâm nói chuyện với nàng mà thôi. Joseph thầm so sánh cô gái, vợ tương lai của Tâm với Lan và anh nhận thấy Lan đẹp hơn cô bạn gái của Tâm rất nhiều, vẻ mặt đỏ hồng thẹn thùng của Lan khi thấy Joseph tới Huế vào buổi sáng hôm đó giờ không còn nữa. Lan đã vô cùng bối rối khi thấy anh xuất hiện tại nhà của nàng trong thành nội. Lan càng lúng túng hơn, khi Joseph lại ngỏ lời xin phép được nàng đưa đi dạo vào buổi chiều hôm đó. Lúc hai người dùng đồ đi dạo trên sông Hương, và khi người chèo đò lặng lẽ đưa con đò xuôi theo dòng nước, Lan đã vồn vã chỉ cho Joseph những thắng cảnh hiện ra chung quanh các dãy đồi đó đây.

— Đó là Chùa Thiên Mụ, còn kia là đền Văn Lâu, ông có thấy cái đền thờ Đức Khổng Phu Tử nhỏ đằng sau các vòm cây đó không? Đó là Văn Miếu.

Joseph mỉm cười với Lan, mỗi lần nàng chỉ cho anh một địa danh, một thắng cảnh. Thực sự lúc này lòng người con trai đang lịm người sung sướng vì anh được dịp gặp lại Lan sớm hơn dự tính. Anh đã cố dè nén ý định nhìn thẳng vào người Lan, nên Joseph chỉ thỉnh thoảng lén lút quan sát nàng mà thôi. Mái tóc Lan bỏ dài sau lưng, bay bay theo chiều gió khiến Lan thỉnh thoảng phải hất đầu chiều theo làn tóc bay, hoặc phải đưa tay vuốt lại làn tóc xõa. Ánh mắt Lan rạng ngời làm Joseph ngất ngây trong từng cử động thanh thoát đó của nàng. Một đôi lúc Lan nhoẻn miệng cười hóm hỉnh với anh, điều này càng làm cho Joseph nghe trong lòng bùng lên những hạnh phúc tuyệt vời.

Ngay sau khi gặp Ngô Văn Lộc trong nhà lồng chợ Bến Thành về, Joseph đã quyết định đáp chuyến xe lửa sớm nhất để ra Huế. Suốt đêm hôm đó Joseph đã không làm sao chợp mắt được vì những điều mà anh đã nói chuyện với Lộc. Những sự kiện mà Lộc đã nói cho anh biết mãi hành hạ tâm thần anh, không sao nguôi được. Lăn lộn trong những hành hạ đốn đau này, Joseph chợt nhớ đến khuôn mặt dễ thương của Lan trên chiếc xe thổ mộ lúc ban chiều, hình ảnh này càng lúc càng đầy ắp xua đuổi hẳn đi những dẫn vật, nghi ngờ trong đầu óc của anh. Hình ảnh thanh thoát, dịu dàng của Lan cứ chờn vờn trong tâm khảm của Joseph suốt đêm hôm đó để sau cùng anh hối hả thu xếp hành trang ra đi trước khi trời sáng.

Joseph viết vài dòng để lại cho Paul, giải thích sự ra đi vội vã của mình, trong đó anh đề cập là không có một sinh viên Sử Địa chuyên về Á Châu nào có thể để lỡ đi cái dịp dự lễ cầu an của hoàng triều hết cả, và vì thế nên anh phải vội vàng ra đi, nhưng đây chỉ là phân nửa sự thật mà thôi, cho nên suốt cuộc hành trình từ khách sạn ra đến sân ga, Joseph nghe mình không được bình yên trong lòng, cứ tưởng chừng như mình phạm một lỗi lầm nào vậy.

Chiếc xe lửa chạy bằng củi đốt rời Sài Gòn vào hừng sáng hôm đó, phải mất gần ba ngày dài mới ra tới Huế. Những nôn nóng sẽ được gặp lại Lan, cũng như những bồn chồn không biết mình sẽ được kinh đô Huế đón tiếp như thế nào, lần lần xua đuổi hẳn cái ý nghĩ dẫn vật bất an của mấy ngày qua. Điều làm cho Joseph hân hoan nhất, dù anh không được ai mời, cũng như anh không thông báo cho ai biết về việc ghé thăm Huế của mình, nhưng anh vẫn được Trần Văn Hiếu tiếp đón niềm nở tại nhà của ông ta. Sau những lời hỏi thăm sức khỏe của những người thân trong gia đình, và cảm ơn anh đã cứu được con khi khỏi làm vỡ chiếc độc bình của quan Thống Đốc Nam Kỳ ngày xưa, chính Trần Văn Hiếu đã đề nghị đưa Joseph đi thăm các lăng tẩm các vua nhà Nguyễn, vì theo ông, đây là một dịp mà một sinh viên về lịch sử Á Châu cần phải học hỏi. Ông Hiếu mỉm cười nói với Joseph trước khi đi.

— Cậu đừng tưởng đây chỉ là những mồ mả lờ loẹt mà thôi. Nhiều vị Hoàng đế của chúng tôi đã đích thân coi sóc công việc xây cất nơi yên nghỉ của mình khi họ còn sống.

Họ đã thường dùng những nơi yên tĩnh này để đến đó nhập định, để tập đưa linh hồn mình lại gần với thiên nhiên. Ra tới đó, cậu sẽ khám phá cái nghệ thuật kiến trúc của Đông Phương được tạo dựng hòa hợp với các vẻ đẹp của thiên nhiên một cách vô cùng hoàn mỹ.

Khi người chèo đò đưa con đò dừng lại bên một gốc cây đa rậm lá, họ đến thăm lăng Minh Mạng. Nhìn cảnh vật chung quanh nơi này Joseph chợt nhớ đến lời dặn của Trần Văn Hiếu. Một bầu không khí thanh tịnh bao trùm toàn thể khu vực chung quanh một nơi giống như một nhà thủy tạ, xây cất trên một vùng trời nước bao la của hồ Trường Minh. Bên dưới mặt nước, các đài sen vươn mình lên khỏi mặt hồ xanh thắm với những hoa trắng như tuyết. Từ đằng xa, các đỉnh núi thoang thoảng nhấp nhô xanh màu, tưởng chừng như tất cả đều được giao phó cho cái nhiệm vụ bảo vệ khu vực trang nghiêm này của vị Hoàng đế kế vị vua Gia Long.

Joseph bước lên bờ, đi song song bên cạnh Lan, anh cất tiếng khi hai người vừa đến cổng vào.

— Trong đời tôi, tôi chưa từng thấy cảnh nào đẹp hơn ở nơi này cả. Cứ như trong chuyện thần tiên, nhưng có thật.

— Lúc nhỏ, mỗi lần Lan có chuyện gì buồn phiền, Lan thường đến đây với chị vú, và chừng như lần nào cũng vậy, các phiền muộn trong lòng đều tiêu tan hết, không khác gì có một sức màu nhiệm huyền bí nào đó ra tay cứu độ cho vậy.

Joseph chợt thấy gương mặt của Lan lúc này ánh đầy vẻ lo âu, mặt nàng thần thờ nhìn xa xôi, anh quay người lại phía sau lưng mình và thấy Tâm cùng vị hôn thê đang bước lên các bậc tam cấp trước mặt họ. Joseph cất tiếng hỏi thật nhỏ.

— Lan đang có chuyện buồn phiền phải không?

Lan vội vã cúi đầu mỉm cười.

— Không, không có gì đâu, có điều là càng ngày mình càng lớn lên thì càng có nhiều chuyện đổi thay, phải không anh? Lan lúc nào cũng thấy thật buồn khi nghĩ rằng mình chẳng thể nào quay về được với thời tuổi nhỏ của mình được nữa cả.

Lời nói đơn sơ của Lan làm cho Joseph vô cùng cảm động, anh bước đến gần bên Lan một chút.

— Anh thấy không, lăng tẩm được xây dưới một ngọn đồi có nhiều cây che phủ.

Lan đưa tay che mắt rồi chỉ về hướng khoảng trống giữa hồ nước trước khi nói tiếp.

— Muốn tới đó, mình phải qua Hiên Đức môn. Bên kia đền có nhiều mộ bia của các thân tộc và cung phi. Các khu vườn chung quanh đây được vun trồng theo kiểu vườn địa đàng.

Lan vụt ngừng nói khi bắt gặp Joseph mãi chăm chú nhìn mình chớ không nhìn theo hướng chỉ tay của nàng. Ánh mắt thăm đây về khờ dại của Joseph làm Lan bẽn lẽn.

— Tôi nghĩ, chắc không có Hoàng hậu nào đẹp hơn Lan được?

Joseph bật nói bằng một giọng thật êm.

— Nhìn Lan đứng giữa các đền đài xưa cũ này, tôi mới biết tại sao cha và mẹ của Lan đã đặt tên cho Lan giống như tên của một nhân vật trong truyện Kiều.

Joseph ngừng nói, mỉm miệng cười với Lan.

— Lan còn nhớ những câu thơ tả Kiều không?

*Làn thu thủy, nét xuân sơn
Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh
Một mai nghiêng nước nghiêng thành.*

Joseph vẫn nhìn Lan chăm chú.

— Những lời thơ này nên viết dành cho Lan mới phải.

Lan đưa mắt nhìn Joseph với vẻ rung động trong giây lát rồi nàng hồi hải bước vội qua các bậc thềm.

Nhìn thấy Lan hồi hải bước đi, Joseph sợ nàng bị ngã nên anh cũng vội vàng bước theo, đưa tay kéo nàng lại. Joseph nói trong hơi thở.

— Lan, từ khi gặp lại Lan lần vừa qua, tôi lúc nào cũng nghĩ đến Lan hết. Đêm ngủ tôi cũng nằm mơ thấy Lan nữa.

Khi hai người cùng bước qua khỏi các bậc thềm, Joseph đưa mắt nhìn chung quanh đây dò xét, chùng không thấy bóng dáng của Tâm quanh đây, anh nói tiếp.

— Đường như đầu óc của tôi lúc nào cũng nghĩ tới Lan, không nguôi được một phút giây nào hết.

Gương mặt Lan vụt đỏ bừng.

— Anh không nên nói với tôi những điều như vậy mới phải, Joseph à. Mình chỉ mới quen biết nhau sơ thôi mà.

— Nhưng chúng ta đã biết nhau từ mười năm qua rồi.

Nói xong, Joseph nhòe miệng cười với Lan, nụ cười vô cùng rạng rỡ, khiến Lan có cảm giác như nụ cười đó có mãnh lực kéo nàng vào lòng chàng. Lan lo lắng đưa mắt nhìn khắp chung quanh các khu vườn. Trừ một vài bóng dáng của những người lính gác lảng tẩm với đồng phục màu đỏ chói, đang đi qua, đi lại bên trên, còn thì chung quanh đây vắng lặng như tờ, thỉnh thoảng một vài vị quan trong áo dài màu xanh vụt hiện rồi vụt biến. Khu hồ sen yên lặng bất động chứng kiến lời nói của hai người. Lan cất tiếng đánh trống lảng.

— Anh phải hứa với Lan nghe, Joseph anh không được nói những điều như vậy nữa, bằng không Lan sẽ không đi riêng với anh như thế này đâu.

— Xin Lan hãy thứ lỗi cho tôi. Tại tôi quá mừng vì được gặp lại Lan nên đã quên hết mọi việc.

Joseph nói với giọng đầy vẻ ăn năn. Lan quay người như giận dữ bỏ đi trước. Nàng thật sự hoảng hốt. Trong một thoáng im lặng, Lan đâm lo sợ, Joseph có thể nghe được tiếng đập liên hồi của tim mình đang

đập dồn trong lồng ngực. Một thoáng sau đó Lan vẫn còn nghe cái dư vị bàn tay Joseph đã chạm vào thân thể mình. Sự đụng chạm này cũng êm đềm như lần anh vòng tay qua vai Lan giữa cơn hỗn loạn xảy ra tại Câu Lạc Bộ Thể Thao ở Sài Gòn. Chính lúc còn ngồi trên xe thổ mộ, Lan đã tự nhiên quan sát Joseph và nhận ra người thanh niên đồng hành với mình với đôi vai vạm vỡ trông khỏe mạnh hơn anh Tâm của mình nhiều. Sự gần gũi người thanh niên này vẫn gây cho Lan một cảm giác được bảo vệ an toàn, như lần ngồi chung với Joseph trên xe ngựa, nhưng đến khi chứng kiến Joseph mỉm cười đọc mấy vần thơ của Nguyễn Du để ca tụng sắc đẹp của mình thì tâm hồn Lan vụt nghe rúng động mãnh liệt, và Lan quyết định phải giữ mình, phải tránh xa người đàn ông này để đè nén những bông bột trong tâm.

Lan cúi đầu quan sát thật kỹ các nét chữ chạm, khắc trên các bia gỗ tại Điện Sùng Ân râm mát, đoạn giả vờ đưa các ngón tay vờ vình sờ vào chân các con hạc bằng đồng trên bàn thờ cạnh đó, rồi đưa mắt nhìn vào các con vật trần thiết bằng vàng hoặc bằng đá cẩm thạch, các lư đồng, các đỉnh trầm chưng bày khắp các bàn thờ, tưởng chừng như trong đời nàng, Lan chưa bao giờ nhìn thấy những thứ này bao giờ. Mặc dù Lan cố tình quên đi sự hiện diện của Joseph tại đây, nhưng thâm tâm Lan không làm sao xua đuổi hình bóng của chàng trai đó cả.

Trọng lúc đó Joseph phải cố đè nén hết mọi rộn rã trong lòng mình để không làm Lan phật lòng, anh cố đứng thật xa Lan bằng cách đi chậm lại đằng sau khi hai người đi ngang qua một khu vườn và các ngôi miếu nhỏ chung quanh đây. Cũng như Lan, Joseph giả vờ quan sát các bảo vật chưng bày tại lăng tẩm này, nhưng những hình tượng của các vị quan cận thần cùng các linh kỳ bằng đá tưởng chừng như không có trước mặt Joseph. Những hình chạm rồng bay, phượng múa cũng như các hình thù kỳ bí được khắc trên các linh vật rải rác khắp nơi quanh đây đều được Joseph nhìn qua cho có lệ. Anh thần thờ bước theo Lan vượt qua một khuôn hồ khác, tiến lên một vùng đất cao có nhiều cây ngọc lan che phủ Bửu Thành.

Vùng núi đồi sừng sững trước mặt không tạo trong tâm tâm Joseph một ấn tượng nào, tất cả những tàng tích, tịch dương mà anh vừa đi qua chỉ lơ mờ trong thần trí mà thôi, bởi vì trước mặt anh lúc này, vòng tóc để xỏa đen tuyền của Lan đã chiếm hết tâm hồn anh. Lan vẫn bước đều ở phía trước. Tới một khu đền râm bóng, ngỡ rằng không có ai chú ý đến mình và Joseph vẫn còn ở mãi phía sau, Lan vội quỳ xuống trước bàn thờ khấn vái. Vừa bước trở tới, Joseph bỗng bắt gặp Lan đang quỳ trước bàn thờ, vẻ thanh thoát của Lan với hai tay chắp trên trán, nàng quỳ đó như một thiên thần. Tim của Joseph chợt đập mạnh liên hồi và ngay lúc này chàng thanh niên Hoa Kỳ cũng chợt khám phá ra là mình đã yêu Lan.

Ý nghĩ vừa lóe lên trong óc làm Joseph rung động đến cực độ, anh muốn chạy vội đến bên Lan để nói cho nàng biết nỗi lòng của mình, nhưng chợt nhớ tới vẻ bối rối, cuống quýt của Lan lúc nãy, Joseph phải cố dẫn lòng đứng lặng yên bên ngoài chờ đợi cho đến khi Lan đứng lên, anh mới nhẹ nhàng bước đến bên cạnh nàng, lòng tràn ngập những nỗi hân hoan ngất lịm.

Hai người cùng đi xem các di tích của nhà vua; Chiếc giường gỗ trên có để chiếc gối bằng sứ có in nhiều hình ảnh sắc sỡ, các châu báu, ngọc ngà, các vũ khí mà nhà vua thường sử dụng khi còn đương thời. Trên bàn thờ, các món ăn mà thường ngày được đức vua ưa dùng bây giờ vẫn được dọn lên cúng từng ngày một. Hai người cũng không ai nói với nhau một lời nào, cho mãi đến khi cả hai cùng đến vườn cây Nhân Sinh, nơi mà các cành hoa đầy màu sắc đang vươn thi đua với các đóa sen xinh đẹp dưới mặt hồ. Trời nắng ấm dễ chịu, sự yên lặng của hai người thỉnh thoảng bị ngắt quãng bởi tiếng cá ăn bóng dưới hồ đó đây vang lên. Joseph cuối cùng cất tiếng thì thầm đầy vẻ khó khăn.

— Ở đây có khác gì trên thiên đàng đâu phải không Lan? Tất cả mọi huyền nhiệm vẫn còn đầy đủ hết phải không?

Lan lắc đầu không đáp ngay, mắt nàng như có thoáng một nụ cười.

— Nơi này vẫn còn là một nơi với đầy đủ vẻ quyến rũ của nó, nhưng có lẽ vì mình càng ngày càng lớn thêm lên, rồi các nỗi bận lòng của mình cũng càng lớn thêm ra, cho nên không chắc những lời van vái của Lan lúc này sẽ được chứng minh phù hộ đâu.

Joseph thoáng cau mày.

— Vậy thì Lan có chuyện buồn phải không?

— Vâng.

Lan bối rối giấu mặt nhìn lên bên cao nhất của lăng tẩm mà không nói thêm một lời nào, cho đến khi nàng thấy anh Tâm của mình cùng người vợ sắp cưới của anh ấy đang trèo lên các bậc thềm để vào cổng Hiển Môn.

— Tôi cố không nghĩ đến chuyện này nữa, nhưng cha của tôi rất phật lòng về việc đã xảy ra tại Câu Lạc Bộ Thể Thao. Sự cứng đầu của anh Kim đã làm cho cha tôi và anh ấy, vốn xích mích nhau từ lâu giờ càng thêm rạn nứt. Sau trận banh vừa rồi, cha tôi và anh ấy cãi nhau dữ dội lắm. Anh Kim đã nhục mạ cha tôi và quyết tâm đi theo cách mạng. Cuối cùng thì cha tôi đã cấm không cho anh ấy trở về nhà nữa.

Lan ngừng nói, cố tập trung trí nhớ, tay nàng mân mê chiếc vòng ngọc thạch đeo trên cườm tay trái của mình.

— Việc này làm ai trong gia đình cũng buồn lắm. Dĩ nhiên...

— Sáng nay tôi thấy cha Lan có vẻ bối rối lắm.

Lan gật đầu, nàng vẫn mân mê chiếc vòng trên tay.

— Chuyện này làm cho cha tôi lo ngại nhiều. Các trở ngại do Cộng Sản gây ra trong vòng năm năm nay đã làm cho nước tôi khốn đốn không biết chừng nào. Tôi mong cho đâu đó được yên bề, nhưng xem chừng chuyện đó không làm sao thành tựu được. Cha tôi lo sợ rồi đây, có ngày nội chiến sẽ xảy ra.

Lan thờ dãi đưa mắt nhìn lên mái nhà của lăng tẩm lấp lánh dưới ánh nắng.

— Ở tại nơi đẹp đẽ này, nỗi phiền muộn của mình có vẻ như không có. Tới đây, tôi ước ao tôi có thể trút bỏ được hết những điều kinh

hoàng trong đời sống hàng ngày của mình.

Joseph cầm lấy tay Lan, giọng nói của anh đầy thành khẩn.

— Tôi muốn đưa Lan về thăm quê hương của tôi. Lan có muốn đi thăm Hoa Kỳ không?

Một lúc sau Joseph mới biết mình nói gì. Lan nhìn người thanh niên trước mặt đầy vẻ bất an, nàng cất giọng nhỏ nhẹ.

— Joseph, anh hãy thả tay tôi ra, anh Tâm thấy bây giờ.

Lan vừa nói vừa gỡ tay mình ra khỏi nắm tay của Joseph, nàng vội quay người bước khỏi điện thờ các Tiên Hoàng. Thấy Lan sắp sửa đuối kịp anh nàng bên dưới, Joseph vùng chạy theo kịp nàng ở giữa một chiếc cầu gỗ, anh nhẹ nhàng nắm lấy tay Lan.

— Tôi biết Lan có ít nhiều cảm tình đối với tôi. Tôi nghĩ là tôi đã thấy ánh mắt của Lan nói lên điều đó. Tôi biết Lan cần phải có thời gian để suy nghĩ. Tôi có thể trở lại Sài Gòn để học hành một thời gian. Lúc đó mình sẽ có dịp tìm hiểu nhau nhiều hơn. Lan có muốn tôi làm như vậy không?

— Cha tôi nhất định không chấp nhận chuyện như vậy đâu.

Lan quay đầu nhìn qua bên kia bờ hồ. Joseph thấy Lan vẫn đưa tay tăng mạnh chiếc vòng đeo tay.

— Tại sao vậy?

— Tại anh Kim, mà có lẽ anh cũng không làm sao hiểu được đâu. Bây giờ cha tôi chỉ còn trông cậy vào anh Tâm và tôi. Tôi không thể nào chỉ nghĩ riêng cho phần mình mà thôi được.

— Nhưng tôi không hiểu...

Một tiếng kêu thất thanh nhỏ bật ra từ cửa miệng của Lan, nàng chồm người vội qua thành cầu, mặt đầy vẻ kinh hoàng nhìn xuống làn nước bên dưới. Joseph sợ nàng ngã xuống nước nên anh bước tới chụp lấy vai Lan.

— Chuyện gì vậy Lan?

Lúc Lan ngẩng đầu lên nhìn Joseph thì người thanh niên Hoa Kỳ thấy gương mặt nàng trắng nhợt và nước mắt đầm đìa.

— Chiếc vòng đeo tay của Lan rơi xuống dưới đó rồi.

Joseph cúi đầu nhìn xuống làn nước, nhưng anh không thấy được gì bên dưới làn nước sâu thẳm. Anh cất giọng nói nhanh.

— Lan đừng lo, tôi sẽ mua cho Lan một chiếc khác.

— Không được đâu.

— Tại sao vậy?

— Không có chiếc vòng nào có thể thay thế được chiếc vòng đó cả. Chiếc vòng này do mẹ tôi cho tôi khi tôi hai mươi một tuổi. Nó được truyền từ đời này sang đời khác, từ mẹ cho đến con, ròng rã hơn hai trăm năm nay rồi. Đây là tặng phẩm mà triều đình đã tặng cho tổ tiên chúng tôi.

Joseph thất vọng nhìn lên gương mặt đầy tuyệt vọng của Lan. Lan thì thầm trong kinh hoàng.

— Đây lại là một điềm xấu nữa.

Có tiếng chân người từ đằng xa vọng lại, cả hai người cùng ngẩng đầu lên nhìn thấy Tâm từ đằng xa hối hả chạy đến. Có lẽ Tâm đã nghe tiếng thét của Lan khi nãy. Lan nài nỉ với Joseph.

— Joseph, anh làm ơn đừng nói với anh Tâm biết việc này nghe. Tôi phải giấu kín chuyện này với mẹ tôi và gia đình.

Lúc Tâm bước đến chỗ hai người, Lan giả vờ như bị trượt chân, nàng ngã người tới, vịn lấy tay anh mình rồi cùng bước xuống con đò đang đậu cách đó không xa... Trên suốt quãng đường về nhà, Lan tránh không nói chuyện với Joseph mà chỉ tìm cách khéo để Joseph nói chuyện với anh mình về các nơi đã đi thăm qua.

Dòng Hương Giang vẫn lặng lờ với vẻ đẹp riêng như trước đây, nhưng giữa ánh chiều đang xuống dần, thung lũng đằng xa chợt thắm màu hơn, Joseph nghe trong vùng xanh vắng thạch của núi rừng chung quanh đây có một cái gì nguy nan trắc trở mà lúc ban chiều, khi trời còn đầy nắng anh đã không kịp để ý đến.

Nhìn khuôn mặt người đàn ông Pháp xuất hiện trước hành lang khách sạn vào buổi sáng ngày lễ Tế Trời, Joseph mừng rỡ như mình có quen biết với người đàn ông đó, nhưng rồi thoáng trí nhớ bỗng nhiên ào ạt kéo về khiến Joseph nhớ lại lần chạm trán với một người lạ mặt ở Sài Gòn cách đây mười một năm khi anh chứng kiến cảnh một đám tội nhân người bản xứ bị đánh đập tàn nhẫn dọc theo lề đường ở Sài Gòn. Người đàn ông đang đứng bên hành lang khách sạn bây giờ cũng có một làn da bệnh hoạn, ngả màu trên khuôn mặt xương xẩu, đôi mắt vàng vọt cũng nằm giữa hai quầng đen thâm. Khi ông ta bước đến gần bên Joseph, anh vẫn nghe được cái mùi vị mà anh đã ngửi được cách đây mười một năm. Lúc bây giờ Joseph mới khám phá ra cái mùi hôi hám kỳ dị đó thoát ra từ áo quần của người đàn ông trước mặt, đó là mùi thuốc phiện. Joseph vụt biết mình đã lầm, bởi vì người đàn ông đứng trước mặt mình không phải là người Pháp mà anh Chuck của anh đã gặp bên đường phố Sài Gòn hồi năm 1925 trước đây, Joseph đang nhìn Jacques Devraux.

Người đàn ông chăm chăm nhìn Joseph cho đến khi ông ta bước đến thật gần với Joseph, y mới chìa tay ra, miệng mỉm cười.

— Joseph, cậu hãy bỏ qua cho tôi về cách tôi nhìn cậu như vậy, nhưng từ lúc cậu bước qua khung cửa đó, tôi trông cậu không khác anh Chuck của cậu một chút nào. Thoạt tiên tôi tưởng mình đã nhìn lầm.

Joseph ngập ngừng, lưỡng lự. Thật tình thì anh không muốn thân thể mình phải đụng chạm tới người đàn ông đang đứng trước mặt chút nào. Lạ một điều là thâm tâm Joseph muốn cho Jacques Devraux đừng thay đổi gì hết trong suốt thời gian qua, anh muốn mãi giữ được cái hình ảnh hiên ngang của người đàn ông đó trong đầu óc của một đứa bé mười lăm tuổi lần đầu tiên rong ngựa băng qua các khu rừng ở mạn Bắc Sài

Gòn ngày xưa. Cái ý nghĩ gặp lại người đàn ông này theo ý muốn bây giờ cũng phải lạt đi, khiến anh có cảm tưởng khinh thường cay đắng người đó, cho dù cái hình ảnh người hướng dẫn đoàn đi săn từng chinh phục cảm tình của anh rất nhiều ngày nào giờ đây lẫn lộn khơi trào. Joseph nghe mình thật sự khinh miệt người đàn ông đang đứng trước mặt. Joseph dự định sẽ không quan tâm đến cung cách chào đón của ông ta, nhưng rồi bản tính tự nhiên tràn lấn, anh chìa tay cho Jacques Devraux nắm lấy và cất tiếng lạnh lùng.

— Ông không phải bận tâm về chuyện đó làm chi. Tôi đã quen nghe người khác bảo tôi giống anh Chuck của tôi rồi. Chính Paul cũng đã nói như vậy.

Bầu không khí giữa hai người bỗng dưng ngọt ngào, Joseph bỗng thấy Jacques Devraux đưa mắt nhìn vào bộ đồ tắm ướt sũng nước của anh đang cuộn trong một chiếc khăn rồi y lại nhìn lên mái tóc ướt đầm của mình.

— Dù thế nào đi nữa thì chuyện đó cũng không phải là một chuyện tế nhị cho lắm. Joseph, tôi thành thật xin lỗi cậu.

— Chuyện đó không có gì quan trọng cả. Tôi xin được phép hỏi, làm thế nào ông lại biết được tôi có mặt tại Huế này?

— Paul có đánh điện cho tôi biết. Nó cho tôi hay là cậu đang viết một luận án dưới hình thức một cuốn sách.

Jacques Devraux sử dụng tiếng Anh bằng một giọng thật nặng nề buồn tẻ, tưởng chừng như ông ta chỉ nói cho qua chuyện với những lần ngắt quãng để tìm chữ hững hờ.

— Paul nhờ tôi lo cho cậu một chỗ thật tốt để cậu tham dự buổi lễ cho hoàn toàn. Hôm qua tôi có viết cho cậu mấy chữ cho biết là tôi sẽ lo việc này. Chắc cậu có nhận rồi chứ?

— Vâng, vâng tôi có nhận, xin cảm ơn ông nhiều.

Joseph nhận được giấy của Jacques Devraux ngay buổi chiều khi anh đi thăm lăng Minh Mạng về. Tờ giấy ghi rằng Trưởng Phòng Mật Vụ Trung Kỳ sẽ gọi điện thoại vào sau giờ ăn điểm tâm ngày mai. Joseph

đã quyết định nếu như cuộc gặp gỡ với Jacques Devraux không tránh được thì anh sẽ chỉ cố gắng cho có lệ mà thôi.

Bên ngoài khách sạn, tại các con đường khắp thành phố cờ xí cùng biểu ngữ treo khắp mọi nơi với những lời chúc lành cho năm mới. Người đi trẩy hội càng lúc càng đông đảo, ai nấy đều nôn nóng được chiêm ngưỡng dung nhan của Hoàng đế Bảo Đại. Joseph nhìn ra đường.

— Xem chừng như đã trễ lắm rồi. Tôi phải tìm cách ra đó ngay mới kịp, chắc cũng không còn lâu nữa đâu.

Jacques Devraux nhún nhẹ vai.

— Nếu như cậu muốn như vậy cũng được, nhưng tôi đã sắp xếp đặc biệt cho gia đình ông Hiếu như Paul nó có nhờ tôi, tôi cũng sẽ hân hạnh được để cậu tham dự chung với họ nếu cậu muốn. Theo cách của cậu thì chắc cậu sẽ không nhìn thấy được đoàn rước lễ bao nhiêu đâu. Quang cảnh ở cửa Ngọ Môn lúc nhà vua rời hoàng thành xa lắm, nhưng nếu cậu tới đó một mình thì cậu cũng không làm sao theo đoàn rước lễ ngược về phía Nam của dòng sông được. Cầu Tràng Tiền sẽ cấm lưu thông trong vòng hai giờ nữa, ngay sau khi nhà vua đi qua đó. Tôi đã chuẩn bị một chiếc đò để đưa gia đình ông Hiếu qua bên bờ sông bên kia. Ở đó tôi có xe của sở đưa chúng ta đến một khu vực dành riêng để dự lễ dưới Nam Giao. Tôi cũng đã giữ chỗ cho cậu và gia đình ông Hiếu trong đền để xem lễ vào tối hôm nay nữa.

Joseph lưỡng lự một chút, rồi cái viễn ảnh được gặp lại Lan xoay ngược quyết định của anh. Huế là một thành phố duy nhất trên hoàn cầu này mà lễ tế đàn cầu cho quốc thái dân an, cứ ba năm tổ chức một lần như tục lệ của người Trung Hoa, nhưng tục lệ này ở Trung Hoa đã không còn tổ chức nữa kể từ khi triều đại vua chúa sau cùng ở Bắc Kinh bị lật đổ hồi năm 1911.

Trước sau gì rồi đây những cuộc tế lễ như thế này cũng sẽ không còn tồn tại ở cái thành phố này nữa, và dịp lễ này ba năm mới có một lần, nên Joseph biết rằng đây là một dịp may hiếm có. Được chứng kiến

cuộc rước lễ xuất phát từ ngay bên ngoài Tử cấm Thành, đi dọc theo dòng sông Hương xuống Nam Giao, chắc chắn là một dịp để đời. Đàn Nam Giao là một lễ đàn Tế Thiên tương tự như đền Tế Thiên ở Bắc Kinh, nơi mà nhà vua đến đó để tịnh dưỡng trước một ngày khi lễ bắt đầu. Joseph nghĩ rằng mình quá điên khùng đi từ khước bỏ lỡ dịp hiếm có này để có dịp được nhìn tận mắt những cảnh huy hoàng, lộng lẫy của buổi lễ đặc biệt ngày hôm nay. Quyết định rồi, Joseph đáp nhanh.

— Xin ông vui lòng chờ tôi vài phút, tôi rất hân hạnh nhận lời mời của ông.

Nói xong, Joseph vội vã chạy bay lên lầu khách sạn.

Khi Joseph và Jacques Devraux đặt chân lên chiếc cầu bắc ngang dòng sông thì bốn bề hoàng thành sáng rực dưới ánh bình minh. Ngay lối dẫn lên cầu, hai thớt voi đóng lều màu vàng được hai quân tượng với áo quần lễ triều màu xanh phủ dài tới gót, đang đứng gác ở hai bên đầu cầu và sẽ được dùng để ngăn chặn sự lưu thông trên chiếc cầu này khi chín phát thần công khai hỏa báo hiệu nhà vua rời hoàng cung. Những việc này sẽ xảy ra trong phút chốc đây. Hiện tại thì chung quanh Joseph và viên Trưởng Phòng Mật Vụ thật ồn ào náo nhiệt. Đám đông càng lúc càng nhiều, nối tiếp nhau kéo qua cầu tiến về mạn Bắc của bờ sông.

Giữa đám người như nêm đi dự lễ ngày hôm nay, Ngô Văn Lộc ngồi thu mình trên một chiếc xe kéo, trà trộn vào đám đông. Đầu đội một chiếc nón lá, Lộc mặc áo thâm, quần trắng; bộ y phục của các quan lại hạng trung tại đây mà Lộc cùng đứa con trai đã cướp được ở một khu phố vắng vào đêm hôm trước để mặc cho buổi lễ hôm nay. Đồng giữ vai người phu kéo xe, đầu quấn khăn thâm, mình để trần, thông thả kéo cha trên chiếc xe từ từ nhập vào đoàn người dự lễ. Không ai để ý đến hai người, dầu cho Joseph hay Jacques Devraux có quay đầu nhìn lại thì cả hai cũng không ai có thể nhận ra đứa con trai mười ba tuổi hay e

thẹn, từng tung tăng với họ trong trại săn ngày xưa. Đồng bây giờ cao lớn hẳn ra trong lứa tuổi hai mươi tư, đang cong người giữa hai càng xe, cố giữ cho thân xe được thẳng bằng. Đôi mắt Đồng lảo liêng nhưng đầy vẻ tự tin với thân thể quá cao của mình. Lộc chồm người tới trước thì thầm nói với con.

— Chính người Mỹ đã nói với ba là thằng Jacques Devraux đang có mặt tại Huế. Ba tin chắc như vậy. Có lẽ giờ này nó đang ở tại cửa Ngọ Môn. Mình không nên tới gần nơi đó làm gì, vì ở đó đông người lắm.

Đồng gật đầu đồng ý với cha, anh cho xe chạy chậm lại. Từ tảng sáng sớm hôm nay, hai cha con Đồng đã theo dõi Jacques Devraux ngay khi ông ta rời khỏi nhà và Đồng đã để cho cha mình tự quyền quyết định giờ giấc cần ra tay. Lộc dựa người ra sau nệm xe, anh đưa cánh tay bị thương giấu bên dưới một cánh tay khác. Khi hai người lên được trên cầu, Lộc đưa mắt nhìn xuống dọc hai bên bờ sông phía Nam, nơi mà Lộc thấy Jacques Devraux đã cho bố trí hai chiếc xe của sở tại đó trước khi đến khách sạn gặp Joseph Sherman. Đầu óc Lộc lúc này thật căng thẳng, anh đưa tay sờ vào khẩu Beretta giấu bên hông mình, mắt vẫn chăm chú nhìn về đám đông đang trước cho đến khi mắt anh bắt gặp được vóc dáng của Jacques Devraux trong bộ lễ phục trắng tinh.

— Kiêng gần đàn bà, kiêng tối, kiêng rượu, chỉ tắm rửa sạch sẽ và tụng niệm mà thôi, đó là quy luật trai đàn mà nhà vua phải thực hiện trong ba ngày liên tiếp.

Vẻ mặt hốc hác của Jacques Devraux cố tạo một nụ cười có ý mỉa mai khi ông ta nói cho Joseph nghe những điều vừa kể.

— Sống gần mười năm ở Paris thì không biết làm thế nào nhà vua có thể có đủ nghị lực để làm lễ trai đàn, dù phải kiêng cử vồn vẹn chỉ có ba ngày.

Hai người bước tới một chiếc cầu xây bằng đá, chạm trổ đầy mỹ thuật. Joseph thoáng thấy các mái nhà triền vàng của các đền đài đã từng xâm chiếm tâm hồn của anh ngay từ ngày anh còn nhỏ, ngay như

cả những vòm cong huyền bí của các lăng tẩm mà anh vừa được mục kích ngày hôm qua cũng vẫn còn đang rộn rã trong lòng mình, cho nên trước những lời nói mỉa mai của Jacques Devraux về buổi lễ này bỗng đứng đây Joseph vào thế phải tấn công.

— Thưa ông Devraux, nói như ông vậy thì người Pháp chắc phải hãnh diện về các sự tham nhũng, hư thối mà họ đã đem lại cho xứ này lắm sao?

Joseph không cần giấu nổi bức dọc của mình nữa. Jacques Devraux nhìn anh soi mói. Một lần nữa Joseph thấy ánh mắt của người đàn ông đi bên cạnh mình thật vô cùng hung ác, đầy tính chất nhà binh, cái lãnh vực mà y từng đoạt được nhiều chiến công, gây tiếng tăm cho mình. Jacques Devraux nhún vai nhìn đi nơi khác.

— Thời gian sẽ làm tất cả thay đổi hết đi Joseph à. Mọi việc rồi sẽ đổi thay, không sớm thì muộn đó thôi.

— Ảnh hưởng của việc Tế Trời đã chất chứa trong đời sống của tất cả dân chúng ở đây. Họ lúc nào cũng tin tưởng, các đặc ân mà họ thừa hưởng được, đều do cao thiên sắp đặt, và đức vua và tổ tiên của ngài đại diện cho họ đứng ra để đảm trách. Vì lẽ đó nên nhà vua phải được xem như xa vời, như huyền nhiệm khi cử hành lễ, và ba năm một lần như thế này để kéo dài sự trọng vọng của mọi người. Nếu như nước Pháp làm băng hoại đi cái lòng tin của họ, bằng cách đem nhà vua của họ qua Paris gần nửa đời người của ông ta bên đó thì việc này nước Pháp không có gì đáng hãnh diện đâu?

Jacques Devraux tức giận về lối nói này của người thanh niên Hoa Kỳ lắm, nhưng y vẫn mỉm cười.

— Cứ cho là cậu đúng lý đi, nhưng nhà vua hiện tại không phải là một chủ đề nữa. Theo tôi nghĩ, đáng lẽ giờ này ông ta đang đánh cờ hoặc đánh bài. Ông ấy mê đánh bài lắm, cũng là một tay chơi golf khá nữa. Bởi vì tuổi hai mươi bốn là cái tuổi chỉ cần có từng đó mà thôi. Hay là giờ này có thể ông ta đang mặc áo ấm, quần cụt, chạy băng

mình qua các đồi núi ngoài kia, trên chiếc xe thể thao của Pháp, hơn là bận tâm tới việc hồn ma bóng quế đang bủa vây thành phố này.

Vừa nói, Jacques Devraux vừa đưa tay khều nhẹ Joseph và chỉ về phía cổng hoàng thành.

— Ông ta lại là một người rất thực tế, ông ấy dư biết là con người đâu có thể thực sự sống mãi với dĩ vãng được.

Joseph không đáp lời. Lúc mọi người cùng vào bên trong hoàng thành thì Joseph thấy hàng đoàn người áo mào chỉnh tề xếp hàng dài ngay tại cửa Ngọ Môn để chào đón đức vua. Cửa Ngọ Môn với mái nhà vàng óng được rập theo kiểu cổng Thế Thiên của Bắc Kinh. Ngự vệ quân với nón chóp vàng trên đỉnh, chân mang giày thắm. Các nhạc sinh của đoàn đại nhạc và tiểu nhạc chen lẫn với các võ tướng trong áo mào cân đai, chằm chệ trên lưng ngựa. Từ trên mặt thành cao, Joseph chợt nghe có tiếng đại nhạc chen lẫn với trống chiêng liên hồi, anh bước vội về phía trước, cất giọng nôn nóng.

— Hoàng đế đã giá xa, mình đến thật đúng lúc.

Khi Joseph Sherman và Jacques Devraux bước vào bên trong hoàng thành thì Ngô Văn Lộc chồm người tới trước vỗ vào vai con mình.

— Mình hãy trở ngược lại cầu Tràng Tiền mau lên mới kịp, kéo người ta không cho qua cầu nữa. Thế nào họ cũng dùng dò để ra xe đợi ở bờ sông phía Nam, mình sẽ ra tay tại chỗ đó.

Đồng xoay người kéo chiếc xe vòng ngược lại rồi cầm cầu chạy thật mau. Kịp khi lên đến cầu thì bên trong hoàng thành tiếng đại bác cũng vừa bắt đầu nổ vang, Đồng nhập vào đoàn người qua cầu sau cùng xuôi Nam dòng sông. Ngay lúc đó những người quân tượng thúc các thốt voi chặn hai đầu cầu lại.

BẢY

Tiếng chiêng trên lầu Ngọ Môn vang lên, báo hiệu đoàn tùy tùng của nhà vua sắp đến. Liền sau đó, Joseph thấy từ bên trong vòng cửa vọng cung, đội Ngự Lâm Tiền Vệ xuất hiện với cờ, lọng huy hoàng. Sáu người lính với áo quần sắc sỡ khiêng cờ Long Đỉnh, Kim bào che lọng vàng, bên trong để các thứ ngọc quý để hành lễ, theo sau là các võ tướng với quan quân chỉnh tề có lính Ngự Lâm cầm tàn vàng, quạt lông, gươm, trướng, rồi đến hàng Cấm Vệ mang đèn lồng, lọ hương, hộp hương, phất trần, gươm tuốt trần, chuỗi nạm vàng, Ngự Kiếm, Kim Ngô, Gậy, Trượng, Búa và Vợt vàng. Sau đám thị vệ hăm hăm nét mặt là ban nhã nhạc vừa đi vừa cử nhạc có trống đại, kèn lớn, thanh la và tù và, kế đó là những khuôn mặt lầm lì của những người cầm cờ ngũ hành, và những người hộ giá Ngọc Lộ xa, cờ Long Đỉnh để phục tiên và Hiệu Cữu Long Khúc Lệnh.

Đoàn người bước đi theo nhịp với chiêng, trống dập dồn có cờ lọng và binh khí sáng ngời. Tất cả quan quân đều lần lượt bước ra cổng trước, khiến Joseph tưởng mình đang sống vào thời xa xưa của miền Á châu này. Long xa của hoàng đế được kéo bằng tám con ngựa, nhưng cũng như Ngũ kỳ do đoàn Túc Vệ khiêng, cả hai đều chưa có bóng người trên đó, trong khi một đoàn bạch mã được chăm sóc thật kỹ lưỡng có đóng khiên vàng, khớp bạc được dẫn tới. Ngay sau đó là một ban nhạc khác với các vũ công áo quần sắc sỡ. Bỗng dưng tất cả chiêng trống đều dừng hẳn lại cùng một lúc. Đám đông ai cũng biết bây giờ là lúc mà họ có thể diện kiến dung nhan của hoàng đế đang triều.

Bị bắt buộc phải khép mình vào cảnh im lặng vô chừng, Joseph không làm sao kèm hãm được ý muốn nhìn về phía Lan đang đứng. Lan hiện đang đứng bên cạnh mẹ và anh của mình cách Joseph không bao xa tại khu vực dành riêng cho các quan chức người Pháp và những

gia đình các công thần người bản xứ. Lan đang cố nhướn người lên cao, tay đưa lên che nắng chói vào mắt, chăm chú nhìn vào bên trong vòng cửa Tử cấm Thành, chờ đợi sự xuất hiện của nhà vua và cha mình trong đám quan đại thần đi sau đó. Hôm nay, Lan mặc một chiếc áo dài màu xanh nhạt có thêu đậm thêm các bông hồng. Thoáng nhìn thấy tà áo phất phơ theo làn gió thoảng, ôm gọn lấy thân thể của nàng, Joseph càng bồn chồn tắc dạ. Anh đưa tay vào túi áo, mân mê chiếc vòng ngọc thạch được phủ kín trong một cái túi bằng tơ mịn, nôn nao không biết mình sẽ có dịp trao lại chiếc vòng này cho Lan hay không. Lúc này, khi hai người vừa gặp nhau, Lan đã chào anh cho có lệ như mẹ và anh Tâm của mình chào Joseph, sau đó Lan đã tránh né không nhìn tới Joseph nữa. Joseph cố tìm cách làm cho Lan quay lại để nhìn mình trong lúc hai người đứng chờ cuộc rước lễ bắt đầu, nhưng anh không thành công, và đoán là có lẽ Lan vẫn còn lo sợ. Anh đã định lén trông chiếc vòng vào tay Lan để được thấy nàng vui lên hơn, nhưng anh lại sợ làm Lan phật lòng.

Tiếng xì xào của đám đông bỗng vang lên kéo Joseph về với thực tại. Anh quay nhìn về hướng Tử cấm Thành kịp thấy kiệu vua vừa tiến ra khỏi cánh cửa vọng cung, do mười hai người Việt lực lưỡng khiêng trên vai. Đây là chiếc kiệu do hoàng đế Louis thứ 18 tặng cho Hoàng đế Gia Long. Chiếc kiệu lóng lánh dưới ánh mặt trời ban mai làm nổi bật các đường viền đầy màu sắc tương phản với các đóa hoa vàng lóng lánh dưới nắng ấm, càng làm tăng thêm vẻ đẹp lộng lẫy của nó. Khi chiếc kiệu được khiêng ngang qua chỗ mình đang đứng, Joseph đưa mắt nhìn vào trong kiệu thấy nhà vua chễm chệ trong chiếc áo ngự bào màu vàng, đầu đội một giải khăn đóng cùng màu. Hoàng đế Bảo Đại ngồi yên trong kiệu, mắt nhìn thẳng về phía trước với một chút e thẹn và lúng túng. Đám đông lúc này yên lặng như tờ; đó đây người ta chỉ còn nghe được tiếng chân của những người khiêng kiệu nhẹ nhàng nện xuống mặt đường. Ngay bên sau kiệu của nhà vua là những người trong hoàng tộc, gồm những người thân quyến của nhà vua và các quan đại thần. Họ ngồi trên những long xa có che lọng đi theo sau kiệu vua với

một khoảng cách cung kính ẩn định. Joseph nhìn thầy Lan nắm lấy tay mẹ đầy vẻ bồn chồn khi thấy cha mình trong bộ lễ phục đại triều, đầu đội mũ cánh chuồn đang lặng lẽ bước qua.

Gương mặt Lan lúc này thật rạng rỡ, với nụ cười hồn nhiên tươi đẹp trên môi, nàng đưa mắt liếc nhìn về phía Joseph. Lợi dụng dịp này, Joseph cười với nàng rồi vội vàng bước đến gần bên Lan, anh thì thầm nói thật nhỏ.

— Lan, xin cho tôi nói chuyện riêng với Lan một chút được không?

Joseph mân mê chiếc vòng ngọc trong túi áo của mình chờ đợi. Lan không đáp lời Joseph, cả hai cùng yên lặng đứng nhìn đoàn rước kiệu lần lượt bước qua. Họ nghe tiếng thanh la và tiếng trống nổi lên vang rền, cho biết là phần đầu của đám rước đã tới cầu Tràng Tiền và bắt đầu qua sông, trong khi đó Lan vẫn chưa trả lời cho Joseph. Bỗng Joseph nghe có tiếng động cơ xe hơi nổ vang, anh đưa mắt tìm kiếm và bắt gặp chiếc Citroen đen tuyền đang từ bên trong thành tiến ra cửa Ngọ Môn, trên xe chở viên Toàn Quyền Đông Dương và các sĩ quan cận vệ. Tất cả những người ngồi trong xe đều nhìn thẳng về phía trước như nhà vua, có điều là với vóc dáng cao ngêu và nước da trắng trẻo của họ khác hẳn với vẻ bất ổn màu nâu sậm trên khuôn mặt của người cầm đầu mỗi chủ quyền Việt Nam.

Jacques Devraux đến bên sau lưng Joseph không biết từ lúc nào, y cất tiếng.

— Nếu cậu muốn xuống Nam Giao cho kịp giờ xem rước lễ thì chúng phải qua sông ngay từ bây giờ.

Mọi người quay bước đi. Thấy Lan đi giữa mẹ và anh mình, Joseph đành cúi đầu bước theo Jacques Devraux.

Bên dưới tàn cây rậm rạp của một gốc me già, Ngô Văn Lộc ngồi thẳng người trên xe kéo khi thấy chiếc đò chở Jacques Devraux xuôi

theo dòng sông. Lộc thấy rõ hình dạng của viên chánh sở mật vụ Trung Kỳ trong đồng phục trắng tinh ngồi bên cạnh người thanh niên Hoa Kỳ đang sau mạn đò. Lộc cũng thấy ở trên đường, dọc theo bờ sông cách đó vài trăm thước, hai người tài xế của sở Mật Vụ đang đứng bên cạnh hai chiếc Renault, cùng chăm chú theo dõi, Lộc đưa mắt nhìn chung quanh để xem có ai chú ý đến mình hay không, đoạn đưa tay lôi khẩu súng lục Beretta ra khỏi lưng quần, nhét vội vào bên dưới nệm xe xong gật đầu ra hiệu cho con trai đang ngồi xồm trên cỏ dưới một gốc me gần đó. Lộc bước xuống xe, đi lần về hai chiếc xe của sở mật thám, trong lúc Đồng mặc vội chiếc áo rách xác xơ của mình lên người rồi đưa tay vỗ lấy cán xe quày quả chạy theo cha.

Ngồi trên đò, Joseph nhìn lên đường thấy chiếc xe kéo chạy dọc theo bờ sông, nhưng anh không có một ý niệm gì hết, Joseph không làm sao chú ý được đến những gì khác hơn là cứ quay nhìn dáng nhỏ bé của Lan đang ngồi kề bên mẹ nàng trước khoang đò, và cố đè nén nỗi nôn nao trong lòng, anh đưa mắt nhìn lại đoàn rước kiệu đang tiến qua cầu trên đầu mình. Những tiếng nhạc thánh thót vang vang khắp dòng sông. Đoàn người bên trên cầu nhòa nhạt áo quần đầy màu sắc, di động chập chờn. Tất cả không làm sao lôi cuốn được chàng thanh niên đầy nhiệt tình này, khi đầu óc của chàng tuổi trẻ bây giờ chỉ đang nghĩ đến Lan mà thôi.

Lan ngồi quay lưng về phía Joseph, chiếc nón đệm vẫn còn cầm tay vì lúc này trời vẫn chưa nóng lắm. Mái tóc Lan hôm nay được bới gọn, giữ lại bằng một cây trâm nhỏ.

Joseph ngồi đằng sau, đưa mắt nhìn theo vành nón phất phơ bay bay theo làn gió thoảng trên tay Lan mà nghe ngây ngát cõi lòng. Bỗng nhiên Lan nghiêng đầu về một bên, vừa đủ để nhìn thấy Joseph đang chăm chú nhìn mình. Joseph vội vàng nhoẻn miệng cười, nhưng anh cũng vội thất vọng, vì Lan vẫn làm như không màng để ý đến anh và quay đầu ngay về phía trước.

— Sau tai nạn vừa qua, bây giờ ông nghị sĩ xoay sở như thế nào?

Joseph Sherman chứng hững trước giọng nói phát lên thành linh của Jacques Devraux vang bên tai, anh thận trọng đáp.

— Cha tôi lúc nào cũng cương quyết không chịu gấn tay chinh hình, và không chịu để cho sự tật nguyên này ảnh hưởng tới công việc hàng ngày của ông. Chỉ với một cánh tay còn lại, cha tôi đã làm hầu hết mọi công việc đòi hỏi của một người bình thường.

Jacques Devraux gục gật đầu.

— Ông ấy quả là một người cương quyết.

Joseph ngẩng đầu lên nhìn qua người Trưởng Phòng Mật Vụ, cất giọng ôn tồn, cố giấu đi điều mình tò mò muốn biết.

— Tôi quả tình không có dự tính sẽ gặp lại ông, ông Devraux à, nhưng bây giờ chúng ta đã gặp nhau ở đây, ông có thể vui lòng cho tôi biết rõ chuyện gì đã xảy ra, lần tai nạn ngày trước không?

Jacques Devraux không trả lời ngay câu hỏi của Joseph, ông quay người nhìn lại đoàn rước lễ đang tiến hành đằng sau lưng mình, đoạn thông thả châm cho mình một điếu thuốc rồi mới lên tiếng.

— Tôi đã tưởng là cha cậu phải nói hết cho cậu biết chuyện này rồi chứ, vậy ra ông ấy không nói gì hết hay sao?

Jacques Devraux thở một hơi khói thuốc dài ra đằng mũi rồi nói tiếp.

— Vụ này tôi không trực tiếp dính vào.

— Vậy vấn đề an toàn cho cha tôi không phải là nhiệm vụ của ông à?

Một lần nữa, Jacques Devraux không trả lời ngay câu hỏi của Joseph.

— Ở vào những tình cảnh bình thường thì tôi lãnh phần trách nhiệm này, nhưng hôm đó cha của cậu đã cương quyết nhận lãnh trách nhiệm cho chính ông ấy.

— Tại sao vậy?

— Cha của cậu lúc đó bị sốt rét. Tôi đã hết sức khuyên can cha của cậu không nên đi sẵn vào khoảng thời gian quá nóng trong ngày như vậy, nhưng ông ấy đã bỏ qua, không đếm xỉa đến lời khuyên của tôi.

— Vậy đó là nguyên nhân gây ra tai nạn hay sao?

Joseph run giọng khi đặt câu hỏi này, và đây là lần đầu tiên người đàn ông Pháp quay lại nhìn thẳng vào mặt Joseph, ông ta cân nhắc hỏi.

— Cậu đã có bàn chuyện này với Paul chưa?

— Không, không có.

Người chèo đò tung mái chèo để kéo con đò quay vào bến sắp tới, trong khi đó Jacques Devraux quan sát thật kỹ khuôn mặt đau khổ của người ngồi bên cạnh.

— Hai người tự ý ra đi, cha của cậu và anh của cậu... khi tôi theo kịp họ thì mọi việc đều đã muộn rồi.

Jacques Devraux rít mạnh điều thuốc trên môi một lần nữa, rồi kịp búng phần còn lại xuống nước.

— Đó là những gì tôi có thể nói với cậu.

T
rên bờ sông, Đồng hì hục kéo chiếc xe lăn bánh. Khi còn cách hai chiếc xe của sở mật thám độ năm mươi thước thì anh đuổi kịp theo cha mình. Đồng lặng lẽ cho xe chạy vượt lên trước. Nhìn thấy chiếc đò chở Jacques Devraux đang chuẩn bị cập bến, Đồng dừng xe lại, tung mình nằm trên nệm xe, một lúc sau anh mới đứng lên. Nếu ai cố để ý lúc này thì người ta sẽ thấy ở thắt lưng của anh ta bây giờ nhô ra hơn thường lệ, đó là nơi Đồng vừa giắt vào đó khẩu súng lục lấy từ bên dưới nệm xe ra. Dưới bờ sông, Jacques Devraux đang giúp bà Trần Văn Hiếu bước lên chiếc xe đậu bên lề đường. Đồng bắt đầu kéo chiếc xe chạy thật nhanh. Trong một thoáng, anh tưởng mình đã ước tính sai khoảng cách cần thiết để có thể ra tay, nhưng kịp thấy Jacques Devraux đang ra dấu cho Lan và Tâm cùng bà Trần Văn Hiếu bước lên chiếc xe đậu ở phía trước rồi mở cửa trước cho Joseph leo lên. Đồng còn nghe rõ tiếng Jacques Devraux căn dặn người tài xế phải dùng con đường bên kia để đưa khách xuống Nam Giao. Chiếc xe phía trước nổ máy rồi trở tới.

Đồng gia tăng tốc lực kéo chiếc xe của mình vọt tới, anh băng ngang con đường, nhằm chiếc xe Renault còn lại, lao thẳng tới.

Người tài xế chiếc Renault vội vàng bóp kèn inh ỏi khi thấy trước mặt một chiếc xe kéo từ bên kia lề đường vọt băng ngang trước mặt, anh ta có thể đạp thắng và tránh chiếc xe không khó khăn gì, nhưng vì sự đổi hướng một cách kỳ lạ của chiếc xe làm cho y tức giận vô cùng.

Bên dưới đường, nghe tiếng kèn chát chúa, Đồng không còn đủ thời giờ để tránh chiếc xe của sở mật thám nữa, khi anh ngẩng đầu nhìn lên, thấy chiếc xe đã trờ tới trước mặt. Chiếc xe kéo bị hất tung lên vệ đường, kéo trờ đi một khoảng dài. Lúc ngã xuống đất, khẩu súng Beretta giắt bên lưng quần của Đồng bật rớt lăn lóc giữa đường. Jacques Devraux từ trên xe bước xuống kịp lúc để đưa chân đạp lên khẩu súng. Người tài xế cũng bước xuống xe, y cúi người xuống cầm lấy khẩu súng đưa cho cấp chỉ huy với vẻ tnặt đầy kinh ngạc.

Bên dưới đường, Ngô Văn Đồng cố gắng ngồi dậy. Một bên vai của anh bị cắt một vết thật sâu, máu từ đó chảy ra ướt hết phần áo rách tả tơi của mình. Jacques Devraux từ đằng xa vẫy tay chỉ về phía Đồng, miệng hét lớn ra lệnh cho người tài xế bắt giữ tên phu kéo xe. Đồng vùng người bỏ chạy. Một số người địa phương tò mò bu quanh, đưa mắt nhìn quang cảnh đang xảy ra mà họ chỉ nghĩ đây là một tai nạn lưu thông. Ngô Văn Lộc lúc này cũng có mặt trong đám người hiếu kỳ đứng đó yên lặng nhìn gã tài xế người Pháp đuổi theo kịp Đồng, lồi ngược con mình lại chiếc Renault, Lộc cũng nghe rõ Jacques Devraux ra lệnh cho người tài xế giải Đồng về ngay Sở Mật Thám để lấy khẩu cung. Chiếc xe đưa Đồng rời khỏi khu vực xảy ra tai nạn, Ngô Văn Lộc thần thờ bước dọc theo bờ sông, nước mắt ràn rụa, chan hòa niềm tuyệt vọng, đau đớn.

TÁM

Hàng ngàn chiếc lồng đèn nhỏ xinh xinh được thắp sáng trên bờ tường Nam Giao, tỏa ánh sáng không khác gì những vì sao lấp lánh trên nền trời đen tối. Bên trong lễ đàn có tiếng người kêu gọi sự im lặng và tiếng nói đó vang lên thật cao, quyện với bầu không khí âm trầm, vọng đi thật xa, mãi tận xuống bên dưới các đường phố vắng lặng bên ngoài lễ đàn vẫn còn nghe được. Trên mỗi cổng ra vào có treo cờ tứ phương. Hắc Kỳ chỉ phương Bắc, Bạch kỳ ở hướng Tây, Lục kỳ chỉ hướng Đông và Hồng kỳ phát phơ trước gió ở cổng phía Nam mà theo tập tục cổ truyền thì màu này là màu của Thiên Tử.

Tại trung tâm lễ đàn, các ngọn lửa đốt bằng dầu chai, chế tạo đặc biệt để trên các trụ gỗ cao bên trên tầng cao nhất của đài Tế Thiên được thắp sáng choang. Trên cao nhất là ba tầng lễ đài gồm có Đàn Thượng, hay Viên Đàn, sơn màu xanh tượng trưng cho Trời. Đàn Trung, hay Phương Đàn, sơn màu vàng, tượng trưng cho đất, Đàn Hạ màu đỏ tượng trưng cho nhà vua. Tất cả các lễ đàn được dựng bên dưới vại lều được che kín bằng các tấm da thuộc sơn xanh, nhưng không giống với phương cách của các người du mục thuộc vùng sa mạc Trung Á ngày xưa. Chung quanh lều chỉ chứa có một lối duy nhất để ánh sáng có thể chiếu về hướng Nam vào ban đêm mà thôi. Trong khi đó bên dưới lễ đài, các đoàn nhạc sinh và vũ công cũng sẽ dùng lối mở này để vào bên trong khi hành lễ.

Joseph và Lan cùng đứng gần nhau tại nơi được ấn định riêng cho quan khách, chung với phái đoàn của quan Toàn Quyền trên Thượng Đàn bên cạnh bàn thờ Hoàng Kỳ Địa. Joseph là một trong những người đến đây trễ nhất, nhưng vẫn còn kịp trước khi người chủ lễ cất tiếng báo hiệu giờ hành lễ bắt đầu. Trước đó, Joseph phải vội vã cố chen lách đám đông để tiến lên về phía Lan và Tâm đang đứng. Toàn thể khu vực

hành lễ vụt yên lặng hoàn toàn, ai nấy đều hướng mắt nhìn về phía Trai Cung, nơi mà mười bốn tiếng đồng hồ trước đây nhà vua phải vào đó hãm mình chay tịnh và khi đám đông bắt đầu chuyển động lao xao, Joseph chợt nghe vạt áo của người bên cạnh vô tình chạm nhẹ vào tay mình. Anh đưa mắt nhìn xuống và nhận ra chiều nay Lan cột một khuôn khăn lụa màu xanh trên mái tóc, và dưới ánh nắng lung linh của các ngọn đuốc, đôi má Lan như ửng hồng thêm lên. Khói nhang từ các bàn thờ cạnh đó nghi ngút quyện vào không khí nóng hơi người làm Joseph muốn nghẹt thở và nghe chơi vơi, nhưng trước vẻ đẹp mới lạ và sự êm đềm xa vơi của thân thể người con gái bên cạnh mình với làn va chạm nhẹ nhàng vừa qua, đã làm cho Joseph quên hết đi những khó chịu chung quanh đây.

— *Khởi chung cổ, Thiên Tử giá lâm.*

Giọng tàn xướng vừa vang lên thì chiêng trống bắt đầu dồn dập. Các ngọn đuốc bập bùng từ bên dưới các hàng cây bao vây khu Trại Cung lần lượt xuất hiện, rồi kiệu vua cũng từ từ bước vào lễ đàn. Joseph nghe Lan buông một tiếng kêu nhỏ đầy thán phục; anh ngẩng đầu nhìn lên và thấy Hoàng Đế Bảo Đại trong áo hoàng bào, nhà vua mang một chiếc áo đơn màu tím có thêu đầy đủ các linh vật biểu tượng cho uy quyền của Thiên Tử. Bên dưới thắt lưng đeo hai đai ngọc bội trắng và một chiếc khánh ngọc gọi là xung pha. Tả, Hữu, mỗi bên đeo một miếng ngọc huỳnh hình bán nguyệt. Tất cả năm thứ ngọc này đều màu trắng. Đầu mỗi miếng ngọc có gắn một cái móc câu vàng, móc vào các sợi dây xâu nhiều hạt vàng màu san hô, hồ phách để trừ tà ma, trong khi đó vương miện của nhà vua được đan bằng dây thau, ngoài bọc lụa huyền. Bốn bên có nhiều liên đăng bằng hạt vàng; trước và sau có tua rủ bằng vàng xâu hạt san hô, trân châu, pha lê và hạt vàng. Gương mặt nhà vua hơi ồm và có vẻ xanh xao đầy căng thẳng, nhưng giữa giây phút nghiêm trọng này, sự xuất hiện của Hoàng Đế đã làm đám đông yên lặng như bị hốt hồn. Lợi dụng cơ hội này, Joseph lôi chiếc vòng ngọc thạch ra khỏi túi áo. Chờ cho không ai chú ý tới, Joseph nhét vội chiếc

vòng và chờ cho đến khi nàng nhận được vật mình đang giữ trong tay, Joseph mới buông tay.

Chiếc vòng vẫn còn được bọc trong dải khăn lụa. Lan nhìn Joseph chưng hửng. Nàng len lén cúi xuống một bên hông nhìn vào chiếc vòng trong tay. Chẳng thật sự đoán ra điều gì, Lan lo lắng đưa mắt nhìn chung quanh để xem có ai chú ý đến mình hay không.

— *Tấu Hoàng Thượng nghệ bái vị. Đại nhạc tấu.*

Trên lễ đàn cao, bóng dáng Hoàng Đế Bảo Đại từ từ xuất hiện. Lan đứng yên bất động. Gương mặt của nàng khẩn trương hết sức ngổ ngàng. Lan khẽ kéo tay làm hiệu cho Joseph nhìn về hướng cha nàng đang từ từ bước lên lễ đàn cùng với các quan đại thần khác. Mọi người đều mặc áo đại triều, lưng đeo dây ngọc bằng sa trắng. Lễ nhạc tiếp tục vang lên đều đều, cho đến khi Hoàng đế cùng các quan văn võ tiến vào vị trí hành lễ trước đàn Tế Thiên. Lúc bây giờ, đâu đó đều im lặng như tờ, những người Pháp đứng bên cạnh Joseph và Lan bắt đầu thì thầm trò chuyện.

— Anh Tâm à, trước khi lần bái vị chót này bắt đầu, em muốn đưa ông Sherman ra ngoài chỉ cho ông ấy cây nhân sinh của gia đình chúng ta ở ngoài gò thần kỳ được không anh?

Tâm gật đầu và Lan nhìn qua Joseph mỉm cười.

— Phải là một gia đình có công lớn với quốc gia mới được trồng một cây ở gò thần kỳ tại Nam Giao này, giống như ở Pháp, các công thần được huy chương đại khánh cho Hoàng đế nước Pháp ban thưởng vậy.

Lan vừa nói, vừa đưa tay chỉ về hướng một nơi có dàn lửa đang nghi ngút khói, nơi mà người ta giết trâu để tế lễ. Ngọn lửa ở đó giờ đã tàn, nhưng ánh sáng vẫn còn nghi ngút bên sau các vòm cây xanh lá.

— Nó nằm về phía đó, anh có muốn Lan đưa anh tới đó xem không?

Joseph vội vã gật đầu, bước vội theo Lan, trong khi nàng lách mình qua các nhạc công và vũ sinh để dẫn đường tới gò thần kỳ. Khi đến bên một gốc tùng thật lớn, Lan dừng lại đưa tay chỉ cho Joseph.

— Đây là cây của gia đình Lan. Ông cố của Lan đã trồng cây này lúc Hoàng Đế Đồng Khánh còn đương thời. Anh vui lòng chờ Lan một chút.

Lan đưa mắt nhìn về phía trong lễ đàn xem chừng có bị anh mình để ý hay không trước khi nàng mở dải khăn lụa ra. Nhìn thấy chiếc vòng ngọc thạch, Lan ngẩng đầu lên nhìn Joseph, hai mắt long lanh rồi lại nhìn xuống chiếc vòng.

— Chao ôi, giống chiếc vòng của Lan như thật. Joseph, anh mua ở đâu vậy?

— Không phải mua đâu Lan, chính là chiếc vòng của Lan đó.

Lan đưa chiếc vòng về phía có ánh lửa quan sát một lúc rồi quay lại nhìn Joseph vẻ nghi ngờ.

— Nhưng làm sao. anh lấy lại được?

— Sáng hôm nay, tôi mượn đò, ngược dòng sông và lén vào trong lãng trước khi trời sáng. Đợi cho mặt trời vừa lên, tôi bơi qua hồ tới bên dưới cầu nơi Lan đánh rơi chiếc vòng này ngày hôm qua.

Joseph cười mở.

— Tôi thật hên vô cùng. Đất sinh ở dưới đó cũng không nhiều cho lắm. Tôi lặn bốn năm lần gì đó là đụng được nó.

Lan lắc đầu trong nỗi hân hoan.

— Lan không làm sao tin được. Joseph, anh thật tốt với Lan quá.

Joseph đưa tay cầm chiếc vòng ngọc thạch trên tay Lan, nhẹ nhàng tròng vào cườm tay nàng.

— Thấy Lan vui là tôi mừng rồi.

Lan đưa cánh tay đeo chiếc vòng ngọc lên ngắm, miệng mỉm cười sung sướng.

— Joseph, Lan không biết làm sao để cảm ơn anh cho vừa. Chừng như lúc nào anh cũng là thần hộ mạng cho Lan hết. Lần đầu anh cứu Lan ở dinh Thống Đốc Nam Kỳ, rồi ở sân quần vợt, bây giờ lại ở Huế này nữa.

Joseph chợt nghe cái cảm giác quen thuộc bùng lên đến nghẹn thở, anh cầm lấy tay Lan, và thành lĩnh anh đưa lên môi mình.

— Tôi làm vậy vì tôi yêu Lan. Tôi yêu Lan nhiều lắm. Anh biết anh yêu Lan ngay từ lúc nhìn thấy Lan quỳ gối cầu nguyện trong lăng Minh Mạng. Lúc đó Lan thật trong trắng, Lan thật đẹp, thật tuyệt vời. Anh không bao giờ muốn rời Lan nữa cả.

Những lời nói thoát ra cửa miệng như thác lũ, anh bỗng sợ Lan sẽ phật lòng, nhưng Joseph đã vô cùng ngạc nhiên khi thấy Lan không phản ứng hay nói năng gì hết, anh có nghe Lan run rẩy một thoáng, nàng khẽ rút nhẹ tay mình ra khỏi tay Joseph rồi quay đầu nhìn đi nơi khác, đặt tay tỳ lên một cây tùng bên cạnh đó.

— Lan nghe hơi chóng mặt.

Vừa nói Lan vừa đưa tay lên ngang đầu trong dáng điệu đầy bất loạn.

— Có lẽ tại khói nhang nhiều quá.

Joseph đưa tay vịn lấy tay Lan, anh chau mày lo nghĩ.

— Hay là chúng ta ra ngoài kia cho mát một chút?

Lan gật đầu không nói, hai người sánh vai bước ra cổng, lúc này vẫn còn để trống với mục đích để cho thần linh vào dự kiến buổi lễ.

Lúc Lan và Joseph bước xuống con đường dẫn ra bờ sông thì cách đó không xa, Jacques Devraux xuống hầm giam bên dưới Bộ chỉ huy sở mật thám đến hai lần. Các bức tường chung quanh nhà giam đầy rêu xanh che gần hết vách tường loang lỗ. Jacques Devraux vừa bước vào phòng giam đã ngửi ngay cái mùi tanh tưởi của mồ hôi pha lẫn mùi nước tiểu quỳen đầy trong không khí. Phòng giam không cách xa dòng sông bao nhiêu nên nền gạch không bao giờ khô ráo được với các đường nứt đó đây bên dưới sàn nhà. Các vũng nước đọng trên nền gạch loang loáng phản chiếu ánh sáng vàng vọt từ một bóng điện trên trần.

Lưng chừng giữa trần nhà có một thanh gỗ bắc ngang giữa phòng. Người ta treo ngược Ngô Văn Đồng trên thanh đà ngang đó bằng một sợi dây gai chắc chắn vòng quanh cổ chân anh ta. Sợi dây được siết chặt đến nỗi cổ chân nạn nhân rướm máu tươi. Hai tay của Đồng cũng bị cột ngược ở phía sau lưng. Thân thể ốm tong teo của Ngô Văn Đồng lủng lẳng đổ dài từ trên cao xuống; đầu và vai quét xuống nền nhà sùng nước. Cứ mỗi lần bị tên Chà lai dùng gậy đập lên hai cổ chân sưng vù và rướm máu, thì Đồng phải cong người lên chịu đựng cơn đau đớn.

Jacques Devraux bước đến bên tội nhân còn chừng ba thước nữa thì dừng lại. Kinh nghiệm đã dạy cho y biết, nếu như đến quá gần bên tội nhân thì sớm muộn gì quần áo đang mặc trên người y cũng sẽ bị vấy máu. Ngoại trừ chiếc áo ngoài được cởi ra cho bớt nóng còn để lại trên phòng làm việc của mình, Jacques Devraux lúc này vẫn còn mặc trên người bộ lễ phục mà y vận để dự lễ tế đàn ngày hôm nay. Dáng người hung bạo của Jacques Devraux không tỏ ra có một chút cảm tình nào trước sự thể trước mặt. Jacques Devraux đứng đó nhìn tên Chà lai đập chiếc gậy vào hai chân của Đồng một chập rồi bước đến vỗ nhẹ lên vai ra hiệu cho y ngừng tay. Tiếng kêu la đau đớn của Đồng vụt nhỏ hẳn đi. Jacques Devraux lặng lẽ bước chung quanh tội nhân rồi dừng lại trước mặt Đồng. Đồng thần thờ mở mắt ra, rướn đầu lên cao nhìn chăm chú vào Jacques Devraux.

— Mày là ai?

Vừa nói Jacques Devraux vừa đưa chân đá mạnh vào lưng Đồng. Mũi giày nhọn thốc mạnh vào lưng nạn nhân.

— Ai xui mày? Cộng Sản phải không?

Vết thương trên bả vai của Đồng dù đã được băng bó từ khi anh được đem về đây, nhưng giờ vết thương đó lại bị động, máu từ đó chảy thấm đỏ cả làn băng trắng. Jacques Devraux nhìn người thanh niên không một chút trắc ẩn. Y tung người đá mạnh vào bên sườn nạn nhân một lần nữa.

— Ai là đồng bọn của mày?

Đồng căn rằng chịu đựng, như anh đã chịu đựng suốt mười bốn giờ qua. Jacques Devraux không còn kiên nhẫn nữa, y bước đến gần bên Đồng hơn một chút, cất giọng đầy hăm dọa, lặp lại các câu hỏi như lúc này. Ngô Văn Đồng vẫn không trả lời, anh cố gượng ngẩng đầu lên, rồi thỉnh thoảng phun một ngụm máu vào chiếc quần trắng tinh của người đang đứng trước mặt.

Viên chánh sở Mật thám đứng yên lặng không thốt một lời nào, y đứng đó nhìn tội nhân đang nhè nhẹ xoay người theo vòng tròn của sợi dây. Bỗng Jacques Devraux quay lại tên Chà lai.

— Trấn nước nó.

Tên Chà lai bước đến kéo sợi dây trên trần, nâng Đồng lên cao thêm khỏi sàn nhà rồi cột sợi dây giữ tội nhân ở vị thế lửng lơ trên đà ngang, đoạn y bước tới chiếc bàn thấp trong một góc phòng cầm lấy cái nùi giẻ nhúng vào xô nước rồi đem quần chung quanh mặt của Đồng. Nước từ chiếc nùi giẻ chảy dài xuống miệng và mũi của người bị treo ngược. Tên Chà lai làm công việc này với vẻ thành thạo chuyên nghiệp. Một tay giữ lấy đầu tội nhân, một tay y giữ chặt chiếc nùi giẻ. Đồng sặc sụa vùng vẫy. Sau hai lần châm thêm nước, tên Chà lai bắt đầu hỏi cung, nhưng Đồng vẫn không trả lời. Jacques Devraux lạnh lùng ra lệnh.

— Chế thêm nước nữa đi.

Tên Chà lai khúm núm đưa mắt nhìn người chỉ huy.

— Chắc nó thà chịu chết chứ không chịu khai đâu.

Giọng nói của Jacques Devraux vẫn bình thường.

— Rồi nó sẽ khai. Tao đã chứng kiến cả trăm thằng rồi. Cuối cùng rồi đứa nào cũng phải khai hết. Cứ đổ nước thêm đi.

Jacques Devraux đứng yên theo dõi cuộc tra tấn một lúc rồi nhìn vào đồng hồ tay nói với giọng bức bối.

— Tôi phải đi dự tiệc rượu do quan Toàn Quyền khoản đãi. Để rồi chính tay tôi sẽ thẩm vấn nó. Cứ tiếp tục chế thêm nước đi.

Nói xong Jacques Devraux quàng quả bước ra khỏi phòng thẩm vấn, trong lúc tên Chà lai tiếp tục chế nước vào chiếc nùi giẻ trên miệng và

mũi của Ngô Văn Đồng, tội nhân cong người ho sặc sụa.

Rời khu tế đàn, Lan và Joseph bước lên về bờ sông giữa hương thơm thoang thoảng của đêm đại lễ. Từ trên các cành cây chung quanh lễ đàn, những ngọn đèn lồng lung linh ánh sáng chiếu lên mặt hai người. Khi sắp đến bờ sông, Lan dừng chân lại bên một ngôi miếu nhỏ, đưa mắt nhìn lên một tấm vải màu có viết chữ nho đề hai chữ “*Vạn Thọ*” Lan thì thầm:

— Joseph, nếu như hoàng thượng có thể sống tới mười ngàn năm yên lành thì đẹp biết mấy phải không anh?

Trong đêm tối, Joseph bước vội đến gần Lan thêm một chút rồi lên tiếng:

— Tối nay anh có cảm tưởng mình sẽ sống tới mười ngàn năm Lan à.

Lan đưa tay vịn vào một cành cây bên cạnh ngôi miếu, hai mắt nàng long lanh. Joseph cũng đưa tay vịn lấy cành cây.

— Vậy chúng ta hãy cùng ước nguyện cho cả hai đều được sống lâu và đầy hạnh phúc.

Hai người cùng nhìn nhau mỉm cười, Joseph nghe lòng rộn rã khi thấy trên ánh mắt của Lan thoáng lên nhiều niềm vui rạng rỡ. Anh biết chắc Lan cũng đang rộn rã với đêm vui tràn đầy này. Hai người cùng yên lặng đứng nghe vang trong bầu không khí tĩnh mịch, tiếng chuông thanh thót từ bên trên lễ đàn vang vang vọng xuống. Joseph cất giọng ôn tồn:

— Lễ đã bắt đầu trở lại rồi đó Lan, thôi mình hãy trở lại trên đó đi.

Lan nghiêng đầu lắng nghe một lúc, bỗng ánh mắt nàng chợt thoáng buồn, người Lan run lên nhè nhẹ:

— Người ta đang chôn máu trâu và lông trâu đó thôi. Lan rất mừng khỏi phải chứng kiến cái cảnh này. Hãy còn nhiều việc linh kinh như

thể này trước khi lễ thánh thể chính thức bắt đầu.

Lan và Joseph bước ngang một con đường lớn dẫn xuống bờ sông Hương. Hai người thong thả bước đi dưới các hàng cây dọc theo hai bên đường. Lan ngẩng đầu thật cao, hai mắt nhắm nghiền đón lấy từng cơn gió thoảng từ bờ sông đang mơn trớn trên hai má nàng.

— Trời bây giờ gió mát hẳn rồi đó Joseph. Dòng sông bây giờ thật tuyệt đẹp. Không khí ở đây bây giờ có vẻ huyền diệu quá phải không anh?

Chàng thanh niên Hoa Kỳ gật đầu thích thú:

— Đêm nay là đêm mà hai con Bạch Hổ và Thanh Long thật sự yên nghỉ trong thanh bình.

Joseph cúi xuống nhìn Lan và bắt gặp người con gái đang nhìn mình mỉm cười thật nồng nàn. Joseph bước đến gần bên Lan và đưa tay ôm lấy bờ vai nhỏ của nàng.

Bên dưới bờ sông, các thuyền dò dậu san sát nhau. Một vài chiếc đèn vẫn còn để đèn leo lét trong khoang. Joseph thở mạnh vào lồng ngực cái không khí trong lành của đêm tối. Bỗng có tiếng của một người địa phương lúi lo vài câu nói bằng Việt ngữ khi hai người cùng đi ngang ông ta và Lan cười nhẹ đầy bối rối.

— Ông ấy nói gì vậy hử Lan?

— Ông lái đò hỏi Monsieur có muốn hút một vài điếu thuốc phiện trong lúc nghe tế lễ hay không? Ông ấy sẽ cho Monsieur mượn con đò của mình với giá năm mươi xu. Đò của ông ta sạch sẽ lắm.

Joseph cũng gật đầu bật cười khan, anh vội chạy lại phía người đàn ông chủ chiếc đò, móc tiền đưa cho ông ta rồi quay lại cười với Lan:

— Lan có muốn đi dạo đò một lát không?

Vừa nói Joseph vừa đưa tay phân trần:

— Anh hứa sẽ không có thuốc phiện đâu.

Lan chợt thoáng bối rối:

— Lan không được phép đi đò một mình với anh đâu, nếu như có anh Tâm đi theo thì khác.

Joseph cầm lấy tay Lan trong tay mình, anh nhìn nàng mỉm cười.

— Chỉ đi một chút thôi, để gió sông thổi hết các tàn nhang trên tóc của Lan xong rồi mình sẽ trở lại Nam Giao ngay.

Lan cười không nhất định:

— Thôi được, anh là khách của Huế. Lan phải chiều ý khách, nhưng đi lâu thì không được đâu nghe.

Lan đưa tay cho Joseph dìu nàng lên đò. Joseph dẫn nàng vào trong khoang rồi trở ra ngoài. Người chủ đò đẩy đò ra xuôi theo dòng nước sau khi nhận trên tay Joseph tờ giấy bạc mười đồng. Thấy Joseph không trở lại bên trong khoang với mình, Lan đưa mắt nhìn ra ngoài và thấy Joseph vẫn còn đứng đó, nàng bỗng chột lo ngại.

— Anh làm gì vậy hử Joseph? Hồi đó tới giờ anh có chèo đò lần nào không?

Joseph đưa tay cởi chiếc áo ngoài, cất tiếng cười vang:

— Chưa, nhưng Lan đừng sợ. Anh đã quan sát người chèo đò kỹ lắm rồi và anh muốn anh chèo thử xem thế nào. Chắc không khó đâu.

Nói xong Joseph đưa tay cầm lấy mái chèo đưa con đò xuôi dòng.

— Lan thấy chưa?

Nụ cười đầy tự tin của Joseph làm Lan yên lòng, nàng lần ra ngoài khoang, ngồi xuống đối diện với Joseph. Bóng dáng chàng thanh niên Hoa Kỳ in sậm lên nền trời đầy sao, Lan yên lặng ngồi nhìn Joseph đưa mái chèo, đầu óc nàng vẫn vờ nghĩ tới sự ân cần và quan tâm của người thanh niên trước mặt. Joseph chèo ngược dòng sông bên dưới các rặng liễu buông mình dọc theo bờ.

Con đò lướt mình qua một khúc quanh về hướng Đông Nam, anh đưa tay chỉ về phía trước mặt.

— Lan xem kìa, ở đây mình có thể thấy được các ngọn đèn trên lễ nữa đó.

Joseph hân hoan đưa mái chèo để đò cập ngay vào bên dưới một rặng liễu. Lan đứng lên bên cạnh Joseph, đưa mắt nhìn theo hướng tay chỉ của anh. Tiếng chiêng, trống chen lẫn với tiếng kèn quện vào

không gian dịu dặt từ xa đưa tới, rồi có tiếng hát vang lên nho nhỏ hòa lẫn giữa cơn rì rào của các rừng liễu quanh đây.

— Người ta đang hát khúc An Thành đó.

Tiếng rì rào của các cành liễu xào xạc mạnh trong một cơn gió thoảng, Joseph ngẩn ngừ:

— Có lẽ chúng mình nên quay về hờ Lan?

Lan không đáp lời, và khi Joseph nhìn xuống gương mặt dễ thương của Lan mờ ảo dưới ánh sao đêm dần vật chột thoáng, chột hiện dưới hàng liễu rủ.

Từ đằng xa tiếng hát bắt đầu đổi sang một thể điệu khác.

— Đó là khúc Thủy Thành.

Lan mơ màng cất tiếng thì thầm hát theo:

— *Đào tăng tại điện, Ngọc Bạch không giá.*

Con đò bồng chao nhè nhẹ theo dòng nước, Joseph đưa tay vin lấy vai Lan để giữ cho nàng khỏi ngã, anh cất giọng thì thầm:

— Mình phải về ngay bây giờ, nếu không mình sẽ bị lỡ mất phần chính của buổi lễ.

Joseph vô cùng ngạc nhiên khi thấy Lan vụt đặt tay lên vai mình. Bên dưới cành liễu rủ, Lan cất giọng nhỏ nhẹ:

— Ở đây mình vẫn có thể theo dõi người ta tế lễ, Joseph à. Linh hồn của dòng sông này chừng như đã được làm phép rồi.

Joseph đứng yên nhìn vào khuôn mặt mờ ảo của Lan bên dưới vùng bóng tối nhòa nhạt một lúc rồi chồm người buộc sợi dây giữ đò vào gốc liễu.

— Thôi, cũng được, nếu như Lan muốn vậy.

— Chúng ta sẽ nghe lời ca, tiếng nhạc trên đó rõ lắm. Lan thuộc hết tất cả chi tiết của cuộc tế lễ này. Để Lan tả cho anh nghe.

Joseph cầm tay Lan đưa lên môi. Lan để yên cho Joseph hôn lên những ngón tay của nàng. Làn môi ấm của Joseph chạm và da thịt làm Lan ngây ngất, nàng nghe thâm tâm bùng lên thoáng ngọt ngào, toàn

thân nàng rung động mãnh liệt. Lan ước ao người thanh niên bên cạnh sẽ ôm chặt mình vào đôi tay vững chắc đó, nàng muốn được úp mặt vào khuôn ngực đó của người thanh niên.

— Lan, anh yêu em, anh yêu em.

Joseph thì thầm, đoạn ôm chặt Lan vào lòng:

— Em có biết anh yêu em không?

Thoạt tiên Joseph tưởng chừng như rung chuyển nhẹ nhàng của con đò, ánh sao trời lấp lánh hòa lẫn với tiếng rì rào chuyển động của các cành liễu chung quanh đây âm mưu đánh lừa mình, nhưng rồi Joseph chợt khám phá ra tất cả đều là hư ảo, bởi vì ngay lúc này đây dù Lan không thốt lên một lời nào, nhưng trong vòng tay của mình, Joseph nghe Lan nhè nhẹ gật đầu trong đam mê ưng thuận.

Tại lễ đàn, trên Viên Đàn, bầu không khí hâm hấp nóng của hàng ngàn ngọn nến quện đầy khói hương, Hoàng đế Bảo Đại bước tới bàn thờ tế thiên để lạy một lần chót. Ngay cùng lúc đó, các quan văn võ đại thần cùng các trung thần tại Đàn Trung và Đàn Hạ cũng phủ phục trước bàn thờ. Khi các quan Cung Đạo bên ngoài các lễ đàn cất tiếng xướng: “*Tấu Thú Tổ*”, thì viên chấp sự bê cái khay có để miếng thịt trâu tế vào cái đĩa từ bên trong bước ra quỳ xuống bên cạnh và trao cho vua. Hoàng Đế nhận lấy nâng ngang vai rồi trao lại cho viên Thị Lập.

Bây giờ thì giọng xướng đều đều của các vị quan Cung Đạo lại vang lên kéo dài ngân nga theo nghi lễ :

— *Tấu... Ấm... Phước...*

Các viên chấp sự tay bê khay, trên để chén rượu tế từ bên trong bước ra quỳ bên cạnh và trao rượu cho vua. Nhà vua nhận lấy nâng lên trán vái rồi trao lại cho viên Thị Lập. Toàn thể lễ đài yên lặng, tưởng chừng như ai nấy đều đồng lòng nín thở để tâm hồn mình được thấm nhuần với buổi lễ, và trong giây phút linh thiêng này nhà vua cũng như toàn

thể mọi người đã chứng tỏ lòng tin tưởng của mình từng ăn sâu vào tâm hồn từ ngàn xưa đến giờ này và cũng ngay giây phút này đây, lòng tin tưởng đó đã và đang thấm nhuần hưởng về Hoàng Thiên.

Bên dưới khoang dò mờ mờ tối tối trên dòng sông Hương, Lan run rẩy trong vòng tay nâng niu của Joseph. Thân thể diễm kiều của nàng làm Joseph lịm người ngây ngất. Cũng như lúc này chàng thanh niên Hoa Kỳ kịp nhận ra sự ngất ngây của mình trước sắc đẹp tuyệt vời, trong trắng thoát ra từ một tấm lòng yêu thương chân thành, nên Joseph vụt chùn lại mọi thôi thúc để nâng niu Lan. Ngọn đèn nhỏ trong khoang dò chứng kiến cảnh hai người âu yếm, quấn quít bên nhau, miệng thì thầm những lời yêu thương cuồng nhiệt đang dâng trào để sau cùng họ không còn đè nén được cơn chấn động của tình yêu, hai thân thể cùng dính chặt vào nhau trong đam mê hoan lạc.

Cuộc giao hoan rồi cũng tàn. Joseph nằm ngửa ra khoang dò mơ màng nhìn lên nóc theo dõi một con nhện nhỏ đang tung tăng trên chằm lá mục. Lan vẫn nằm yên trong vòng tay của Joseph, mắt nàng nhìn đi nơi khác, mái tóc huyền đổ tung, xõa dài như một dải lụa đen che nửa phần thân thể nàng. Con dò lắc lư nhẹ nhẹ trên dòng sông lặng lẽ. Bên ngoài tiếng rì rào của các cành liễu vang vang trong cơn gió nhẹ. Con nhện bé nhỏ trên nóc khoang dò chuyển mình, thập thò chung quanh các nẹp tre, rồi biến mất sau các chằm lá.

Trên lễ đàn, người ta đang đốt những thoi vàng, bạc và các đồ mã. Giây phút nhiệm mầu đã đi qua. Thiên tử đã từ từ rời khỏi lễ đàn trở lại Trai Cung.

CHÍN

Ngay tuần lễ đầu tiên tới Hà Nội, một đôi lần Joseph có cảm tưởng là mình bị một người nào đó theo dõi. Đôi ba lần anh có để ý tới một người đàn ông Pháp ốm yếu, trẻ tuổi tàng lờ bên vệ đường theo sau mình khi anh từ khách sạn đến trường Viễn Đông Bác cổ, hoặc khi ra đi trên các con đường lát đá ở phía Bắc thành phố. Tại các khu bán đồ cổ, anh cũng đã bắt gặp người Pháp kiều ăn vận áo quần miền nhiệt đới, đầu đội mũ dạ, đi lẩn chung quanh đó. Joseph chỉ thoáng nghi ngờ là mình bị người ta theo dõi mà thôi, bởi vì trong thâm tâm anh, anh không buồn nghĩ rằng sự có mặt của mình có gì phải làm bận rộn đến sự an ninh của người Pháp ở đây, trong khi đó đầu óc của anh lúc này luôn bận bịu với các ý nghĩ về Lan và các khám phá mới mẻ mà anh thu nhặt được tại Văn Khố. Joseph tuyệt nhiên không bận tâm tới việc mình có thể bị theo dõi.

Từ khi rời khỏi Huế, đầu óc của Joseph cứ thôi thúc nghĩ về Lan. Anh nghĩ tới Lan qua từng miếng ăn tới giấc ngủ. Anh nghĩ đến lúc thấy Lan mừng rỡ khi nhận ra chiếc vòng ngọc thạch mà anh tìm lại được khi hai người cùng bước với nhau bên dưới các cây tùng của gia tộc nàng. Anh cũng luôn luôn nhớ đến hình ảnh kiều diễm của Lan trong vòng tay của mình vào những giây phút hoan lạc trên dòng sông Hương. Anh thấy Lan đoan trang đi bên cạnh mình ngày hôm sau trong khu vườn ở nhà nàng trong thành nội. Joseph thấy Lan đưa tay vẫy vẫy từ biệt mình trước cổng nhà khi anh lên đường. Sự ràng buộc của lễ nghi gia đình làm Lan phải tỏ ra nghiêm trang với anh vào ngày cuối. Lan đã bắt anh phải hết sức nghiêm trang theo nghi lễ của gia đình, ngay cả lúc hai người cùng ở một nơi vắng vẻ cũng vậy. Lan không nói gì với anh, nhưng Joseph đã hiểu được qua thái độ của Lan và nàng đang phải chịu đựng ít nhiều đau đớn vì đêm vừa qua, nhưng thoáng

hiếu biết này không làm sao che giấu được cảm tình của nàng đối với anh. Joseph nhớ lại những lúc Lan nhìn anh đầy vẻ nồng nàn và Lan đã để cho anh cầm lấy tay nàng khi hai người cùng ở một mình ngoài ao sen. Joseph định tỏ bày với nàng về những dự định của mình, nhưng chính Lan đã ép buộc anh phải để cho nàng có đủ thì giờ để quên đi chuyện rắc rối của Kim đi trước đã. Joseph đành nén lòng theo ý Lan để dời lại một dịp khác khi anh trở lại Sài Gòn lần tới đây.

Vào lần gặp gỡ sau cùng này, một điều làm cho Joseph vô cùng phấn khởi khi anh nghe Lan với một giọng hết sức trịnh trọng hỏi ngày sinh tháng đẻ của anh. Joseph có ý đùa với nàng về câu hỏi này, nhưng Lan vẫn một mực nghiêm trang và khi Joseph nói cho Lan biết ngày tháng năm sinh của mình, Lan tính lăm bắm trên các ngón tay của nàng một lúc lâu rồi anh biết là anh sinh vào năm con chó, Lan nói:

— Ở đây, việc tính xem anh sinh vào tuổi con gì vô cùng quan trọng. Trước khi lấy nhau người ta phải xem tuổi của hai người sắp lấy nhau để xem có hợp với nhau không.

Joseph nôn nóng hỏi:

— Vậy Lan sinh vào tuổi con gì?

— 1915, tuổi con mèo.

Joseph hồi hộp lặp lại lời nói của Lan.

— Tuổi con mèo. Người tuổi con mèo và tuổi con chó có hợp với nhau không?

Gương mặt trang nghiêm của Lan làm Joseph đứng tim, mãi cho đến khi Lan bật cười giòn, anh mới hết khẩn trương.

— Khi Phật Thích Ca tu sắp thành chính quả, ngài cho gọi các muôn thú lại nơi ngài đang thiền tu thì chỉ có mười hai con thú đến dự mà thôi. Ngài đặt tên chúng cho một chu kỳ mỗi năm một.

Lan tiếp tục giảng nghĩa, miệng nàng vẫn tươi cười.

— Trong cung tuổi của các con vật không giống như các con vật ở ngoài đời. Ngoài thực tế thì con chó và mèo lúc nào cũng thương cắn xé nhau, nhưng theo các nhà tướng số nói thì nếu con mèo là người nữ

thì người nữ đó có thể mang lại ấm êm cho đời sống của người Nam tuổi con chó.

— Vậy hai đứa mình hợp nhau lắm.

Joseph mừng rỡ nắm lấy tay Lan, lòng thấy yêu nàng nhiều hơn lúc nào hết. Lan sung sướng cười với anh.

— Coi ra thì chúng mình hợp với nhau lắm, nhưng cần thiết là mình phải nhờ một người thật giỏi để coi lại từng chi tiết cho mình thì mới được.

Gia đình Lan cũng chuẩn bị trở về lại Sài Gòn cùng ngày hôm đó, nên hai người phải chia tay. Trước thềm đá ngoài vườn, Joseph hôn lên tay Lan thật nhẹ như lần anh hôn nàng trên dòng Sông Hương. Lan lặng yên, mắt nàng tràn ra những dòng lệ sung sướng.

— Ra tới Hà Nội, anh sẽ viết thơ cho em mỗi ngày.

Joseph hứa với Lan như vậy khi anh hối hả chạy ra ga xe lửa, trong lúc đó Lan đứng yên trước cổng nhà mỉm cười nhìn theo, tay nàng vẫy vẫy chào từ biệt cho đến khi anh khuất dạng.

Trên đường từ Huế ra đến Hà Nội, Joseph khám phá ra là giờ phút càng đi qua, lòng anh càng thấy mình yêu Lan nhiều thêm hơn. Cho đến khi tàu đến Hà Nội thì Joseph nghe mình muốn ở gần Lan hơn bao giờ hết. Thành phố miền Bắc đối với Joseph nóng bức khác thường. Cơn nóng oi ả trong ngày khiến anh khó lòng tập trung vào việc học, và ban đêm, dù anh có để quạt điện chạy vù vù, anh cũng khó khăn lắm mới dễ được giấc ngủ. Đầu óc của Joseph đầy ắp hình bóng Lan, trong khi đó hàng ngày anh phải chứng kiến không biết bao nhiêu thiếu nữ dập dìu khắp đường phố. Những dáng người thanh nhã với gò ngực cao, những đường cong của thân thể thấp thoáng, chờn vờn trên các vỉa hè đường phố, càng làm cho Joseph nhớ bóng hình của Lan thêm hơn. Thường thì Joseph phải cẩn răng chịu đựng những hành hạ nhỏ nhoi này, mỗi khi anh lang thang ngoài đường, anh cứ tưởng những thiếu nữ khả ái trên đường phố này, người nào cũng là Lan. Joseph tự hỏi không biết mình có yêu Lan chân thành hay không, hay chính cơn sốt miền

nhật đối đã đẩy đưa và phát sinh ra trong lòng anh những dự tình mãnh liệt này? Một đôi lần thần thờ không nhứt định trên một vài đường phố ở đây, thỉnh thoảng Joseph bị đù vào cơn bão tố dự tình bùng nổ trong lòng khi gặp một vài thiếu nữ với gò má cao trét đầy phấn son diêm dúa, là lơ đãng lơ đãng hoặc tình tứ với anh.

Tình yêu của Joseph đối với Lan càng lúc càng chi phối đến việc học hành của anh nữa, cho nên thay vì dốc tâm tìm kiếm những tài liệu lịch sử liên hệ giữa Việt Nam và Bắc Kinh, Joseph lại dồn hết mọi nỗ lực của mình vào các hồ sơ lưu trữ nói về các vấn đề có thể giúp anh hiểu về cái xứ sở và dân tộc của Lan nhiều hơn. Joseph đã bỏ không biết bao nhiêu thì giờ để tìm kiếm nguồn gốc của dân tộc này, cũng như các ngôn ngữ của các bộ lạc từng từ phương Bắc tràn xuống phần bán đảo Đông Dương này ngày xưa. Trong công cuộc tìm kiếm này, Joseph đã tìm ra được các liên hệ chủng tộc Mã Lai của quốc gia này cũng những giống dân khác lập nghiệp trên các quần đảo thuộc Thái Bình Dương. Các nhà thực giả Pháp đã không làm sao khẳng định được căn nguyên của nguồn gốc dân tộc Việt Nam và nền văn minh của họ. Nhưng dù họ có từ đâu tới đây, họ cũng đã thành lập được cho họ một quốc gia riêng biệt tại miền Đông Bắc của bán đảo này hơn hai ngàn năm trước khi người Pháp đặt chân đến đây, và trong thời gian dài đầy thăng trầm của lịch sử, họ đã tách rời được ách thống trị của người Tàu. Cuộc đấu tranh này kéo dài hơn một ngàn năm. Cũng trong thời gian này, họ bành trướng lãnh thổ của mình về phương Nam với các cuộc chiến xâm lăng và đã loại được đám dân Chăm yêu chuộng hòa bình. Joseph đã vô cùng ngạc nhiên khi thấy các Vua Chúa nước Việt một mặt phải triều cống cho Bắc Kinh trong nhiều thế kỷ dài như vậy, nhưng ở một mặt khác, họ cũng tạo cho mình được một thế thượng phong để buộc các quốc gia như Lào và Cam Bốt phải triều cống cho họ. Khi người Pháp từ bên kia ải địa cầu đến đây vào thế kỷ thứ XIX và đặt nền đô hộ của họ lên quốc gia này, thì dân tộc cần cù này đang trên đà bành trướng lãnh thổ bằng cách đem quân xâm chiếm Lào và Cam Bốt.

Joseph cũng đã tìm được các tài liệu và hồ sơ nói rõ nguyên nhân mà chính quyền Pháp có mặt tại nơi đây, khởi thủy do các nhà doanh thương viễn phương cùng đám quân nhân đi tìm đất kiếm ăn và tạo thế lực cho chính họ trước khi làm áp lực với Paris để chính phủ Pháp phải ủng hộ họ. Một văn thư quan trọng cho thấy hồi năm 1790, đám quân nhân chí nguyện của Pháp viết văn thư thúc giục Pháp phải chiếm Đông Dương, bởi vì quốc gia đang cạnh tranh với nước Pháp lúc bấy giờ là Anh quốc đã chiếm được Ấn Độ và Miến Điện. Nếu như nước Pháp muốn tránh sự sỉ nhục và duy trì thế lực cùng ảnh hưởng của mình trên thế giới, thì Pháp phải có đất ở Á Châu. Ngoài ra văn thư này không thấy đề cập gì tới nhiệm vụ khai hóa văn minh của Pháp hết cả. Joseph đã để ý và khám phá ra rằng, sự thật thì người Pháp chiếm Đông Dương chỉ dựa vào thế lực của mình để phô trương mà thôi. Hồ sơ cũng còn cho thấy rằng ngay từ đầu cho đến cuối thì Paris đã không có một kế hoạch nào hay một quy chế nào riêng rẽ để áp dụng cho các nước thuộc địa hết cả. Nếu có chẳng đi nữa, thì các quy chế đó đều được các quan Toàn Quyền ở đây cắt đầu, xén đuôi và thay đổi tùy theo ý của mỗi người mà thôi, và Joseph đã tìm thấy trong số hàng trăm hồ sơ mà anh đã đọc qua, đã có một dữ kiện cho thấy sự bối rối mà người Pháp đã lâm lẩn tai hại, là việc họ cho áp dụng chính sách ngu dân tại quốc gia này.

Joseph cũng tìm ra các tài liệu do các nhà học giả Pháp nghiên cứu và phân tách những trang sử đẫm máu của người Anam, anh cũng đọc được những tài liệu mới nhất của Sở Mật Thám nói về cơn sốt Đỏ hồi năm 1931. Nguyên văn bản điều tra của Sở Mật Thám được in thành sách, kể rõ chi tiết từng vụ lưu huyết mà Cộng sản đã áp dụng và tra tấn các địa chủ, các quan lại tham ô và ngay cả những người từng theo họ nhưng lại bỏ đảng. Joseph cảm thấy lạnh người khi đọc tới tài liệu này. Căn cứ vào bản điều tra thì đàn ông, đàn bà, trẻ con đều bị thiêu sống, bị chém, hoặc bỏ chìm sông một cách vô cùng tàn ác. Lúc đọc đến đây, đầu óc Joseph chợt nhớ tới giọng nói đầy kinh hoàng của Ngô Văn Lộc khi kể cho anh nghe bên trong lòng chợ Sài Gòn về việc người Pháp đã

tàn sát hàng chục ngàn đồng bào của anh trong cuộc khởi nghĩa 1930-1931 vừa qua. Joseph thấy dân chúng Annam quả vô cùng xấu số. Định mệnh đã gắn liền họ với bạo động và thảm cảnh. Ý nghĩ này dày vò Joseph không nguôi. Để cho tinh thần được thoải mái, anh quyết định dùng buổi chiều cuối tuần lễ thứ hai ở Hà Nội để đến một nơi yên tĩnh tại chùa Quạ, một nơi thờ phượng Đức Khổng Tử, được xây cất từ hồi thế kỷ thứ mười lăm, tượng trưng cho sự học vấn về văn chương, còn gọi là Văn Miếu nữa.

Văn Miếu được xây bên cạnh Văn Hồ tại phố Giám. Lúc Joseph tới đây, toàn thể khu Văn Miếu bốn bề yên lặng. Trên các tàn cây rậm rạp chung quanh đây, hàng đàn chim lông đen tuyền, cư ngụ tại nơi này không biết từ bao nhiêu thế kỷ qua, hiện đang bay từng đoàn giữa buổi chiều vàng.

Joseph bỗng dừng nghe chừng sự yên tĩnh tại nơi này bị khuấy động khi anh bước chân vào bên trong Văn Miếu và lúc anh thông thả bước qua các sân bên trong nội vi lăng Miếu thì anh nhận ra có người đang theo dõi mình vào tận nơi này. Đến khi Joseph dừng chân tại sân thứ ba, gần bên giếng Thiên Quang, nơi có nhiều bia đá dựng từ đời nhà Lê để quan sát những bia đá khắc tên họ, quê quán những người thi đỗ Nhứt Giáp, Nhị Giáp, và Tam Giáp của các khoa thi Hội từ năm 1442 đến 1780. Lúc bấy giờ Joseph nghe rõ tiếng chân người đang theo mình, anh vụt thình lình quay người lại thì nhận ra vóc dáng của một người đàn ông Pháp đã từng theo anh ngay từ những ngày đầu anh vừa đến đây. Hai ánh mắt chạm nhau, người đàn ông Pháp có cái nhìn đầy vẻ ngạo mạn. Ý nhìn thẳng vào mặt Joseph một lúc lâu trước khi bước vội ra bên sau những cây cột nối liền giữa các sân trong Miếu. Bên ngoài, các đàn quạ đen lượn mình giữa hoàng hôn đang xuống, chúng cất tiếng kêu inh ỏi, Joseph chợt thấy mất hết bình tĩnh vì vẻ u tịch của nơi này, và vì gã đàn ông trẻ tuổi người Pháp lúc này ngang nhiên dò xét anh một cách công khai không cần giấu giếm nữa. Bản điều tra của sở Mật Thám mà Joseph đã đọc được tại Văn Khố lúc ban chiều, bây giờ tạo cho anh cái cảm tưởng sâu đậm về sự cảnh giác thái quá của cơ

quan này, anh lại nghĩ đến việc người ta theo dõi mình chắc chắn cũng vì những lý do thái quá đó mà thôi. Anh lần bước về phía các gốc cột, nơi mà gã Pháp kiều vừa lánh mình vào bên sau đó. Joseph gay gắt dùng tiếng Pháp hỏi.

— Tại sao ông lại theo tôi?

Gã đàn ông trẻ tuổi không tỏ gì ngạc nhiên trước thái độ bất chợt của Joseph hết. Gã không trả lời mà cũng không nhúc nhích, gã chỉ đứng ỳ ra đưa mắt điềm nhiên nhìn Joseph. Trước cảnh tình này, Joseph bực dọc bỏ ra khỏi miếu. Đi được một khoảng, anh quay đầu lại thì vẫn thấy người đàn ông Pháp cũng rời khỏi nơi đứng của mình lúc này đi ra khỏi miếu, đưa mắt nhìn theo anh. Joseph chưa biết mình phải làm gì thì trước mặt anh từ một hướng khác, một chiếc Citroen trở tới trước cổng. Chiếc xe vừa đỗ lại thì khung kiếng cửa sau của chiếc xe được người ngồi bên trong quay xuống. Trời đã tối nên Joseph không nhận được người ngồi trong xe là ai, nhưng anh có thấy gã đàn ông trẻ tuổi theo mình từ bấy lâu bước đến vừa nói chuyện với người trong xe, vừa gật đầu, mắt hướng về phía anh đang đứng. Gã đàn ông thình lình đứng thẳng người lên một cách kính cẩn và cánh cửa kiếng được quay lên cao, chiếc xe chạy trở tới nơi Joseph đang đứng.

Chiếc xe tới khỏi nơi Joseph đang đứng một chút rồi dừng lại, cánh cửa sau của chiếc xe vụt mở làm ngăn cản lối đi của Joseph, anh vô cùng ngạc nhiên khi thấy người bên sau xe bước ra là Jacques Devraux.

— Chúng ta có thể tránh được hết mọi điều phiền toái không cần thiết nếu như cậu đồng ý để tôi đưa cậu về khách sạn.

Jacques Devraux vừa nói với một giọng vô cùng tế nhị, vừa đưa đôi mắt đầy ám khói tiên nhìn vào người thanh niên Hoa Kỳ chờ đợi. Joseph cất giọng giận dữ:

— Lẽ ra thì tôi nên biết trước là ông đã cho người theo dõi tôi. Như thế này có nghĩa là tôi bị bắt phải không?

— Tôi muốn nói chuyện với cậu.

— Về việc xin lỗi đã cho người vô cớ theo dõi tôi phải không?

— Kết luận như vậy tôi e quá sớm.

Joseph lại nhìn Jacques Devraux gay gắt:

— Ông nói như vậy nghĩa là gì?

— Cậu hãy lên xe đi.

Joseph thản nhiên bước lên băng ghế sau, Jacques Devraux bước lên theo và ra lệnh người tài xế cho xe chạy. Ông ta ngồi dựa ra sau ghế, hai mắt nhìn thẳng về phía trước.

— Tôi không muốn mất thì giờ vô ích. Tôi muốn biết tại sao cậu đi gặp và nói chuyện với Ngô Văn Lộc, người tội nhân mới được thả ở Sài Gòn?

Joseph nhìn sang khuôn mặt lạnh lùng của Jacques Devraux đầy ngạc nhiên:

— Vậy ra ông đã cho người ta theo dõi tôi từ lúc đó?

— Cậu đã gặp một tên Cộng Sản nổi tiếng, từng dính líu đến các âm mưu lật đổ chính quyền ở đây. Cậu đã thảo luận gì với y?

Joseph vẫn nhìn Jacques Devraux chăm chú:

— Đó là chuyện của tôi, tại sao ông lại phải bận tâm?

Giọng nói của Jacques Devraux vẫn lạnh lùng, xa xăm, tưởng như ông ta không buồn quan tâm đến phản ứng của người đối vấn.

— Cậu có bàn với y về chính trị không?

— Tôi từ chối trả lời câu hỏi này của ông. Chuyện của tôi không liên can chi đến ông hết.

Jacques Devraux lại ngửa người ra nệm xe, châm một điếu thuốc rồi quay cửa xe xuống, búng que diêm ra ngoài đêm tối. Joseph nhìn theo ánh lửa và chợt thấy các ngón tay cầm điếu thuốc của Jacques Devraux đang run nhè nhẹ.

— Nếu như tôi cho cậu biết rằng người ta đã âm mưu giết tôi ở Huế, thì theo cậu, tôi có quyền hỏi cậu vài câu hỏi không?

— Âm mưu giết ông?

Joseph nhắc lại lời nói của Jacques Devraux với vẻ không tin tưởng được điều vừa nghe được, anh tiếp:

— Ông có biết ai chủ mưu âm mưu này không?

— Ngô Văn Đồng, con trai của Lộc.

— Nhưng tại sao lại có tôi dính vào trong nội vụ đó?

— Qua cuộc điều tra, Đồng cho biết là cha nó và nó đã được cậu cho họ biết tôi ở đâu. Có phải như vậy hông?

Chiếc xe đang chạy dọc theo khu phố Tràng Tiền, hướng về phía Hồ Hoàn Kiếm. Joseph im lặng, anh đưa mắt nhìn ra ngoài đêm tối, lòng đầy bàng hoàng, sau cùng anh cất giọng nói nhỏ:

— Vâng, chuyện đó theo tôi là đúng, nhưng vì vô tình mà tôi đã nói ra mà thôi.

— Các mật báo viên đã cho tôi biết là cậu đã chờ tại bến tàu cả hai tiếng đồng hồ. Cậu muốn bắt chúng tôi phải tin đây là một sự ngẫu nhiên mà cậu đến cái thuộc địa này, trong khi người ta ở đây đang ân xá một số tù Cộng Sản như thế này hay sao?

Trong khi chờ đợi câu trả lời của Joseph, Jacques Devraux rít một hơi thuốc dài, ánh lửa từ đầu điều thuốc bùng lên, chiếu rõ đôi mắt đầy hung dữ mà Joseph đã thấy cách đây mười một năm khi ông ta còn là người hướng dẫn đoàn đi ăn.

— Vâng, thật tình đây chỉ là một sự ngẫu nhiên mà thôi. Paul có cho tôi biết là theo anh ấy nghĩ thì có lẽ Lộc bị bắt nhốt ở Côn Sơn, và ngay buổi chiều hôm ấy tôi lại đọc báo thấy có tàu thả tù cập bến cùng ngày đó.

— Nhưng tại sao cậu muốn gặp Ngô Văn Lộc để làm gì?

Trước thái độ lăm lăm, lì lì cũng như giọng điệu nói chuyện nhạt nước ốc của Jacques Devraux y lại cứ nhìn thẳng về phía trước khi nói chuyện với mình khiến Joseph do dự một thoáng.

— Tôi muốn gặp anh ấy để hỏi một chuyện riêng.

Jacques Devraux vẫn ngồi yên:

— Cậu muốn hỏi về cái chết của anh cậu phải không?

Joseph chợt nghe cổ họng mình khô đắng, và anh ngạc nhiên với chính mình khi thấy mình gật đầu dễ dàng ngay khi Jacques Devraux vừa hỏi dứt câu.

— Vâng, chính Lộc đã nói cho tôi biết là anh Chuck của tôi chết vì cố cứu mạng cho cha tôi.

Jacques Devraux nhích người trên nệm xe, dáng người ông ta có vẻ hòa dịu lại.

— Bây giờ thì tôi nghĩ là tôi đã hiểu.

Hai người ngồi yên trong xe một lúc lâu Jacques Devraux chồm người tới trước.

— Nhưng sự thật thì ông tin là tôi có dự phần vào âm mưu giết ông phải không? Tôi nghĩ rằng các mật báo viên của ông đã dự đoán rằng họ sẽ bắt được tôi tại trận, khi tôi trù hoạch một chương trình tại một ngôi chùa nào đó để lật đổ chính quyền Pháp ở đây chắc?

Jacques Devraux nhắm nghiền đôi mắt lại đây về mặt mũi:

— Không, tôi không muốn tin là như vậy, nhưng các ý nghĩ về một sự kiện như thế này không phải là kỳ quái gì như các sự thật đã xảy ra đâu. Các điệp viên của đảng Cộng Sản Quốc Tế hoạt động khắp mọi nơi ở Á Châu này, nhiều người trong bọn họ là người Âu Châu, thì tại sao việc này không có một người Hoa Kỳ dính vào? Ý thức hệ về Mát xít xuất phát từ những gia đình khá giả và trung lưu thường lắm. Chúng tôi không thể nào cứ nhắm mắt cho rằng bất cứ người da trắng nào cũng đều là khách có cảm tình với nước Pháp hết cả được.

Joseph cười gằn:

— Có lẽ nếu như người của ông đừng quá lợi dụng người ở đây một cách quá ư tàn nhẫn thì chắc có lẽ họ đã sẽ không nổi lên chống lại các ông đâu. Nếu như đồng bào của ông đừng cướp bóc hết cao su, than đá, gạo thóc của dân chúng, đừng đánh đập các phu xe ở ngoài đường thì Ngô Văn Lộc và những người như anh ta đâu có ý giết ông để làm gì.

Jacques Devraux mở choàng mắt, bập điếu thuốc trên môi sáng lòe.

— Cậu đã đọc những hồ sơ trong văn khố của chúng tôi. Cậu thấy đó, lịch sử của cái quốc gia này đầy máu và tàn ác. Dân tộc này có một vết sâu đậm về sự tàn ác.

Jacques Devraux ngừng nói, đưa tay búng điều thuốc ra ngoài xe.

— Họ lại là một dân tộc lừa lọc. Họ muốn được dẫn dắt một cách sai lạc với vẻ thụ động bề ngoài.

Joseph giật thót người khi khám phá ra ngay các hồ sơ mà anh đã đọc trong văn khố cũng bị sở mật thám theo dõi tường tận. Tư tưởng chống đối trong anh bùng lên, nhưng Joseph không nói gì cả.

— Ngô Văn Lộc và con vợ của nó bám sát tôi biết bao nhiêu năm trường trước khi tôi khám phá ra. Con trai út của họ là Lợi đã giết chết người giám đốc đồn điền Vi An không vì một lý do nào cả, rồi cả bè hùa nhau làm loạn ở Yên Bái. Tại đó họ cũng định giết Paul. Để chừng họ đeo đuổi theo một mối thù truyền kiếp với chúng tôi vậy.

Jacques Devraux đưa mắt nhìn sang Joseph.

— Việc Đồng bị bắt vẫn không làm họ chồn chân gì hết cả. Từ ngày Đồng bị bắt, người của tôi đã khám phá một hoặc hai dự tính lén lút theo dõi hành tung của tôi. Người giúp việc của tôi bị hăm dọa và hành hung để họ lấy tin tức.

Nói tới đây, Jacques Devraux nhún vai rồi quay nhìn đi nơi khác. Chiếc xe đưa hai người vào Đại lộ Beauchamp dọc bên bờ hồ Hoàn Kiếm. Joseph lặng thinh đưa mắt nhìn ra ngoài. Trăng đã lên cao, tỏa một vùng ánh sáng mờ ảo xuống mặt hồ, anh bỗng muốn rời khỏi chiếc xe này ngay lập tức. Joseph cất giọng ngăn ngủn.

— Ông Devraux, nếu như tôi không bị bắt thì tôi muốn xuống đây. Tôi muốn được thở một chút không khí trong lành trước khi dùng cơm chiều.

Liên khi đó Jacques Devraux ra lệnh cho người tài xế dừng xe lại, ông ta mở cửa nhường cho Joseph xuống trước. Vừa quay người bước đi thì Joseph khám phá ra là Jacques Devraux cũng thông thả bước xuống xe. Sau một thoáng lú lo chỉ thị cho người tài xế, ông ta lục tục

bước song đôi với Joseph. Vừa đi ông ta vừa chiêm cho mình một điều gì nhỏ khác, mắt nhìn Joseph.

— Cậu nói với tôi là cậu chỉ nói với Ngô Văn Lộc những điều vô tư mà thôi. Tôi muốn báo cho cậu biết là ở Đông Dương này, chuyện vô tư như vậy có thể vô cùng nguy hiểm. Người An nam họ không vô tư đâu, họ vô cùng xảo quyệt.

Joseph không muốn trả lời Jacques Devraux, hai người cùng bước đi bên dưới các tàn cây cạnh bên bờ hồ. Viên chánh sở Mật Thám lại lên tiếng.

— Quan niệm về chủ nghĩa thuộc địa của cậu cũng còn ngây thơ nữa, xin cậu bỏ lỗi cho tôi về từ ngữ này. Có lẽ những điều mà người da trắng đối xử với Đông Phương lúc nào cũng được tác động bởi một điều căn bản, đó là sự tham lam không bờ bến, cho nên rồi cũng sẽ có một ngày, chúng tôi phải trả cái giá đó. Nhưng nước Pháp đã không có trù hoạch một dự tính gì để lo cái sâu xa đó tại nơi này hết cả. Điều hành các thuộc địa lúc nào cũng là những công việc đầy xáo trộn, nhưng đây không phải toàn là những chuyện chỉ xảy ra một chiều không mà thôi đâu. Với phần còn lại của lương tâm, những người Pháp hiểu biết cũng đã nghĩ đến việc đến việc làm cho đời sống của những người ở đây được tươi sáng hơn, bằng cách giúp đỡ mở mang kiến thức cho họ một cách không vị kỷ. Kết quả là đầu óc của người An nam được mở rộng và hòa đồng với sự hiểu biết của chúng tôi, rồi họ về nước tổ chức bạo động chống lại chúng tôi.

Mặc dù đang bức bối, nhưng Joseph cũng thấy những điều mà Jacques Devraux vừa nói cũng rất đáng quan tâm, anh hỏi.

— Vậy tại sao chúng ta không học được cho chúng ta điều gì ở đây hết cả vậy?

— Cậu đã đến đây hai lần rồi phải không? Cậu đã từng lặn lội trong rừng sâu, viếng thăm các đền đài, cung điện, đã đi dạo trên các đường phố đông người. Cậu có cái cảm tưởng là cái mãnh lực huyền bí của Đông Phương đã thấm nhuần vào máu và sủi bọt như Champagne vậy

phải không? Bất cứ người Tây Phương nào đến đây cũng đều có cái cảm giác đó. Đây là cái dải đất cực đoan vô cùng, khác hẳn với Virginia của cậu, hay ngay như chỗ chôn nhau cắt rún của tôi bên Normandy cũng vậy và chúng ta không làm sao thích ứng cho được với nơi này hết cả. Núi non rừng thẳm đều đầy đầy thù nghịch. Các đồng lúa bất tận và mặt trời cũng như hơi nóng ẩm bức ở đây lúc nào cũng làm tình cảm của chúng ta bị quá khích. Đất đai ở đây quá tốt cho đời sống của con người, cho nên sự chết cũng không còn là một sự quan trọng nữa. Loài vật giết loài vật, người giết hại loài vật, và người giết hại người lẫn nhau nữa. Tất cả đều xảy ra trong tiến trình của dã tâm mà ra. Bạo động là một sự thường tình và xảy ra hàng ngày. Chúng ta phản ứng lại với sức nóng ở đây như các con thiêu thân trước ánh đèn. Chính cái giải đất này đã thiêu đốt hết các giác quan của chúng ta chứ không phải do kiến thức, cho nên vì vậy mà chúng ta không học hỏi được điều gì ở đây hết. Quốc gia này còn quá ấu trĩ, rồi đây không chóng thì chầy, sự độc ác đó sẽ bộc phát lên trên từng người một, không ai tránh khỏi được.

Giọng nói của Jacques Devraux trở nên chua chát gần như oán giận, tưởng chừng như chính ông ta tự khởi dậy quá trình của chính mình. Bàn tay của ông ta run rẩy nhìn thấy được khi đưa điếu xì gà lên miệng, và Joseph tưởng chừng mình đang nghe được sự căng thẳng trong lòng của người đàn ông Pháp đang bốc lên dữ dội.

— Rồi những người ở đây ngấm vào tâm tưởng của cậu, bởi vì họ nhỏ thó, rộng lượng, họ lại có cái phong thái trong sạch hơn chúng ta. Họ có vẻ khéo léo và nhanh nhẹn lắm phải không? Chính vì vậy nên sự có mặt của chúng ta có vẻ thô kệch và cục mịch bên cạnh họ phải không? Bởi vì họ là những nạn nhân của các yếu tố này quá lâu, đến nỗi nó ăn sâu và đâm chồi nảy lộc cái tâm ngã trong người của họ. Các tín điều của Phật Thích Ca ở đây chứng minh cao vọng và mọi sự ăn năn đều vô giá trị, và các nghi thức cổ truyền mà họ thực hiện còn cho thấy họ có khả năng gần gũi với những ngã gác thần thánh của tâm hồn, trong khi chúng ta bỏ ra ngoài vấn đề đó. Tất cả những nỗ lực dồn cho sự yên tĩnh và hòa điệu của tâm linh này thật vô cùng quyến rũ các

tâm hồn bất an từ Âu Châu cũng như từ Hoa Kỳ, nơi mà mọi hoạt động vật chất được tôn trọng hơn hết mọi thứ trên đời này, nhưng cũng có thể nói rằng tất cả mọi chuyện đều chẳng qua là vì các vóc dáng kiều diễm của phái nữ ở đây nữa phải không? Họ trông như những món đồ chơi với tay chân nhỏ bé và dễ thương vô cùng, vẻ đẹp thu động của họ cũng dễ làm sôi máu thiên hạ, mà sẽ không có một giông đàn bà nào trên thế giới này có được như vậy ca.

Jacques Devraux ngừng nói, đưa mắt nhìn Joseph dò dẫm:

— Vậy những điều tôi nói ra có đúng tim đen của cậu hay không?

Joseph chột dạ trước những lời nói bí ẩn của người đàn ông đang đi bên cạnh. Anh nhìn sang Jacques Devraux.

— Vậy thì ra ở Huế ông cũng cho người theo dõi tôi suốt đêm phải không?

Jacques Devraux không trả lời cho Joseph, anh cảm thấy cơn giận bùng lên mãnh liệt.

. — Nếu có thể, ông Devraux, tôi xin ông nói thẳng cho tôi biết những điều mà ông vừa nói với tôi có mục đích gì?

Để cậu có dịp suy nghĩ lại việc cậu đang làm. Các cảm tưởng mà giai đoạn đầu tiên không có nghĩa gì cả. Mỗi tình thừa mứa dành cho ngoại lai có thể làm hủy diệt được người Âu Tây ở Đông Phương này dễ dàng. Nhiều người cứ tưởng rằng họ sẽ dễ dàng rời bỏ nơi này ra đi với một tâm hồn họ đã bị đổi thay đến kinh khủng mà họ đâu có biết. Họ cách xa với người đồng hương, bởi vì tất cả chung quanh họ mọi thứ đều bị đổ vỡ vì đem so với Đông Phương này, mọi thứ đều dị biệt. Thường thì họ bị các sự kêu gọi đã từng làm tan nát đời họ. Cứ hãy nhìn mọi việc đúng với thực chất của nó, ráng sống tới bằng tuổi của tôi đi, rồi cậu sẽ thấy những hăm hở đầu tiên sẽ trở nên chán chường và dễ giận lắm. Tất cả điều tự chế và tự kỷ của cậu có thể bị tan biến tại nơi này. Miền nhiệt đới thường làm ung thối đạo đức và làm tan hết năng lực của người ta. Khi tới đây mọi người đều chối bỏ hết tất cả

những tốt đẹp của quê hương mình vì sự quyến rũ đầu tiên mà họ cho rằng không có gì so sánh được.

Jacques Devraux ngừng nói, ông ta thở dài:

— Đất nước này không quý chuộng những người khách như chúng ta đâu Joseph, cho nên người ta bị cưỡng bách phải làm những điều mà họ biết rõ rằng các điều đó không đáng hãnh diện chút nào.

Hai người đàn ông đi lần tới chiếc Citroen đã đậu chờ họ bên lề đường đèn đường trước mặt từ lúc nào. Bước tới gần bên xe, Jacques Devraux đưa tay dụi tắt điếu thuốc của mình vào một thân cây bên cạnh đó. Ánh lửa từ điếu thuốc bị dụi tắt, rơi lã tả xuống đất như trời mưa. Jacques Devraux đưa mắt nhìn chung quanh đây một thoáng rồi đưa chân dẫm chiếc tàn thuốc dưới đất. Joseph bỗng cất giọng khác thường:

— Ông muốn nói cũng như cái đêm mưa bão trong trại săn của chúng ta ngày xưa phải không?

Jacques Devraux đang đưa tay mở cửa xe, nhưng khi nghe Joseph nói, ông ta vội dừng tay lại, quay qua nhìn Joseph. Dưới ánh trăng mờ ảo, gương mặt người đàn ông tái mét như người chết. Joseph tiếp tục vừa nói, vừa đưa mắt quan sát Jacques Devraux:

— Đêm đó tôi cũng không ngủ được, và điều mà ông cần phải biết là tôi đã có thêm một đứa em nữa. Nó bây giờ đã mười tuổi rồi. Cuối năm đó mẹ tôi sinh một đứa em trai.

Jacques Devraux nhìn chăm chú vào mặt Joseph, người ông ta co rúm lại.

— Tôi xin lỗi.

Jacques Devraux nói như thì thầm:

— Xin cậu nói lại giùm với bà nhà là tôi thành thật xin lỗi.

Nói xong Jacques Devraux bước vội vào trong xe và đóng sầm cửa lại không nói một tiếng tạ từ.

Chiếc Citroen bỏ chạy dọc theo con đường bên cạnh bờ hồ. Joseph đứng nhìn theo ánh đèn đèn đường sau chiếc xe nhỏ dần trên đại lộ. Bên trong xe, vóc dáng của Jacques Devraux nhạt nhòa mờ ảo, nhưng

Joseph tưởng chừng như anh vẫn thấy người đàn ông đó ngồi thần thờ bên sau xe một cách rõ ràng. Một nỗi buồn không đâu bỗng dưng chợt ào tới, và Joseph miên man nghĩ đến thái độ của Jacques Devraux chừng như chất chứa nhiều nỗi chán chường và tuyệt vọng,

Joseph đứng yên tại chỗ một lúc thật lâu, đưa mắt nhìn ra hai chiếc cồn nổi giữa mặt hồ, phía các ngôi miếu cổ, cái tiêu biểu cho sự huyền bí của Á Đông. Tất cả mờ mờ, ảo ảo dưới ánh trắng nhạt nhòa đầu hôm.

MƯỜI

Cánh cửa cổng khuôn trăng khế mở, Joseph thần thờ khi nhìn thấy bóng dáng thẹn thùng của người giúp việc đang khép nép sau cánh cửa. Buổi sáng hôm nay, chính người đàn bà này đã mở cổng cho anh, nhưng chỉ để từ chối khéo không cho Joseph vào trong vì cô Lan và ông nhà không thể tiếp khách được, cho nên Joseph phải ra về. Chiều nay anh trở lại, và cũng chính người giúp việc này ra mở cổng cho mình, Joseph đứng yên chờ đợi sự từ chối như ban sáng tái diễn, nhưng không, người đàn bà giúp việc không nói năng gì cả, chỉ nhìn người khách mỉm cười khép nép rồi nhích người theo đà cánh cửa cổng đang mở, làm một cử chỉ mời Joseph bước vào.

Ngôi nhà bên trong vòng rào được xây cất theo kiểu nhà xưa của người bản xứ, nằm ở cuối một con đường có nhiều cây chà là và nhiều loại cây cao khác. Tường vôi trắng nhạt với mái ngói cong cong. Tầng trên có một vại hành lang nhô ra ngoài bên trên các hàng cột màu đỏ bóng loáng. Từ ngoài cổng đi vào, Joseph nôn nóng đưa mắt nhìn vào bên trong tìm kiếm, mong mỗi sẽ thấy Lan ra đón mình, nhưng lúc bước đến bên các bậc thềm trước nhà, tất cả chung quanh đây vắng lặng không một bóng người.

Vào đến nhà trong. Joseph được người giúp việc dẫn đi qua các gian phòng sắm tối trang hoàng với các đồ đồng long lanh và nhiều bức hoành, trướng bằng nhiều kim tuyến. Tại phòng khách có bày một bàn thờ gia tiên, trên đó các bài vị bằng vàng để cạnh những khung ảnh của những người quá cố, có một lư hương cùng các chân đèn và một vài đĩa hoa quả. Joseph được đưa qua một gian phòng cạnh đó, có đặt ghế trường kỷ và các đôn sứ. Người đàn bà giúp việc mời khách ngồi, rồi vội vã bước ra ngoài. Một bầu không khí yên lặng bao trùm khắp căn nhà, Joseph kiên nhẫn chờ đợi. Linh tính báo cho anh biết, một sự gì đó

trắc trở đang tượng hình. Cuộc hành trình từ Hà Nội trở lại Sài Gòn kéo dài năm ngày liền. Vừa về đến Sài Gòn, Joseph đã tức tốc đến tìm Lan. Sự từ chối tàn nhẫn của người giúp việc, cũng như sự yêu cầu anh trở lại vào buổi chiều càng làm cho những buồn phiền không đâu mà anh có từ ngay sau khi nói chuyện với Jacques Devraux bên bờ hồ Hoàn Kiếm mấy ngày trước đó vụt kéo về. Chính vì những buồn phiền, lo lắng này đã làm cho Joseph quyết định hoàn tất việc học hành của mình ngay vào ngày hôm sau để cuốn gói trở lại Sài Gòn bằng chuyến tàu đầu ngày. Trong suốt cuộc hành trình đầy bồn chồn này, Joseph không làm sao xua được cái ý nghĩ trắc trở trong đầu óc của mình, mặc dù anh không làm sao phân tách cũng như nhận diện được điều bất an vô hình này. Cùng lúc đó thì các kỷ niệm tuyệt vời của anh ở Huế như đang nằm trong đe dọa vu vơ, cái ý nghĩ muốn hỏi cưới Lan làm vợ và đưa nàng tới một nơi an toàn quen thuộc bỗng nhiên biến thành mơ hồ, bất biến. Bây giờ ngồi một mình tại đây chờ đợi được gặp cha Lan để tìm cách nói chuyện với ông, Joseph nhận ra là giờ phút quyết định đó sẽ tới, tất cả những khắc khoải từ trước bây giờ sẽ xảy ra.

Nghĩ tới đây, hai tay Joseph đầm mồ hôi. Đầu óc mãi triền miên với các ý nghĩ không đâu, nên Joseph đã không để ý hai cha con ông Trần Văn Hiếu xuất hiện ngay cửa phòng từ lúc nào. Thấy Joseph quay mặt nhìn mình, Trần Văn Hiếu khẽ cúi người chào anh. Joseph vội vàng đứng lên khỏi ghế, khom mình đáp lễ. Đằng sau Trần Văn Hiếu, Lan chần chừ giây lát rồi nhoén miệng cười với Joseph cho có lệ trước khi ngồi xuống chiếc ghế đơn bên cạnh cha mình. Người đàn ông mỉm cười rồi dùng Pháp ngữ nói:

— Tôi chắc chuyến đi Hà Nội của anh gặt được nhiều kết quả lắm phải không?

Joseph chột nghe cung cách nói chuyện của ông Trần Văn Hiếu đầy vẻ vờ vĩnh, kịch cỡm.

— Hai tuần lễ thì không làm sao có đủ thì giờ để làm điều gì hết cả. Thành phố đó thật quyến rũ vô cùng.

Trần Văn Hiếu gục gật đầu, trong khi đó Joseph nhìn vội qua Lan. Anh định nói thật sự thì thời gian đó quá dài đối với mình vì phải ở xa Lan, nếu như Lan cũng cùng đau khổ, nhớ nhung như anh. Hôm nay Lan mặc một chiếc áo dài trơn, màu sẫm. Chính vì sự đơn giản này của Lan đã khiến cho Joseph thấy nàng đẹp hơn bội phần. Lan ngồi đó hững hờ, khiến Joseph tưởng như nàng coi chuyện ái ân của hai người trên dòng sông Hương đầy nồng ấm trước đây chỉ là điều tưởng tượng của chính anh mà thôi. Ông Hiếu cất tiếng thật nhỏ:

— Tôi thành thật xin lỗi vì đã không tiếp được anh vào lúc ban sáng nhưng vì tin tức đau đớn của thân sinh Đại úy Devraux từ Huế gửi vào làm cho chúng tôi hết sức buồn rầu, tôi chắc nếu anh ở vào trường hợp của chúng tôi, thì anh cũng sẽ làm như vậy mà thôi.

Joseph đứng lên rời khỏi chỗ ngồi:

— Thưa ông, tin tức như thế nào vậy?

— Cộng sản đã thảm sát thân sinh Đại úy Devraux đêm hôm qua. Thật là kinh khủng quá. Cái tội ác vô lý này khiến cho mọi người Việt Nam chân chính đều thấy xấu hổ vô cùng.

Gương mặt ông Trần Văn Hiếu nhợt nhạt đầy vẻ lo lắng. Lan cúi đầu nhìn xuống sàn nhà và gương mặt của nàng cũng xanh xao. Người đàn bà giúp việc bước vào, đến đặt mâm trà thơm lên một chiếc bàn nhỏ cạnh đó.

Joseph thều thào cất tiếng hỏi, giọng đầy kinh hoàng:

— Ông ấy bị giết như thế nào?

— Ông ấy bị bắn nhiều phát... tại giường ngủ. Không có dấu vết nào cho thấy ông ấy có sự chống cự hết cả. Có lẽ kẻ sát nhân đã lén vào nhà khi ông ấy đang ngủ.

Joseph nhìn Trần Văn Hiếu mặt đầy sợ hãi.

— Gia đình tôi, đặc biệt là tôi buồn vô cùng, bởi vì cách đây hai, ba ngày, Đại úy Devraux đã dạm lời với tôi để xin cưới Lan, con gái của tôi. Tiếc là cha Đại úy Devraux mất đi mà chưa biết là chúng tôi sẽ là thông gia với nhau.

Trần Văn Hiếu nhìn Joseph một thoáng rồi đưa tay bưng tách trà lên uống. Cạnh đó, Lan vẫn ngồi yên bất động, đầu vẫn cúi nhìn xuống sàn nhà, các ngón tay lần mò bứt một sợi chỉ tung từ vạt áo dài đang mặc. Không tỏ một thái độ nào hết cả. Joseph bỗng cất tiếng trống không:

— Tôi không biết phải nói gì bây giờ hết cả. Cái tin tức kinh khủng này lại đến giữa lúc mà đáng lẽ tôi phải có lời chúc mừng cho Paul và Lan.

Joseph nâng tách trà lên miệng, nhưng tay anh run lên bần bật đến nỗi anh phải bỏ ngay tách trà xuống bàn. Trần Văn Hiếu ôn tồn:

— Tôi và gia đình tôi sẽ đi dự đám tang ông Devraux, cho nên tôi tiếc là chúng tôi sẽ không có thì giờ để giúp về các việc khảo cứu của anh được.

Nói đến đây Trần Văn Hiếu nhìn vội qua Lan:

— Lan có nói với tôi là anh muốn gặp tôi hôm nay để nói về vấn đề đó.

Joseph đưa mắt nhìn xéo qua Lan, nhưng nàng vẫn ngồi đó cúi đầu nhìn xuống sàn nhà. Joseph chợt nghe lòng mình lạnh lùng đây rồi. Cũng lúc đó cơn giận lại bùng lên, anh muốn đứng lên đá tung chiếc bàn cần xà cừ gần đó, đồng thời trút hết nỗi phẫn uất của mình vào ông quan đại thần trầm tĩnh kia và cả cô con gái của ông ta đang có mặt trong phòng này. Joseph muốn đập tan sự trầm tĩnh của họ mà ông Hiếu và Lan đã từng đề cao và cùng tự nguyện đeo đuổi, và nhất là anh sẽ nói lên cái tình yêu sâu đậm mà hai người có được trên dòng sông Hương mới cách đây hơn hai tuần lễ. Anh muốn thét vào tai ông quan đại thần đó, để ông ta biết rằng anh và Lan vẫn còn yêu nhau thắm thiết, và ngay lúc này đây, anh định khẩn khoản xin được cưới nàng và sẽ đưa nàng về Hoa Kỳ, anh sẽ nói cho ông ta biết là Lan không bao giờ yêu Paul hết cả, và Joseph Sherman sẽ không để cho Lan lấy một sĩ quan Pháp, chỉ vì lý do là nàng phải làm tròn hiếu đạo sai lầm với một người cha thân Pháp của nàng. Joseph muốn xô ngã hết tất cả những bàn ghế trong phòng này, anh muốn đập vỡ tan tành các chén trà rồi

kéo Lan ra khỏi phòng này, nhưng Trần Văn Hiếu ngồi cách đó không xa bao nhiêu với vẻ yên lặng trầm tĩnh, mắt chăm chú nhìn anh như có một ma lực nào đó làm tê liệt hết mọi ý chí của anh. Sau cùng, Joseph cất tiếng đầy bỡ ngỡ.

— Thưa, tôi muốn xin hỏi thăm xem hiện Đại úy Devraux có còn ở Sài Gòn này không? Tôi muốn chia buồn cùng anh ấy.

Trần Văn Hiếu trả lời bằng một giọng hững hờ:

— Đại Úy đã rời Sài Gòn để ra Huế lo việc tông táng cho thân sinh anh ấy rồi. Nếu như anh có nhắn gửi gì, tôi sẽ sẵn sàng chuyển lời giùm cho.

Joseph đưa mắt hết nhìn ông Hiếu rồi nhìn sang Lan. Một điều Joseph phải công nhận là Lan lúc nào cũng né tránh cái nhìn của anh, anh cất giọng buồn buồn:

— Xin ông vui lòng nói giúp giùm tôi với Paul, là tôi thành thật chia buồn cùng anh ấy. Tôi có gặp cha anh ấy đêm trước ngày tôi trở về lại trong này. Xin ông nói giùm với Paul là tôi sẽ viết thư cho anh ấy sau.

— Vâng, tôi sẽ chuyển lời giùm cho anh.

Giọng nói của Trần Văn Hiếu bỗng dừng nhanh nhẹn khác thường và đầy vẻ kịch cỡm.

— Tôi chắc là con gái của tôi đã có nói cho anh biết, là anh Kim của nó đã chọn cho nó một con đường bất nghĩa, bằng cách chính thức gia nhập vào phong trào Bôn Sơ Vích. Không cần phải nói, Kim nó đã gây cho chúng tôi quá nhiều đau khổ. Bây giờ đây ông Devraux lại bị Cộng sản mưu sát. Sự yên ổn của đất nước chúng tôi không còn được như xưa nữa. Chính lúc này đây, tất cả những người Việt yêu nước phải đau đớn nhận thức sự trung thành với nhà nước bảo hộ là điều cần thiết, và chính vì lý do đó, ngoài cái quyết định cá nhân của tôi ra, tôi rất lấy làm hân hạnh được kết thông gia với một gia đình danh giá của nước Pháp nữa.

Lần nói chuyện này Joseph để ý thấy Trần Văn Hiếu không còn nhìn mình một cách khó chịu, tuy nhiên lời nói xa, nói gần kỳ lạ của ông ta

làm cho Joseph nghi ngờ là ông ta đã biết rõ nguyên nhân cuộc viếng thăm lần này của anh. Ông tiếp lời bằng một giọng sang sảng.

— Với tư cách là đại diện của triều đình Huế, với trách nhiệm này, tôi phải gánh thêm không biết bao nhiêu là công việc khác đồ dồn đến, cho nên tôi không làm sao có thì giờ để giúp anh, dù rằng tôi rất mong muốn. Tôi xin anh chuyển lời của tôi kính thăm ông nghị sĩ và gia đình của anh ở Hoa Kỳ.

Nói dứt lời, Trần Văn Hiếu đứng lên, chuẩn bị bước ra khỏi phòng. Joseph chợt nghĩ là Lan sẽ ở lại để nói chuyện riêng với mình, nhưng lúc người đàn ông bước qua chỗ con gái đang ngồi, ông đưa tay vỗ lên vai con, rõ ràng đó là dấu hiệu ông bắt Lan phải rời khỏi nơi này. Lan từ từ đứng lên khỏi ghế, Joseph cũng đứng lên theo, nhìn Lan đầy thất vọng. Lòng anh vô cùng bấn loạn trước cái thế bất lực của mình vì những ngăn cách vô hình giữa Lan và anh. Joseph bỗng dưng quyết định thật nhanh, anh lên tiếng.

— Có lẽ tôi sẽ đáp chuyến tàu về nước vào sáng ngày mai, cho nên tôi xin được giã từ ông bây giờ.

Trần Văn Hiếu gục gật đầu đầy vẻ hiểu biết, đoạn quay lại nhìn con gái, trong lúc đó Lan chỉ ngẩng đầu lên đủ để cười chào từ giã Joseph mà thôi.

— Tôi và con gái tôi xin chúc ông thượng lộ bình an, nếu như sau này ông lại có dịp viếng thăm nước chúng tôi, xin hãy đến thăm chúng tôi với.

Trần Văn Hiếu nói xong đứng qua một bên, và không biết bằng một dấu hiệu riêng tư nào mà ngay lúc đó người đàn bà giúp việc lại xuất hiện để tiễn khách ra về.

Joseph đưa mắt nhìn sang Lan một lần cuối, nhưng cũng như các lần trước, khuôn mặt của Lan vẫn không lộ vẻ gì khác lạ. Joseph đau đớn quay đi và lặng lẽ bước theo người giúp việc ra về.

Tờ mờ sáng hôm sau, con tàu xuôi theo dòng sông uốn khúc, đưa Joseph rời khỏi Sài Gòn. Đứng trên bong tàu, Joseph chăm chú nhìn mãi không thôi vào hai chiếc tháp nhọn của Vương Cung Thánh Đường cho đến khi chúng khuất mình sau các rừng cây lá xanh tươi anh mới trở về phòng, buông mình nằm dài trên giường. Đầu óc của Joseph đặc quánh với những điều nan giải trùm xuống, anh chợt nghe thân thể rã rời.

Bên ngoài con tàu đã trườn mình đến khúc sông đầy đặc cây rừng với hắt ra tận bờ sông. Màu xanh tươi mát đã đổi màu. Cái giải đất từng gây hứng khởi cho anh một thời lúc này đây lại tạo cho anh bàng hoàng, chất ngất bắt đầu xa dần, xa dần cho tàu tuôn mình ra đại dương.

CHIẾN TRANH

VÀ

CHẾT ĐÓI

1941-1945

Vào mùa Xuân năm 1940, Lực lượng Đức đem quân tiến chiếm Đan Mạch, Hòa Lan, Na Uy và Bỉ trước khi bắt Pháp, phải đầu hàng vào tháng Sáu năm đó. Kết quả là tại Á Châu, cách nước Pháp mới hai ngàn dặm, toàn quyền Đông Dương bắt buộc phải ngã theo chính phủ Liên hiệp của Vichy tại quê nhà, nhường quyền kiểm soát lãnh thổ Annam cho quân đội Thiên Hoàng- Lúc bấy giờ đang xua quân chiếm cứ Trung Hoa - khi quân Đức toàn thắng tại Âu Châu. Từ đó, trong suốt thời gian của cuộc chiến tranh thế giới này, người Pháp tại Đông Dương đã hợp tác một cách rất thân thiện với Nhật Bản, Pháp cung cấp cho Nhật gạo, than đá, và các thứ nguyên liệu khác. Sự nhục nhã của Pháp trước một quốc gia Á Châu đã phá bỏ hoàn toàn cái ảnh hưởng ngự trị bất di của thực dân da trắng, từng đặt nặng sự đô hộ của họ trên đất nước này gần một thế kỷ qua và đã thổi một luồng sinh khí mới cho nhóm Cộng Sản và các nhóm Quốc gia chống Pháp tại ba miền Nam, Trung, và Bắc Kỳ. Tháng Sáu năm 1941, Hitler xé bỏ hiệp ước Trung Lập giữa Nga và Đức để xua quân xâm chiếm Liên Xô. Điều này đã làm nhiều sự thay đổi rất quan trọng trong đảng Cộng sản Việt Nam, bởi vì chỉ trong một sớm một tối họ đương nhiên cùng với Nga Xô trở thành Đồng Minh với lực lượng Anh, Mỹ, chống lại lực lượng phe

trục. Vào những tháng cuối năm 1941, Nhật dùng Việt Nam để tập trung quân bộ và hải quân nhằm tung quân để tiến chiếm Hồng Kông, Mã Lai Á, Guam, Phi Luật Tân, và các quần đảo thuộc Hòa Lan East Indies cùng các quần đảo khác ngoài khơi Thái Bình Dương. Đêm 6 tháng 12 năm đó, các hàng không mẫu hạm của Nhật tiến về Hạ Uy Di và tấn công căn cứ Hải Quân Hoa Kỳ tại Trân Châu Cảng. Các đơn vị bộ binh của Nhật bao chặt các đồn bốt của Pháp khắp Đông Dương để đề phòng bất trắc, nhưng Pháp đã không chống cự gì hết cả. Qua đến trưa ngày hôm sau, ngày thứ hai 8 tháng 12 năm 1941, Tổng Thống Hoa Kỳ Franklin D. Roosevelt triệu tập một phiên họp khoáng đại lưỡng viện Quốc Hội tại Washington để tuyên chiến với Nhật Bản, một sự kiện đã đẩy đưa nhiều người Hoa Kỳ can thiệp vào Á Châu trong nhiều năm sau này.

MỘT

Sau khi nghe lời tuyên chiến với Nhật Bản của Tổng Thống Franklin D. Roosevelt tại văn phòng Quốc hội, tám mươi hai Thượng nghị sĩ lần lượt kéo nhau trở về phòng của mình ở cánh Bắc điện Capitol. Chiếc đồng hồ treo tường sau ghế ngồi của Phó Tổng Thống chỉ 12 giờ 47 phút ngày mùng 8 tháng 12 năm 1941. Trên hành lang chung quanh diễn đàn Thượng viện, các hàng ghế ngồi dành cho công chúng không còn một chỗ trống. Dân chúng đã hót hải kéo nhau đến đây để chứng kiến sự thông qua của một sắc luật sẽ đưa quốc gia này vào một cuộc tranh chấp có tầm vóc quốc tế. Tại khu vực dành riêng cho gia đình của các viên chức Quốc Hội, Joseph yên lặng ngồi giữa vợ mình là Temperance và đứa em trai mới mười sáu tuổi là Guy Sherman, anh đưa mắt theo dõi cha mình đang quờ quạng với chiếc gậy bịt bạc tại chỗ ngồi của ông bên cạnh bục diễn đàn của Phó Tổng Thống Hoa Kỳ.

Ở vào lớp tuổi sáu mươi, màu tóc của Thượng nghị sĩ Sherman bây giờ đã trắng như tuyết. Không phải chỉ có riêng điều này mới làm cho người Thượng nghị sĩ đảng Dân Chủ của tiểu bang Virginia khác hơn với các đồng viện khác của ông. vết sẹo đỏ nhạt làm khuôn mặt của Thượng nghị sĩ thật khó nhìn, trong khi đó cánh tay áo veston lũng lảng được nhét vào túi áo một cách trịnh trọng, cánh tay mà ông bị mất trong một tai nạn ở Sài Gòn cách đây mười sáu năm, giờ để lại một bờ vai trông thật vô cùng xấu xí.

Thượng nghị sĩ Sherman khó nhọc ngồi xuống chỗ ngồi. Mặc dù tàn tật, nhưng ông vẫn ăn mặc hết sức thời trang, và trong trường hợp đặc biệt như ngày hôm nay, ông đã chọn đeo một chiếc cà vạt bằng tơ đen thắt trên cổ áo cotton trắng theo thời trang Edward. Trong lúc người ta điểm danh, Thượng nghị sĩ Nathaniel Sherman tựa thân mình khó coi của mình lên một tập giấy trên bàn, cặm cụi ghi ghi, chép chép, cho đến

khi người thư ký chấp pháp đọc xong lần thứ hai bản dự thảo tuyên bố tình trạng chiến tranh giữa Hoa Kỳ và đế quốc Nhật Bản.

— Có ai phản đối dự án luật hỗn hợp này không?

Phó Tổng Thống Hoa Kỳ, kiêm chủ tịch Thượng Viện, người chủ tọa phiên họp ngày hôm nay lên tiếng hỏi. Khi thấy không có ai trả lời câu hỏi của người chủ tọa, vị Chủ Tịch ủy Ban Liên Lạc Ngoại Giao đứng lên.

— Kính thưa ông chủ tịch, vì tính chất cấp bách của dự án này, tôi xin phép được quý vị đồng viện biểu quyết ngay cho bây giờ.

Vị Chủ Tịch ủy Ban Liên Lạc Ngoại Giao ngừng nói, khi thấy Thượng nghị sĩ Sherman khó nhọc đứng lên khỏi ghế ngồi từ tốn cất tiếng.

— Nếu như ông chủ tịch khả kính của Texas vui lòng dành cho tôi chút ít thì giờ, tôi xin được phép trình bày một vài ý kiến về bản dự án phối hợp này.

Vị Chủ Tịch ủy Ban Ngoại Giao Thượng Viện khó chịu cắt lời.

— Thưa chủ tịch, cả hai viện đều đã đồng ý biểu quyết tất cả mọi chi tiết không cần thiết sẽ được để qua một bên trong giờ phút lịch sử này. Tôi thấy mình không nên phí thì giờ mà bình luận gì nữa.

Thượng nghị sĩ Sherman mỉm cười đầy vẻ kính nể, đưa mắt nhìn về phía ông chủ tịch Thượng Viện.

— Tôi xin ghi nhận lý do duy nhất cùng ông chủ tịch khả kính Texas nhưng nếu ông vui lòng nhường diễn đàn cho tôi chừng vài phút thôi. Tôi đoán chắc với ông chủ tịch là tôi sẽ không lạm bàn đến những điều mà ông đang nghĩ tới đâu.

Ở khu vực dành cho gia đình các vị đại diện dân cử, Guy Sherman nhe răng cười và chồm người qua anh mình. Bên cạnh đó, Temperance đưa mắt nhìn cha chồng bên dưới phòng hội với vẻ đầy thán phục.

Ngay lần đầu tiên, được Joseph mời đến nhà để anh giới thiệu với gia đình chồng ở ngôi nhà tại đồn điền Queen Anne, bên dòng sông James cách đây năm năm. Temperance đã bị cái thái độ đáng yêu đặc biệt

miền Nam của Thượng nghị sĩ Sherman thu hút. Từ đó trở đi, qua cung cách đối xử của ông ta đối với nàng, nghị sĩ Sherman đã thật sự chiếm được trọn vẹn lòng sùng ái của nàng dâu Temperance. Cái giọng nói đầm đằm đặc biệt của miền Nam mà Thượng nghị sĩ đang dùng tại diễn đàn Thượng Viện khiến Joseph lại có một phản ứng khác biệt với vợ mình. Thật sự thì anh ít khi tham dự vào những cuộc họp chính trị như thế này, bởi đầu óc của anh không làm sao chối bỏ được cái ý nghĩ, là thái độ của cha mình sở dĩ có được là vì công chúng chứ không thuần phải vì chính trị. Đôi khi, Joseph không hiểu là anh có thể coi thái độ của cha mình là một thái độ không được lương thiện cho lắm hay không, nhưng cái nghĩ đó cứ mãi đeo đuổi trong đầu óc của Joseph không làm sao dứt bỏ đi được, cho nên ngay lúc này đây, anh đưa mắt nhìn xuống bên dưới phòng họp và nghĩ rằng anh cũng vừa khám phá ra, tất cả những người hiện đang ngồi ở hai bên phòng họp đều cũng đang có cùng một ý nghĩ kỳ lạ này. Thượng nghị sĩ Sherman vẫn ù lỳ đứng tại vị trí của mình thách thức. Joseph biết rằng sự mất mát trong tai nạn đi săn ngày xưa đã làm cho cha phải chịu lấy những trường hợp thật đặc biệt mà người khác thường dành cho người tàn tật. Vị Chủ Tịch ủy Ban Ngoại Giao cất tiếng xa vắng.

— Dĩ nhiên là Thượng nghị sĩ có quyền phát biểu ý kiến của mình, nếu như ngài muốn. Ông đã không chịu gác lại những lời bình luận qua một bên như toàn thể đồng viện chúng ta đã đồng ý thì tôi không còn cách nào khác hơn là phải nhường diễn đàn lại cho ông.

Thượng nghị sĩ Sherman mỉm cười đầy vẻ hài lòng, ông quay về phía Phó Tổng Thống Hoa Kỳ gật đầu nhẹ nhẽ tỏ vẻ biết ơn.

— Tôi thành thật cảm ơn quý vị đã dành cho tôi cái vinh dự phát biểu những ý kiến này. Thưa ngài chủ tịch Thượng Viện, tôi tin tưởng rằng Thượng Viện Hoa kỳ là một cơ quan vĩ đại nhất của nhân loại được thành lập trên địa cầu này, và đây là nơi mà các thành phần ưu tú của nhân loại họp lại với nhau cho nên tuyên bố một vấn đề lịch sử trọng đại như ngày hôm nay, chúng ta phải để cho toàn thể thế giới biết rõ cảm tưởng chân thành của chúng ta như thế nào mới được.

Thượng nghị sĩ Sherman ngừng nói, nhướn người lên một chút, đồng thời đưa mắt nhìn khắp diễn đàn.

— Thừa ngài chủ tịch, ngoài bầu trời yên tĩnh của ngày chúa nhật, Nhật Bản đã không một lời báo trước, tấn công chúng ta một cách hèn hạ như lịch sử. Nước Nhật đã vi phạm chủ quyền và thảm sát đồng bào của chúng ta, và hành động đê hèn này cho thấy rõ tham vọng bành trướng của họ. Đối với nước Nhật, thừa ngài chủ tịch, chúng ta phải đáp lễ với họ như thế này: “Các người đã rút gươm ra khỏi vỏ, vì thế các người phải chết vì lưỡi gươm đó,” đối với Tổng Thống của chúng ta thì sự đáp ứng của chúng ta sẽ là: “Chúng ta đồng kính cẩn nghiêng mình dưới ngọn cờ Hiệp Chúng Quốc và sẵn sàng tiến lên để bảo vệ tất cả những gì mà chúng ta hiện đang có.”

Thượng nghị sĩ Sherman lại ngừng nói, một tay để lên trán, hai hàm răng nghiến chặt.

— Chúng ta sẽ bỏ phiếu cho một vấn đề trọng đại nhất từ trước đến nay. Chúng ta sẽ làm một việc mà không có một cơ quan nào khác trong chính phủ của chúng ta có thể thực hiện được. Chúng ta tuyên chiến. Hiến pháp đã dành sẵn cho Quốc Hội cái quyền hạn và trách nhiệm lớn lao này và tất cả mọi tình cảm của chúng ta ngày hôm nay phải được minh định rõ ràng. Trong vài tuần lễ qua, tại hội trường này đã nhiều lần vang dội những bất đồng tai hại. Tiếng nói của những người chủ trương. “Châu Mỹ của người Mỹ” đã được nghe thấy quá nhiều, và cứ theo các định kiến này, theo tôi nghĩ thì chính những người đeo đuổi theo cái huyền thoại này phải chịu trách nhiệm cho việc vô tình khuyến khích kẻ thù của chúng ta dễ dàng thực thi các hành động đê tiện của họ mà thôi. Họ được dịp hy vọng nhìn thấy chúng ta đổ vỡ từ bên trong, cho nên ngày hôm nay chúng ta phải chứng tỏ cho họ thấy rõ ràng cái quyết tâm bảo vệ quốc gia này của chúng ta. Chúng ta phải chứng minh cho họ thấy cái ý chí và quyết tâm của chúng ta. Đó là hai nền tảng căn bản để tạo dựng nên sự thành công, và trong giờ phút tối tăm này, chúng ta phải nói lên cho toàn thể thế giới biết rằng một trăm ba mươi triệu công dân Hoa Kỳ đều sẽ cùng chung đứng lên

với nhau, và đồng lòng chiến đấu, thế giới phải biết rằng Hoa Kỳ rất ghét chiến tranh nhưng sẽ chiến đấu tới cùng một khi quốc gia này bị vi phạm chủ quyền.

Tiếng nói của Thượng nghị sĩ Sherman run run đầy cảm kích, chuyển nhịp theo từng lời nói của mình. Trong lúc đó trên khán đài, Temperance cảm động ngồi lại gần bên chồng, cầm tay Joseph bóp nhẹ. Hồi mới gặp nhau, nàng có một thân hình thật cân đối, mạnh khỏe. Bây giờ thì ảnh hưởng lần sanh đứa con thứ hai đã làm cho vóc dáng của nàng có phần đầy đà, gợi cảm hơn nhiều. Mái tóc màu hạt dẻ lồng khung cho đôi gò má, tạo sự rạng rỡ đang thời của một người đang làm mẹ. Mặc dù thật sự đang bị xúc động, Joseph vẫn thấy được trên nét mặt của vợ đang hằn lên vẻ tự mãn của người đàn bà đang thì. Joseph chợt nghe một thoáng âm áp chạy khắp châu thân, anh bóp nhẹ lên tay vợ.

Hai người gặp nhau ở Baltimore trong một cuộc triển lãm mỹ thuật Đông Phương đầu khoảng một hay hai tuần sau khi Joseph từ Sài Gòn trở về. Ngay từ lúc mới gặp, Joseph đã thấy ngay ở người đàn bà này có một chút âm áp, cời mở đặc thù của người Hoa Kỳ, có thể xoa dịu được những xáo trộn tình cảm mà anh gánh chịu ở Á Châu. Là ái nữ của một luật sư ngoan đạo ở North Carolina, hai chị em của Temperance đã được đặt tên thánh là Faith và Charity. Ngay từ lần viếng thăm Charles County lần đầu tiên, Temperance đã ngẩn ngơ thờ dài trước đại sảnh của phòng khách với chiếc cầu thang bằng gỗ thật vĩ đại, và nàng đã cho biết nàng có thể nhìn ra nét mặt của Joseph với vành tai và nét mũi của anh trong bức ảnh chụp chín thế hệ trong gia đình Sherman, được treo trong các khung kính mạ vàng khắp vách tường của căn nhà đồ sộ này, và chính Temperance đã chiêm được cảm tình của Thượng nghị sĩ Sherman đến nỗi ông ta đã để cho nàng được ngủ ngay trên chiếc giường có bốn chân trướng như một chiếc kiệu mà gia đình Sherman còn lưu giữ, vì chính chiếc giường này đã từng được tướng Robert E. Lee thường ngủ mỗi khi ông ta đến thăm gia đình này khi còn đương thời.

Mặc dù chưa lần nào Joseph chịu thừa nhận rằng chính vì sự nhiệt thành đơn giản của Temperance đối với thời vàng son của Virginia, bởi theo anh thì thời vàng son của nơi này đã bị nhạt nhòa chóng vánh vì trong lòng chàng tuổi trẻ với sự say mê về Đông Phương đang bùng dậy và đã ảnh hưởng rất nhiều đối với anh đến nỗi Joseph phải cầu hôn với nàng. Mặt khác, sau khi hoàn tất bản dự thảo cuốn sách nói về các quốc gia phải triều cống Trung Hoa vào tháng 6 năm 1936, Joseph đã phải miễn cưỡng gánh lấy công việc trông nom tài sản của đồn điền theo lời yêu cầu của cha mình. Chỉ trong một vài năm thôi, để ông có thể dốc hết sức mình vào các công việc ở Washington DC. Tempe, đây là cái tên thân ái mà mọi người trong gia đình dành tặng cho Temperance, mới vừa xong phần cử nhân luật, nàng đã vô cùng sửng sốt trước cái viễn ảnh sẽ là đệ nhất phu nhân của một trong những ngôi nhà lịch sử và sang trọng nhất trong vùng Virginia này. Cuối mùa hè năm đó, hai người lấy nhau bằng một tiệc cưới hết sức linh đình, khoản đãi ngoài sân cỏ nhìn sang dòng sông James rục rờ. Vì chiếm được cảm tình nồng hậu của cha chồng, Thượng nghị sĩ Sherman đã tổ chức tiệc cưới vô cùng long trọng với hai dàn nhạc danh tiếng và nhiều khuôn mặt chính trị nổi tiếng nhất vùng thủ đô Washington. Joseph đã vô cùng đau khổ, khi anh chợt khám phá ra chính vì những đòn đau mà anh chuốc lấy từ khi rời khỏi Đông Dương trở về đây, đã đẩy đưa anh đến việc vội vàng lấy vợ, nhưng anh đã tuyệt nhiên không hề đề cập đến việc quá khứ của mình cho vợ nghe, và như vậy tháng ngày rồi cũng trôi qua đi, những ký ức đau buồn rồi cũng dần dần nhạt nhòa trong tâm khảm của mình.

Lấy nhau được hai năm thì đứa con trai đầu lòng của hai người chào đời. Gary Sherman, đứa con trai thứ ba mươi lăm của dòng dõi Sherman bắt đầu tham dự vào đời sống hàng ngày trong cái đồn điền kỳ cựu này, và trong lúc Joseph dồn hết mọi nỗ lực của mình vào công việc quán xuyến tài sản và mùa màng của đồn điền, thì Tempe cũng hăng say góp phần vào việc tổ chức trông coi các người giúp việc da đen, lúc bấy giờ vẫn còn quảng đại trong đời sống của dân chúng

Virginia. Mặc dù đời sống của hai người dường như không có gì thay đổi giữa tháng ngày đi qua, nhưng một đôi khi Joseph vẫn nghe sự bất an triền miên trong lòng anh chột khuấy động, nhưng cuộc hôn nhân của anh suốt tám năm qua có thể kể là rất êm đẹp và cả Joseph cùng Tempe đầy hân hoan vui mừng đón đứa con trai thứ hai chào đời là Mark Sherman, vào mùa thu năm 1941.

Các tin tức mơ hồ về việc quân đội Nhật Bản tập trung chung quanh Sài Gòn đưa về tới Hoa Kỳ hồi đầu tháng mười một đã làm cho Joseph chột khám phá ra rằng từ một hai năm nay, anh đã gần như quên hẳn, không còn nhớ gì đến mối tình đau khổ của anh đối với người con gái An nam ngày nào, nhưng rồi những hình ảnh trong tâm khảm lại dật dờ khi đầu óc anh chột nghĩ đến nước Nhật với đám binh sĩ tinh nhuệ và vũ khí tối tân đang có mặt khắp nơi trên cái phần đất cố cựu, nơi mà quá khứ đã dành cho Joseph những hứng khởi tuyệt vời ngày mới lớn, đã làm cho anh tự hỏi không biết lúc này Lan và gia đình nàng lưu lạc nơi nào? Lan rồi có lấy Paul Devraux không? Họ có còn ở Sài Gòn không? Và nếu như họ vẫn còn ở đó, thì bây giờ Paul sẽ ra sao? Paul sẽ như thế nào khi phải sống dưới sự giám hộ của đám binh sĩ Nhật? Tất cả những ý nghĩ này cứ mãi dật dờ, chột đến rồi chột đi trong trí não của Joseph suốt mùa thu năm nay, nhưng rồi thời gian cũng qua đi và cũng làm anh quên lãng được phần nào khi anh tự nhủ với chính mình rằng, đây chỉ là sự tò mò của mình trước biến chuyển của thời cuộc mà thôi, việc này sẽ không ảnh hưởng gì đến đời sống của anh hết cả.

Mãi cho đến lúc này, cũng như hầu hết mọi người, Joseph đã vô cùng bàng hoàng trước các biến chuyển đột ngột vào ngày chúa nhật đầu tiên của tháng mười hai này. Tin tức về các đám cháy, các chiến hạm bị chìm và các binh sĩ Hải Quân bị tử nạn được nghe qua các đài phát thanh trong lúc Joseph và vừa dùng xong bữa cơm trưa cuối tuần tại phòng ăn với gia đình. Các tin tức này đã làm cho Joseph cũng như bất cứ người dân Hoa Kỳ nào đều nhận thức rằng vùng biển Thái Bình Dương mênh mông đã không còn có thể bảo vệ cho họ để tránh các sự xung đột phát xuất từ cuộc chiến bên Á Châu nữa. Suốt cả ngày chúa

nhật, Joseph cùng vợ bàn bạc những điều lo ngại của hai người trong yên lặng, để cố không làm kinh động giấc ngủ của Gary và đưa con trai nhỏ của hai người, nhưng những e ngại đó phải đợi cho đến khi ngồi tại phòng họp của Thượng Viện này và những lời nói đầy gây hấn của cha mình khi ông đề cập đến vấn đề trả đũa, Joseph mới thực sự khám phá ra phản ứng trung thực của anh trong suốt thời gian qua. Tất cả chỉ là một sự dồn nén của nhiệt tình mà thôi.

Cuộc không tập vào Trân Châu Cảng của người Nhật, chắc chắn sẽ bắt buộc Hoa Kỳ đưa chiến tranh qua tận Á Châu và Joseph biết ngay rằng việc anh sẽ phải liên hệ đến cuộc chiến này là một điều không thể tránh được. Cuộc chiến rồi sẽ đưa anh trở lại cái phần đất mà lịch sử ở đó đã làm lòng anh phấn khởi trong một thời gian khá lâu, và trong một thoáng say mê ngày cũ, trước cái viễn cảnh chợt đến, Joseph nhận ra lần đầu tiên, một cách rõ ràng, là sự hiện diện của anh tại cái đồn điền này là một điều vô tích sự, và nhận thức bất ngờ làm Joseph nghe thẹn trong tâm, anh đưa mắt nhìn sang vợ thật nhanh như sợ nàng sẽ bắt gặp những ý nghĩ phạm tội trên gương mặt của mình. Joseph nghe nhẹ người, khi thấy Tempe lúc này như quên hẳn sự có mặt của chồng bên cạnh. Tempe đang chăm chú theo dõi Thượng nghị sĩ Sherman vẫn còn thao thao bên dưới diễn đàn Thượng Viện.

— Đã từ lâu, Nhật Bản huênh hoang gây hấn tại Á Châu, nhưng bây giờ, thưa ngài chủ tịch, hãy cho Nhật Bản biết rằng, họ đã tìm được một cuộc chiến tranh mà họ thật sự mong muốn. Hoa Kỳ đang đưa lực lượng hải quân của mình để bảo vệ kiểm soát hai Đại Dương, và Hoa Kỳ cũng đang đưa một lực lượng không quân để kiểm soát tất cả những không phận của mình. Tấn công vào Hạ Uy Di, Nhật Bản đã tưởng rằng họ sẽ buộc được chúng ta phải lui vào vị thế phòng thủ đất nhà, nhưng chúng ta có thể lớn tiếng minh định với họ ngày hôm nay, tại phòng họp này, thưa ngài chủ tịch, chúng ta sẽ không ở đất nhà, và chúng ta sẽ không lui về vị trí phòng thủ.

Một lần nữa Thượng nghị sĩ Sherman ngưng nói một lúc lâu, với chủ tâm để cho âm hưởng những lời nói của mình đạt được mục đích.

Chính sự yên lặng đột ngột này cho thấy toàn thể nghị trường, kể cả những người dân đang dự khán phiên họp ngày hôm nay, tất cả ai nấy đều bị thu hút bởi những lời nói hùng hồn của thuyết trình viên. Thượng nghị sĩ Sherman đưa mắt nhìn khắp phòng họp, ông gục gặt đầu một cách quyết liệt để sau cùng ông lại cất tiếng nói tiếp, nhưng lần này giọng nói của ông có vẻ từ tốn hơn.

— Thừa ngài chủ tịch, hãy đừng lăm lăm nữa, đây là cuộc chiến tranh của chúng ta, và không phải chỉ có ở Á Châu mà thôi, chúng ta còn phải chiến đấu ở Âu Châu nữa, và chúng ta sẽ thắng ở cả hai chiến trường này, ngày hôm nay chúng ta tuyên bố Hoa Kỳ sẽ đứng ra gánh lấy trách nhiệm và một khi đầu đó đã yên bề, thế giới này sẽ phải được đặt vào một kỷ luật mới. Kỷ luật này đối với các quốc gia ăn cướp là: Họ sẽ phải tôn trọng công pháp quốc tế, phải duy trì nền hòa bình cho thế giới, phải giải tán ngay những đám quân trộm cướp của họ, phải trở về đất nước của họ mà sống ở đó.

Sau khi dứt lời, Thượng nghị sĩ Sherman đưa mắt nhìn lên lá quốc kỳ treo đằng sau lưng của Phó Tổng Thống Hoa Kỳ, kiêm chủ tịch Thương Viện với vẻ đầy khích động, đoạn ông ngồi xuống ghế của mình.

Từ trên khán đài dành cho dân chúng có một vài tiếng vỗ tay lẻ tẻ tán thưởng, ngay như vị Thượng nghị sĩ của tiểu bang Texas, người đã miễn cưỡng nhường diễn đàn cho nghị sĩ Sherman lúc này cũng đưa mắt nhìn về phía ông ta với vẻ tán đồng thân thiện. Toàn thể hội trường có nhiều tiếng thì thầm bàn tán ủng hộ khắp nơi, mãi cho tới khi vị chủ tịch Thương Viện lễ phép ra lệnh cho đọc lại bản dự án một lần nữa và đưa ra một câu hỏi theo thông lệ:

— Chúng ta đồng ý thông qua, phải không.

Ngay sau đó thì không còn ai phát biểu thêm ý kiến gì nữa và mọi người bắt đầu bỏ phiếu. Sau khi Thượng nghị sĩ Sherman lên tiếng bỏ phiếu thuận bằng miệng thì ông chính là người đầu tiên đứng lên rời khỏi chỗ ngồi. Trong lúc Thượng nghị sĩ Sherman khó nhọc rời khỏi

phòng họp thì diễn đàn Thượng Viện bỗng dừng ngừng lại sự ồn ào trong khoảnh khắc, cứ như cái vóc dáng không được tự nhiên của người nghị sĩ có tuổi đang dọ dẫm bước đi đã thu hút hết sự chú ý của toàn thể mọi người đang có mặt tại đây.

Cánh cửa có gắn lò xo bật qua, bật lại một vài lần, sau khi Thượng nghị sĩ Sherman bước ra khỏi phòng họp. Tiếng lộc cộc của chiếc gậy chống đỡ thân người của ông từ bên ngoài hành lang vang vang rõ ràng, đưa tạt vào bên trong.

Trên các bậc tam cấp chính diện cánh Tây của điện Capitol, Joseph cùng vợ và em trai là Guy Sherman đang đứng chờ đợi Thượng nghị sĩ Sherman. Gió buổi chiều buốt giá thổi mạnh, đập vào y phục cự hàn của họ. Bên ngoài, trời u ám nặng nề, tương phản hẳn với nét uy nghi của vòm cung màu đá trắng của ngôi nhà quốc uy này, khiến cho điện Captiol ánh lên vẻ hùng tráng khác thường. Mặc dù lúc này trời chưa tối hẳn, nhưng các ngọn đèn chung quanh bao lơn trông xuống các đài kỷ niệm đã được bật cháy sáng trưng. Đứng cạnh đó, Guy Sherman nhẩy lên, nhẩy xuống tại chỗ trên bậc tam cấp để chống lại cơn giá rét, anh chàng cất tiếng đầy hứng khởi.

— Ba biết cách làm thu hút người ta lắm phải không? Joseph chua chát.

— Không những ba biết cách làm thu hút người ta mà thôi, ba lúc nào cũng biết rõ, khi nào phải thu phục người ta để chiếm lòng thiên hạ nữa. Đó là những toan tính chính yếu của ba.

Guy Sherman với gương mặt của tuổi mười sáu ngẩng đầu lên nhìn thẳng vào mặt anh mình dưới ánh đèn đầy vẻ bối rối, anh chàng hỏi với giọng âm ức.

— Tại sao vậy, Joseph lúc nào cũng thấy anh có ý dìm ba xuống mà thôi.

Joseph vẫn đưa mắt nhìn xuống bên dưới khoảng trông có xây nhiều đài kỷ niệm thẳng tắp trước mặt mình, đôi mắt anh nheo lại trước cơn giá lạnh.

— Anh có thể nói với em, là bởi vì anh không có được cái nhìn sắc sảo qua những vấn đề chung chung liên quan đến chính trị và các chính trị gia như em mà thôi.

Guy tiếp tục nhìn anh mình với vẻ sửng sốt, cho tới khi anh nghe rõ tiếng gậy nện lên sàn đá của cha mình, Guy mới nhún nhẹ vai, quay đi nơi khác.

— Mấy người bạn trẻ của ba có hài lòng với lời tường trình nầy lửa của con chiến mã già nua này không?

Thượng nghị sĩ Sherman vừa nói, vừa đưa tay vỗ nhẹ lên vai Guy, đoạn nheo mắt với đứa con trai út.

— Các con có nghĩ rằng, gia đình Sherman chúng ta đã đưa ra rõ ràng quan điểm của chúng ta rồi chớ?

— Tuyệt lắm ba à.

Guy vừa đáp lời, vừa bước xuống một bậc thang để đến bên cạnh cha mình khi tất cả mọi người cùng rảo bước đi lần xuống bên dưới đường để tiến ra phía có các đài kỷ niệm. Thượng nghị sĩ Sherman vừa đi, vừa đưa cặp mắt áy náy nhìn Joseph, ông tiên đoán sự yên lặng của người con trai lớn đang hàm chứa ít nhiều chống đối với mình. Ông cất giọng nhẹ nhàng.

— Ba rất mừng khi thấy con tới dự buổi họp ngày hôm nay, Joseph. Đã lâu lắm, có đến mấy năm rồi con không có đến đây, phải không?

Không buồn nhìn sang cha mình, Joseph đáp hững hờ.

— Con nghĩ là sự kiện đặc biệt đã xảy ra ngày hôm nay cũng đủ để cho con phá lệ rồi, dù có bận thế nào đi nữa thì cũng phải gác qua một bên.

Tempe vụt bước nhanh đến bên Thượng nghị sĩ Sherman, đặt nhẹ lên má ông một cái hôn.

— Chúng con rất hãnh diện về vai diễn văn của ba lắm. Không phải đoán gì nữa cả, ba đã nói hết ra những gì mà ai cũng muốn nói ra.

Thượng nghị sĩ Sherman dừng bước, vỗ nhẹ lên tay con dâu đầy trù mến.

— Ba cảm ơn con lắm, con lúc nào cũng làm cho trái tim già nua của ba trẻ trung lại.

Trong lúc mọi người vội vã bước xuống những bậc tam cấp rộng thênh thang trước điện Capitol, Joseph đưa mắt nhìn vội về phía cha mình. Trên gương mặt của người đàn ông có tuổi này hiện vẫn còn ánh đầy nét rạng rỡ, ảnh hưởng của bài tường trình tội đẹp của mình tại diễn đàn Thượng viện lúc này. Joseph bỗng nhận ra rằng dù đã không còn trẻ nữa, nhưng cha mình với tham vọng bất di bất dịch đã không thừa bỏ một cơ hội nào. Đối với một người nào khác, thì sự tàn tật của thân thể do lần đi săn ngày trước sẽ làm cho họ phải tránh né việc giao thiệp với quần chúng, nhưng đối cha mình thì ngược lại. Bây giờ thì Joseph đã biết rõ là cha mình đã không bao giờ ân hận việc lợi dụng sự tàn tật nguyên của mình để đeo đuổi theo thời cơ.

Ngay từ lúc ở Sài Gòn về cách đây năm năm, đã có không biết bao nhiêu lần, Joseph muốn đối chất thẳng với cha mình về cái tai nạn đã xảy ra khiến anh Chuck của mình bị thiệt mạng, nhưng rồi cái hình ảnh tàn tật của cha đã làm cho anh chùn ý, để sau rốt anh làm sao nói ra được những điều mình đã biết do Ngô Văn Lộc và Jacques Devraux đã nói.

Khi bốn người cùng yên lặng tiến về hướng công trường Union Square. Joseph chợt nghĩ tới câu hỏi đầy ẩn ý của Guy vừa rồi và anh kết luận có lẽ vì anh thiếu can đảm nên không thực hiện theo ý mình được, cho nên anh phải gắng gượng gần gũi với cha. Đối với mẹ, thì từ ngày Joseph và Tempe đứng ra quán xuyến công việc của đồn điền thì bà đã tự nguyện về ngụ tại George Town. Từ đó mỗi năm Joseph chỉ gặp mẹ một đôi lần mà thôi.

— Ba có nghĩ rằng Nhật đã thật sự đổ bộ chiếm Califonia không? Con nghe đài phát thanh cho biết có tin đồn bên đó, là Nhật đã đổ bộ rồi.

Giọng nói của Guy vang lên phá tan ý nghĩ của Joseph và đưa anh trở về với thực tại. Mọi người đang tiến qua bức tượng của tướng Ulysses G. Grant tại công trường Union Square. Bóng dáng của bốn người bỗng trở nên nhỏ bé trước bức tượng bằng đồng to như người thật của tướng Grant, được tạc chung với đám binh sĩ thời nội chiến với

những nét điêu khắc cho thấy sự kinh hoàng của họ đang cố sức cùng với đàn ngựa và một khẩu đại bác có bánh xe kéo. Bỗng dưng, Thượng nghị sĩ Sherman dừng bước bên cạnh bức tường, ông quay người nhìn ngược về phía điện Capitol. Ngọn cờ ba màu của Hoa Kỳ đang lồng lộng trước gió, nổi bật trên vòm cung của tòa nhà Quốc Hội. Joseph thấy cha mình đang mím môi đầy vẻ cương quyết. Sau một hồi suy nghĩ, ông lên tiếng.

— Không có ai biết được, rồi đây cuộc chiến tranh này sẽ ra sao, Guy à. Có thể chiến tranh sẽ làm đổi thay hết đời sống của chúng ta trước khi nó chấm dứt. Ba hy vọng là cuộc chiến tranh này sẽ tàn đi, trước khi con lớn lên để phải tham dự vào, nhưng nếu như không tránh được, thì con đừng bao giờ quên rằng, chúng ta là những người được thừa hưởng rất nhiều truyền thống vĩ đại của ông cha chúng ta để lại.

Thượng nghị sĩ Sherman quay người về hướng Tây của công trường, nơi có đài kỷ niệm của Tổng Thống Washington cao ngạo trước gió rồi tiếp tục.

— Chúng ta đã từng bị thử thách nhiều lần, và chưa lần nào chúng ta muốn như vậy hết cả. Có lẽ bây giờ là lần thử thách cam go nhất đang đến với chúng ta đây. Tất cả những biểu tượng chung quanh đây, ngay giữa lòng Thủ Đô của chúng ta, con hãy nhớ rằng chúng là những động lực khiến chúng ta phải bảo vệ cái di sản hiển hách này.

Thượng nghị sĩ Sherman thành linh ngưng nói, ông hồi hải chống chiếc gậy của mình bước đi nhanh bên dưới các hàng cây bả đậu, đầu cúi gập về phía trước, nghiêng vai chịu đựng cơn gió lộng. Mọi người cùng vội vàng bước nhanh theo ông, và Thượng nghị sĩ Sherman đã không lơ bước, cho đến khi tất cả đều đến trước cửa viện bảo tàng Sherman, tọa lạc trong một lâu đài xây theo kiểu Gothic với các tháp đá đỏ, nơi dùng làm văn phòng chính của viện Smithsonian. Viện bảo tàng được kiến trúc theo kiểu đền đài thời Phục Hưng Florence. Mặt tiền hình cánh cung với các bao lơn lát bằng đá cẩm thạch Tennessee màu hồng nhạt, hợp với màu đá hồng của đại sảnh trưng bày mỹ thuật Freer, được xây cất dính liền với Viện cách đây một năm trước khi viện

Sherman được thành lập vào năm 1922. Bên cánh Tây còn có một kiến trúc khác cũng mới được xây cất gần đây với màu gạch còn mới toanh. Phần kiến trúc cho viện bảo tàng Sherman được tài trợ do ngân sách của gia đình và dòng họ Sherman, nhưng kiến trúc này, cũng như tất cả các kiến trúc khác chung quanh đây đều được đặt dưới quyền quản trị của viện Smithsonian. Khi Thượng nghị sĩ Sherman cùng các con bước vào bên trong thì tại đây một số người có chức vụ quan trọng trong hội đồng quản trị của viện đang quay quần với quan khách danh dự tại đó.

Thượng nghị sĩ Sherman chào đón từng người một, kể đó ông gật đầu chào vị chủ tịch Tối Cao Pháp Viện và một số nghị sĩ cùng dân biểu đang có mặt tại nơi này khi ông đi ngang qua đám đông. Tại đây người ta cho thiết kế một bức diễn đàn nhỏ, bên cạnh đó một giải băng khánh thành được cột ngang lối đi dẫn vào bên trong. Tận bên trong phòng triển lãm, người ta có thể nhìn thấy rõ một số khổng tượng phi châu đứng giữa các bức trưng bày cao vời và chân được dựng đứng ở vị thế sắp sửa tấn công. Bên trên vòng cung của lối vào có khắc một hàng chữ mạ vàng viết theo lối chữ rong “*Khu Tưởng Niệm Charles Sherman.*”

Một người phụ tá bước đến, giúp Thượng nghị sĩ Sherman cởi bỏ chiếc áo ngoài. Đó đây một vài tiếng vỗ tay chào đón khi nghị sĩ Sherman bước lên bức diễn đàn.

— Kính thưa quý vị, cách đây sáu tháng, khi chúng tôi ấn định ngày khánh thành viện bảo tàng đặc biệt này, chúng tôi không một ai biết được, ngày đó sẽ là một ngày không vui cho Hòa Kỳ.

Thượng nghị sĩ Sherman trang trọng từng lời nói.

— Nhưng tôi thấy không có lý gì đến nỗi chúng ta phải đình hoãn buổi lễ khánh thành nhỏ này, và tôi thành thật cảm ơn tất cả quý vị đã không quản ngại lúc quốc gia chúng ta đang bị khủng hoảng như hôm nay để đến đây với chúng tôi. Một số lớn quý vị ở đây đều biết lúc cha tôi mất vào năm 1922, người có để lại một di chúc, từ đó viện bảo tàng Sherman được thành lập. Di sản này chứng minh được sự đóng góp rất

nhiều vào sự bành trướng lớn lao của viện Smithsonian mà chúng ta thấy khắp mọi nơi chung quanh đây. Là một viện bảo tàng về các thú rừng, chúng tôi luôn luôn dồn hết mọi nỗ lực vào việc sưu tập và trưng bày các thú vật hiếm trên hoàn cầu, và như quý vị biết, trong công cuộc thực hiện việc sưu tầm trước đây, gia đình chúng tôi đã phải gánh lấy một sự mất mát lớn trong rừng già ở Đông Dương.

Thượng nghị sĩ Sherman ngừng nói, đưa mắt nhìn xuống bên dưới quan khách một thoáng rồi tiếp tục.

— Thưa quý vị, đây là lý do tại sao chúng tôi đặt tên cho kiến trúc mới này là viện Charles Sherman, để tưởng niệm đứa con trai quá cố của chúng tôi. Nó mất đi khi tuổi vừa mới lớn, và đã tỏ ra có rất nhiều hứa hẹn trong tương lai. Vì vậy cái chết của nó theo tôi nghĩ không những là một mất mát cho gia đình chúng tôi, mà còn là một mất mát lớn cho vô số người trong chúng ta nữa. Chuck có một tham vọng về chính trị, và ước muốn được phục vụ cho xứ sở rất cao. Việc trước tiên và trên hết là Chuck rất can đảm, và là một tay săn rất giỏi, đã góp phần rất lớn vào việc sưu tầm những con thú mà trong mười sáu năm qua nhiều khách thường ngoạn đã được thưởng lãm.

Thượng nghị sĩ Sherman lại ngừng nói, những người đứng gần bên bức diễn đàn lúc này có thể nhìn thấy đôi mắt của ông ta đang ướm lệ.

— Nhiều người trong quý vị hiện có mặt hôm nay biết rằng chính tôi cũng bị thương trong tai nạn đã đưa đến cái chết cho con trai tôi ngày trước, và thưa quý vị, tôi sẽ không bao giờ quên được con tôi, dù rằng đã nhiều năm trôi qua. Chính vì lúc nào cũng cảm thấy sự mất mát này quá lớn nên tôi quyết định góp phần vào việc tưởng niệm người quá cố bằng cách cho thiết lập một khu riêng biệt để trưng bày những con thú mà chính tay người con trai quá cố của tôi đã bắn hạ được. Cuộc trưng bày này được thu gọn lại tại một khu vực dành riêng và đặt tên cho con trai tôi. Tất cả sẽ cống hiến cho quý vị cũng như cho công chúng để tưởng tận lòng dũng cảm và tài năng của người quá vãng.

Một lần nữa Thượng nghị sĩ Sherman ngừng nói, đưa mắt nhìn về phía những người trong gia đình mình đang có mặt tại đây. Joseph đang đứng cùng với vợ, em trai và em gái của mình, có cả bà Flavia cùng đứng bên cạnh đó nữa.

— Kính thưa quý vị, tôi cũng muốn xin nói thêm cùng quý vị một điều nữa, là từ lâu nay tôi có ý dành cho gia đình tôi một sự ngạc nhiên, cho nên chưa có ai trong gia đình tôi biết tới khu vực đặc biệt này, và tất cả mọi người trong gia đình, ngay cả chính tôi, ai ai cũng đều yêu mến và hãnh diện về người thân yêu vẫn sống của chúng tôi. Tôi tin rằng tất cả mọi người sẽ cùng chia sẻ với tôi niềm hãnh diện này khi thấy rằng cuối cùng một bản ghi công muôn thuở cũng được thành hình để tưởng niệm Chuck.

Nói tới đây, Thượng nghị sĩ Sherman đưa tay cầm lấy chiếc kéo và bước xuống bục diễn đàn.

— Tôi xin hân hạnh tuyên bố khai mạc khu bảo tàng Charles Sherman hôm nay.

Một tràng pháo tay khiêm tốn vang lên từ đám đông trong khi đó Thượng nghị sĩ Sherman từ từ cắt đứt giải băng khánh thành. Ngay lúc này, những người hầu bàn xuất hiện với các khay đựng thức uống và thức ăn khai vị trên tay chen vào đám đông. Joseph lách mình qua đám quan khách, bước nhanh vào bên trong khu vực mới. Anh dừng lại trước khu tưởng niệm, thần thờ đưa mắt nhìn vào con bò mộng xấu xí, đây là con vật đã giết chết anh mình ngày nào. Cặp sừng giết người của con vật được đặt ở vị thế tấn công. Bốn chân bám chặt xuống sàn gỗ, đôi mắt xanh hung tợn của con thú nhìn xuyên qua đám cỏ bên dưới, cạnh đó là con trâu cổ mà trước khi chết một ngày Chuck đã hạ bằng một phát súng duy nhất cách điểm hai trăm thước. Con vật được dựng bên cạnh con bò mộng cũng đang trong tư thế hung hăng. Kế bên hông hai con thú này là con râu rừng mà chính Joseph đã phát hiện được trước tiên khi anh dùng viễn vọng kính trèo lên cây cao để quan sát. Con vật được trưng bày với đôi sừng cong và nhọn như hai thanh mã tấu gấp thấp xuống, chuẩn bị giao chiến với kẻ thù. Chung quanh các

con thú này, người ta cho dựng lên một cảnh rừng trông như thật, có cả cảnh một bờ sông làm bình phong và bên dưới đám cỏ cạnh chân con bò mộng là một tấm bảng bằng đồng có khắc những dòng chữ:

— *Charles Sherman, đã hy sinh tính mạng năm mới hai mươi một tuổi, để giết được con vật chính gốc tiêu biểu cho loại bò mộng vùng Á Châu này trong một cuộc thám hiểm để sưu tầm thú triển lãm cho viện bảo tàng Sherman trong rừng rậm ở Nam Kỳ năm 1925. Con bò mộng và con trâu cổ được trưng bày trong khu đặc biệt này là hai con thú chính gốc. Cả hai đều bị hạ bởi cùng một tay súng.*

Lúc nhìn tới con bò mộng, đầu óc của Joseph bỗng bùng lên cơn thống khổ đến cùng cực với hình ảnh của người anh bị cặp sừng của con bò húc sâu vào thân thể cho đến chết. Joseph khẽ khép mắt lại để không phải nhìn thấy con vật trước mặt nữa, cùng cũng ngay lúc đó anh nghe có người đặt nhẹ tay lên vai, anh quay lại và bắt gặp mẹ mình đã đến bên cạnh anh từ lúc nào.

— Không hiểu sao ba có thể làm những chuyện như thế này?

Joseph cất tiếng thì thầm đầy vẻ đau đớn hỏi. Bà Flavia không trả lời câu hỏi của con trai. Đang ở vào lớp tuổi ngũ tuần, bà Flavia vẫn còn được nét thanh xuân rạng rỡ như hồi bà viếng thăm Sài Gòn ngày xưa. Từ khi sinh ra Guy cách đây mười sáu năm. Lần sinh nở hơi muộn màng này đã ảnh hưởng đến thân thể của bà khá nhiều. Vóc dáng của bà không còn được mảnh khảnh như ngày xưa, và kể từ khi bà rời khỏi khu đồn điền, trên gương mặt của bà lúc nào cũng ánh đầy vẻ phiền muộn, riêng tư, khi nhìn vào khu trưng bày đặc biệt này, bà chúm miệng khó chịu, và Joseph biết ngay rằng mẹ mình sẽ bật khóc. Bà Flavia cất tiếng vừa đủ nghe.

— Đây là lẽ đài đẵng quang cho sự tàn bạo của giống đực đó, con biết như vậy không Joseph? Đối với cái tự ái điên rồ của ba con, đây không phải là nơi tưởng niệm gì cho Chuck hết cả.

Joseph nắm vội tay mẹ vỗ về. Lúc ngẩng đầu lên, Joseph thấy Susannah, em gái của mình từ đằng xa bước đến trên tay có cầm hai ly

nước. Cũng giống như mẹ mình lúc xuân thời, em gái của Joseph thật trắng trẻo và dễ thương vô cùng ở vào lớp tuổi hoàn mỹ nhất của đàn bà. Anh thấy em gái mình đưa mắt nhìn vào các con thú dồn mật cửa, gương mặt nàng ánh lên một thoáng lo âu. Với bản năng thiên phú, Susannah biết ngay mẹ và anh mình đang nghĩ gì về khu đặc biệt này. Chừng thấy mẹ nước mắt lưng tròng, nàng áy náy quay đầu nhìn về phía cha lúc bấy giờ đang đứng nói chuyện với Guy và chồng mình. Thượng nghị sĩ Sherman lúc này đang trong dáng điệu diễn thuyết, ông đưa chiếc gậy lên cầm trên tay chỉ vào các con voi Phi Châu, bên cạnh đó chồng nàng đang chăm chú theo dõi, sau đó ba người bước lần về phía mẹ con nàng.

— Em van anh, Joseph, xin anh đừng nói gì với ba trước công chúng hết.

Susannah cất tiếng nói thật nhỏ, đưa ly nước cam cho mẹ rồi nắm lấy tay bà dẫn đi nơi khác. Trước khi bước đi, nàng nói vội:

— Vì gia đình, chúng ta hãy nín hết. Ba không có ý tệ như vậy đâu.

Joseph vội bước lui ra bên sau một vài bước để nhìn cho tường tận khu trưng bày này, nhưng anh liếc mắt thấy từ đằng xa, cha và Guy cùng chồng của em gái mình đang cùng bước về phía mình đang đứng miệng huyền thuyên về các con thú trong lồng kính gần đó. Guy đứng sát bên cha mình, theo dõi từng lời nói của Thượng nghị sĩ Sherman. Nhìn thấy cảnh tượng này trước mặt, thâm tâm Joseph lại bùng lên cái hình ảnh của cánh rừng xanh bên trong lòng kính trước mặt dật dờ đưa anh vào một tâm trạng kỳ quái không định rõ được. Joseph không hiểu sự thật lòng của mình lúc này như thế nào, nhưng rồi cái vóc dáng cao lớn của Guy trước mặt làm anh chột hiều. Đứng bên cạnh Thượng nghị sĩ bề thế, vóc dáng của Guy như vượt cao hẳn lên trên. Joseph mơ màng tưởng đến vóc dáng của Paul Devraux trong quân phục Đại úy chen vai giữa đám đông dưới đường phố Catinat, rồi so với vóc dáng của Jacques Devraux ngồi thẳng người oai vệ trên lưng ngựa, dẫn đầu đoàn đi săn trong lần băng rừng ngày nào. Mái tóc đen óng ả của em mình hoàn toàn tương phản với mái tóc bạc như tuyết của cha mình.

Bỗng dừng cơn giận từ lâu nghi ngút âm ỉ giờ đây bỗng bùng lên dữ dội, phát động cùng một lúc với các động lực mới cũng vừa nhen nhúm trong tâm. Joseph vội vã lách mình qua đám đông tìm vợ. Anh nắm vội lấy tay Tempe dẫn vợ ra khỏi viện bảo tàng không một lời giải thích nào, hai người vội vã băng mình trong buổi chiều tháng chạp lộng gió.

Ngồi ở băng sau của chiếc xe nhà đưa hai vợ chồng Joseph ra ga xe lửa Union, Joseph ngồi thu mình vào một góc xe, đưa mắt nhìn ra các công thự đồ sộ chung quanh vùng Washington này. Từ khi rời khỏi viện bảo tàng cho đến lúc lên xe lửa về lại Richmond, hai vợ chồng không ai nói với nhau một lời nào. Tempe biết chồng không muốn bị quấy rầy, nên nàng cũng không hỏi han điều gì, nàng lặng lẽ đem cuộn chỉ đen đan dở ra tiếp tục công việc đan chiếc áo cho đứa con nhỏ, thỉnh thoảng, qua khóm mắt nàng thấy chồng đưa mắt nhìn vào tay đan của mình thần thờ, thoảng hoặc Tempe cũng thấy chồng đưa mắt nhìn mình, những lần như vậy Tempe đều nhoẻn miệng cười với chồng, nhưng mọi việc dường như đều không xoa dịu được thái độ của chồng lúc bấy giờ, khi xe lửa băng mình vào địa phận Richmond thì bên ngoài trời đã tối đen và lộng gió. Cuối cùng, Joseph cũng lên tiếng.

— Tempe, anh xin lỗi em.

Joseph vừa nói vừa đưa tay nắm lấy tay vợ, cử chỉ đầy vẻ hòa dịu, anh nói tiếp:

— Anh thật sự không thể nán lại trong cái khu chường bày đó một chút nào nữa.

Tempe ngừng tay đan, mỉm miệng cười cởi mở:

— Em biết, em biết anh không bao giờ thích nơi đó hết cả phải không? Nó làm anh nhớ tới nhiều kỷ niệm đau buồn lắm phải không?

Joseph nhìn vợ đầy ngạc nhiên trước những hiểu biết bằng trực giác của đàn bà.

— Làm sao em biết được việc này? Chúng mình có bao giờ nói đến vấn đề này đâu?

— Anh và em đã đến đó một lần, ngay sau khi chúng ta mới gặp nhau. Em bắt anh đưa em đến đó, khi em biết anh là người nhà của viện bảo tàng Sherman, anh còn nhớ lần đó không? Lần đó anh đã nhã nhặn giải thích cho em hết mọi thứ, nhưng em thấy anh không được vui. Cũng giống như thái độ của anh lúc chiều nay khi chúng ta vừa bước chân vào đó vậy.

— Anh nghĩ có lẽ tại nơi đó làm cho anh nhớ đến cái chết của anh Chuck nhiều quá, nhưng anh không ngờ anh lại nông nổi tới từng ấy.

— Anh đâu có nông nổi, anh chỉ ước tính thấp trực quan của đàn bà mà thôi.

Tempe đưa tay nắm lấy tay chồng:

— Em có cảm tưởng là không phải chỉ vì chiến tranh đang xảy ra, hay vì sự vô tình của cha anh để khiến cho tình cảm ngày hôm nay xảy ra như thế này đâu.

Tempe cúi mặt xuống:

— Em nghĩ, có thể vì các con thú được trưng bày ở trong đó đã khiến anh nhớ lại một vài vấn đề gì khác nữa, phải không anh?

— Em nói như vậy nghĩa là làm sao?

— Khi em mới gặp anh lần đầu, anh mới từ ở Đông Dương về. Lúc đó anh đầy vẻ băn khoăn và bất thường lâu lắm, cho mãi đến sau này, khi chúng ta đã lấy nhau rồi, tình trạng ấy vẫn còn.

Joseph đáp vội vàng:

— Người Pháp hướng dẫn gia đình anh đi săn lần đầu tiên bị giết chết khi anh còn ở bên ấy, chuyện này bây giờ vẫn còn làm anh phiền muộn hơn ngày trước. Rồi anh lại nhớ đến anh Chuck, có vậy thôi.

Tempe bỏ tay chồng ra, cầm lấy kim đan và bắt đầu đan lại.

— Anh biết không? Đôi lúc em nghĩ, có lẽ anh đã trải qua một cuộc tình buồn.

Joseph nhìn vợ với một thoáng đầy ngạc nhiên:

— Làm sao em lại đoán như vậy?

Tempe nhú mảy một chút đoạn cặm cũi tháo một mối chỉ đen rồi trong lúc đan dở.

— Chỉ có vấn đề như vậy mới khiến một người đàn ông có thái độ như anh đã và đang có mà thôi. Từ xưa tới giờ em không bao giờ hỏi anh, bởi vì em nghĩ rằng, những gì đã xảy ra trước khi chúng ta gặp nhau thì không phải là chuyện của em, nhưng em lại nghĩ là lúc nào đầu óc của anh cũng để mãi ở tận nơi nào đó không biết, như từ lúc chúng ta rời khỏi viện bảo tàng chiều nay, trường hợp này lại xảy ra, em tưởng như em mất anh rồi vậy.

Joseph nhìn vợ đầy bối rối, anh biết vợ đã biết rõ sự thật, một sự thật mà trước đây chưa khi nào anh dám nhận, dù nhận cho chính mình.

— Anh có thể nói về người đàn bà đó cho em nghe không?

Joseph quay đầu nhìn ra cửa sổ xe lửa thật nhanh:

— Tất cả đều lâu lắm rồi.

— Người đàn bà đó là ai vậy?

— Một cô gái người Việt, con của một ông quan đại thần ở Sài Gòn.

— Cô ấy có yêu anh không?

Joseph lắc đầu vô định, mắt vẫn đắm đắm nhìn vào khuôn mặt của mình phản chiếu từ khung kính cửa sổ xe lửa trong đêm tối.

— Không, không, anh không tin là cô ta có yêu anh.

— Nhưng anh có yêu cô ấy không?

Joseph gật đầu, đoạn thờ dài:

— Có lẽ anh có yêu cô ấy, nhưng anh không biết có hay không nữa. Anh nghĩ là em đã nói đúng, vì quả thật anh có bị cô ấy dày vò một thời gian.

Tempe đã gỡ được mối len rồi trên tay đan. Joseph nhìn vợ tuần tự đưa tay đan đều trở lại, trong lúc Tempe cất tiếng gần như thì thầm:

— Anh đã có ăn nằm với cô ấy lần nào chưa?

Joseph tiếp tục chăm chú nhìn vào các cử động nhịp nhàng trên tay của vợ như bị thôi miên.

— Không, chưa có.

Joseph chậm rãi đáp tiếp:

— Gia đình quan lại người Annam rất khó khăn về việc này lắm.

Tempe vẫn cúi đầu xuống với công việc của mình. Ngay lúc này thì xe lửa bắt đầu bớt dần tốc độ, chạy chậm lại và họ đã về tới Richmond. Joseph đứng lên mặc lại áo choàng.

— Thôi mình hãy quên chuyện này đi. Tất cả đều là quá khứ rồi, bây giờ chúng ta còn nhiều việc phải lo cho vụ Trân Châu cảng nữa.

Chiếc xe nhà đưa hai vợ chồng Joseph băng mình dưới các hàng cây cao trên lộ trình từ ga xe lửa về đến đồn điền. Từ đằng xa ánh đèn đuốc trong khu đồn điền sáng choang. Trước thềm nhà, chị vú em người da đen mừng rỡ ra đón hai người khi họ từ trên xe bước xuống, chị đơn đả báo cho hai vợ chồng Joseph biết là hai đứa con trai của họ đang ngủ, dù vậy Tempe vẫn chạy nhanh lên lầu để nhìn vào phòng của các con mình. Lúc trở xuống với chồng tại phòng ăn, mắt nàng long lanh ngấn lệ. Tempe cất tiếng nhỏ nhẹ:

— Anh biết không? Nếu có tiếng động nào thần tiên nhất trên cõi đời này thì đó chính là tiếng thở dài của trẻ con khi chúng đang say ngủ mà thôi. Em không dám nghĩ tới hạnh phúc của chúng ta sẽ tan vỡ ra sao trước cuộc chiến tranh sắp sửa xảy ra đây.

Lúc vợ lên lầu thăm chừng con, Joseph mở radio và nghe được các tin tức do các hãng thông tấn cho biết, cuộc xâm lăng mới nhất của quân đội Thiên Hoàng là họ đang tiến vào Hồng Kông và Mã Lai. Bên Âu Châu, Nga tuyên bố là họ đã đẩy lui được quân Đức Quốc Xã quanh vùng Vostock, nhưng mười lăm sư đoàn của Đức vẫn còn làm áp lực mạnh chung quanh Mạc Tư Khoa. Không cần phải thấy đôi vai của vợ đang run rẩy, anh vẫn biết là Tempe đang khóc, anh đưa tay ôm choàng lấy nàng vỗ về. Hai người cùng yên lặng đứng nghe tin tức một hồi lâu, sau đó Joseph mới ra hiệu cho người giúp việc dọn cơm chiều, nhưng cả hai vợ chồng đều không ăn uống được như thường lệ. Mãi

cho đến khi những người giúp việc dọn hết chén đĩa trên bàn ăn, Joseph mới cất tiếng nói trống không.

— Chắc rồi anh cũng phải đi.

Từ bên kia, Tempe gật đầu không nhất định.

— Rồi anh tính sẽ làm gì?

— Anh nghĩ có lẽ anh sẽ vào không quân, nếu như người ta chịu nhận anh.

Một lúc sau, trong lúc Joseph ngồi ở bàn làm việc để viết lá đơn xin gia nhập không quân, thì Tempe đến bên chồng. Từ đằng sau lưng, nàng đưa tay ôm lấy chồng.

— Mark nó bảo em, nó muốn cho anh cái này để dù bất cứ ở nơi nào anh cũng sẽ được bình yên.

Tempe thì thầm đoạn nhét vào tay chồng một vật nhỏ mịn như tơ. Joseph mỉm cười nhìn xuống cái chân thỏ phơi khô được gắn dính vào một sợi dây chuyền vàng nhỏ mà cha của Tempe đã tặng cho hai vợ chồng anh khi làm lễ rửa tội cho đứa con thứ hai. Từ đó chiếc bùa hộ mạng này được treo trên đầu giường ngủ của Mark. Joseph cười hỏi:

— Chắc Mark nó có chịu cho anh không?

Tempe chớp đôi mắt ngấn lệ:

— Nó nài nỉ anh nhận đó. Nó bảo rằng nó đã quá hên khi có được một người cha tuyệt vời rồi, và anh bây giờ lại cần cái này hơn bao giờ hết.

Joseph đút chiếc chân thỏ vào túi áo:

— Thôi được, anh biết rõ là anh không nên cãi cộ với ông mãnh đó. Dòng dõi Sherman dù mới có hai tháng, nhưng nó đã có thể khóc thét lên đến sập nhà, nếu như anh mà làm nó đau.

Sau khi Tempe rời khỏi phòng làm việc, Joseph đến bên cạnh lò sưởi đọc lại cái đơn vừa mới viết. Đọc xong, Joseph bỗng nghe lòng mình bùng lên một ấm êm kỳ lạ với dòng lư tưởng chạy khắp châu thân. Dù cho cuộc chiến này có diễn ra như thế nào đi nữa thì anh cũng có cái cơ

để rời khỏi cái nơi buồn tẻ ở Chales County này. Từ đó, Joseph nghĩ là mình nên biết ơn quân đội Phù Tang mới phải.

Kịp lúc gấp lá đơn để đút vào phong bì và dán lại, anh chợt lắng người khi nghe tiếng ầm ầm vọng xuống từ bên trên ống khói lò sưởi, ngay sau đó là một đồng lọ ào ạt đổ sầm xuống, làm tắt ngấm ngọn lửa đang cháy. Toàn thể căn phòng ngập đầy khói bụi. Một chuỗi tiếng thét từ bên trên ống khói lò sưởi vọng xuống nghe đến rợn người. Joseph tung mình chạy ra khỏi phòng, nhìn lên nóc nhà. Trên bầu trời nhạt nhòa ánh sao đêm, Joseph thấy bên trên vành ống khói lò sưởi, một bóng dáng như một miếng chêm để chẻ củi, bóng đen đó càng lúc càng lớn dần, rồi một chuỗi tiếng the thé chói tai óc éo vang lên phá tan sự u tịch của đêm tối đang phủ khắp vùng đồng nội Virginia. Joseph nghe tim đập mạnh khi anh nhận ra bóng đen trên mái nhà là một con công té vào ống khói lò sưởi. Giữa cơn bán loạn, Joseph cúi xuống quơ một nắm đất đá quăng bừa lên mái nhà làm con vật hốt hoảng cố vùng vẫy và bay thoát đi để lại những tiếng kêu chát chúa giữa màn đêm u tịch.

Đuổi được con công, Joseph quay vào tắt lò sưởi rồi lên phòng với vợ gặp nàng đang cho con bú ở phòng của con. Đứa con trai say sữa bú sữa mẹ trong lúc Tempe ngồi thừ ra đó, mặt mày xanh xao đầy ắp lo âu.

— Em nghe như có mùi cháy đâu đây thì phải? Còn tiếng gì kêu nghe ghê vậy hở anh?

Joseph cố lấy giọng bình thường đáp lời vợ.

— Một con công té vô ống khói lò sưởi làm lọ nghe rớt xuống phòng làm việc của anh đó thôi.

— Có lần em nghe anh nói là khi nào công đậu trên mái nhà thì gia đình lại gặp điều không may phải không?

Vừa hỏi, Tempe đưa mắt nhìn chồng đầy vẻ lo âu, gương mặt nàng đượm đầy nét sợ sệt. Cử động của Tempe vô tình làm đứa con trai vượt khỏi vú mẹ, nó vụt khóc ré lên. Joseph vội vàng quỳ đến bên cạnh con và vợ, anh đưa tay vuốt tóc Tempe và lúc nàng tiếp tục cho con bú, Joseph thì thâm vào tai nàng.

— Cả hai mẹ con hãy yên lòng, anh nhớ là anh có lần nói với em về việc này, nhưng đó là chuyện tầm phào của mấy bà già, không có gì đâu, em đừng bận tâm làm gì.

Một khoảnh sau thì đưa con trai nhỏ ngủ vùi, Joseph đón lấy con trai đặt lên giường rồi quay về phòng. Trên chiếc giường có bốn chân trướng dành cho tướng Robert E Lee ngày xưa, giờ được Tempe sửa lại dùng cho mình, Tempe đã nằm đó chờ chồng, trên mặt nàng nước mắt hãy còn ràn rụa. Vừa thấy Joseph bước vào, nàng chồm vọt dậy ôm lấy chồng. Joseph nghe ngất ngây trước thân thể chín mùi của vợ.

Tiếng kêu ai oán của con công rồi cũng tan h lẫn đi khỏi đầu óc của Joseph, và trước khi hai người cùng ngủ vùi, Joseph đã ân ái với vợ với những lời yêu thương nồng thắm mà anh thì thầm bên tai nàng khi anh biết rõ những lời tình tứ đó thật sự không đi đôi với tâm tưởng của mình.

BỐN

Chiếc chiến đấu cơ Curtis P40 Warhawk của đoàn 14 Không Lực Hoa Kỳ chồm lên cao và lướt nhanh trong gió mùa cuối năm xuôi ra khỏi lục địa Trung Hoa đuổi theo một đoàn tàu tiếp vận Nhật Bản đang nối đuôi nhau ngoài khơi vịnh Bắc Việt hướng về Hải Phòng. Hai chiếc trong các tàu tiếp vận bên dưới đã trúng đạn oanh kích đang bốc cháy ngùn ngụt trong khi các phóng pháo cơ của đoàn 14, Không Đoàn 38 tiếp tục băng mình qua các cuộn lửa từ bên dưới bốc lên cao, tiếp tục bắn phá các chiếc tàu còn lại.

Đại Úy Joseph Sherman đưa thân tàu của mình lên cao để hướng phi cơ quanh lại đội bom lần thứ hai. Một chiếc tàu khác của Nhật trúng đạn. Có lẽ đây là chiếc tàu chở đạn, con tàu vỡ tung, bắn một vòng lửa thật lớn, bốc thẳng lên cao. Từ trên không, Joseph nhìn xuống ngọn lửa bao trùm chiếc tàu trong lúc các thủy thủ Nhật nhỏ nhẩn ủa nhau nhảy xuống biển, những bóng dáng nhỏ nhoi chập chờn giữa cảnh lửa khói để rồi tan biến vào lòng biển cả. Không một chút trắc ẩn, Joseph đưa cần lái về phía trước, chúi mũi chiếc P40 vào vị thế đánh bom. Anh cầm chặt cần lái để phi cơ chúi thẳng vào các chiếc tàu bên dưới đang bắn loạn cố tìm đường chạy nhanh vào hải cảng để tránh phi pháo. Đạn phòng không từ dưới ồ ạt bắn lên các phi cơ đang lao theo các chiếc tàu địch.

Joseph không một chút bận lòng, anh quan sát đạn đạo rồi điều chỉnh lại độ oanh kích. Bằng tất cả tự tin, Joseph ước tính mình có thể trút hai quả bom một trăm cân Anh còn lại xuống các chiếc tàu bên dưới rồi cho phi cơ thoát ra biển Đông trước khi đạn phòng không của địch dưới hải cảng có thể gây khó khăn cho mình. Chiếc Curtis P40 lao mình chúi xuống hết tốc độ. Bỗng một chùm đạn phát nổ ngay trước mũi phi cơ làm thân tàu lắc mạnh, nhưng đà đánh bom của Joseph vẫn không bị trở

ngại. Joseph còn kịp thời gian để bấm nút, trút hai quả bom dưới cánh xuống một chiếc tàu đang bị trúng đạn trước đó, và khi chuẩn bị cất mình lên cao, Joseph còn kịp xạ kích xối xả khẩu đại liên 12 ly 7 bên hai cánh phi cơ vào một chiếc tàu khác ở trước. Khi phi cơ tung mình lên cao, Joseph kịp thấy ánh lửa lòe trong buồng lái từ bên sau phản chiếu tới. Điều này cho biết là mình đã đánh trúng mục tiêu. Khi đưa được phi cơ ra khỏi tầm đạn phòng không của địch, người phi công mới ngoảnh đầu nhìn xuống bên dưới chứng kiến mục tiêu của mình đang bốc cháy dữ dội với cảm giác hài lòng. Những cuộn lửa đang bốc cao từ bên dưới cũng giống như không biết bao nhiêu đám cháy khác mà anh đã từng chứng kiến suốt nghiệp bay của mình trong vòng ba năm qua đang nhảy múa lung linh trên khung kính chắn gió của phi cơ. Đạn đạo, bom nổ, tàu, chiến xa, xe cộ, tất cả cùng bốc cháy cuộn cuộn trong chốc lát rồi biến đi, nhường lại cho bên ngoài khung kính bầu trời xanh thẳm hay biển cả mênh mông, hoặc đêm tối dày đặc bao phủ cả mặt đất. Vì thường có những cảm giác thất thường như thế này, nên Joseph luôn luôn có cái cảm tưởng như mình đã chiến đấu lâu dài lắm chứ không phải chỉ mới có ba năm nay thôi. Đôi lúc phải khó khăn lắm, anh mới nhớ được, mình còn làm được điều gì khác hơn là đánh phá hay không.

Ngay sau khi thụ huấn xong phần huấn luyện phi hành, anh được bổ nhiệm về Không Đoàn 495 để bay loại chiến đấu cơ P40 này tại Midway. Vì tình hình khẩn cấp nên các khóa huấn luyện căn bản, bổ túc của anh đều được rút ngắn, thay vì phải chịu lâu dài như lệ thường. Tuy vậy, anh cũng khó lòng nhận ra được vì lý do gì, hoặc một động lực nào đẩy đưa để một Thiếu úy mới ra trường lại đánh chìm được chiếc Hộ Tống hạm đầu tiên của Nhật Bản khi hạm đội của họ đến để làm cỏ Midway vào tháng sáu năm đó. Joseph đã ngạc nhiên với chính mình, không hiểu vì lý do nào mà anh lại chọn lựa ngành chiến đấu này ngay từ lúc đầu, rồi trong những ngày đầu tiên khi anh đưa tay bấm nút trút bom, anh lại có cái cảm giác thù nghịch, mâu thuẫn như ngày anh cầm khẩu súng săn trong tay lần đầu tiên trong đời. Nhưng với lòng

cương quyết vô song, anh đã trở thành một phi công chiến đấu, lập được nhiều công trạng nhứt tại mặt trận Thái Bình Dương. Cuộc không tập tàn khốc tại Midway cho thấy lần đầu tiên Hoa Kỳ có thể đập tan cái huyền thoại cho rằng Hải Quân Nhật làm bá chủ trên mặt biển, và có khả năng làm chuyển sóng trên mặt Thái Bình Dương, và Joseph đã được tôi luyện trong cái lò sắt máu này. Khi Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ đẩy lui được địch quân ra khỏi Guadal canal vào đầu năm 1943, Không đoàn của anh được tăng phái tới đó để buộc quân Nhật phải quay về với thế phòng thủ. Tại đây, chính các phi vụ thường xuyên được thực hiện hàng ngày đã giúp Joseph quên dần đi sự tàn phá mà anh cùng các phi công đồng đội khác bắt buộc phải thi hành để tiêu diệt các mục tiêu trên đất liền cũng như trên biển cả. Chính cũng từ đó, Joseph trở nên nổi tiếng. Đến khi Nhật Bản mở cuộc tấn công qui mô vào Trung Hoa vào mùa hè năm 1949 thì tiếng tăm của Joseph đã giúp anh vinh thăng Đại úy và được bổ nhiệm tới Không Đoàn 308 đóng ở phía Nam Trung Hoa, nơi mà tướng Claire Lee Chennault là cột trụ của nhóm phi công tự nguyện thành lập đoàn Flying Tigers tại nơi này.

Nhật Bản đã tung hai triệu quân vào để tấn công Trung Hoa. Các phi công thuộc đoàn Flying Tigers trong nhiều tháng qua, ngày đêm phải tấn công vào các trục tiếp liệu quan trọng của Nhật tại nội địa Trung Hoa và Đông Dương. Joseph đã bay một vài phi vụ qua Bắc và Trung Kỳ để oanh kích cầu cống, đường xe lửa và kho tàng tiếp liệu của binh sĩ Thiên Hoàng. Từ đó, vùng núi non hiểm trở ở miền Bắc này không còn xa lạ gì đối với anh nữa sau nhiều lần đi về từ Côn Minh.

Joseph đưa chiếc P40 về hướng Tây Bắc để tiến về biên giới Trung Hoa trong đêm tối mịt mù giữa trời tháng Chạp của năm 1944, đêm không trăng sao, bóng đêm bao phủ xuống vùng núi rừng bao la, trải dài hơn hai trăm dặm ngăn cách các phi công của Không đoàn 308 và bãi đáp an toàn của họ. Cơn mưa lũ mùa Đông đổ xuống sớm làm đường về bãi đáp thêm xa diệu vợi. Gió lại lốc từng cơn mạnh bạo khiến cho các phi công càng khó tập trung lại với nhau hơn thường lệ,

trong lúc đó những ánh lửa từ những chiếc tàu bị cháy bên dưới hải cảng càng lúc càng nhạt dần.

Joseph lắng nghe từng phi công thay phiên nhau báo cáo về cho viên chỉ huy trưởng phi đoàn về các thành quả và các tổn thất của mỗi phi vụ, và khi biết được toàn thể các phi xuất không có ai bị một tổn thất nào, các lời đùa cợt của các phi công lại vang lên ồn ào trên tần số liên lạc. Một lúc sau đó thì động cơ chiếc Warhawk của Joseph bỗng có triệu chứng bất thường. Tiếng máy bỗng nhanh hơn rồi chậm lại, nhưng thoát tiên Joseph không bận tâm đến sự việc này, bởi đôi lần trước đây anh đã từng đem con tàu mất hẳn một động cơ về căn cứ an toàn. Anh cũng đã quá quen với các trường hợp khi về đến phi trường mới khám phá ra cánh và thân tàu lỗ chỗ vết đạn, nhưng ngay lúc này đây, khi động cơ chiếc Warhawk bỗng dừng chậm hẳn lại và khò khè khác lạ, Joseph đưa tay sờ vào chiếc chân thỏ mà anh mang chung với chiếc thẻ đánh bài trên cổ của mình đã từ lâu chưa lần nào anh rời nó ra, và suốt ba năm qua chiếc chân thỏ này đã tạo cho anh một niềm mê tín kỳ quái.

Sờ đến chiếc chân thỏ, Joseph chợt nhớ tới, đã rất lâu rồi anh không hề nghĩ đến vợ con mình. Cả hơn một năm nay, anh chưa gặp lại họ lần nào. Đứa con trai lớn của anh giờ đã bảy tuổi, đứa kế đã lên ba. cả hai đều không biết gì về cha mình cho lắm. Sự xa cách lâu ngày, cộng thêm sự mệt mỏi từ các trận đánh phá liên tục dường như đã làm cùng đi tất cả cảm quan của anh. Đôi lúc anh chợt nghĩ, không biết mình có lo lắng gì cho ai, hay cho chính mình nữa hay không? Ba mươi bốn tuổi đầu, anh đã già hơn tất cả các phi công trong đơn vị, nhưng vào những lúc nghỉ bay, anh đã uống rượu ngang hàng với những người trẻ tuổi và chưa lần nào anh để say khướt trước mặt họ. Có một điều là anh luôn luôn, lúc nào cũng tránh né các vụ đi tìm kiếm thú vui sinh lý với các phi công bạn, nhưng rồi trước sự căng thẳng của chết chóc cũng như những hiểm nguy cho mạng sống của mình xảy ra hàng ngày, một đôi khi anh cũng xuôi ý nhất thời để chiều theo cơn dục tình quái ác mà anh lúc nào cũng ghê tởm vì nhận thức sự phản bội với vợ con mình.

Trong một vài lần hiếm hoi được nghỉ phép, anh đã cùng vợ ái ân miễn cưỡng không được bình thường như ngày xưa, mặc dù hai người không ai vượt ra ngoài đạo nghĩa tào khang, nhưng mỗi người đã tự ý âm thầm rút vào tư thế của riêng mình, vì vậy lần nghỉ phép sau này, Joseph đã không về thăm nhà mà chỉ ẩn dật suốt mười ngày liền ở Hạ Uy Di, rú mình trong phòng ngủ và say sưa suốt ngày.

Joseph đưa tay đề nhẹ lên chiếc chân thỏ một lần nữa. Động cơ chiếc Warhawk trở lại bình thường. Trong phòng lái tối đen, người phi công tự cười nhẹ với chính mình.

— Ít ra sự màu nhiệm vẫn có thể có được.

Cũng vừa ngay lúc ấy, giữa các kim đồng hồ dạ quang xanh nhạt trước mặt Joseph vụt bật lên một ánh đèn đỏ quý quái, báo hiệu động cơ bị quá nóng. Joseph chợt nghe một cơn sợ hãi chạy dài suốt xương sống, anh nhớ lại một chùm đạn nổ phía trước mũi phi cơ lúc anh bắt đầu chúi xuống lần thứ hai để đánh bom. Có thể mảnh đạn đã xuyên thùng nắp động cơ, và cũng có thể mảnh đạn đã làm bể cánh quạt. Mười lăm phút sau đó tốc độ của chiếc P40 chỉ còn được 150 dặm một giờ. Các phi cơ bạn trước mặt anh dần dần bỏ anh lại phía sau rồi lần lượt từng chiếc, từng chiếc mất hút vào đêm tối đầy gió lộng.

Joseph đưa tay bấm nút tần số liên lạc vô tuyến và báo cáo nhanh cho phi đoàn trưởng biết tình trạng của mình hiện tại, đoạn trở lại việc cố gắng đem chiếc phi cơ hư hại này về nhà, anh dốc hết mọi nỗ lực để điều khiển phi cơ giữa cơn gió lớn. Mồ hôi bên trong làn áo bay tuôn ra ướt đầm. Ánh đèn đỏ, chớp liên hồi từ trước bây giờ đã đứng yên được một thoáng, thì ngay sau đó Joseph thấy một ngọn lửa nhỏ loang ra chung quanh nắp che động cơ. Anh quyết định cho tắt máy động cơ với hy vọng ngọn lửa sẽ tắt đi và sẽ cho động cơ nổ trở lại sau đó. Nhưng tiếng kêu lộc cộc cơ hành của máy cho anh biết chắc chắn là mảnh vỡ của trái đạn đã phá hư ổ máy. Anh biết rõ là nếu như động cơ không nổ trở lại như ý muốn, thì phi cơ của mình sẽ xoáy thẳng xuống đất và thân tàu sẽ là một chiếc quan tài đầy lửa phủ lấy thân anh và không còn cách nào để anh có thể thoát ra được. Trong một vài giây sau cùng này,

tác động của động cơ vẫn còn giữ được thân phi cơ ở vị trí trên cao. Joseph biết nếu như muốn được sống sót, anh phải mở cửa vòm kính buồng lái để không khí lùa vào và làm thân phi cơ nghiêng mình lướt xuống, đồng thời anh phải nhắm mắt nhảy đại ra ngoài.

Bên dưới lòng phi cơ, căn cứ theo bản đồ thì nơi này là một khu vực đồi núi được bao phủ bởi rừng rậm nối dài dọc theo con sông Lý Khương. Joseph ước tính mình hiện đang cách biên giới Trung Hoa độ hai mươi dặm và có lẽ anh hiện đang ở về phía Bắc Hà Nội độ một trăm dặm, nơi mà anh có cảm tưởng là một triệu năm trước đây có lần anh đã đến đó hai tuần lễ để miệt mài vào các đồng tài liệu, cố học hỏi về các vấn đề triều cống của vua chúa An Nam đối với Bắc Kinh. Cái viễn ảnh đóng lại nắp phi cơ để đề phòng bất trắc có thể đến từ bên ngoài trong đêm tối làm cho Joseph khiếp hãi đến cực độ. Lửa từ động cơ càng lúc càng lan rộng nhanh chóng, cùng lúc đó vận tốc của phi cơ chậm lại và dường như muốn dừng lại hẵn một chỗ cảm giác được phi cơ hiện đang chúi đầu xuống đất, Joseph đưa tay nắm lấy chốt mở nóc phòng lái giật mạnh, nhưng bộ phận cơ hành này không hề nhúc nhích, anh đưa mắt nhìn lên các khớp nối của xương bàn tay trắng nhạt, bất động trước ánh lửa bập bùng rồi đưa cả hai tay cố kéo chốt giữ nóc phi cơ, nhưng mọi cố gắng đều trở nên vô ích. Liên ngay sau đó, thì toàn thân chiếc P40 lật ngửa lại và từ từ rơi xoáy xuống giữa đêm tối mịt mù.

Chiếc Warhawk xoáy mình giữa đêm đen dày đặc như một cánh diều đứt dây. Thân tàu xoáy vòng, đưa Joseph vào cái cảm giác chơi vơi đầy đau khổ. Một định mệnh tàn ác nào đó đã đẩy đưa chiếc phi cơ này lại bị tan tành trên phần đất An Nam. Cái phần đất mà sự phản bội của người mẹ đã làm thay đổi hết tất cả những hăng say đầu tiên của một đời người mới lớn và xô đẩy vào tan vỡ, rồi một vài năm sau đó, khi cuối cùng anh đã khắc phục được hết mọi đau khổ để có được mối tình đầu tuyệt đẹp, thì chính Lan lại phản bội anh. Giữa cảnh tượng đen tối như thế này, Joseph nghe chừng núi rừng bên dưới đều dành sẵn cho anh tất cả những vô lý, hủy diệt và tàn phá mà có lẽ tất cả đều đúng

theo ý nghĩ của mình với một viễn ảnh rồi đây đời sống của anh phải gắn liền với chiếc Warhawk này để núi rừng nơi đây sẽ nuốt chửng anh cùng con tàu rồi hết. Chắc chắn anh sẽ chết.

Tự dưng Joseph nghe tiếng nổ vô vàn vì mình đã không gặp được lại Lan lần cuối. Một lần cuối thôi. Ý nghĩ này tràn ngập trong tâm tưởng Joseph, không khác gì thân phi cơ đang ngập tràn lửa đỏ và đang trên đà đổ ầm xuống mặt đất. Mặc dù thần trí đầy ắp ý nghĩ về Lan, nhưng hai tay của Joseph vẫn cố gắng trong vô vọng cố điều khiển các bộ phận cơ hành nhằm đưa chiếc P40 rơi cho đúng chiều kim đồng hồ, anh đạp hết cần lái về phía trước. Joseph biết là anh phải giữ phi cơ rơi theo dự tính để chiếc P40 có thể xoáy thêm bốn vòng nữa trước khi chạm đất thì anh mới còn có hy vọng sống sót, nhưng tiếc thay trời lại quá tối để ước tính khoảng cách bên dưới, cho nên khi phi cơ xoáy thêm được ba vòng nữa thì Joseph bắt buộc phải đẩy cần nâng nhanh về phía trước và đạp mạnh cần lái bên trái. Kết quả là thân phi cơ đâm trở lại, dật dờ như một cánh diều, lao dao một lúc trước khi đổ ầm xuống một ngọn cây bên dưới. Một bên cánh phi cơ đang bốc cháy bị vỡ toang, lìa khỏi thân tàu. Lửa từ thùng chứa nhiên liệu bắt đầu loang ra tứ bề. Toàn thể khu rừng bùng lên ánh lửa. Chiếc cánh bị vỡ rơi hời hợt thân tàu, nằm dài bên sườn đồi. Phòng lái nằm vắt ngang một thân cây lớn. Thần trí của Joseph lòa lên giữa một vùng trắng xóa và vài phút sau đó anh nghe thân tàu nằm duỗi dài theo sườn đồi, mũi chúi xuống, đưa phần thân đuôi nằm vắt trên các cành cây dày đặc của núi rừng miền thượng du Bắc Việt.

Một nhóm người Nùng lùn tịt, tay cầm đuốc, nhón nhác bu quanh chiếc Warhawk vỡ toang đang nằm vắt vẻo trên một thân cây. Đây là đám dân của một bộ lạc người thiểu số, sống cách nơi phi cơ bị nạn chừng một dặm đường.

Dưới ánh đuốc bập bùng, nhìn thấy chiếc phi cơ tan nát, đám người Nùng cũng bước lui lại về phía sau một chút bần tán xôn xao. Từ bên trong phòng lái bị bể nát, họ nhìn thấy bóng dáng lơ mờ của viên phi công đang đong đưa theo chiều gió trên một chiếc ghế có buộc dây an toàn. Lúc thân thể người phi công xoay về phía họ. Tất cả mọi người đều thấy gương mặt trắng bệch của người phi công dính đầy máu, trông vô cùng ghê sợ. Một cánh tay của nạn nhân cứng đờ ở vị thế không được tự nhiên, khăng khiu chìa ra bên ngoài buồng lái. Đứng bên sau đám người lố nhố này là một thầy Mo đang dùng một con dao đi rừng, thỉnh thoảng chém vào hư không để đuổi tà ma, quỉ dữ đi khỏi vùng chung quanh chiếc phi cơ bị nạn. Chừng một lúc sau thì mọi người đều đứng lùi hết ra phía sau thầy Mo đang làm bùa phép. Một người trong bọn họ đưa mắt về chiếc Warhawk, đoạn cất tiếng thì thầm:

— Ông ta theo thần núi về mây rồi. Thôi ta về đi.

Lão thầy Mo để con dao đi rừng xuống đất, đứng yên nghe ngóng một lúc. Có tiếng chân người xào xạc từ đằng xa vọng lại. Đây là một toán tuần tiễu của Nhật Bản, đang đi kiểm soát vùng biên giới. Họ cũng thấy chiếc Warhawk bốc cháy và rơi xuống khu vực này và hiện tại đang trên đường tới đây. Lão thầy Mo từ từ lên tiếng:

— Chết hay sống gì cũng được. Ông già ròm ở hang Pắc Pó đã hứa là nếu chúng ta đem giao cho ông ta bất cứ người bay da trắng nào thì chúng ta muốn gì cũng được. Mau tới đỡ người đó xuống đi.

Giọng nói uy nghi của lão thầy Mo khiến những người Nùng chung quanh đây bớt lo sợ. Họ chia nhau trèo lên cây, dùng dao đi rừng cắt đứt hết những dây leo chung quanh người phi công. Phải cần đến sáu người mới khiêng nổi người bị nạn về đến căn nhà lá trong một ngôi làng gần đó. Trong lúc đám người Nùng hì hục khiêng viên phi công về làng thì đằng sau, lão thầy Mo đi theo, nghe ngao những lời thần chú để trấn áp thần hỏa, sấm sét mà theo họ đã gây ra nhiều điều không may trên mặt đất này.

Khi đoàn người về đến làng, dân chúng trong làng cùng đổ xô chạy ra ngơ ngác vây chung quanh căn nhà đầy khói của lão thầy Mo. Ai nấy đều im lặng đứng nhìn vị Pháp chủ này đang chuẩn bị một đĩa trầu cau và một ít gạo sống đặt lên miệng xác viên phi công; đây là một hình thức ma chay trước khi cử hành lễ tông táng. Thầy Mo ra lệnh cho đám người đứng chung quanh đây ra bờ suối, bên các triền núi ngoài làng đem về một ít nước, đoạn ông dùng dao cắt bỏ bộ đồ dính đầy máu của người phi công. Trong lúc cặm cụi lau chùi vết máu trên thân thể người chết, bỗng thành linh lão thầy Mo vụt dừng tay, ông cúi đầu, đặt tai mình lên xác viên phi công nghe ngóng. Một lúc lâu sau lão dừng phắt lên ra lệnh cho những người phụ việc chung quanh đó.

— Đi kiếm ngay một cái khiêng tre. Người bay da trắng này còn sống. Bây giờ thì hãy cho người chạy tới hang Pắc Pó, báo cho họ biết để đến gặp mình tại bờ sông.

Đám dân làng bàn tán xôn xao, họ xô dịch lại gần bên lão thầy Mo trong khi lão bắt đầu bó chặt mớ lá cây rừng và cỏ dại vào những nơi thương tích trên người của kẻ bị nạn. Tay trái và chân của Joseph thật sự đã bị gãy. Ngay khi thầy Mo làm xong công việc cứu thương này, lão lấy một chiếc áo lễ của mình đắp lên cho Joseph, đoạn cột hai chân và toàn thân anh chặt xuống cáng tre. Sáu người đàn ông lực lưỡng lúc này khiêng Joseph về đây, bây giờ lại cũng kê vai đỡ xô đến khiêng chiếc cáng. Tất cả cùng bước nhanh xuống triền núi. Nửa giờ sau, đám tuần tiểu biên phòng của Nhật theo dấu máu tới làng của những người Nùng, nhưng họ không tìm ra viên phi công. Đám lính biên phòng này

tức giận nổ súng vào đám dân làm lão thầy Mo cùng hai dân làng thiệt mạng, mười người khác bị thương. Trước khi rút binh sĩ Nhật còn bắt theo một số phụ nữ đem vào rừng. Cách một giờ sau một đám tuần tiểu biên giới của Pháp từ đồn Sóc Giã, cách đó ba dặm đường cũng cưỡi ngựa tới nơi chiếc Warhawk bị nạn. Tất cả lực lượng thuộc địa của Pháp ở Đông Dương lúc này đều được lệnh phải bắt cho kỳ được những phi công Hoa Kỳ bị bắn rơi trong vùng này, nhưng vì người Pháp không thích bị nhận lệnh của người Nhật nên đám lính biên phòng này đến nơi và thấy phi cơ trống trơn, họ chỉ nhún vai rồi quay ngựa trở về đồn. Cũng cùng lúc này Joseph được hối hả đưa xuôi dòng sông Kỳ Cùng trên một chiếc phà nhỏ được kết bằng tre do Đào Văn Lật và hai du kích quân chèo chống.

Sau khi đám người Nùng thông báo cho biết là họ đã cứu sống được một phi công Hoa Kỳ, Đào Văn Lật, người thanh niên có đầy nhiệt tâm cách mạng, từng cầm đầu cuộc chống đối thất bại ở Vinh hồi năm 1930, vội vàng từ hang Pắc Pó, một căn cứ bí mật của Đảng Cộng sản Đông Dương, hối hả chống phà ngược dòng sông Kỳ Cùng để đến điểm hẹn với đám người Nùng. Trên chiếc Phà mong manh, một trong hai người lính dân quân đi theo Đào Văn Lật quỳ gối trước đầu phà, tay cầm đuốc soi đường, trong khi đó một người dân quân khác cúi mình bên chiếc cánng của Joseph. Dòng nước chảy xiết ở khúc vằm sông cái. Tiếng nước róc rách chạm vào thân phà làm Joseph vụt tỉnh. Trong cơn mê chập chờn, các tiếng động chung quanh đây cùng những hình ảnh lơ mờ dưới ánh đuốc bập bùng giữa đêm tối đã làm cho Joseph hoảng hồn đến cực độ. Anh cất tiếng thốt lên hốt hoảng rồi cố vùng vẫy để thoát những vướng víu chung quanh mình. Đào Văn Lật sợ Joseph làm lật chiếc phà mong manh nên vội vàng ra lệnh cho người dân quân cạnh đó dùng báng súng đập vào người Joseph.

Joseph lại mê man bất tỉnh, nhưng đã muộn vì tiếng kêu la của Joseph đã vọng tới tai của các binh sĩ của một nhóm tuần tiểu khác Nhật Bản, đang có mặt trên triền núi đá vôi bên bờ sông. Họ nổ súng xối xả vào chiếc phà bên dưới.

Lạt kinh hoàng đưa sào chống mạnh xuống dòng nước đang cuộn cuộn bọt giữa các triền đá nổi, đoạn ra lệnh cho người lính dân quân đang canh chừng Joseph nã súng về hướng đám Nhật trên bộ, nhưng khi anh vừa đưa kịp khẩu súng của mình lên vai, chuẩn bị bóp cò thì một viên đạn từ bên trên bay ghim vào giữa lồng ngực, nạn nhân bổ nhào xuống dòng nước đang chảy xiết. Thân thể người dân quân bập bềnh giữa dòng sông xoáy bọt rồi dần dần trôi xa khỏi chiếc phà, sau cùng mất hút vào giữa dòng nước. Lúc phà ra tới vàm sông, Đào Văn Lạt ra lệnh cho người dân quân còn lại tắt đuốc, bây giờ tiếng súng trên bờ cũng im hẳn. Người dân quân còn lại kinh hoàng trước cái chết của đồng bạn, run rẩy bước ra sau phà kiểm soát lại chiếc cáng tải thương.

Ra tới sông cái, chiếc phà trôi theo dòng nước êm thấm hơn. Đào Văn Lạt thở dài nhẹ nhõm, anh kéo cao chiếc sào lên, chống tay nghỉ mệt, ngực vẫn còn thoi thóp đập mạnh, khi lấy lại được bình tĩnh thì Đào Văn Lạt nghe giọng nói run run của người lính du kích cất tiếng hỏi:

— Vì sao chúng ta lại phải mạo hiểm như thế này để cứu một phi công người ngoại quốc vậy?

Đào Văn Lạt kiên nhẫn đáp:

— Vì Hoa Kỳ hiện rất mạnh. Lực lượng của Hoa Kỳ sẽ thắng cuộc chiến tranh này.

— Nhưng nếu Hoa Kỳ đã mạnh thì tại sao ta giúp họ?

Người lính dân quân hỏi tiếp với giọng đầy thắc mắc. Đào Văn Lạt vẫn nhỏ nhẹ đáp.

— Lực lượng của chúng ta hiện không có được bao nhiêu người, vũ khí của chúng ta lại thô sơ và ít ỏi lắm. Hoa Kỳ không cần chi đến sự giúp đỡ của chúng ta đâu, nhưng nếu Hoa Kỳ đẩy lui được quân Nhật ra khỏi đất nước của chúng ta thì đối với nhân dân họ là những anh hùng chiến thắng và nếu như dân chúng thấy được chúng ta cùng chiến đấu bên cạnh người Hoa Kỳ thì chúng ta cũng sẽ là anh hùng. Chừng nào quân Nhật rời khỏi đất nước này, chúng ta sẽ trở lại với thực chất

của cuộc chiến tranh của mình là chống Tây. Giúp đỡ những phi công Hoa Kỳ thoát khỏi tay của quân Nhật hay ngay như cứu được xác của họ không mà thôi, cũng giúp cho chúng ta dễ dàng làm bạn với họ. Đó là lý do tại sao ta phải liều mạng cứu họ.

Người lính trẻ gật đầu, trong lúc Đào Văn Lật bỏ sào chống phà rẽ vào một nhánh sông nhỏ. Tại đây có một số du kích quân khác đang chờ đón sẵn. Mọi người cùng đổ xô đến khiêng chiếc cáng tải thương lên vai. Đào Văn Lật đi trước dẫn đường, băng qua các đồng lúa nhỏ ven các vách đá, rẽ vào một thung lũng bao quanh bởi các tảng đá vôi lồi lõm. Các dòng nước lũ từ nhiều thế kỷ qua đã xoáy thủng các vách đá và tạo cho nơi này nhiều hang động kỳ ảo. Bên sau một thác nước, người ta cho khiêng chiếc cáng bước vào một trong những hang động kỳ mục này và đặt xuống nền cát.

Lúc bấy giờ, Đào Văn Lật thấy Joseph đang run bầy bầy vì cơn sốt, anh ra lệnh cho những người du kích nhóm một đồng lửa bên cạnh chiếc cáng rồi tự tay quơ một đồng chăn mền làm gối đầu cho người bệnh đoạn đắp lên người nằm đó hai chiếc mền cũ rách. Ngay lúc này thì bên ngoài vùng ánh sáng bập bùng của ánh lửa, một người ốm yếu như một người có tuổi lặng lẽ xuất hiện. Dưới ánh lửa, vóc dáng của người đàn ông như co gập thân mình lại và trông thật yếu ớt, nhưng lúc ông cất bước đến bên chiếc cáng thương thì người ta mới thấy khuôn mặt người đàn ông này có chứa một hàm râu thưa bên dưới cằm. Mái tóc của ông ta dường như vẫn còn đen, trên gương mặt đầy vẻ tiêu tụy, hốc hác đó, đôi mắt long lanh khác thường, đặc biệt là cái phong thái trầm tĩnh của người đàn ông đã khiến cho mọi người chung quanh đây kính nể. Ai nấy đều yên lặng nhường lối cho ông ta.

Lúc Joseph mở mắt ra lần đầu tiên kể từ khi được khiêng anh về đây thì trước mắt anh là một khuôn mặt ốm trơ xương của một người Việt Nam đang cúi nhìn vào mặt mình. Bên ánh lửa vàng vọt, Joseph với sự hành hạ của cơn sốt, cộng thêm nỗi đau đớn của các vết thương trên người đã làm cho thị giác của anh bị đảo lộn, anh mãi nhìn vào gương mặt xương xương với chòm râu thưa dưới cằm và đã tưởng đó không

phải là gương mặt của một người thật, cho đến khi ca nước dừa nóng được đưa tận miệng mình, người phi công Hoa Kỳ mới biết đây là sự thật và anh đã uống từng ngụm chất ngọt dịu trong chiếc ca, và suốt cả đêm dài buốt giá này, cứ mỗi lần Joseph thức giấc thì anh lại được chính bàn tay của người đàn ông đặt vào miệng mình những thức uống ấm áp dễ chịu, và cũng bàn tay của người đàn ông đó đưa lên vuốt mồ hôi trên trán mình. Với đôi mắt thần thờ vì cơn sốt hành hạ, Joseph vẫn nhìn được cái khuôn mặt trầm tĩnh, hiểu biết, tưởng chừng như tất cả đều bắt nguồn từ một sự linh thiêng nào đó của núi rừng chung quanh đây, cái cảm giác mà Joseph đã có được từ khi từ trên trời cao xoáy mình chơi vơi trước thần chết, nhưng giờ đây anh lại nghe chừng rất êm ấm vỗ về.

SÁU

Người đàn ông cất tiếng bằng một giọng tiếng Anh lơ lơ với Joseph.

— Cá nhân tôi, tôi lúc nào cũng ngưỡng mộ Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ lắm Đại úy Sherman à. Quốc gia đó là thuộc địa đầu tiên trên thế giới này đã giành lại được nền Độc Lập cho mình bằng cách mạng. Tôi hy vọng một ngày nào đó đất nước của chúng tôi cũng có thể noi theo tấm gương can đảm vĩ đại đó. Tất cả mọi người chúng tôi ở đây nhất định phải học hỏi cho bằng được cái gương nghị lực của Hoa Kỳ. Đó là lý do tại sao chúng tôi đã xả thân cứu Đại Úy khỏi tay quân Nhật.

Gương mặt xương xẩu với hàm râu thưa dưới cằm chồn vờn trước mặt Joseph trong suốt thời gian nửa mê nửa tỉnh của mình giờ đây đang hiện ra rõ ràng trước mắt anh với nụ cười mỉm. Khuôn mặt đó biểu lộ một nét hung bạo, độc ác khác thường. Đối với Joseph lúc này, với tình trạng đầy đau đớn và kiệt lực, nét mặt của người đàn ông đó mặc khải cho anh cái cảm tưởng về một sự quan tâm hiu hắt. Người đàn ông nhìn thẳng vào mặt Joseph, miệng mỉm cười toan tính.

— Có lẽ Đại Úy nghĩ rằng hai quốc gia của chúng ta đều có chung một vài điểm tương đồng, nhưng chắc hẳn Đại Úy không biết là cách đây tám mươi năm, hoàng đế An Nam của chúng tôi có cầu xin quý quốc giúp đỡ, lúc quân Pháp vừa mới cưỡng đoạt đất nước của chúng tôi. Quả thật như vậy, tin hay không là tùy ở Đại úy. Hồi đó triều đình Huế của chúng tôi đã có gửi một công hàm cho tổng thống Abraham Lincoln đề nghị một thỏa ước hỗ tương, nhưng tôi nghĩ chúng tôi không thể trách ông Lincoln đã bỏ qua lời kêu gọi của chúng tôi được, vì lúc ấy ông ấy còn quá bận rộn với cuộc nội chiến bên nhà.

Người đàn ông đang đứng bên cạnh một đồng lửa, trên người ông mặc một chiếc áo kaki bạc màu, chiếc quần rộng thùng thình, thỉnh thoảng đưa tay lấy một que củi bươi bươi vào đồng lửa một cách lơ đãng rõ ràng không mong đợi gì tới phản ứng của người đang đối thoại nằm trên chiếc chõng bằng tre mặc tình cho cơn sốt hành hạ.

Trong cơn mê man hỗn loạn này, Joseph lơ mơ biết ngoài người đàn ông đang chăm sóc cho mình còn có một số nhiều người khác thỉnh thoảng thoáng ra, thoáng vào. Đào Văn Lạt cũng là người thường xuyên chăm sóc cho anh nữa. Người ta đã băng bó các vết thương trên đầu cũng như khắp thân thể của anh. Những nơi gãy trên tay và chân cũng được chăm sóc. Người ta cũng dùng một số lá cây rừng nấu thuốc, và vì đôi môi của Joseph bị phỏng nên phải dùng một ống nứa để đổ thuốc cho anh.

Qua đến ngày thứ ba thì cơn sốt trong người của Joseph lên đến cực điểm rồi bớt dần. Sáng ngày hôm sau, người đàn ông gầy còm đó bước vào hang với một đĩa lúa mì trộn với chuối đút cho Joseph ăn. Trong lúc những người khác lặng lẽ tản mát thì người đàn ông gầy ốm đó ngồi xuống bên đồng lửa trò chuyện với Joseph.

— Cách đây khá lâu, tôi có viếng thăm Hoa Kỳ.

Người đàn ông đưa mắt nhìn vào đồng lửa rồi cất tiếng lơ đãng.

— Tôi rời Đông Dương năm tôi mới hai mươi tuổi. Đáp tàu sang Âu Châu rồi Hoa Kỳ, giữ một chân phụ bếp dưới tàu, tôi từng đi chui ống khói lò sưởi, xúc tuyết ở Luân Đôn, từng làm bồi ở Harlem và Boston. Tôi rất buồn khi thấy sự khác biệt giữa những người giàu ở khách sạn và những người nghèo khó, cùng cực phải lo phục vụ cho những người giàu. Tôi cũng từng chứng kiến nhiều người da đen sống cơ cực ở khu Harlem nữa.

Người đàn ông thở dài, mắt chăm chú nhìn vào đồng lửa.

— Tôi rất khâm phục các lý tưởng dân chủ tại hoa kỳ, nhưng Đại úy có biết không? Rất tiếc là ngọn lửa Tự Do của Nữ Thần ở bên đó không chiếu công bằng cho tất cả mọi người dân Hoa Kỳ.

Joseph khó chịu chống cùi chỏ nhô lên. Sau cơn sốt, người anh hãy còn yếu vô cùng, anh nghe đầu óc choáng váng nên cử động này khiến anh chơi vơi, anh cất giọng run run.

— Tôi hiện đang ở đâu đây? Và làm sao tôi lại có mặt tại nơi này?

Một lần nữa, người đàn ông bên cạnh đó với nụ cười bất hủ mỉm miệng cười.

— Đại Úy hãy yên lòng. Đại úy hiện đang ở chung với bạn bè không mà thôi. Đừng lo, chính tôi đích thân đến đây để bảo đảm sự an toàn của Đại úy tại nơi này. Ở đây là một trong những hang ở Pắc Bó, nằm về phía Bắc của Bắc phần. Chúng ta chỉ cách biên giới Trung Hoa chừng khoảng một cây số. Những người Nùng ở một bộ lạc gần đây đã kéo Đại Úy ra khỏi chiếc phi cơ bị rớt trên triền núi. Họ đã cứu Đại Úy ra khỏi tay quân tuần tiễu Nhật, rồi họ liên lạc với chúng tôi để chúng tôi đem Đại úy về đây. Chừng nào Đại Úy khỏe hẳn lại, chúng tôi sẽ cố tìm cách đưa Đại úy qua biên giới về lại an toàn với tướng Chennault và đồng đội của Đại úy trong phi đoàn Flying Tigers.

Người đàn ông lại mỉm cười khi thấy Joseph nhìn mình ngạc nhiên.

— Tôi biết được tên của Đại úy nhờ đọc ở miếng Dog Tag trên cổ của Đại úy.

Đôi mắt của người đàn ông rạng rỡ, chừng như rất hài lòng khi ông ta chum miệng nói chữ “Dog Tag” để chỉ tấm thẻ đính bài của Joseph, ông nói tiếp.

— Mấy cái răng nanh vẽ trên mũi chiếc Warhawk rơi trên triền núi đã cho chúng tôi biết, Đại úy thuộc phi đoàn của tướng Chennault.

Joseph cố gượng người nhìn vào người đàn ông đang ngồi bên đồng lửa một hồi, rồi thả mình nằm lại xuống phản.

— Ông là ai? Vì sao ông lại giúp tôi?

— Tất cả chúng tôi đây là người quốc gia Việt Minh. Cũng như Hoa Kỳ, chúng tôi chiến đấu chống lại quân Nhật, chúng tôi dùng chiến tranh du kích để tấn công các tiền đồn của quân Nhật chung quanh vùng này.

— Vậy Việt Minh là gì?

— Việt minh là hai chữ rút gọn của Việt Nam Độc Lập Đồng Minh hội. Đây là một tập hợp của các thành phần yêu nước, chiến đấu cho sự Tự Do trên đất nước của chúng tôi. Trước tiên, chúng tôi lo đánh đuổi quân Nhật ra khỏi nơi này và sau đó sẽ đuổi người Pháp. Pắc Bó là Bộ Chỉ Huy tạm thời của chúng tôi trong lúc này.

Joseph nhăn mặt, khẽ nhắm mắt lại. Các chi tiết mà anh vừa nghe được làm thân thể anh vô cùng mệt mỏi. Anh khẽ nghiêng người thay đổi vị trí nằm. Toàn thân anh đau đớn vô cùng. Nhìn thấy vẻ đau đớn trên mặt người sĩ quan Hoa Kỳ, người đàn ông vội vàng quỳ lên bên cạnh Joseph. Với đôi tay mà Joseph tưởng chừng vô cùng yếu ớt, ông mạnh dạn nắm lấy vai Joseph và đỡ anh nằm lại một vị thế dễ chịu hơn. Làm xong công việc này, người đàn ông tự kéo giải mền đắp lại trên người Joseph rồi nói:

— Thôi, Đại Úy hãy nghỉ đi, chúng ta sẽ còn nhiều dịp để nói chuyện với nhau. Có một điều xin Đại úy hãy yên lòng, là hiện bây giờ Đại úy đang an toàn ở chung với bạn bè nơi này rồi đó.

Ngày hôm sau, Joseph khỏe lại ít nhiều và người ta có thể khiêng anh ra bên ngoài hang đá, dù vậy lúc Đào Văn Lật và một vài người khác đỡ anh lên cáng, anh cũng phải bật kêu lên đau đớn vì các vết thương trên người bị động. Ra tới bên ngoài, phải mất một lúc lâu sau Joseph mới làm quen được với ánh nắng chói chang của mặt trời. Bên cạnh một thác nước, các ghềnh đá nhô ra, che khuất hắt lối vào bên trong. Joseph vô cùng ngạc nhiên khi nhìn vào các vọi đá vôi lơ lửng trên các đường mòn vì nước lũ. Đứng xa bên kia bờ biên giới chập chùng mờ ảo các dãy núi trùng điệp. Joseph thở dài.

— Thì ra đây là nơi tôi đã rơi xuống. Quý vị đã chọn được một nơi tuyệt đẹp để tránh né quân Nhật.

Cạnh đó, Đào Văn Lật cũng đưa mắt chăm chú nhìn, nhưng anh không nhìn vào các cảnh tượng hùng vĩ chung quanh đây như Joseph, bởi vì dưới ánh nắng chói chang ban ngày, Đào Văn Lật được nhìn rõ

khuôn mặt của Joseph hơn những lần trước đây. Lạt nhìn thẳng vào mặt Joseph không dẫn đo, sau cùng Lạt ngáp ngừng dùng Anh ngữ hỏi với giọng đầy ngạc nhiên.

— Trước đây Đại úy có đến thăm nước tôi lần nào không?

Joseph tò mò quay người lại nhìn Đào Văn Lạt.

— Có, tôi biết Sài Gòn và Huế, tôi cũng có đến Hà Nội một lần, nhưng vì sao anh lại hỏi như vậy?

Đào Văn Lạt cười mở đáp:

— Cách đây nhiều năm rồi tôi có gặp một cậu trai người Hoa Kỳ. Cậu ấy trông giống Đại úy lắm.

Hai người đàn ông cùng nhìn nhau chăm chú, lúc bấy giờ Joseph dường như khám phá ra một điều gì không rõ rệt, anh từ từ cất tiếng.

— Hồi năm 1925, tôi có dự lễ tết Nguyên Đán trong cung vua, năm 1936 tôi có trở lại Huế và Hà Nội. Có thể chúng ta đã gặp nhau ở một trong những nơi đó không?

Đào Văn Lạt reo lên mừng rỡ:

— Vậy là chúng ta đã gặp nhau ở Huế 1925. Lúc đó Đại Úy đi với mẹ của Đại úy.

Joseph gật đầu đầy kinh ngạc.

— Tôi là Lạt, Đào Văn Lạt, tôi là ký giả nói chuyện với Đại Úy sau buổi lễ đó.

Vóc dáng của Đào Văn Lạt bây giờ vẫn còn in hằn đầy những giấu vết khổ đau riêng tư của anh từng phải gánh chịu trong những năm tù tội ở Côn Sơn, và trên gương mặt của anh vẫn còn mang nét căng thẳng khác thường do sự tự thiến mà Lạt đã thực hiện khi vừa mới lớn, nhưng nhờ đôi mày quắc thước và đôi mắt sáng uy nghi, Lạt vẫn giữ được khuôn mặt đầy nét lý tưởng mà có lần Lạt đã nói cho Joseph và mẹ anh biết, niềm ao ước đó tại dinh Khải Định ngày xưa. Joseph nhú mày cố nhớ lại chuyện cũ.

— Tôi nhớ ra rồi, tôi nhớ lúc ấy anh đã tức giận vì tính cách đạo đức giả trong cung cách đón Tết của triều đình, và anh đã cho chúng tôi biết

là lúc đó anh không được phép viết những điều mà anh muốn viết.

Đào Văn Lát cười giả lả, đưa tay vỗ lấy tay Joseph siết chặt đầy nhiệt tình:

— Đại Úy nói đúng, hồi đó tôi còn trẻ nên hung hăng con bọ xít. Bây giờ thì điều mà tôi mừng nhất là đã giúp được một người bạn cũ.

Joseph mỉm cười, anh lắc đầu trước sự gập gở bất ngờ này.

— Vậy anh bỏ nghề viết báo từ hồi nào và anh nhập kháng chiến bao lâu rồi?

Gương mặt của Đào Văn Lát bỗng chùng lại nghiêm trọng:

— Tôi đã quyết tâm xả thân cho sự Tự Do của đất nước mình trong đêm Trừ Tịch 1930, nhưng rồi tôi bị bắt trong một lần nổi dậy ở miền Bắc này và bị đưa đi nhốt trong sà lim ở Côn Sơn. Việc này vẫn không làm sao thay được tấm lòng của tôi đối với người Pháp, cho nên ngay sau khi được tha, tôi lại nhập vào kháng chiến.

Đào Văn Lát thở dài, nói tiếp:

— Thời gian qua rồi tôi thật vô cùng gian khổ. Bây giờ mặc dù Pháp đã đầu hàng Nhật Bản, nhưng ngay từ buổi đầu, Đông Kinh vẫn để cho Pháp ra tay hành hạ các phần tử quốc gia của chúng tôi. Pháp đã tàn sát sáu ngàn đồng bào của chúng tôi trong các cuộc hành quân của chúng ở trong Nam, nhiều làng mạc bị họ đốt sạch. Trong lúc Anh quốc và toàn thể thế giới này cùng nhau tham gia vào công việc thống nhất, thì thực dân Pháp ở đây tiếp tục dã tâm của họ, như họ đã từng làm hơn tám mươi năm qua, và vì lẽ đó nên Việt Minh được thành lập vào năm 1941 để chống lại Nhật và Pháp.

Giữa lúc Đào Văn Lát và Joseph đang trò chuyện thì người đàn ông từng thường đến thăm Joseph vào mỗi buổi chiều, trên mình mặc chiếc áo kaki sờn cũ, đầu đội chiếc nón cối, tay chống gậy tre, từ một ngách đá bước ra, tiến về phía một bờ suối chảy ngang qua khu vực. Bên bờ suối người đàn ông bắt đầu cởi bỏ áo. Đào Văn Lát nhìn theo hướng nhìn của Joseph.

— Sáng nào ông ta cũng tắm nước suối như vậy và tập thể dục mười phút trước khi bắt đầu làm việc. Đời sống ở núi rừng này khổ cực lắm cho nên ông ấy tự làm gương bằng cách tự khép mình vào một kỷ luật riêng.

Bên dưới một vọi đá lớn, dòng suối mở rộng thêm ra, chia ra thành nhiều khóm nước nhỏ, trong khi đó bên bờ nước, nhiều khóm thạch nhũ nhô ra lồi lõm, chạy thẳng xuống bên dưới dòng nước. Đào Văn Lật đưa tay chỉ xuống một gộp đá phẳng gần đó.

— Chỗ đó là bàn làm việc của ông ấy. Ông ấy sẽ ngồi làm việc ở đó suốt ngày để lo tổ chức việc chống lại phát xít Nhật và thực dân Pháp. Sáng nay ông ấy sẽ viết các bài báo cho tờ báo của chúng tôi. Tờ Việt Lập.

Người đàn ông bên dưới dòng suối ngẩng đầu lên nhìn qua các vọi đá rồi đưa chiếc gậy tre lên vẫy chào Joseph và Đào Văn Lật, đoạn bước chân xuống dòng nước và khoát nước liên tục lên tấm thân gầy còm của mình.

— Ông ấy là ai vậy?

Đào Văn Lật đưa mắt nhìn qua Joseph đầy vẻ ngạc nhiên.

— Tôi tưởng Đại úy đã biết ông ấy là ai rồi chứ. Ông ấy là thủ lĩnh của chúng tôi đã nhiều năm qua rồi, ông ấy tự xưng mình là Nguyễn Ái Quốc, nhưng ông ấy chọn cho mình một cái tên quân sự, một *nom de guerre* là Hồ Chí Minh, có nghĩa là người được vinh danh.

— Vậy anh biết ông ta được bao lâu rồi?

— Tôi gặp ông ta lần đầu tiên hồi năm 1930. Lúc mới gặp, ông ta giả dạng một người phu xe kéo để đánh lừa mật thám Pháp. Lúc đó tôi không biết ông ta là ai. Ông ấy rất khôn ngoan. Thân sinh của ông ta là một quan lại trong triều đình Huế, ông ấy từng chu du khắp thế giới, và có thể nói được các thứ tiếng như Pháp, Anh, Nga, Đức, Nhật, Tiệp Khắc và ba loại tiếng Trung Hoa khác nhau. Ông ấy cũng là người Nghệ An như tôi.

Đào Văn Lật ngừng nói, miệng nở một nụ cười đầy vẻ tự hào.

— Người ta thường nói người Nghệ An chúng tôi chống đối đủ hết mọi thứ.

— Vậy thì bây giờ anh cũng là người lãnh đạo của Việt Minh nữa phải không?

Gương mặt của Đào Văn Lát vụt trở nên nghiêm trang.

— Tôi có thể hãnh diện nói với Đại úy Sherman rằng hiện tại tôi là một đồng chí thân cận của Hồ Chí Minh. Hồi xưa có lần tôi đã khờ khạo nghĩ rằng tôi có thể biết nhiều hơn ông ấy về cung cách lãnh đạo phong trào. Tôi nghĩ rằng, một khi người ta có được cái ý chí sắt đá và có can đảm hy sinh hết cho lý tưởng thì việc gì cũng có thể thực hiện được. Chính ông ấy là người đã cảnh cáo cho tôi biết rằng một người lãnh đạo chính trị phải hiểu rõ lòng dân và phải biết rõ ước vọng của họ, nhưng tôi đã không chịu nghe lời của ông ta.

Đào Văn Lát ngừng nói, quay qua nhìn Joseph.

— Các diễn biến đã xảy ra trong quá khứ, chứng tỏ là tôi đã sai lầm và ông ấy đúng. Tôi không bao giờ quên được bài học này, tôi đã học hỏi được thêm nhiều. Thường thì chúng tôi cùng nhau đi thăm một vài ngôi làng nghèo khó, ông ấy đích thân dừng lại tắm rửa cho một vài em bé khi thấy bà mẹ quá bận bịu hoặc đích thân ông ta ôm phụ bà lão một vài bó củi, ông ta thật sự quan tâm đến quần chúng, cho nên những người ủng hộ ông ta gọi ông ấy là Bác Hồ. Dân chúng họ biết rõ là ông ấy quả có lo lắng cho họ và xem họ như là những người cùng chung một gia đình.

Joseph tò mò hỏi.

— Ông ấy năm nay được bao nhiêu tuổi rồi vậy? Thoạt tiên tôi cứ ngỡ là ông ấy già lắm, nhưng bây giờ...

Đào Văn Lát đáp với giọng đầy kính nể.

— Không, ông ấy chưa già lắm đâu. Ông ấy mới năm mươi bốn, nhưng những lần bị tù tội bên Trung Hoa mới đây, người ta đã tra tấn ông ấy không vừa, vì vậy nên bây giờ trông ông già đi trước tuổi. Năm 1941, ông vượt biên giới sang Trung Hoa để đề nghị với Tưởng Giới

Thạch sự hợp tác hỗ tương với Việt Nam để hai quốc gia cùng chung hợp tác chống lại Nhật Bản, nhưng viên Tư Lệnh Tối cao này đã phản phúc, đem tổng ông ta vào tù. Người ta cho xiềng hai chân lại, bắt mang gông rồi giải ông ta đi bộ hàng trăm cây số khắp cùng Trung Hoa. Trong vòng có mỗi một năm mà người ta đã đưa ông đi hơn ba chục khám đường khác nhau. Từ đó ông đau yếu bất thường lắm. Thân thể ông ấy đầy những vết sẹo vì bị tra tấn, ngay như hàm răng của ông cũng bị mất đi mấy chiếc vì các cuộc tra khảo của bọn cai tù. Nhiều người cùng chung số phận với ông đã không chịu nổi cảnh tra tấn của quân Tàu, đã phải bỏ mình trong các xà lim lạnh lẽo ở xứ người. Rồi một hôm, chúng tôi lại được tin vị thủ lĩnh của chúng tôi từ trần. Chúng tôi đã cử hành tang lễ và đồng để tang cho ông ấy tại hang Pắc Bó này. Mọi người đều buồn rầu và thương tiếc cho cái chết của ông ta.

Gương mặt Đào Văn Lật trở nên u buồn.

— Chừng một tháng sau đó, một hôm chúng tôi nhận được một tờ báo xuất bản ở Trung Hoa, trên đó có đăng một bài thơ. Chúng tôi nhận ra nét chữ của ông ấy qua bài thơ đó và căn cứ theo ngày tháng của tờ báo đó xuất bản thì chúng tôi biết là ông ấy vẫn còn sống và chúng tôi ai nấy đều thật tình hân hoan trước tin này. Để ghi nhớ ngày vui mừng này chúng tôi, tất cả đều học thuộc lòng bài thơ đó. Đại Úy Sherman có muốn nghe bài thơ này không? Tôi sẽ dịch ra tiếng Anh và đọc cho Đại úy nghe.

Joseph lặng lẽ gật đầu, anh đưa mắt nhìn xuống dòng suốt, thấy người đàn ông dưới đó đang từ bên dưới dòng nước bước lên bờ.

*Vân ủng tung sơn, sơn ủng vân
Giang tâm như kinh tĩnh vô trần
Bồi hồi dọc bộ tây phong lĩnh
Đáo vọng nam Thiên, ước cố nhân.*

Joseph quay qua nhìn thấy Đào Văn Lật đang mơ màng đầy cảm xúc dịu nhپ theo giọng ngâm của mình. Đọc xong bài thơ Đào Văn Lật cất

giọng run run.

— Được biết ông ấy còn “tưởng vọng tới bạn cũ” đó là điều mà chúng tôi hằng kỳ vọng. Trong thời gian bị tù tội, ông ấy có sáng tác nhiều bài thơ nữa, cũng bằng Hán văn. Tôi có dịch một số ra Anh và Pháp ngữ.

Nói xong Đào Văn Lật cho tay vào túi áo, lôi ra một mảnh giấy nhàu nát.

— Đây là một bài thơ mà ông ấy viết về nỗi kinh hoàng trong thời gian tù tội của mình.

Nhất nhật tại tù, thiên thu tại ngoại

Cố nhân chi thoại, bất sai ngoa.

Joseph thả người nằm dài xuống cáng tre và khẽ nhắm mắt mình lại dưới ánh nắng chói chang của buổi ban mai. Chung quanh đây vắng lặng như tờ, ngoài tiếng đọc thơ đều đặn của Đào Văn Lật ra chỉ còn có tiếng róc rách của nước chảy bên dưới các ghềnh đá mà thôi. Joseph chợt nghe lòng mình thanh thản vô cùng. Nỗi đớn đau vì các vết thương cùng cơn sốt chùng như vụt tan biến trước cảnh núi rừng bao la tịch mịch chung quanh đây. Những cảnh chết chóc, tàn phá trong tâm khảm của anh từ hơn ba năm qua giờ đây chùng như là một thế giới nào hoàn toàn khác biệt. Anh chợt nghe lòng thoáng lên sự biết ơn những người đã cứu mạng cho mình, đặc biệt là mối cảm tình dành sẵn cho người đàn ông ốm yếu hiện đang ở bên dưới bờ suối kia, người mà cùng với đám dân quân du kích Việt Minh đã chăm sóc cho anh như chăm sóc một người thân trong gia đình. Joseph cũng vụt thoáng nghe một dòng ân hận vụt qua đầu. Khi anh chợt nghĩ đến việc anh đã không mến thương cha mình như thái độ mà anh hiện đang có trong lòng đối với người đàn ông bên dưới bờ suối kia. Nhưng thoáng ý nghĩ đó rồi vụt tắt đi nhanh chóng, ánh mặt trời ấm áp của buổi ban mai đưa anh vào giấc ngủ êm đềm.

Joseph ngủ một giấc thật lâu cho mãi đến xế chiều, khi bên tai anh văng vẳng các tràng súng nổ mà anh tưởng xa lắm. Tiếng súng liên thanh cho anh biết là trận đánh đang xảy ra cách đây không xa. Đào Văn Lật xác nhận bằng một giọng nói khẩn trương.

— Quân tuần tiểu vọng ngoài đang chạm trán với lính tuần tiểu của Pháp, chúng ta phải rời khỏi nơi này ngay.

Joseph đưa mắt nhìn xuống bên dưới dòng suối. Ở đây lúc này có một số quân du kích đang lao xao, anh cũng thấy Hồ Chí Minh đầu đội nón cối. Dưới nơi ông làm việc từ từ bước lên, vừa đi ông vừa ra lệnh cho thuộc cấp bằng một giọng sang sảng. Chừng mười phút sau, toàn thể Bộ Chỉ Huy ở đây bắt đầu di tản. Người ta khiêng Joseph trên một chiếc cáng bằng qua các ghềnh đá, chạy qua giữa các khe hở do nước lũ xoáy thành những túi hồng ôm vào bên trong giữa lòng các bụi rậm dày đặc cây rừng. Tại nơi này có một vài chòi tranh được dựng lên từ hồi nào. Toán du kích tản hàng trong trật tự để lo phận sự của từng người.

Súng nổ vang chừng nửa giờ thì im bặt. Một lúc sau, Đào Văn Lật nói cho Joseph biết là trận đụng độ với du kích cản đường cho căn cứ có đủ thì giờ di tản, họ giết được hai binh sĩ Pháp. Khi mọi sự được yên tĩnh trở lại thì mọi người đều tản mác ra khỏi các vùng đồi núi chung quanh đây cho đến tối mới về trại mới. Người ta khiêng Joseph vào nghỉ một trong các chòi lá trong khu vực.

Sáng hôm sau lúc anh thức giấc thì chung quanh anh một đám du kích đồng đảo hơn ngày hôm trước, đang tập hợp để chuẩn bị một cuộc diễn hành. Đám du kích này được trang bị bằng nhiều vũ khí cũ kỹ, cạnh đó một người đàn ông gọn gàng với mái tóc đen nhánh, linh hoạt, bước tới, bước lui giữa đám quân chung quanh đây, thỉnh thoảng ông ta dừng lại sửa tư thế hoặc áo quần của một vài người du kích trong hàng.

Đào Văn Lật ngồi xồm bên cạnh Joseph lên tiếng:

— Đó là đồng chí Võ Nguyên Giáp, tư lệnh quân đội của chúng tôi. Ông ta là một học sinh rất xuất sắc về quân sự và luật của trường Quốc học Huế. Ông ta có thể vẽ thuộc lòng lại các trận đánh của Napoléon,

nhưng ông ta thù hằn quân Pháp dữ lắm vì chị dâu của ông ta bị người Pháp giết chết, và vợ của ông ta cũng bị chết trong khám đường của người Pháp nữa.

Quan sát đám quân du kích, Joseph đếm được họ có cả thảy ba mươi bốn người, phân nửa số người này được trang bị bằng súng trường hỏa mai, số còn lại được trang bị với súng phải lên cơ bẫy để nạp từng viên đạn một thời đệ nhứt thế chiến. Có hai người được đeo súng lục và chỉ có một người đeo một khẩu súng tiểu liên trên ngực. Áo quần họ mặc được may bằng vải kaki hoặc bằng vải thô màu xanh. Tất cả đều mòn cũ. Một số lớn là người sơn cước đi chân không. Đằng sau đám người này, dưới ánh nắng chói chang của buổi sáng là một lá cờ đỏ, có một ngôi sao vàng ở giữa, đang phất phơ trước gió. Đào Văn Lát đưa tay chỉ vào lá cờ.

— Đó là quốc kỳ của chúng tôi, cờ Việt Minh. Chúng tôi đồng ý bây giờ là lúc mà chúng tôi phải có một quân đội để giải phóng quê hương... mình. Những người mà Đại Úy thấy ngoài kia là những thành phần mà chúng tôi tin cần nhất và tuyển mộ được khắp vùng Bắc phần này, họ sẽ là những cán bộ lãnh đạo tự cường ở các vùng quê của họ. Mọi người đều tỏ ra vô cùng thiện nghệ.

Joseph cố gắng chống tay ngời lên, nhìn vào đám đông đang tụ họp bên ngoài. Tất cả ba mươi bốn người đang hiên ngang đầy kiêu hãnh đứng nghiêm chỉnh trước vị chỉ huy của mình. Nếu coi họ là một lực lượng chiến đấu thì Joseph phải khâm phục trước tinh thần hăng say của đám người nhỏ bé đầy vẻ xốc xếch này.

Ngay lúc bây giờ, bỗng nhiên Hồ Chí Minh xuất hiện, vẫn chiếc nón cối trên đầu và chiếc gậy tre trên tay, ông ta từ một căn chòi gần đó bước ra duyệt hàng binh. Hồ Chí Minh đến bên cột cờ quay về phía đám người du kích, rồi bằng một giọng đầy thân thiện, ông tuyên bố trước hàng quân, trong lúc đó Đào Văn Lát thì thầm chuyển dịch lời nói của người thủ lĩnh này cho Joseph.

— Chúng ta phải hành động quyết liệt và phải hành động nhanh ngay từ lúc bắt đầu này.

Hồ Chí Minh đưa mắt nhìn thẳng vào từng người lính.

— Chúng ta phải kêu gọi hết mọi tầng lớp dân chúng trong nước cùng đứng lên về với chúng ta, bởi thế cho nên mỗi quan tâm quan trọng nhất của chúng ta trước tiên phải nhằm vào các hoạt động chính trị và tuyên truyền thay vì nhằm vào các hoạt động quân sự. Nếu như chúng ta phải chiến đấu với kẻ thù, thì chúng ta phải làm thế nào để dành cho kỳ được phần thắng ngay trong trận đầu. Đánh thật mạnh và rút thật nhanh, đừng để lại một dấu vết nào hết cả.

Hồ Chí Minh ngừng nói, điểm một nụ cười trên khuôn mặt chắc chiu.

— Tất cả các đồng chí trong đơn vị này đều là các cán bộ tiên tiến của một tập thể càng ngày càng lớn mạnh. Một ngày gần đây, địa bàn hoạt động hàng ngày của các đồng chí sẽ là tấm gương cho mọi người sau này.

Sau phần diễn văn, Võ Nguyên Giáp cùng đám binh sĩ du kích tản mát vào rừng rậm. Hồ Chí Minh đứng đó quan sát, cho đến khi mọi người đều mất hút vào rừng núi trùng điệp chung quanh đây, mới thông thả bước về phía căn chòi của Joseph, ngồi xuống một bục gỗ ngay cửa ra vào cùng uống nước dừa với Joseph và Đào Văn Lật. Hồ Chí Minh nở nụ cười bất hủ, nói với Joseph.

— Đại Úy có biết không? Đại úy hân hạnh lắm mới được chứng kiến sự khai sinh của một đơn vị vũ trang tuyên truyền giải phóng quốc gia Việt Nam đó. Có thể nói là danh lớn hơn thực, nhưng tôi thật sự đặt hết kỳ vọng vào đơn vị này sau khi khánh thành sẽ càng ngày càng bành trướng rộng lớn và nhanh chóng hơn. Sách lược của chúng tôi bây giờ là nhằm vào việc tuyên truyền khắp mọi nơi, đồng thời cố cướp đoạt các vũ khí tối tân của Pháp và Nhật và tự trang bị cho chính mình. Như Đại úy vừa thấy đó, chúng tôi rất cần được trang bị vũ khí hiện đại ghê lắm.

Hồ Chí Minh ngừng nói, đưa miệng hớp một ngụm nước dừa, không buồn nhìn lên người đang nói chuyện với mình.

— Chúng tôi đang được các nhóm thổ dân ở chung quanh đây trợ giúp. Người Nùng là những người chiến đấu rất gan dạ, Việt Minh chúng tôi hứa sẽ giao lại nền tự trị cho họ khi đất nước được Độc Lập, và họ đã theo chính nghĩa của chúng tôi.

Bây giờ Hồ Chí Minh mới nhìn lên chỗ Joseph đang nằm.

— Đại úy thật vô cùng may mắn, vì chính họ đã cứu mạng của Đại úy đó.

Joseph mỉm cười đáp lễ.

— Tôi thành thật cảm ơn sự tận tình của ông, và hy vọng sẽ có một ngày nào đó được đền đáp lại ơn nghĩa này.

Hồ Chí Minh chồm tới trước, đưa tay vỗ nhẹ lên vai Joseph.

— Đại Úy không cần phải quan tâm đến việc phải trả ơn cho chúng tôi. Được giúp đỡ một chiến sĩ quả cảm của Hoa Kỳ về lại đơn vị để chống lại quân Nhật là một phần thưởng lớn cho chúng tôi rồi.

Hồ Chí Minh nhìn Joseph nói tiếp.

— Việc đưa Đại úy trở lại đơn vị là mối quan tâm hàng đầu của chúng tôi. Đồng chí Lạt có cho tôi biết Đại úy là bạn cũ của đồng chí ấy. Nghĩ rằng Đại úy đã phục hồi được sức khỏe và chúng tôi có thể đưa Đại úy vượt biên giới để về lại bên Trung Hoa ngày hôm nay. Nếu như không có gì trở ngại tôi xin được tiễn Đại úy tới biên giới Hoa Việt để chúc Đại Úy thượng lộ bình an.

Joseph mỉm cười đáp.

— Không không có gì đâu, có điều là tôi tiếc mình phải lên đường quá sớm. Tôi đã bắt đầu mến cái không khí yên tĩnh ở vùng núi non này của quý vị rồi.

Hồ Chí Minh chắc lưỡi, đứng lên.

— Thì mai một đây, nếu có dịp Đại úy ghé lại thăm chúng tôi, nhưng nhớ đừng đến thăm chúng tôi như trường hợp này đó nghe. Thôi, để tôi

đi kiểm soát lại xem người ta có chuẩn bị đủ lương thực cho Đại úy dùng theo dọc đường hay không.

Viên thủ lãnh Việt Minh đi theo Joseph suốt đoạn đường từ căn cứ địa của ông ta đến ngọn đồi sát biên giới Trung Hoa, trên tay ông có xách theo một xách đựng thức ăn cho riêng mình. Thỉnh thoảng chính ông ta tự tay giúp Đào Văn Lật cũng như một vài người lính du kích khác bị hụt chân ở các ghềnh đá cheo leo. Hầu hết suốt thời gian đi đường, ông đều đi gần bên Joseph để trò chuyện, giúp anh quên đi các cơn đau từ các vết thương vì sự giao động của cáng thương khi những người khiêng bị vấp chân. Hồ Chí Minh nói cho Joseph nghe về những kinh nghiệm của ông ta thời gian ở Mỹ, ông đề cập đến vấn đề lịch sử của Việt Nam và Hoa kỳ. Ông hỏi thăm về gia đình của Joseph và chăm chú lắng nghe Joseph cay đắng nói về sự nghiệp chính trị của cha mình, anh cũng không quên kể cho ông nghe về việc nghiên cứu lịch sử Việt Nam mà anh đã thực hiện ngày xưa.

Lúc lên đến đỉnh đồi, tất cả mọi người đều dừng chân nghỉ một một lúc trước khi bước sang lãnh địa của Trung Hoa. Hồ Chí Minh cất giọng đầy vẻ kính phục.

— Theo tôi nghĩ, có lẽ Đại úy biết rõ phần đất này của chúng tôi nhiều hơn nhiều người trong chúng tôi lắm. Đại Úy đã thấy rõ nhiều cảnh thẳng trâm mà chúng tôi phải chịu đựng để đánh đổi lấy sự Tự Do cho mình. Rất tiếc là Đại Úy không thể ở lại đây lâu được để chúng tôi có thể nhờ Đại úy chỉ dạy cho các cán bộ của chúng tôi về lịch sử nước nhà.

Thấy người ta bắt đầu chuyển giao cáng thương cho sáu người du kích quân khác đã chờ đợi sẵn nơi này từ lúc nào để đưa Joseph vào nội địa Trung Hoa. Joseph hồi hả cất tiếng.

— Có lẽ khi nào bình yên, tôi sẽ trở lại.

Tiếp theo đó Đào Văn Lật đến bắt tay từ giã người sĩ quan Hoa Kỳ, Joseph nắm chặt tay Đào Văn Lật, miệng rồi rít cảm ơn. Lật chân thành nói.

— Tôi hy vọng sẽ được gặp Đại úy khi đất nước tôi thanh bình.

Joseph vẫn giữ tay Đào Văn Lát trong tay của mình, anh ngập ngừng một thoáng.

— Vâng, tôi cũng hy vọng như vậy, nhưng này anh Lát, anh còn nhớ hồi chúng ta mới gặp nhau, tôi gặp anh đi chung với một gia đình của người đại diện cho triều đình Huế ở Sài gòn, anh còn nhớ không?

Lát gật đầu.

— Vâng, tôi nhớ chứ, ông ấy lấy bà chị cả của tôi mà.

Joseph cố lấy giọng điềm tĩnh hỏi tiếp.

— Anh có tin tức gì về ông Hiếu và gia đình của ông ấy không? Tôi có gặp hai người con trai và cả cô Lan nữa lần tôi trở lại đây để hoàn tất phần đại học.

— Trần Văn Kim bây giờ là đảng viên của đảng Việt Minh chúng tôi. Nó hiện đang âm thầm hoạt động gần Phước Kiến, mạn Nam của vùng này.

Joseph vồn vã

— Thế còn Tâm và Lan thì thế nào?

Đào Văn Lát nhún vai cười, bối rối.

— Thú thật với Đại úy, tôi không biết gì về họ hết cả. Từ lâu lắm rồi, tôi không có liên lạc gì với chị tôi cũng như đám con của chị ấy hết. Ngay như Kim mà tôi cũng không gặp được nó nữa. Thời gian vừa qua, chúng tôi ai cũng khốn đốn ghê lắm.

Joseph gật đầu nhanh hiểu biết.

— Vâng, tôi hiểu.

Cùng ngay lúc ấy thì Hồ Chí Minh chen vào bắt tay Joseph.

— Khi nào Đại úy về tới Côn Minh an toàn, Đại úy nhớ nói với thượng cấp của Đại úy là hiện tại Hoa Kỳ đang có đồng minh tại lãnh thổ Bắc phần này, sẵn sàng giúp đỡ và hợp tác với Hoa Kỳ. Việt Minh rất hân hạnh được sát cánh với Hoa Kỳ để đánh đuổi quân Nhật. Chúng

tôi có thể đánh bằng đặc công, phá hủy đường tiếp tế và kho tàng của Nhật ngay tại vùng này.

Joseph siết chặt tay Hồ Chí Minh, hứa hẹn.

— Tôi sẽ nói lại với họ, chắc chắn họ sẽ mang ơn ông đã có lòng giúp tôi

Hồ Chí Minh nở một nụ cười cười mở.

— Các anh hãy tin vào chúng tôi, chúng tôi sẽ cố gắng giúp đỡ tất cả các phi công Hoa Kỳ bị nạn tại các vùng rừng núi chung quanh đây. Phần Đại úy thì Đại úy là người khách đầu tiên của chúng tôi, nên trong lòng chúng tôi lúc nào cũng xem Đại úy là bạn thân. Nhớ đừng nghe lời quân Pháp Tự Do và tướng Tưởng Giới Thạch khi về tới Côn Minh và có nghe họ gán cho chúng tôi là Cộng sản, hãy nói cho họ biết Việt Minh là một nhóm những người quốc gia yêu nước. Ngày nay Việt Nam cũng như Hoa Kỳ hồi năm 1775 vậy, tất cả những ai có lòng quyết chiến đấu cho sự Tự Do và Độc Lập đều có thể đứng về phe của chúng tôi.

Joseph hỏi.

— Vậy chính ông, ông có phải là Cộng sản không?

Hồ Chí Minh tươi cười.

— Nếu như có ai hỏi về đường lối chính trị của tôi, xin Đại Úy hãy nói với họ đơn giản như thế này. Đảng của tôi là quốc gia của tôi. Chương trình của tôi là sự Độc Lập, chúng tôi sẽ tranh đấu cho bằng được sự Độc Lập cho xứ sở của chúng tôi cho dù thế nào đi nữa, và con cháu chúng tôi sẽ tiếp tục chiến đấu cho lý tưởng này nếu cần. Thôi, tôi xin chúc Đại úy thượng lộ bình an.

Đoàn người khiêng cáng bắt đầu chuyển động. Joseph cẩn rằng chịu đựng những đau đớn từ các vết thương trên người vì sự giao động của chiếc cáng khi những người khiêng vội vã tải anh qua các ghềnh đá nháp nhô để đi nhanh về phía bìa rừng dưới chân đèo, bên kia phần đất thuộc Trung Hoa. Lúc đoàn người tải thương chạy khỏi khu vực đồng trống phía sau lưng, Joseph quay đầu nhìn lại một lần nữa về phía biên

giới và anh vẫn thấy bóng dáng người đàn ông gầy ốm còn đứng trên lưng đèo, Joseph đưa tay vẫy chào từ biệt ông ta. Từ trên cao, người đàn ông với chiếc nón cối trên đầu, giơ cao chiếc gậy tre lên khỏi đầu vẫy vẫy từ giã Joseph lần cuối.

BẢY

Vào cuối tháng hai năm 1945 thì cánh chân mặt băng bột của Joseph đầy ắp những chữ ký và những dòng chữ lưu niệm tục tĩu của băng hữu. Đây là tác phẩm của những phi công đồng bạn chung phi đoàn tại Côn Minh này. Một trong số các chữ ký trên khung bột cứng còn bao quanh cánh chân của Joseph có cả chữ ký của tướng Chennault, người chỉ huy trưởng lừng danh của phi đoàn Phi Hổ. Ông ta đã bỏ thì giờ đến đây để gặp tận mặt một phi công lỗi lạc của mình đã thoát được tử thần trong một trường hợp cứ như là huyền thoại.

Joseph đã mất tích suốt ba tuần lễ liền, để rồi sau đó người ta cho chở bỏ anh trước cổng trại ngay giữa đêm Trừ Tịch, trên một chiếc xe hàng mui trần cũ kỹ. Chuyển trở về đơn vị của Joseph còn ly kỳ hơn nữa, khi hai du kích quân theo anh từ biên giới Hoa Việt quàng quả bỏ đi không cho ai biết được thêm điều gì về người bị thương hết cả. Binh sĩ gác cổng trại khiêng Joseph vào với đầy vẻ ngơ ngác, và sự trở về bất ngờ ngay vào giữa đêm giao thừa của người phi công tài ba này đã làm cho đơn vị đang đón mừng năm mới ồn ào náo nhiệt thêm hơn, riêng đối Joseph thì anh không được vui vẻ gì, bởi anh phải chịu để cho các bác sĩ trong phi đoàn sắp lại cánh chân bị gãy và săn sóc một vài chỗ xương bị chóp mà người ta đã không khám phá ra được từ trước. Sáng hôm sau, tướng Claire Chennault với hai ngôi sao bạc long lanh trên cầu vai của chiếc áo bay cũ kỹ xuất hiện bên giường bệnh của Joseph thì toàn thể các phi công đang nằm điều trị tại đây ồn ào, huyền náo chào đón vị chỉ huy trưởng của họ. Mọi người đồng vui vẻ hát vang bài *Why he was born so beautiful*.

Viên tướng chỉ huy đoàn Flying Tigers từ tốn mỉm cười, khi nghe Joseph kể qua chuyện những du kích quân Việt Nam đã cứu anh khỏi quân Nhật như thế nào và họ đã nuôi dưỡng anh ra sao trong suốt thời

gian anh bị thương tại căn cứ địa của họ, cho tới ngày được họ lén lút đưa anh trở lại Trung Hoa. Bằng một giọng đặc ròn người miền Nam, tướng Chennault nói với Joseph.

— Mình thật sự cần những sự giúp đỡ như thế này lắm. Trong lúc này đây thì địa bàn hoạt động tại Trung Hoa, Miến Điện và Ấn Độ, tất cả các nơi này, mạng sống của một phi công đều đáng giá ngàn vàng. Chúng tôi ai cũng rất mừng khi thấy anh trở về nguyên vẹn và nhất là thấy anh còn có thể bay lại được.

Trong lúc các vết thương trên người của Joseph càng ngày càng bình phục thì bên ngoài khu bệnh viện tiếng ì ầm của các chiến đấu cơ, oanh tạc cơ vẫn lên xuống dập dờn suốt ngày đêm. Quân Nhật vẫn tiếp tục xua quân tiến chiếm miền Tây Trung Hoa, hiện họ đang đe dọa Côn Minh. Trong khi đó việc tiếp tế của Đồng Minh cho Trung Hoa từ Ấn Độ bị sự phong tỏa của Nhật Bản. Tại Âu Châu, quân lực Anh, Mỹ và Nga càn quét mãnh liệt vào các lực lượng của Đức từ Đông sang Tây. Sự kiện này cho thấy, sự xung đột trên thế giới đang hồi tột đỉnh của trận chiến.

Mặc dù chung quanh Joseph lúc nào cũng ồn ào, nhưng trong tâm trí anh ngay từ khi còn lơ lửng trên các bầu trời Bắc phần Việt Nam cho tới lúc này. Một điều khiến anh ngạc nhiên với chính mình là ngay lúc này đây, anh không có cái ước vọng cuồng nhiệt đi chiến đấu mà anh thường có như trước đây nữa, trong khi anh mãi nghĩ đến sự may mắn đã đem lại sự sống còn cho mình như hiện tại, khi anh đã nắm chắc phần chết trong tay. Hình ảnh những ngày anh chung sống với dân quân du kích Việt mãi chập chờn trong trí óc và kéo anh về với cái giải đất ngày xưa. Joseph cũng nhớ tới hình ảnh bí ẩn của người thủ lĩnh đám du kích quân từng quan tâm nhiều đến mình ở hang Pắc Bó. Cho đến giữa tháng Ba, khi người tùy phái bệnh viện mang đến cho anh một mảnh giấy, trên đó có ghi những dòng chữ viết tay của một người nào đó xin được gặp anh. Joseph nhìn vào những chữ ngoằn ngoèo trên tờ giấy quăn và chữ ký nguệch ngoạc trên đó, cố suy đoán mãi mà vẫn

không biết người muốn gặp mình là ai. Anh đưa mắt nhìn người tùy phái.

— C. M. HOO? Tôi không biết người nào mang tên này hết cả. Ai đã đưa cho anh tờ giấy này.

Người tùy phái khẽ nhún vai:

— Một ông Tàu già, trông như một người ăn xin vậy. Để xem... ông ta nói là ông ấy muốn gặp Đại úy để chúc Đại Úy chóng bình phục và nói là có gặp Đại úy ở một nơi nào đó, nhưng ông ta lại nói tiếng Tàu nên tôi không nhớ để đọc lại cho Đại úy được.

Joseph hững hờ nói.

— Thôi, cứ cho ông ấy vào đi.

Một thời sau đó Joseph thấy từ bên ngoài dãy hành lang bệnh viện, vóc dáng của một người đàn ông với bộ kaki và chiếc nón cối cổ hữu trên người, tay vẫn cầm chiếc gậy tre, đang thấp thòm bước về phía anh. Người đàn ông ôm yếu vội vã bước đến bắt tay Joseph thật mạnh, rồi cất giọng giễu cợt.

— Tôi thật mừng thấy Đại úy được săn sóc chu đáo, tại đây hơn ở hang Pắc Bó. Tôi chắc bây giờ Đại úy đã đỡ hơn nhiều rồi.

Joseph nhìn vào người đàn ông trước mặt đầy kinh ngạc.

— Lúc này tôi nhận được mảnh giấy tôi không làm sao nhớ được ra ông.

— À đúng rồi, tôi đã viết tên của mình theo cách của người Hoa Kỳ với tên trước, họ sau. Tôi lại thêm một chữ o nữa mà quên mất đi Đại úy là người đã quen với cung cách Á Đông.

— Thưa ông Hồ, ông đến Côn Minh có chuyện gì không?

Người đàn ông mỉm cười trước sự tò mò của Joseph.

— Côn Minh đối với tôi không có gì lạ hết Đại úy à. Thật ra thì nơi này rất gần biên giới Việt Hoa, hơn nữa, cái thành phố mùa Xuân bất tận này trong nhiều năm qua đã là nơi tá túc của nhiều thành phần quốc gia của chúng tôi đó thôi.

— Vậy ông đến đây để tá túc sao?

Người đàn ông gầy yếu lắc đầu, miệng vẫn tươi cười.

— Không, thỉnh thoảng tôi hay đến đây để thăm dò sự tình trên thế giới xem lúc này ra làm sao? Tôi thích đọc mấy tờ báo Times cũ của các anh có sẵn trong thư viện thuộc phòng Thông Tin Chiến Tranh của Hoa Kỳ ở đây để theo dõi tình hình hiện tại.

— Vậy ông đến đây bằng cách nào.

— Tôi đi bộ, vượt biên giới qua Ching Hsi.

Joseph giật mình.

— Nhưng đoạn đường đó ít nhất phải trên hai trăm dặm kia mà.

Người đàn ông thản nhiên.

— Đúng vậy, có thể xa hơn hai trăm dặm nhiều. Bây giờ tôi có nghe mỗi chân một chút, nhưng tôi đã quen rồi. Hồi bị cầm tù ở đây, tôi đi bộ hoài.

Joseph vẫn thắc mắc.

— Nhưng chắc ông không lặn rồi từ bên đó qua đây chỉ vì mấy lời trên tờ báo Times cũ đó đâu phải không?

Người đàn ông nhìn Joseph một thoáng rồi gật đầu.

— Đại Úy đã nhận xét đúng. Tôi đến đây với mục đích trình bày cho tướng Chennault biết về điều mà Việt Minh muốn giúp đỡ cho Hoa Kỳ. Theo tôi nghĩ, chúng tôi có thể cứu được nhiều phi công khác nếu như chúng tôi được trang bị tối tân và một ít dụng cụ truyền tin, nhưng phòng chiến lược của Đại úy đã không quan tâm đến điều đó. Họ cho biết là họ không thể cung cấp vũ khí cho chúng tôi, vì sợ rằng chúng tôi sẽ dùng những vũ khí để chống lại nước Pháp, vì Pháp hiện vẫn là Đồng Minh của Hoa Kỳ ở Âu Châu. Họ cũng chẳng tặng nổi cho tôi một khẩu súng lục nữa. Ngay việc đến thăm Đại úy đây người ta cũng không cho nữa kia.

— Vậy ông không có nói cho họ biết là chính ông đã cứu sống một phi công Hoa Kỳ sao?

Người đàn ông gật gật chua chát, tay phúi phúi lên bộ áo quần đầy bụi bặm của mình.

— Có chứ, nhưng tôi nghĩ là họ đã không tin lời tôi đâu. Đại Úy cũng không trách họ được, bởi vì nhìn vào vóc dáng của tôi thì ai mà không nghĩ rằng, ngay như bản thân tôi, tôi còn không cứu được nữa nói chi tới việc cứu Đại úy.

Joseph bật cười, người đàn ông cũng cười theo. Thái độ cởi mở này khiến Joseph có nhiều thiện cảm với người đàn ông đang đứng cạnh đây hơn. Hồ Chí Minh vẫn giữ đôi mắt sáng ngời cất giọng nói tiếp.

— Các sĩ quan ở phòng chiến lược đã quá lo lắng cho tôi. Với ý nghĩ cho rằng chúng tôi là Cộng Sản họ đã nghe lời Tưởng Giới Thạch và các nhân viên tình báo Pháp tự do. Tôi đã từng nói với Đại úy về vấn đề này rồi phải không?

— Vậy ông đã nói với họ như thế nào?

— Tôi nói với họ, là người Pháp lúc nào cũng cho rằng hễ bất cứ lúc nào, ai muốn Đông Dương được độc lập thì người đó là Cộng Sản, còn ông Tưởng Giới Thạch thì ông ấy lại quá bận bịu đến việc lo đánh lại với Mao Trạch Đông hơn là đánh Nhật, nên ông ấy càng dễ dàng kết tội Việt Minh chúng tôi là Cộng Sản hơn ai hết.

Joseph cất tiếng đầy cảm tình.

— Tôi sẽ đích thân gặp tướng Chennault. Tôi đã có nói cho ông ấy biết là quý vị đã giúp tôi như thế nào. Chuyện ông muốn gặp tướng Chennault có thể đã không thể tới tai các phụ tá của ông ta đâu.

Hồ Chí Minh đặt tay lên tay Joseph, mắt khẽ nhắm lại.

— Thôi, Đại Úy không phải nhọc lòng vì tôi. Đại úy hãy yên lòng lo tình dưỡng, tôi không phải đến đây làm phiền Đại úy đâu.

Joseph đưa cánh tay khác vỗ nhẹ lên tay Hồ Chí Minh nói bằng một giọng cương quyết.

— Đối với ơn cứu tử của ông thì không có điều gì làm phiền tôi hết cả.

Hồ Chí Minh ngần ngừ.

— Nếu như chuyện gặp tướng Chennault không thể thực hiện được thì tôi chỉ xin Đại úy giúp tôi xin một vật kỷ niệm của ông ấy thôi. Tôi

biết tướng Chennault lúc nào cũng có sẵn một số hình để tặng cho những người ngưỡng mộ ông ấy. Nếu như Đại úy cố nói giúp xin cho tôi một tấm hình có chữ ký của ông ấy thì tôi thật tình cảm ơn Đại Úy nhiều lắm.

Joseph bật cười vang.

— Một tấm hình của tướng Chennault thì nhất định phải có cho ông. Tôi hứa chắc như vậy. Riêng để cảm ơn lòng tốt của ông đối với cá nhân tôi, tôi sẽ đích thân tìm cho ông một vài khẩu 45 cùng với một vài hộp đạn, nhưng tôi nghĩ tướng Chennault sẽ đồng ý gặp ông khi ông ta nghe tôi nói cho ông ấy biết ông là ai đã giúp đỡ tôi như thế nào. Thưa ông Hồ, ông sẽ lưu lại Côn Minh này bao lâu nữa?

— Độ một hoặc hai tuần, tôi hiện đang mượn một phòng nhỏ trên một cửa tiệm làm đèn sáp ở ngoài phố.

— Vậy chừng một tuần sau ông hãy đến đây gặp tôi. Người đàn ông vụt đứng lên. Gương mặt đầy vẻ tự lự.

— Tôi thành thật cảm ơn Đại úy nhiều lắm, những khẩu súng mà Đại úy vừa hứa thật sẽ giúp ích cho chúng tôi nhiều biết dường nào, đặc biệt nếu như Đại úy cố giữ gìn chúng còn nguyên trong bao thì thật không còn gì quý hơn nữa. Bây giờ thì tôi phải về để Đại úy còn nghỉ ngơi, kéo nói chuyện nhiều sẽ không tốt cho sức khỏe của Đại úy.

Người đàn ông bắt tay Joseph thật chặt rồi quàng quả bước đi. Được một khoảng, Hồ Chí Minh chần chừ dừng lại một thoáng trước khi quay ngược trở lại giường bệnh của Joseph. Ông đưa tay vào túi áo kaki bạc màu, thái độ đầy vẻ chần chừ. Sau cùng ông ta mỉm cười đầy vẻ bối rối.

— Xin Đại úy hãy bỏ qua cho lão già nhiều tình cảm này. Già tôi muốn xin tặng Đại úy một bài thơ để tỏ lòng biết ơn Đại úy.

Nói xong Hồ Chí Minh đưa cho Joseph một tờ giấy quynh gấp đôi. Người sĩ quan Hoa Kỳ cảm động cầm lấy.

— Tôi rất hân hạnh được ông tặng cho bài thơ. Hồi còn ở Pắc Bó, anh Lát có đọc cho tôi nghe rất nhiều thơ của ông và tôi thích lắm.

— Tôi làm bài thơ này trong lúc tôi lặn lội vượt núi băng rừng từ bên nhà qua đây và nghĩ tới Đại úy, tôi cũng đã van vái cho Đại úy sớm được bình phục. Người sĩ quan suýt chết vì tai nạn phi cơ đã làm tôi chạnh nhớ đến lần chết hụt của tôi trước đây. Thật sự tôi đã gần chết trong khám đường Trung Hoa rồi.

Joseph lần giở tờ giấy ra, trên đó một bài thơ biết tay ngoằn ngoèo như những dòng chữ mà anh thấy Đào Văn Lạt đã đưa cho mình. Riêng lần này bài thơ được viết bằng Anh ngữ, dĩ nhiên đây là bản dịch từ bài thơ sáng tác bằng chữ Hán của ông ta.

*Sự vật tuần hoàn nguyên hữu định
Vũ thiên chỉ hậu thất tình thiên
Phiên thời vũ trụ giải lâm phục
Vạn lý sơn hà sái cãm chiên
Nhật noãn phong thanh hoa đối tiếu
Thu cao chi nhuận điệu tranh ngôn
Nhân hòa vạn vật đở hừng phần.
Khổ tận cam Lai Lý tự nhiên.*

Đọc xong bài thơ Joseph nghe bồi hồi xúc động, anh ngẩng đầu nhìn lên và không thấy người đàn ông còn đứng đó nữa, ông ta đã bỏ đi từ lúc nào. Nhìn ra dãy hành lang bệnh viện, Joseph còn thấy vóc dáng nhỏ bé của Hồ Chí Minh đang lẫm lũi bước đi, không hề ngoái đầu nhìn lại.

Năm ngày sau, người khách kế tiếp đến thăm Joseph tại bệnh viện là một vị Đại Tá Hoa Kỳ tuổi trạc bốn mươi, trước khi trò chuyện về cái chân băng bột chi chít những dòng chữ tục tằn của người bệnh, viên Đại Tá đã cho người vây chung quanh giường của Joseph một vòng vách để người ngoài không nhìn vào được, và khi đầu đó đã dó được như ý, viên Đại Tá với vẻ mặt đánh hăm lại bắt mạnh lấy tay Joseph.

— Cái chân băng bột của Đại úy nếu sau này được cắt bỏ đi thì nên đem để vào bảo tàng viện quân đội để cho các thế hệ sau này biết các chiến binh bình thường của Hoa Kỳ ở vào thế kỷ hai mươi này có trình độ viết bậy về tình dục như thế nào. Tôi là Đại Tá John Trench. Đại úy không biết tôi chứ tôi thì biết Đại úy nhiều lắm. Hầu hết là do ông bạn già của Đại úy đã nói lại cho tôi biết. Ông ấy cho biết là ông ấy từ Bắc phần Việt Nam tới đây.

Joseph cười gượng.

— Đại Tá gặp ông ta ở đâu?

— Ông C. M. HOO, ông ta muốn mình gọi như vậy, tới phòng đọc sách của tổ chức tình báo chiến lược ở đây thường lắm. Đến khi Trung Tướng Chennault đưa cho tôi cái giấy của Đại Úy nói về ông già đó thì trước đây chúng tôi lúc nào cũng coi ông ta là một ông già lắm cẩm, nói phét về việc lão đã cứu được một phi công Hoa Kỳ mà thôi, nhưng tới khi Nhật thành linh phong tỏa Đông Dương, trước khi nhận được cái giấy của Đại úy một ngày chúng tôi đổ xô đi tìm ông ta ở cái cửa hiệu làm đèn sáp như Đại úy nói và đã có nói chuyện với ông ta một lúc khá lâu.

Đại Tá Trench ngừng nói đưa mắt dò xét.

— Đại Úy có nghe theo dõi tin tức mới đây không?

Joseph gật đầu. Trong suốt ba ngày qua, đài phát thanh liên tục loan tin với đầy đủ chi tiết về việc Nhật bất thần đảo chính Pháp tại Đông Dương ngày 9 tháng 3 vừa qua, Nhật đột nhiên tung một lực lượng, sáu mươi ngàn quân bao vây tất cả đồn bốt thuộc địa của Pháp. Tất cả các công sở, đài phát thanh, ngân hàng, hãng xưởng đều bị chiếm ở Sài Gòn, Huế và Hà Nội. Có một vài cuộc chống cự, nhưng tất cả đều bị dập tắt. Tất cả sĩ quan, binh sĩ cùng nhiều thường dân Pháp bị giữ tại đồn bốt, trại và các trại tập trung. Một vài đơn vị nhỏ của Pháp thoát được cuộc đảo chính này, theo tin tức được loan truyền thì các đơn vị đó đã đánh trong vô vọng để mở đường rút qua Lào ở các vùng cao nguyên. Joseph hỏi.

— Theo Đại Tá thì vì lý do gì khiến Nhật lại bất thần trở mặt với Pháp?

— Mọi việc chỉ có thể đoán mò mà thôi, theo tôi thì Nhật đoán biết chúng ta sẽ đổ bộ nay mai gì vào các vùng duyên hải Đông Dương, và họ sợ Pháp đập họ lại từ đằng sau lưng đập tới.

— Vậy nguyên do nào khiến họ lo nghĩ như vậy?

— Sau năm năm hợp tác với các chú lùn, Pháp đã bắt đầu chán ngán. Họ muốn trở mặt và chứng tỏ cho người ta biết họ cũng theo quân Pháp tự do của De Gaulle ngay từ đầu.

Đại Tá Trench cười gằn nói tiếp.

— Từ khi Paris bị chiếm thì người ta đem treo hình De Gaulle khắp nơi, đồng thời viết nhiều biểu ngữ tỏ sự ủng hộ với đám Pháp tự do.

— Nhưng chúng ta có định đổ bộ Đông Dương không?

Đại Tá Trench đưa mắt nhìn ra bên ngoài qua khung lưới cửa sổ thấp giọng.

— Nếu có đi nữa, thì Đại úy cũng nên biết rằng sẽ không có ai đếm xỉa để nói cho tôi biết đâu. Ngay như phòng tình báo chiến lược ở Côn Minh này cũng không được biết gì cả.

Đại Tá Trench vừa nói, vừa cười trong lúc Joseph chú ý đến giọng nói trầm hẳn xuống khi ông ta đề cập đến chủ Phòng Tình Báo Chiến

Lược OSS. Là một phi công, Joseph có nghe qua chút ít về vai trò của tổ chức này ở Trung Hoa. Theo anh nghĩ thì thế nào tổ chức cũng có gài người của mình vào hàng ngũ của Nhật. Đây là thói thường của oss. Ngoài ra những công việc khác tổ chức này thường được bảo mật đến mức tối đa. Joseph đưa mắt nhìn vào viên Đại Tá tình báo nói.

— Ông Hồ có cho tôi biết là oss không quan tâm gì về Đông Dương hết cả. Ông ta nói là Đại Tá sợ ông ta dính líu đến Cộng Sản và cũng biết là Đại Tá không chịu giúp đỡ ông ta về vũ khí và quân dụng, vì sợ ông ta dùng các thứ đó chống lại với đồng minh người Pháp của chúng ta.

Đại Tá Trench gật đầu.

— Quả đúng như vậy. Sự thật là như vậy, nhưng chỉ đúng cho tuần lễ vừa qua mà thôi.

— Vậy điều gì đã làm cho Đại Tá đổi ý?

— Sau cuộc đảo chánh Pháp của Nhật tại Đông Dương, mọi nguồn tin tình báo do các nhân viên thuộc Pháp Tự Do thường cung cấp bỗng dưng bị ngưng bật. Tự dưng chúng ta không còn nhận được một tin tức nào cho các mục tiêu oanh kích của chúng ta nữa, các căn cứ phòng không, các cuộc dàn quân của địch, tất cả đều bị ngưng hẳn. Bây giờ với thêm sáu mươi ngàn quân ở dưới đó, bao trùm hết khu vực rừng rú Việt Nam là mục tiêu mà chúng ta phải giải quyết. Các cuộc không tập đã được leo thang. Bộ Chỉ Huy ở Trùng Khánh lại ra lệnh phải làm sao có được một hệ thống tình báo cấp thời ở phần đất đó càng sớm càng tốt, cho nên chúng ta đã nhận người bạn tên HOO của Đại úy vào với nhóm tình báo của chúng ta. Bây giờ ông ấy là LUCIUS. Tối nay chúng tôi sẽ cho người chở ông ấy về biên giới bằng phi cơ và giao cho ông ta một máy vô tuyến viễn liên cùng một chuyên viên người Mỹ gốc Trung Hoa. Nếu đúng như Đại úy nói, là lão ta có một số căn cứ khắp Bắc phần Việt Nam, thì lão sẽ cung cấp những tin tức cần thiết cho chúng ta, nếu như lão biết cáng đáng công việc.

Đại tá Trench thành linh chồm sát vào người của Joseph, đưa ngón tay chỉ vào ngực anh tươi cười nói.

— Và đó là nơi mà Đại úy Joseph T. Sherman, cựu phi công của đoàn 14 không lực sẽ đáo nhậm đơn vị mới để đỡ dần công việc. Cũng nhờ lão già Annamite đó chớ không thì từ xưa tới giờ đâu có ai biết mình đang sử dụng một người tinh thông lịch sử Annam, thông thạo tiếng Tàu, rành rẽ tiếng Pháp để đi dội bom vào quân đội Phù Tang đâu. Khi đọc hồ sơ của Đại úy, tôi còn thấy Đại úy có xuất bản một ít sách nói về Annam nữa. Tôi phải chạy đi gặp ngay Đại Xì Bàng để xin cho bằng được Đại úy về làm việc cho OSS của chúng tôi tại Đông Dương. Chef đã ủy cho tôi toàn quyền hành động, miễn là Đại úy ưng thuận. Vậy Đại úy tính sao?

Bỗng dưng Joseph thoáng nghe một chút nôn nóng trong lòng.

— Đại tá có thể cho tôi biết rõ ràng hơn một chút nữa về công việc mà tôi phải làm không?

— Đầu tiên thì lo công việc tìm và giải đoán các tin tức ở xa đưa về Côn Minh. Chúng tôi sẽ sớm thả người xuống Đông Dương nay mai gì đó.

Đại tá Trench cúi đầu nhìn xuống cái chân băng bột của Joseph rồi nói tiếp.

— Sau đó, khi nào Đại úy bỏ được miếng băng bột đầy chữ ký lưu niệm này thì có lẽ chúng tôi sẽ đưa Đại úy cùng một toán nhân viên để Đại úy tung hoành trong cái vùng rừng rú bên đó chút đỉnh. Có thể gồm một chút huấn luyện, thực hiện một vài cuộc đánh phá bằng đặc công cũng không chừng. Cái ông bạn già người Annam của Đại úy ca ngợi Đại Úy nhiều lắm. Đối với lão ta, Đại úy là đệ nhất thiên hạ đó. Lão cho biết là lão sớm mong được gặp lại Đại úy bên đó lắm. Vậy Đại úy tính sao đây?

— Ăn kẹo đồng ở dưới đất còn hơn là lãnh đạn ở trên không. Đó là ý mà tôi đang nghĩ trong đầu.

Joseph cười khan đáp. Đại Tá Trench cũng cất tiếng cười theo, ông ta đưa tay vỗ lên vai Joseph.

— Vậy thì được rồi, bây giờ thì Đại úy có thể cả nhắc đi tới, đi lui rồi phải không? Tôi đã dàn xếp để Đại úy cùng ông Hoo đi gặp Thiếu Tướng chiều nay, trước khi ông ta lên đường trở về lại bên đó. Tôi sẽ cùng đi với Đại úy đến gặp Chef nữa.

Lúc Đại Tá Trench quay gót rời khỏi các vách chắn chung quanh giường của Joseph, như nhớ ra điều gì, anh cất giọng hỏi hả:

— Tôi muốn xin đặt thêm một điều kiện sau cùng nữa.

— Điều kiện gì?

— Tôi cần nửa tá súng lục Colt 45. Phải còn nguyên xi trong bao và một hoặc hai hộp đạn, và cần ngay ngày hôm nay.

Khuôn mặt của viên Đại Tá chau lên vẻ giễu cợt.

— Chuyện tung hoành để làm anh hùng rơm đã tới lúc này đâu hử Đại úy? Ở vào tình cảnh của Đại úy hiện tại thì ông muốn ba cái thứ đó để làm gì bây giờ?

— Tôi muốn làm quà cho người bạn già của chúng ta, ông Hoo đó. Coi như là quà cảm ơn đặc biệt của không đoàn 308 vậy.

Đại tá Trench vờ như bị bắt buộc phải ưng thuận yêu sách này.

— Thôi được, tôi thua Đại úy rồi đó, nhưng Đại úy hãy liệu mà lường, sáu khẩu Colt 45 này phải tương xứng với nhu cầu đòi hỏi của OSS trước khi chiến tranh chấm dứt đó nghe.

Ngay buổi chiều hôm đó Đại Tá Trench, cùng Joseph Sherman và Hồ Chí Minh phải chờ bên ngoài cả nửa tiếng đồng hồ mới được vào hội kiến tướng Chennault. Lúc còn ngồi ở bên ngoài, Joseph để ý thấy hôm nay Hồ Chí Minh bắt tay anh thân mật hơn nhiều. Ông ta cũng ăn mặc tươm tất hơn thường lệ. Giữa đám người dập dìu ra vào, Đại Tá Trench xuất hiện, trên tay có xách một chiếc túi vải. Vừa thấy Joseph, Đại tá Trench đã nheo một bên mắt với anh một cách vờ vĩnh, đoạn bước đến trao chiếc túi xách cho anh. Mặc dù toàn thể khu kiến trúc này được xây cất với các vật liệu ngăn tiếng động, nhưng những tiếng

gầm thét của các chiến đấu cơ lên xuống bên ngoài phi trường vẫn có thể nghe được rõ ràng. Khi cả ba người được mời vào thì họ thấy tướng Chennault đang cặm cụi làm việc trên bàn viết của mình. Đằng sau lưng có dựng một lá cờ của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Tướng Chennault ngược đầu lên chào khách. Trên nắp túi áo bằng da của vị tướng này lấp lánh ba hàng huy chương thẳng tắp. Tướng Chennault bắt tay Hồ Chí Minh.

— Hân hạnh được biết ông Hồ, tôi cũng lợi dụng dịp này xin cảm ơn ông đã cứu sống một trong các phi công lỗi lạc nhất của chúng tôi.

Tướng Chennault vừa cười vừa nói chuyện, nhưng người ta vẫn thấy đầu óc của vị tướng này không phải chỉ đang quan tâm đến người khách hiện đang có mặt tại đây mà thôi, có lẽ phân nửa tâm trí của ông hiện đang ước tính về nhân lực và vật lực cho công việc ở miền rừng núi mà ông sẽ bàn tới, để có thể đánh bại quân Nhật vào những ngày sắp tới. Hồ Chí Minh nhìn tướng Chennault với vẻ đầy kính

— Thưa Thiếu Tướng, tôi mới là người được quá nhiều hân hạnh mới đúng. Tôi chưa lần nào dám nghĩ đến việc mình có thể có cái may mắn được bắt tay một chiến binh oai hùng nổi tiếng của Hoa Kỳ như thế này hết cả. Đã từ lâu tôi vô cùng hâm mộ Thiếu Tướng, kể từ khi Thiếu Tướng cùng các phi công dũng cảm của đoàn Flying Tigers đánh đuổi các phóng pháo cơ của Nhật Bản trên bầu trời của các thị trấn lớn ở Trung Hoa này.

Tướng Chennault ngỡ ngàng lẫn thích thú trước người khách có vẻ lam lũ này với những lời chúc tụng khiêm nhường nhưng để lấy lòng người khác bằng Anh ngữ thật lưu loát. Vị tướng người Hoa Kỳ mỉm cười tươi, mời khách ngồi xuống cạnh đó rồi tiếp.

— Tôi thành thật cảm ơn lời ngợi khen của ông. Quả tình tôi hết sức ngạc nhiên khi biết được đất nước của ông có người hiểu biết đến vấn đề này.

Hồ Chí Minh đưa mắt nhìn vào tấm bản đồ Trung Hoa và vùng Đông Nam Á treo trên tường, phía sau lưng viên tướng Hoa Kỳ mỉm cười

nói.

— Thật ra thì không mấy ai ở Á Châu này mà không biết đến Thiếu Tướng, người duy nhất làm cản trở sự xâm lăng của người Nhật. Chính tôi, bây giờ được diện kiến với Thiếu Tướng, tôi mới hiểu tại sao các phi công thuộc quyền của Thiếu Tướng đã tặng cho Thiếu Tướng cái danh hiệu là “Ngoài Chúa ra, người mà thiên hạ biết đến là Thiếu Tướng.”

Mọi người cùng cất tiếng cười hả hê trước những lời chúc tụng khách sáo này bằng Anh Ngữ mà Hồ Chí Minh vừa đề cập đến. Cùng lúc này một quân nhân với quân phục trắng tắp bước vào, mang theo trà, được pha chế theo kiểu người Trung Hoa để đãi khách. Mọi người ngồi lại dùng trà và bàn tán về công việc cứu thoát Joseph và sự trở về đơn vị của anh. Họ cũng bàn đến việc tiếp cứu các phi công Hoa Kỳ trong tương lai và đặc biệt khi Đại Tá Trench nói về phần hành của Hồ Chí Minh thì tránh né không đề cập đến vấn đề chính trị, mãi cho đến khi Đại Tá Trench thấy viên tướng đưa mắt nhìn vào đồng hồ tay thì ông ta tự đứng lên để nhắc khéo cùng mọi người nên ra về. Hồ Chí Minh đứng lên, miệng mỉm cười thỏa mãn.

— Tôi thành thật cảm ơn Thiếu Tướng đã dành thì giờ để tiếp đón tôi hôm nay, nhưng trước khi từ giả Thiếu Tướng, tôi xin Thiếu Tướng dành cho tôi một đặc ân nhỏ.

Tướng Chennault đưa mắt nhìn vào đồng hồ sơ mà thuộc viên vừa đem vào đặt trên bàn viết của mình, ông miễn cưỡng gạt đầu trong khi Hồ Chí Minh ngập ngừng.

— Thật ra thì không có gì quan trọng. Để đánh dấu buổi gặp gỡ ngày hôm nay, và để sau này tôi có dịp nói cùng đồng bào nước tôi là tôi đã hân hạnh được gặp người cha đẻ của đoàn Phi Hổ tân kỳ hiện tại, tôi muốn xin một tấm hình của Thiếu Tướng để cho mọi người bên nước tôi cùng xem với nhau.

Tướng Chennault mỉm cười thoáng một chút bối rối lẫn nhẹ nhõm, đoạn ra dấu cho người thư ký mang một tập giấy đựng hình của ông ta

ra. Khi người thư ký trao cho Hồ Chí Minh một tấm hình. Hồ Chí Minh cầm lấy trên tay rồi tự mình bước vòng ra bên sau bàn của viên tướng Hoa Kỳ đặt lên trước mặt ông ta.

— Thiếu Tướng vui lòng cho tôi xin chữ ký của Thiếu Tướng vào đây. Đây mới thật là một vinh dự cho tôi.

Tướng Chennault quơ vội cây viết mực trên bàn rồi đặt tay ký vào bên dưới tấm hình sau khi đề hai chữ thân tặng. Làm xong công việc này, tướng Chennault đưa tấm hình cho Hồ Chí Minh với vẻ hồi thúc.

— Chúc ông thành công nhiều.

Trước khi mọi người rời khỏi phòng làm việc của tướng Chennault. Viên sĩ quan cấp tướng này đã quỳ quả ngồi lại trước bàn viết, cắm đầu vào công việc của mình. .

Bên ngoài phòng chờ đợi, Joseph trao cho Hồ Chí Minh chiếc túi vải đựng sáu khẩu súng Colt 45 và một ngàn viên đạn. Gương mặt Hồ Chí Minh rạng ngời vẻ biết ơn. Ông đưa tay nắm chặt vai Joseph.

— Đại Úy đã đền ơn tôi nhiều hơn việc tôi đã giúp Đại Úy rồi đó. Đại Tá Trench có cho tôi biết là có thể sau này khi Đại Úy hoàn toàn bình phục, chúng mình có thể gặp lại nhau. Tôi rất mong sớm tới ngày đó lắm.

Hai giờ sau, một chiếc cào cào L15, loại phi cơ có khả năng đáp ở một vùng nhỏ trong rừng, cất cánh từ Côn Minh, chở theo Hồ Chí Minh và một chuyên viên truyền tin của OSS người Mỹ gốc Trung Hoa bay về phía rừng núi Ching Hsi. Ngay khi phi cơ vừa đáp xuống, hai người được đám người Nùng ở dọc biên giới đưa họ vào các đường mòn dẫn về Bắc phần Việt Nam. Người chuyên viên truyền tin khệ nệ trên vai đồ đoàn dụng cụ truyền tin của mình, trong khi đó Hồ Chí Minh xách trên tay cái túi vải đựng đầy quỹ kế là sự yểm trợ của Hoa Kỳ qua mấy khẩu súng lục và tấm hình của tướng Chennault về tình hình tại Bắc phần Việt Nam sau ngày Nhật đảo chánh thì tại vùng biên giới được Đông Kinh ra lệnh cho canh phòng cẩn mật hơn, cho nên phải mất hai tuần lễ sau Hồ Chí Minh và người chuyên viên truyền tin mới về tới hang Pắc

Bố, tuy vậy khi về đến nơi Hồ Chí Minh đã cho báo cáo rất chính xác và trung thực về Côn Minh những tin tức về các mục tiêu, các cuộc chuyển quân của Nhật để từ đây tin tức này được chuyển cho Đồng Minh của Hoa Kỳ khai thác. Cũng cùng trong lúc đó Joseph đã bình phục hẳn và được chuyển từ phi đoàn 308 về làm việc tại phòng OSS ở Côn Minh thì vũ khí và đạn được cùng quân trang và quân dụng được thả dù tiếp tế cho Bắc Phần được thực hiện đều đặn. Lúc bấy giờ Hồ Chí Minh với bí danh là Lucius bỗng nhiên trở thành người nổi tiếng của một cơ quan tình báo đặc biệt nhất của Hoa Kỳ tại Á Châu.

CHÍN

Bên trong chiếc L15 hai chỗ ngồi, Trung úy David Hawke nhìn ra ngoài khung kính phi cơ, theo dõi tám nhân viên OSS đang tung mình ra khỏi chiếc vận tải cơ C46 đang bay phía trước mình, nhảy xuống dưới các đám ruộng nước ven triền núi vùng Việt Bắc cách Hà Nội độ bảy mươi lăm dặm về hướng Tây Bắc. Trung úy Hawke thở phào nhẹ nhõm khi thấy tất cả các cánh dù của đám nhân viên OSS đều mở tung đầy đủ. Anh quay nhìn về phía trước buồng lái khi chiếc L15 nghiêng cánh bay vòng lại khu vực bên dưới chập chùng đồi núi đá vôi với các con suối uốn quanh khúc khuỷu, cùng với các thung lũng nhỏ đầy đặc cây rừng. Viên sĩ quan trẻ cảm thấy sợ sệt trước cảnh trùng điệp bên dưới, mà theo anh đáng lẽ phải có một chỗ trống cho phi cơ đáp xuống. Trung úy Hawke cười như mếu.

— Lúc người ta dụ tôi vào đơn vị này, Đại úy có biết không? Họ bảo rằng họ đang cần một số người ấu tả vừa phải, nhưng nếu Đại úy muốn biết quan điểm của tôi lúc này thì tôi xin nói cho Đại úy biết, là bây giờ sự ấu tả như thế này thì hết chỗ nói rồi chứ vừa phải cái gì! Trừ phi được chứng kiến tận mắt, còn thì tôi không làm sao tưởng tượng được là chiếc máy bay nhỏ xíu này có thể đáp xuống dưới đó mà còn nguyên chớ đừng nói đến việc phải cất cánh lên.

Joseph vừa cười, vừa đưa mắt nhìn xuống các bành đưng súng ống đạn dược gồm Bazooka, đại liên, carbine và phóng lựu đang được đẩy ra khỏi lòng chiếc phi cơ vận tải C46 và đang rơi xuống bên dưới.

— Đừng có lo, bất cứ tên phi công nào ở đoàn 14 cũng có thể nhắm mắt đáp và lên an toàn chỗ này hết.

Viên phi công trẻ cười miễn cưỡng trước lời ca ngợi của Joseph trong khi đưa phi cơ sà thấp xuống ngọn cây bên dưới, mắt dáo dác

nhìn chung quanh để tìm kiếm dấu vết cho bãi đáp. Bây giờ là ngày cuối cùng của tháng 7 năm 1945. Mặt trời đã xuống bên dưới các rặng núi ở phía Tây. Một nơi nào đó trong vùng rừng núi này là Bộ Chỉ Huy của Việt Minh, mục tiêu của toán đặc biệt mười người thuộc phòng tình báo chiến lược do Joseph chỉ huy sẽ đến đó để thi hành một công tác có bí danh là “Deer Mission”. Nhiệm vụ của công tác này là trang bị và huấn luyện cho Việt Minh các cuộc đánh phá đặc công để phá hủy đường sá, cầu cống, thiết lộ nối liền các căn cứ của Nhật ở phía Nam Trung Hoa và Hà Nội. Kể từ tháng ba năm nay, Đồng Minh đã đẩy quân đội Nhật Hoàng vào thế phòng thủ, nhưng vẫn chưa có dấu hiệu nào cho thấy Nhật sắp sửa thất bại như quân đội của Hitler ở Âu Châu đã tan rã hồi tháng năm vừa qua, cho nên việc đồng minh phải chiến đấu lâu dài để đập tan cuồng vọng của Nhật vẫn còn là một thực thể lâu dài phải chịu đựng. Tòa Bạch Ốc với quan điểm là phải chấm dứt chiến tranh nên đã ra lệnh giúp đỡ bất cứ những ai cầm súng chống lại quân đội Thiên Hoàng.

Chiếc LI5 chọt bay ngang qua một vùng trống. Trung Úy Hawke bật kêu một tiếng đau khổ khi nhìn thấy khoảng đất bên dưới ven bìa rừng, một số du kích quân đang tụ tập ở đó.

— Trời đất quỷ thần ơi! Phi đạo có lớn hơn cái sân banh nào đâu?

Viên sĩ quan trẻ cần nhẫn, khi người phi công cho phi cơ quay lại để chuẩn bị đáp.

— Đại Úy hãy để cho tôi nhảy dù ra đi, trên này có chiếc dù nào không?

Trung Úy Hawke vừa nói vừa gượng cười đau khổ, gương mặt trẻ con của người sĩ quan quê quán Boston mới hai mươi ba tuổi đầu, tốt nghiệp trường Luật, thoáng một chút e thẹn lẫn bồn chồn lo lắng. Trung úy Hawke đã theo học sáu tháng cấp tốc tiếng Việt tại học đường California. Ngay hồi còn ở Berkeley, anh đã được OSS trưng dụng với tư cách một thông dịch viên. Hawke nhìn Joseph, vẻ khẩn trương hiện rõ ra mặt.

— Đại Úy có thấy Lucius trong đám đón mình dưới đó không? Tôi muốn được nhìn lão tận mắt lắm.

— Tôi không thấy có lão dưới đó. Công điện sau cùng nhận được cho biết ông ta lại ngã bệnh sốt rét rừng. Ông ta làm việc dữ quá, nên sức khỏe kém lắm.

— Thật là một ông già khó hiểu quá, phải không? Trong vòng vài tháng qua, bất cứ người nào trong chúng ta được thả xuống đây làm việc với ông ấy đều hết lòng ca ngợi sự tử tế và dễ thương của ông ta, nhưng đối với việc mà ông ta cấm cản các nhân viên Pháp tự do thì thấy ông ta không tử tế được chút nào hết. Tổng khứ một nhân viên người Pháp mà chúng ta gửi qua đây về lại biên giới, còn hăm dọa sẽ nổ súng giết bất cứ người Pháp nào trở lại đây. Lão còn bỏ đói con người ta nữa, thì đối với tôi, lão ta chẳng tử tế chút nào hết.

Joseph nhỏ nhẹ đáp:

— Người Việt Nam họ có lý do thù ghét người Pháp, David à. Tôi nghĩ là anh sẽ thông cảm dễ dàng với họ, một khi anh được tiếp xúc với Lucius và một số người khác.

Chiếc L15 bay thật thấp trên các ngọn cây rừng, trở tới một vùng trống, viên phi công cho phi cơ tụt xuống như thang máy. Thân tàu chạm đất rồi dừng dằng ngừng lại trong vòng hai thước. Từ trên phi cơ bước xuống, Joseph gặp người đàn ông nhỏ thó với mái tóc bông bênh đang rẽ đám du kích, bước tới bắt tay chào Joseph. Võ Nguyên Giáp dùng tiếng Pháp vừa nói, vừa siết chặt tay Joseph.

— Đại Úy trở lại với chúng tôi quả là một điều đáng mừng. Tôi chắc Đại úy đã bình phục hẳn rồi phải không?

— Vâng, tôi đã khỏe nhiều rồi ông Văn à.

Joseph gọi Võ Nguyên Giáp bằng ám danh của OSS, anh đưa tay chỉ xuống chân.

— Chân của tôi vẫn còn đau, nhưng mừng một đôi là tôi tự đi đứng được một mình rồi. Công việc của chúng ta ở đây thế nào?

— Tất cả các nhân viên Hoa Kỳ đã nhảy xuống đây an toàn. Người của tôi đang ở dưới thung lũng để thu nhận đồ tiếp tế đem về trại.

— Còn cụ Hồ?

Gương mặt Võ Nguyên Giáp chùng lại lo âu.

— Ông ấy đang bệnh nặng lắm Đại úy à. Lợi bộ đi đi, về về từ đây đến Ching Hsi dưới các cơn mưa rừng đã làm cho sức khỏe của ông ấy hao tổn lắm.

— Đại Úy có mang theo bác sĩ không?

Joseph lắc đầu.

— Không, nhưng một người trong đám chuyên viên của chúng tôi là trợ y. Y có mang theo thuốc men.

Võ Nguyên Giáp lách người bước ra dẫn đường đi dọc theo các con đường mòn, vừa đi vừa nói.

— Vậy khi về tới trại, anh ấy có thể khám bệnh cho ông ấy ngay.

Vùng đóng quân của du kích gồm nhiều căn chòi lá cất rải rác dưới chân một ngọn đồi chung quanh có nhiều rừng lồ ô bao bọc gần vùng yết hầu Kim Lung. Khi mọi người về đến nơi đóng quân, Võ Nguyên Giáp đưa Joseph và người y tá vào gặp Hồ Chí Minh lúc này đang nằm run bần bật, dáng người của ông ta thật gầy ốm, da dẻ vàng bệch màu bệnh hoạn. Hồ Chí Minh nằm đó run rẩy, miệng rên rỉ trong cơn nửa mê, nửa tỉnh. Ông không còn nhận ra những người chung quanh đây nữa. Người y tá cúi xuống xem xét bệnh tình của người đàn ông đang nằm đó trong lúc Võ Nguyên Giáp thì thăm bên tai Joseph.

— Tôi ở bên cạnh ông ấy suốt đêm hôm qua. Giữa cơn mê mết, ông ấy cương quyết nói cho tôi biết là dù gì đi nữa Việt Minh cũng phải tiến hành. Cứ mỗi lần ông ấy nghĩ ra điều gì thì lại bắt tôi phải ghi nhớ lấy. Tôi cho rằng đó là những lời trời trăn của ông ấy.

Hai người chăm chú theo dõi nét mặt căng thẳng của người y tá đang chẩn bệnh cho Hồ Chí Minh. Ngay lúc anh đứng lên, Joseph hỏi nhanh.

— Bệnh tình của ông ta như thế nào?

— Sốt rét rừng và kiết lỵ là điều mà tôi biết chắc rồi, ngoài ra ông ta còn bị một vài dị chứng miền nhiệt đới nữa. Tôi sợ ông ấy không thoát được.

— Anh có thể giúp gì được cho ông ấy không?

— Tôi có thể dùng ký ninh và Sulfure, nếu như ông còn có thể chịu đựng một lúc lâu nữa, nhưng tôi không hứa được một phép màu nào đâu.

Joseph vỗ vào vai người trợ tá thật nhanh, rồi đưa mắt nhìn vào thân thể ốm yếu của người bệnh.

— Được rồi, hãy bắt đầu đi.

Người trợ tá chuẩn bị kim tiêm đoạn ngời xuống chích vào cánh tay xương xẩu của Hồ Chí Minh. Thành linh, người bệnh giật người lên giãy giụa làm cây kim tiêm bị gãy ngang. Joseph không chần chờ, quỳ ngay xuống bên cạnh ra lệnh.

— Chuẩn bị một ống tiêm khác ngay đi, đưa tôi làm cho.

Joseph ôm chặt lấy vai Hồ Chí Minh kéo sát vào người mình, mắt nhìn thẳng vào đôi mắt thần thờ của người bệnh. Anh chậm rãi dùng Anh ngữ nói bằng một giọng đầy tự tin.

— Ông hãy nghe tôi nói đây. Tôi là Joseph Sherman. Tôi có đem thuốc từ Côn Minh sang, ông sẽ không chết đâu, hãy để cho tôi giúp ông.

Ngay lúc đó, đôi mắt thất thần của Hồ Chí Minh đứng yên lại, thân người của ông ta cũng không có uốn vặn nữa. Joseph ra lệnh cho người trợ tá đưa cho anh ống kim. Theo lời chỉ dẫn của người trợ tá, Joseph bơm hết ống thuốc vào bắp thịt trên thân thể của Hồ Chí Minh. Anh quỳ bên cạnh đó một lúc lâu cho đến khi anh nghe bàn tay của Hồ Chí Minh rơi lỏng trong vòng tay của mình. Joseph đặt người bệnh nằm xuống rồi đứng lên căn dặn người trợ tá.

— Anh hãy trông chừng ông ta đêm nay, thỉnh thoảng tôi sẽ trở lại thăm ông ta.

Bước ra bên ngoài căn chòi, Joseph gấp ngay gương mặt khăn trương của Võ Nguyên Giáp.

— Đại Úy có nghĩ là ông ta sẽ có cơ phục hồi lại không không?

Joseph đáp:

— Chúng ta hy vọng và mong cho ông ấy chịu thuốc, nhưng người lính trợ tá của tôi cho biết là mình không có hy vọng nhiều.

Chung quanh đây, mọi người đều đang bận rộn khiêng các hành quân dụng tiếp liệu được thu hồi trong chuyến tiếp tế lúc ban chiều. Võ Nguyên Giáp phải từ giã Joseph để lo đôn đốc các du kích đem cất giấu các đồ tiếp liệu này. Họ đưa đám người OSS Hoa Kỳ vào một căn chòi riêng biệt có lót sàn bằng tre, trước chòi có đốt sẵn đèn. Joseph xuống dòng suối gần đó tắm rửa qua loa rồi trở về chòi của mình và nghe được thoáng trong không khí có mùi thức ăn thơm phức. Thành linh một giọng nói bằng Pháp ngữ gần đó vang lên đầy vẻ thân mật.

— Chúng tôi có ngã một con bò để làm tiệc mừng Đại Úy Sherman đó.

Joseph ngẩng đầu lên nhìn một người đang đứng trước cửa chòi.

— Chúng tôi nghĩ, các đồng chí người Hoa Kỳ của chúng tôi sẽ vừa lòng với món ăn mà họ ưa chuộng ngay đêm đầu tiên mà họ đến đây với chúng tôi.

Joseph nhìn thẳng vào khuôn mặt của người đàn ông đứng trước mặt. Y trạc ba mươi, dáng người thẳng tắp, dù vậy dưới ánh đèn vàng vọt, gương mặt của người đàn ông vẫn rạng đầy vẻ trẻ con, thoáng thoáng mang một vài đường nét của giới nữ lưu. Cái nét thanh nhã mà Lan và các anh nàng được thừa hưởng từ người mẹ, chợt bùng lên trong ký ức của Joseph. Ngay lúc đó, hình ảnh kiều diễm của Lan với làn mi cong vút, hai gò má hồng thắm thẹn thùng dưới ánh lửa thiêng ở đàn Nam Giao ngày nào vụt thoáng lên ánh mắt của Joseph. Anh đứng lên, bước vội ra ngoài đưa tay nắm lấy tay Trần Văn Kim siết chặt.

— Lâu lắm rồi phải không Kim? Lần tôi gặp anh sau cùng là lúc anh hạ tên vô địch quần vợt Pháp ở Sài Gòn đó.

Trên mặt Kim thoáng một nụ cười.

— Chuyện đó bây giờ không còn dính líu gì với hiện tại nữa hết cả. Khi cậu Lát nói cho tôi biết là cậu ấy có gặp lại Đại Úy ở hang Pắc Bó này, tôi nhớ lại lúc ở Cercle Sportif. Hồi đó, tôi đối xử với Đại úy không được đẹp cho lắm.

Joseph cười, đưa tay vỗ lên vai Kim.

— Anh bận tâm tới chuyện đó làm gì. Tôi có hỏi thăm Lát về gia đình anh, nhưng Lát có cho biết là từ nhiều năm nay anh không có liên lạc gì với gia đình hết cả.

Kim gật đầu xác nhận, giọng buồn bã.

— Quả đúng như vậy. Tiếc là tôi không có cùng chung với ý của cha tôi. Cha tôi đã tin rằng tương lai của chúng tôi nằm trong tay của người Pháp. Có lẽ giờ này ông ấy vẫn tin như vậy. Tôi đã phải hy sinh mối liên hệ gia đình để tranh đấu cho tự do.

— Vậy chắc anh không có tin gì về Lan hết phải không? Như Lan đã lập gia đình chưa chẳng hạn?

— Một vài người bạn xa có cho biết là em gái tôi lấy một người Pháp.

— Phải Đại Úy Devraux không?

Kim lắc đầu nhanh:

— Tiếc là tôi không rõ việc này. Tôi nghĩ là cuộc hôn nhân của em gái tôi là chỉ để làm vui lòng cha tôi mà thôi. Nhưng thôi, chúng ta có nhiều chuyện khác quan trọng hơn, phải không Đại úy?

Kim nắm lấy Joseph dẫn ra khỏi căn chòi, tiến đến một dãy bàn làm bằng tre cạnh một đồng lửa. Trên bàn thức ăn đã được bày sẵn. Kim ra lệnh đem thịt đùi tất cả người Hoa Kỳ, riêng anh, anh chỉ ăn cơm với giá. Vừa ăn, Kim vừa nói:

— Đại Úy biết không? Từ lần đầu tiên Đại úy đến đây bây giờ đã bảy tháng qua rồi. Trong thời gian này, lực lượng của chúng tôi bành trướng nhiều lắm. Hiện tại chúng tôi có ba ngàn chiến sĩ, và khi Pháp bị Nhật vây, chúng tôi đã kiểm soát được sáu tỉnh ở mạn Bắc, Bắc phần.

Tất cả những vùng này là vùng giải phóng của chúng tôi. Bây giờ, Hà Nội chỉ còn cách địa bàn hoạt động của chúng tôi chừng sáu mươi dặm mà thôi. Chúng tôi cũng thu đạt được nhiều vũ khí và đạn dược tại các đồn bót mà Pháp đã bỏ lại. Bây giờ thì chúng tôi rất nóng lòng được học hỏi ngay cách sử dụng các vũ khí tối tân mà Đại úy vừa đem sang đây.

Bây giờ tại bàn ăn có Võ Nguyên Giáp tới dự, bên cạnh đó có Trung úy Hawke làm thông dịch viên. Mọi người đều bàn bạc về vấn đề huấn luyện với các huấn luyện viên của OSS Hòa Kỳ. Gần mãn buổi ăn, người ta đem ra một ít bia lấy được của quân Nhật. Mọi người cùng uống để chúc mừng chiến thắng, sau đó thì ai nấy đều giải tán trở lại chòi của mình. Trước khi đi, Joseph nắm lấy tay Kim.

— Khi anh thắng giải quần vợt ở Sài Gòn, anh tự cho mình là một người Cộng Sản, bây giờ anh còn là Cộng Sản không hở Kim?

Trần Văn Kim lắc đầu lia lịa.

— Chỉ có người Tàu và người Pháp tuyên truyền, cho rằng Việt Minh là Cộng Sản, Bởi vì Pháp vẫn còn mơ ước sẽ trở lại đây để đè đầu cổ chúng tôi vào những ngày tới, còn người Tàu thì cố thành lập một đảng quốc gia tại đây. Bác Hồ đã nhiều lần tuyên bố, là chúng tôi không còn trong thành phần đó nữa. Trong quá khứ, có lần Bác đã tin vào thuyết Cộng Sản, nhưng Bác sẽ làm cho Đại úy hiểu là Bác đã nhận thức rõ ràng rằng thuyết Cộng Sản không thực tế cho đất nước của chúng tôi. Đại úy có thể gọi chúng tôi là những người Quốc gia Cộng Hòa. Nếu như nhân dân muốn giữ lại Hoàng Đế để coi như một nước Quân chủ, thì chúng tôi cũng đâu phản đối họ được.

— Nhưng thực chất còn lại của Việt Nam Độc Lập Minh Hội thì thế nào? Các anh có bao nhiêu cán bộ Cộng Sản?

Kim gượng cười gằn:

— Theo ý Đại úy, thì có bao nhiêu đảng phái tại Hoa Kỳ, khi nhân dân Hoa Kỳ chiến đấu với Anh Quốc để dành lại Độc Lập? Chín mươi phần trăm dân ở miền Bắc này ủng hộ chúng tôi. Hầu hết họ là những

người thất học, không hiểu gì về chính trị, nhưng tất cả đều là những người yêu nước thật sự, họ hiểu rõ ràng hai chữ Tự Do và Độc Lập, và đó cũng là lý do mà chúng tôi phải chiến đấu để dành cho kỳ được.

Joseph gật gù:

— Vậy thì tôi hiểu điều đó. Tôi cảm ơn anh đã ngã bò đãi chúng tôi đêm nay.

Trong căn chòi lá của mình, Joseph cầm cùi thảo một công điện giao cho chuyên viên truyền tin, phúc trình về Côn Minh. Nội dung như sau:

Nhiệm vụ Deer Mission đáp xuống an toàn cả người và vật liệu. Mọi việc đều tốt đẹp trừ Lucius đang đau nặng. Việc huấn luyện vũ khí sẽ bắt đầu vào ngày mai. Hãy bỏ hẳn vấn đề Cộng sản kỳ quái này. Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội tranh đấu cho tự do và cải tổ lại chính sách tàn bạo của người Pháp. Đây là một khối hợp nhứt các đảng phái. Việt Nam Độc Lập Minh Hội cho biết đảng này có ba ngàn quân và chín mươi phần trăm dân chúng Bắc phần ủng hộ họ. Đây không phải, nhắc lại, đây không phải là một đảng Cộng Sản hay do Cộng Sản giật dây, hay do Cộng Sản kiểm soát gì hết cả. Lucius không phải là một người cách mạng cuồng tín, mà theo tôi nghĩ, ông ta là một nhà lãnh đạo chân thành, có khả năng, muốn đem lại nền tự trị cho dân của ông ta và chỉ là đại diện cho tiếng nói của dân chúng mà thôi.

Vừa viết xong bản công điện thì Joseph nghe bên trước cửa chòi có tiếng chân người, anh ngẩng đầu lên thấy Kim đang đứng trước cửa, trên môi nở một nụ cười không được tự nhiên. Kim làm một cử chỉ để hướng dẫn Joseph nhìn ra bên ngoài khoảng trống trước sân. Joseph đứng lên, bước ra ngoài và nhìn thấy, ngoài Trần Văn Kim ra còn có hai người con gái đang ngồi bên đống lửa được đốt giữa sân. Kim cất tiếng nói vụng về.

— Chúng tôi muốn quý vị được thoải mái khi ở nơi này. Nếu như Đại úy thấy khó ngủ nơi núi rừng này, tôi đã cho dọn sẵn một vài thức

uống cổ truyền của dân miền Thượng cho Đại Úy.

Dưới ánh lửa, Joseph có thể nhìn thấy hai người con gái cạnh đó còn rất nhỏ tuổi. Cả hai đều mặc áo bà ba đen, may theo lối Bắc, tóc để dài bên sau lưng. Kim nhỏ giọng.

— Họ là những nghệ sĩ ở Hà Nội, chúng tôi đã đưa họ vượt phòng tuyến của Nhật để tới đây kịp lúc Đại úy tới đó.

Ở một căn chòi gần đó, Trung úy Hawke nghe Joseph và Kim trò chuyện, anh cũng bước ra nhập cuộc. Trung úy Hawke thì thầm vào tai Kim bằng tiếng Việt, một lúc sau anh quay lại nhìn Joseph cười cợt mở.

— Thật không làm sao tin được cả. Người ta đang nấu một nồi thuốc cường sinh lực với rễ cây và đủ thứ thực vật, kể cả ngọc hoàn của cạp nưa.

Nghe tới đây, Joseph đưa tay nắm chặt lấy vai Trung Úy Hawke đẩy người sĩ quan trẻ này về phía chòi của anh ta. Vừa đẩy Joseph vừa xằng giọng:

— Trung Úy nên nhớ là chúng ta đến đây vì công cụ cho Hoa Kỳ, để đánh giặc. Trung úy cần phải có một đầu óc tỉnh táo và cần ngủ để có sức mà đánh nhau.

Nói xong Joseph quay qua Kim cười hòa hoãn:

— Cảm ơn anh nhiều về nhã ý này. Tôi cũng xin cảm ơn các cô này nữa, xin anh nói với họ là chúng tôi ai nấy đều mệt mỏi lắm rồi.

Khi Kim bỏ đi, Joseph trở về chòi, cho chuyển bức công điện về Côn Minh. Anh nằm dài lên giường lắng nghe tiếng động của đêm trường đang bao phủ khắp vùng này. Hình ảnh hai người con gái bên cạnh đồng lửa lúc này chợt làm anh bàng hoàng lẫn đau đớn khi nghĩ tới Lan. Anh nhớ tới mái tóc dài óng ả, thân hình nõn nà của Lan trong vòng tay của anh với giờ phút đầy mộng ảo trên dòng sông Hương. Đêm càng lúc càng đi vào tĩnh mịch, Joseph càng trần trọc thao thức với hình ảnh của người xưa. Đã hai lần, Joseph phải vùng dậy đến thăm bệnh tình của Hồ Chí Minh, và cả hai lần anh đều thấy ông ta vẫn ngủ say. Chờ cho người trợ tá chích thêm Sulfure và ký ninh cho người

bệnh xong, anh trở lại chòi của mình. Gần sáng hôm đó, Joseph mới chợp mắt được vì quá mệt mỏi. Trong cơn mê ngủ này, Joseph mơ thấy Lan rõ ràng hơn bao giờ hết và trước khi choàng tỉnh khỏi cơn mơ tuyệt vời này vì các tiếng chim rừng đang vang vang chào đón một ngày mới, Joseph chợt nghe toàn thân mình thoáng một chút dư vị êm đềm chạy khắp cơ thể chẳng khác gì cơn đam mê hạnh phúc mà anh có được với Lan ngày xưa.

MƯỜI

Suốt tuần lễ đầu tháng 8 năm 1945, sáng nào Joseph và những đồng đội trong toán Deer Mission cũng cùng hai trăm du kích quân thiện chiến Việt Minh đi tới sân tập bắn ở một khu rừng gần đó. Từ năm giờ sáng đến năm giờ chiều, họ chỉ dẫn không nghỉ cho đám du kích này cách tác xạ, tháo gỡ các vũ khí mà họ mang từ Côn Minh gồm Carbine, tiểu liên, Bazooka chống chiến xa đến cả súng phóng lựu. Toán OSS với áo thun không mang phù hiệu, quần cụt tới gối, nón đi rừng chen lẫn với các chiến binh người Á Châu, dần dà họ làm việc với nhau thật đồng điệu. Song song với công việc huấn luyện, Joseph bắt đầu cho tổ chức các toán tuần tiểu hỗn hợp đi thám sát các mục tiêu của quân Nhật. Từ nơi tập trung, họ quan sát các đoàn xe tiếp tế của Nhật gần đường thuộc địa số 3, đường Hà Nội - Lạng Sơn ở xa hơn về hướng đông, nối liền vào nội địa Trung Hoa. Họ đặt nhiều kế hoạch dự tính ra quân tấn công lần đầu tiên vào tuần lễ kế tiếp của cuộc huấn luyện.

Chính trong vùng núi non hiểm trở bên sau phòng tuyến của địch này, mọi người cùng chia sẻ với nhau những hiểm nguy cũng như những khẩu phần cơm hạn chế. Toán OSS Hoa Kỳ với tinh thần cao độ và sự nôn nóng đầy nhiệt tình của đám du kích quân mới được huấn luyện xong đã hòa hợp ăn sâu vào tâm khảm của từng người một, tạo nên một tình chiến hữu hổ tương đặc biệt. Sự tương phản về vóc dáng của du kích quân so với đám người OSS Hoa Kỳ cho thấy sự khác biệt của họ, đến như các vũ khí cũng quá ngoại khổ đối với người bản xứ, nhưng họ đã khắc phục được tất cả các trở ngại này dễ dàng và đặc biệt là ai nấy đều dốc tâm học hỏi. Cuối tuần lễ đầu của giai đoạn huấn luyện, người trưởng toán về huấn luyện cho Joseph biết rằng sự tiến triển đã vượt ngoài dự trù của anh ta, anh ta vừa nói, vừa lắc đầu:

— Khả năng học hỏi của mấy ông bạn nhỏ xíu người này thật không thể nào ngờ được. Chỉ cần chỉ cho họ một lần là họ đã làm được ngay. Họ chuyển việc xử dụng dao mác qua việc xử dụng Bazooka như trở bàn tay.

Trong suốt hai ngày đầu của tuần lễ huấn luyện đầu tiên, thỉnh thoảng Joseph có lén trở về trại thăm chừng sức khỏe của Hồ Chí Minh, nhưng chỉ hai ngày đầu thôi, vì những lần kế tiếp đó không còn cần thiết nữa, bởi trước sự ngạc nhiên của mọi người Hồ Chí Minh đã phục hồi khỏi cơn sốt rét rừng trong vòng có ba ngày kể từ khi được tiêm mũi ký ninh đầu tiên vào người. Ông đã thức dậy và đã đi tới, đi lui chung quanh trại. Mặc dù vóc dáng ông ta còn rất tiêu tụy, hai gò má sâu hoắm, nhưng cặp mắt đã sớm phục hồi vẻ cương nghị lệ thường và mỗi lần mỉm cười thì trên gương mặt bệnh hoạn đó vẫn còn ánh đầy vẻ nhiệt tình. Hết tuần lễ đó, ông ta bắt đầu làm việc trở lại. Cũng cùng trong lúc này, Joseph nhận thấy có rất nhiều người lạ mặt thường xuyên ra vào, bàn bạc với ông ta, bất kể ngày đêm. Tuy bận rộn như vậy nhưng những lần nghỉ mệt giữa các buổi tập luyện, Hồ Chí Minh cũng từ trại đến đây để trò chuyện với các nhân viên OSS Hoa Kỳ, hỏi thăm gia đình của từng người, chen vào một vài vấn đề chính trị, dường như ông ta tin tưởng họ có thể đem được những điều mà ông nói với họ về tới Tòa Bạch Ốc được vậy. Câu nói mà ông ta thích thú nhất là:

— Một điều mà tôi mong là làm sao các anh nói cho cả thế giới biết rõ tình trạng của Đông Dương này mà thôi.

Và trong bất cứ cuộc chuyện trò nào, ông cũng hết lòng khen ngợi Hoa Kỳ về các lý tưởng chính trị cao cả của quốc gia này. Vào ngày cuối cùng của tuần lễ huấn luyện đầu tiên, Hồ Chí Minh mời Joseph tản bộ với ông ta đến bên một ven rừng lồ ô trên một gò cao ngó xuống thung lũng bên dưới, nơi mà mấy ngày trước đây đám OSS Hoa Kỳ của toán đặc nhiệm Deer Mission đã nhảy dù xuống đó. Mặt trời đã ngả xuống bên sau các ngọn đồi. Cả một vùng bừng sáng với ánh ráng chiều vàng óng. Hồ Chí Minh ngồi bẹp xuống một gốc cây, đưa mắt nhìn xuống thung lũng bên dưới. Lác đác dưới đó một vài nông dân đầu

đội nón lá, vai vác cày, vác cuốc trên đường về nhà. Hồ Chí Minh mỉm cười với Joseph rồi cất tiếng:

— Đời thật kỳ lạ, phải không Đại úy Sherman? Tám tháng trước đây, tôi có cơ hội cứu Đại úy khỏi tay quân Nhật. Bây giờ, tám tháng sau, Đại úy tới đây kéo tôi ra khỏi tay của tử thần.

Hồ Chí Minh cười cợt mở, trong khi Joseph làm một cử chỉ chống chế.

— Đại Úy đừng quá khiêm tốn. Các đồng chí của tôi đã cho tôi biết hết mọi việc. Ai cũng cho là tôi đã chết rồi, cho tới khi Đại úy chích cho tôi mũi thuốc đầu tiên.

Joseph đáp:

— Sự phục hồi của ông thật không làm sao tưởng tượng được. Đương nhiên là ông phải có một ý chí sắt đá lắm trước cái sứ mạng mà ông tự đặt cho mình mới được như vậy.

Hồ Chí Minh cười:

— Đành là vậy, nhưng tôi biết là tôi mang ơn Đại úy và Hoa Kỳ một món nợ rất lớn.

Joseph nhỏ nhẹ đáp:

— Một việc đẹp đẽ nhất mà một người có thể làm cho người khác là giúp đỡ người khác với lòng vô vị kỷ. Tôi rất làm sung sướng được giúp một người tài ba như ông. Tôi được biết ít nhiều về những điều mà người Pháp đã làm cho đất nước của ông bị thiệt thòi và đau khổ. Tôi thành thực khâm phục những điều mà ông đang làm.

Hồ Chí Minh đưa mắt nhìn xuống bên dưới thung lũng một lúc lâu rồi mới lên tiếng.

— Đại úy có gia đình rồi chứ?

— Tôi đã có hai đứa con trai.

— Vậy Đại Úy có ước ao gì cho các đứa con của Đại Úy khi cuộc chiến tranh này chấm dứt không?

Joseph vụt chau mày, một thoáng đau đớn bùng lên. Đã từ lâu, anh không còn nghĩ tới gia đình và tương lai gì cho các con của mình hết.

— Tôi nghĩ là chúng sẽ được lớn lên trong Thanh Bình và Tự Do.

Hồ Chí Minh gật đầu đồng ý:

— Tôi nghĩ rằng bằng cách này hay cách khác, chúng ta cũng sẽ cùng có chung một mối hy vọng đó Đại úy à.

— Ông có gia đình không?

Hồ Chí Minh vẫn chăm chú nhìn xuống các nông dân đang trên đường về nhà của họ dưới ánh nắng chiều hôm, ông ta cất giọng bình thường:

— Tôi lúc nào cũng muốn dốc lòng cho tổ quốc của tôi, tất cả những người đang lặn lội dưới kia là gia đình của tôi đó. Tôi muốn họ có được Tự Do và Thanh Bình, cũng giống như Đại úy muốn Tự Do và Thanh Bình cho các con của Đại Úy vậy.

Hồ Chí Minh chợt ngoảnh đầu lại nhìn Joseph rồi mỉm cười.

— Đại Úy có thể nào đọc cho tôi các lời trong bản Tuyên Ngôn Độc Lập của quý quốc không?

Joseph cười nhũn nhặn.

— Tôi có thể nói những điều quan trọng cho ông nghe. Ở tiểu học chúng tôi ai cũng phải học bản Tuyên Ngôn này thuộc lòng hết.

Joseph khẽ nhắm mắt lại để tập trung trí nhớ.

“Chúng ta quyết tâm bảo vệ tất cả sự thật bất dịch này: Mọi người sinh ra đều bình đẳng. Thượng đế đã ban cho mọi người những quyền lợi không dị biệt như: Quyền Sống, quyền Tự Do và quyền đeo đuổi mưu cầu hạnh phúc...

— Tuyệt lắm, bây giờ xin Đại úy hãy đọc lại thật chậm để tôi ghi lại những điều đó.

Joseph mở choàng mắt ra nhìn Hồ Chí Minh đang cho tay vào túi áo lôi ra một mảnh giấy; anh đọc lại thật chậm, cho đến khi Hồ Chí Minh ghi xong bản tuyên ngôn này. Joseph hỏi.

— Ông có thể cho tôi biết lý do gì ông lại quan tâm đến bản Tuyên Ngôn này?

Hồ Chí Minh điểm một nụ cười đầy bí hiểm, ông nhét tờ giấy vào túi áo.

— Tôi hy vọng sẽ không bao lâu nữa Đại úy sẽ tìm ra câu trả lời này.

Mặt trời đã lặn hẳn xuống bên sau các rặng núi lớn, bóng đêm đã nhạt nhòa. Hai người cùng im lặng đưa mắt nhìn vào màn đêm đang xuống dần. Hồ Chí Minh bỗng nhiên cất tiếng thở dài.

— Mỗi lần tôi nghĩ tới điều này, Đại úy biết không? Tôi thấy Đại úy có nhiều cơ hội để thấy điều mơ ước của mình trở thành sự thật hơn điều tôi ước mơ nhiều lắm.

— Tại sao ông lại nói vậy?

— Bởi vì tôi biết chắc nước Pháp sẽ trở lại cầm quyền trên nước tôi. Tôi biết người Pháp sẽ làm gì. Họ là những người tự cao, tự đại, nhưng họ không đảm bảo được điều gì. Việc họ tôn trọng quyền lợi của chúng tôi và an bài cho chúng tôi được êm đẹp thật vô cùng mong manh. Nếu như họ lại dùng bạo lực để ép chúng tôi thì rồi đây sẽ có một cuộc tắm máu.

Hồ Chí Minh gật đầu chỉ về hướng bên dưới thung lũng nói tiếp.

— Những người dân dưới kia cũng giống như các đứa con của Đại úy, họ không muốn cách mạng, cho nên tại sao tôi phải dùng hết quyền hạn của mình để nói chuyện ôn hòa với người Pháp, nhưng nếu như không có kết quả thì dân chúng sẽ nổi lên đấu tranh. Nếu cần mười năm hay hai mươi năm nữa, để giành Tự Do cho họ và Tự Do cho thế hệ sau này nữa.

— Nhưng tại sao ông lại lo vấn đề đó vào lúc này?

— Bởi vì chúng tôi cần sự giúp đỡ tinh thần của những người Hoa Kỳ yêu chuộng Tự Do. Chúng tôi biết nhân dân được tự do để chọn lựa thể chế chính quyền cho chính quốc gia của họ. Họ cần được biết đến cái thực chất của chế độ thuộc địa của Pháp ở đây. Nếu như nhân dân Hoa Kỳ biết được điều này thì tôi chắc chắn, chúng tôi sẽ được Hoa Kỳ ủng hộ. Đại úy có vui lòng giúp tôi không?

Joseph nhún vai từ tốn.

— Ông nên nhớ chúng tôi là những người lính không phải là dân chính trị ngoại giao, tôi có thể báo cáo về bộ chỉ huy của tôi những điều mà ông vừa nói, mà chỉ có thể làm được chừng đó mà thôi.

Thình lình có tiếng chân người chạy từ đằng sau lưng tới. Joseph quay lại thấy người hạ sĩ quan truyền tin từ đằng xa đang hối hả chạy về phía mình. Người chuyên viên truyền tin trở tới trước mặt hai người, y vừa hỗn hển thở vừa cất tiếng đầy vẻ nôn nóng.

— Đại Úy Sherman, mình làm rồi. Xem chừng bọn Nhật đã lãnh trọn rồi.

Joseph hỏi với giọng đầy thắc mắc.

— Trung sĩ, anh muốn nói điều gì đây?

— Chúng ta đã dùng một loại vũ khí bí mật đập họ rồi. Cái thứ mà mình gọi là bom nguyên tử đó. Chúng tôi mới nhận được tin này từ Côn Minh. Một thành phố bị san bằng thành bình địa. Chỗ đó gọi là Hiroshima.

Viên hạ sĩ quan ngập ngừng trước một địa danh lạ.

— Người ta nói trái bom đó ít nhất làm tám mươi ngàn người chết. Tám chục ngàn người, Đại úy có tin không? Côn Minh cho biết là Nhật Bản sẽ đồng loạt đầu hàng nay mai gì thôi.

Lúc người chuyên viên truyền tin rời khỏi nơi hai người đang đứng, Joseph quay người qua nhìn Hồ Chí Minh mỉm cười.

— Nếu như tin đó là sự thật thì sẽ không còn Nhật ở đây để chúng ta hoạt động nữa, và toán Deer Mission rồi cũng sẽ bị giải tán.

Hồ Chí Minh ngược mắt nhìn thẳng vào mặt Joseph, đoạn đưa tay cho người sĩ quan Hoa Kỳ kéo ông ta đứng lên.

— Không, không, Đại úy và các nhân viên thuộc quyền của Đại Úy phải hoàn tất công việc huấn luyện và cùng chúng tôi tiến về Hà Nội, và lại Hà Nội gần cho Đại úy hơn Côn Minh nhiều.

MƯỜI MỘT

Mười ngày sau, sau khi Hiroshima bị san bằng, Võ Nguyên Giáp dẫn đoàn quân du kích Việt Minh rời khỏi khu trại huấn luyện tiến về Hà Nội. Du kích quân mang theo trên người súng Carbine, Bazooka, súng phóng lựu mới toanh của Hoa Kỳ. Bên cạnh đoàn quân còn có Joseph và đám người thuộc toán đặc nhiệm Deer Mission từ lúc rời khỏi vùng rừng núi để tiến về phía đồng bằng, đám du kích này đi đến đâu cũng được nhiều nhóm người với cờ đỏ sao vàng tung hô đón chào. Tại một vài bộ lạc người thượng du, đàn bà, con gái, áo quần đẹp để ra chào đón và tặng hoa cho các quân nhân Hoa Kỳ. Khi đoàn người xuống tới đồng bằng, các thanh thiếu niên với dao, mác, và ngay cả một vài người có một vài khẩu súng cũ rích lũ lượt nhập chung với đoàn quân của Võ Nguyên Giáp. Một vài món quà khiêm tốn như trứng, chuối được dân chúng đem ra tặng cho họ. Ở một vài thôn ấp, trẻ con tụ tập lại thành từng nhóm ca hát những bài nói về sự Độc Lập và Tự Do để chào đón đoàn quân.

Cảnh chào đón từng bừng, náo nhiệt này trông không khác gì sự chào đón một đoàn quân chiến thắng. Riêng Joseph cùng các quân nhân thuộc toán đặc nhiệm, ngoài sự vui mừng trước cảnh từng bừng náo nhiệt chung quanh đây, họ còn được cái nỗi niềm riêng rẽ là cuộc chiến tranh lâu dài của họ bây giờ đã thật sự chấm dứt, cho nên ai nấy đều vui mừng khôn kể. Họ cùng cất tiếng hát những bài hát quân hành của mình khi đi chung với đoàn quân của Võ Nguyên Giáp.

Dọc theo lộ trình tiến về Hà Nội, đoàn quân thỉnh thoảng đi qua một vài đoạn đường lỗ chỗ đầy hầm, hố bom đạn. Cầu cống đều bị giật sập, đường sá bị phá tan hoang. Tại một số ngã tư đường quan trọng, người ta đã đốn ngã nhiều thân cây vứt ra đường để cản lối đi. Đi bên cạnh

Joseph, Trần Văn Kim đưa tay chỉ vào những nơi đổ nát đó, nói cho Joseph biết với một giọng vô cùng tự mãn.

— Tất cả đều do các toán đặc công của chúng tôi thực hiện đó. Chúng tôi bằng tay không đã đào đường phá cầu, không để cho quân Nhật sử dụng được.

Các tin tức do các mật báo viên của Việt Minh tại Hà Nội đánh đi cho biết quân đội Phù Tang đã chùn bước trước tin các cấp lãnh đạo của họ đã đầu hàng. Nhật án binh bất động, cho nên cả thành phố Hà Nội bây giờ thật vô cùng yên tĩnh. Suốt ngày đầu tiên, người ta không thấy một bóng dáng của binh sĩ Nhật nào ở ngoài đường, ngay cả ở những nơi gần đó cũng không ai thấy được bóng dáng nào của binh sĩ Thiên Hoàng. Người ta chỉ thấy khắp mọi nơi, trên các trục lộ dẫn về thủ đô, cờ đỏ sao vàng được treo khắp mọi nơi, từ trên các trụ đèn, các thân cây, đâu đâu cũng có cờ đỏ. Thỉnh thoảng đoàn quân phải đi qua một vài ngôi làng hoang vắng, nhà cửa bị đốt cháy còn nghi ngút khói. Joseph không khỏi ngạc nhiên khi thấy Võ Nguyên Giáp không buồn dừng lại để hỏi xem sự tình như thế nào tại những nơi đó. Cuối cùng anh đã không nén được lòng tò mò khi thấy đoàn quân rẽ vòng qua một khu vực bị tàn phá trước mặt mà tại đó xác người còn nằm ngổn ngang trên đồng gạch đổ vỡ. Joseph cất tiếng hỏi.

— Chuyện gì xảy ra ở đó vậy? Chừng như họ mới đánh nhau ở đây phải không?

Trần Văn Kim đáp nhanh:

— Quân Nhật đã tàn sát họ trên đường rút lui đó.

Trung úy Hawke nãy giờ đi bên cạnh đó vụt chau mày đầy thắc mắc, anh nhìn sang Joseph rồi hất đầu nhẹ nhẹ hướng về phía ngôi làng bị tàn phá với cử chỉ xin cho phép. Joseph gật đầu đồng ý. Chờ cho mọi người không ai để ý đến mình, Trung úy Hawke đi thụt dần về phía sau rồi băng mình vào khu làng còn đang nghi ngút khói. Độ nửa giờ sau Trung úy Hawke đuổi kịp Joseph khuôn mặt người sĩ quan trẻ chùng xuống, anh cúi đầu thì thầm vừa đủ cho một mình Joseph nghe.

— Quân Nhật không có mặt tại khu này cả tuần lễ nay rồi Đại Úy à. Tôi có gặp một ông già đang lê lết bên đống tro tàn cho biết là một toán quân tiền thám của đám du kích quân đến đây ngày hôm qua, và vì khu làng này từ chối không chịu theo họ, ông già đó cho biết là du kích đã đốt làng này để đe dọa những nơi khác, nếu như những nơi đó cũng không chịu theo họ. Cả nhà ông già đều bị giết chết hết.

Trung Úy Hawke thở dài nói tiếp.

— Tôi có hỏi thêm thì ông già đó không đá động gì tới Việt Minh hết. Khi tôi hỏi ai đã gây ra vụ này thì ông ta chửi lên, chửi xuống “Cộng sản Đảng, Cộng sản Đảng.”

Joseph kinh hoàng trước những điều anh vừa nghe được và khi đoàn quân dừng lại tòa hành chính tỉnh Thái Nguyên, Joseph hỏi hã đến gặp Trần Văn Kim để hỏi sự tình cho ra lẽ, đồng thời hỏi Kim chỉ cho anh đi gặp Hồ Chí Minh.

Trần Văn Kim khéo léo đáp.

— Tôi nghĩ rằng hiện tại ông ấy bận rộn nhiều lắm Đại Úy à. Ông ấy phải lo tổ chức nhiều việc quan trọng, nhưng tôi có thể chuyển cho ông ấy những điều mà Đại úy muốn hỏi.

Joseph cho đánh ngay một công điện về Côn Minh báo cáo những điều mình đã thấy và biết. Bộ chỉ huy OSS Côn Minh lập tức chỉ thị cho đám đặc nhiệm Deer Mission dừng lại tại Thái Nguyên đợi lệnh. Joseph biết được tình hình hiện tại vô cùng mập mờ trước các bất ngờ của cuộc chiến, cho nên Côn Minh đang gửi một toán đặc nhiệm khác mang bí danh là *Quail Mission* tới Hà Nội do Đại Tá Trench dẫn đầu. Nhiệm vụ của toán đặc nhiệm này là lo tìm kiếm và giải thoát tất cả các tù binh do Nhật bắt giữ, đồng thời chuẩn bị dọn đường cho Đồng Minh tiếp nhận sự đầu hàng của Nhật tại nơi này và cũng để thu thập các tin tức tình báo nữa. Côn Minh cũng cho biết hiện một toán OSS khác cũng từ Calcutta cũng sẽ tới Sài Gòn trong nay mai. Joseph có hỏi Bộ Chỉ Huy để biết xem toán *Deer Mission* của anh có quyền tiếp thu sự

đầu hàng của binh sĩ Nhật tại địa phương hay không, thì Côn Minh trả lời ngắn ngủi:

“Không tiếp thu tù binh. Hãy chờ đợi tại chỗ.

Deer Mission đã chấm dứt nhiệm vụ theo sự chấm dứt cuộc chiến rồi.”

Đoàn quân Việt Minh dừng chân tại Thái Nguyên một lúc rồi chia ra làm hai cánh quân. Võ Nguyên Giáp cầm đầu một toán hướng về Hà Nội với các vũ khí mới toanh của Hoa Kỳ. Phần còn lại chia nhau chiếm giữ các đồn bốt, doanh trại của Nhật đã rút bỏ đi từ lúc nào. Joseph cùng các nhân viên OSS của toán Deer Mission vào tạm ngụ tại một căn nhà bên ngoài thành phố. Anh chợt nghe nóng lòng trước tình thế như tơ vò này, nhất là từ mấy ngày liên tiếp vừa qua anh không nghe được tin tức gì của Hồ Chí Minh hết cả.

Hừng sáng ngày thứ ba thì thành linh Trần Văn Kim xuất hiện, gương mặt Kim đầy vẻ rạng rỡ.

— Hôm nay nhất định phải là một ngày lịch sử trọng đại cho toàn thể dân chúng đất nước chúng tôi, Đại úy Sherman à. Chúng tôi vừa nhận được công điện của đồng chí Võ Nguyên Giáp cho biết là toán tiên thám của chúng tôi đã bao vây và kiểm soát được hết các công thự chung quanh Hà Nội rồi. Quân Nhật đã ngơ ngác khi thấy đoàn quân của chúng tôi với đầy đủ vũ khí tối tân và họ không dám kháng cự gì hết cả. Chúng tôi chỉ cho bắn vài hiệp súng thị oai là xong. Bây giờ thì Thủ Đô Hà Nội đã lọt vào tay chúng tôi rồi, dân chúng đang hân hoan đổ xô ra đường đón tiếp chúng tôi thật nồng hậu.

Joseph ngồi yên, nghe Trần Văn Kim thao thao. Sự ngờ vực mình và toàn thể toán Deer Mission bị lợi dụng và lường gạt hiện đã phơi bày rõ ràng, không còn gì để nghi ngờ nữa. Trần Văn Kim tiếp tục.

— Dân chúng Hà Nội hiện đang vô cùng phấn khởi. Họ cùng một lúc thoát được ách phát xít Nhật và ách thực dân Pháp. Nhìn thấy các

chiến sĩ ta mang vũ khí của Hoa Kỳ, họ vô cùng mừng rỡ và tin rằng Hoa Kỳ hiện đang ở về phía những người giải phóng cho họ.

Joseph cố bình tĩnh đáp lời Trần Văn Kim, trong lúc lòng anh tan nát giữa một đằng là tình cảm của mình đối với Hồ Chí Minh và một đằng là sự giận dữ vì biết mình đã bị ông ta lừa gạt.

— Phải, đây quả là một ngày trọng đại cho dân chúng An Nam.

Kim tiếp tục, nhưng lần này giọng nói có vẻ trách móc.

— Đại Úy nói đúng đó, trừ một chi tiết nhỏ nhưng rất vô cùng quan trọng. Hôm nay là một ngày lịch sử trọng đại cho dân chúng Việt Nam. Chúng tôi không phải là dân An Nam hay Annamite nữa. Đất nước này không còn phải phân chia để cho người ta đô hộ nữa. Trước khi người Pháp đến đây, nước chúng tôi là nước Việt Nam, bây giờ cũng là Việt Nam. Tám mươi năm đô hộ bây giờ đã cáo chung. Lực lượng của chúng tôi bây giờ cải danh là Quân Đội Nhân Dân Việt Nam.

Joseph cố điềm tĩnh đáp lời Trần Văn Kim.

— Tôi rất mừng cho anh và đồng bào của anh, nhưng tôi vẫn còn muốn gặp để nói chuyện với Hồ Chí Minh, càng sớm càng tốt.

Trần Văn Kim nắm lấy tay Joseph lôi ra cửa.

— Dĩ nhiên rồi Đại úy, tôi tới đây để dẫn Đại úy đi gặp ông ấy đây. Ông ấy lập một bộ chỉ huy bí mật tại một ngôi làng cách đây không xa. Lúc nào ông ấy cũng vui vẻ với cảnh tình êm đẹp chung quanh đây hết cả.

Nửa tiếng đồng hồ sau Trần Văn Kim đưa Joseph vào một căn nhà nhỏ tại một ngôi làng bên ngoài thành phố. Hồ Chí Minh đứng dậy từ một chiếc bàn nhỏ đầy ắp giấy tờ chào đón Joseph.

— Thật mừng được gặp lại Đại úy Sherman.

Hồ Chí Minh vừa nói, vừa xiết chặt lấy tay của Joseph thân thiện:

— Tôi chắc Đại úy đã biết tin vui từ Hà nội rồi phải không?

Joseph với vẻ mặt nghiêm trang đáp.

— Ông đã lừa chúng tôi một cú tuyệt đẹp rồi đó. Ông xử dụng vũ khí của chúng tôi, cũng như sự có mặt của chúng tôi đằng sau phòng tuyến

của Nhật để người ta có cảm tưởng là Hoa Kỳ ủng hộ các ông trong cuộc đảo chánh này. Đối với tôi thì ông đã lợi dụng lòng tốt của chúng tôi.

Hồ Chí Minh vẫn tươi cười.

— Đại Úy dùng tí trà nghe.

Hồ Chí Minh vừa nói, vừa cúi xuống cái ấm nước kê trên một cái lò nhỏ bằng mây viên đá dưới sàn nhà.

— Tôi lúc nào cũng ngưỡng mộ quốc gia của Đại úy. Đến khi được biết Đại úy và các nhân viên thuộc quyền của Đại Úy thì sự ngưỡng mộ của tôi đổi sang thành lòng ái mộ. Tôi thật sự sẽ buồn ghê lắm, nếu như Đại úy không chịu hiểu cho tôi điều đó.

— Bởi lẽ đó, nên ông phải lừa gạt chúng tôi phải không? Các nhân viên của tôi đã thấy ông tiếp xúc rất nhiều người lạ mặt trong rừng suốt mấy ngày liền khi cuộc huấn luyện sắp chấm dứt. Không phải chính ông đã âm mưu lừa phỉnh đảng sau lưng chúng tôi từ trước tới giờ sao?

— Tôi làm sao biết trước được, Nhật sẽ đầu hàng nhanh chóng như thế này. Cũng như Đại úy, tôi đâu có biết gì về bom nguyên tử đâu. Chúng ta cùng nhau chuẩn bị chiến đấu với quân Nhật một năm, hai năm hay cho tới khi nào thì mọi người trong chúng ta không ai biết được cả.

Hồ Chí Minh đứng lên cầm hai tách trà và đưa cho Joseph một tách đoạn đưa tách của mình lên miệng uống từng hớp nhỏ.

— Đại Úy còn nhớ, có lần tôi đã nói với Đại úy là đảng của tôi là nước của tôi. Thật ra không có gì lừa phỉnh trong vụ này cả. Tôi bắt đầu ngưỡng mộ Lê nin khi tôi còn ở bên Pháp, bởi tôi đã khám phá ra ông ta là một nhà ái quốc vĩ đại, đã giải phóng nhân dân của ông ta. Lần đầu tiên tôi đọc cuốn “Tiền đề cho các vấn đề Quốc Gia Thuộc Địa”. Tôi đã mừng rỡ đến phát khóc, mặc dù lúc đó tôi đọc cuốn sách này trên gác trọ ở đường Bonaparte. Tôi đã nhảy cẫng lên và hét lớn. “Trời đất quý thần ơi! Những người ái quốc Việt Nam yêu dấu ơi, đây

là những điều mà chúng ta cần phải có, đây là con đường sẽ đưa chúng ta tới Tự do”.

Hồ Chí Minh ngừng nói, vẻ mặt mơ màng.

— Tôi là người đầu tiên gia nhập Đảng Cộng sản Pháp, vài năm sau đó tôi giúp đỡ thành lập Đảng Cộng Sản Đông Dương, nhưng lúc nào cũng vậy tất cả những hoạt động của tôi đều nhằm vào sự hỗ trợ từ bên ngoài, nếu như một quốc gia nghèo khó như đất nước của chúng tôi muốn lật đổ bạo quyền nhà nước bảo hộ Pháp. George Washington của Đại Úy cũng phải nhờ Pháp giúp đỡ để đánh lại với quân Anh phải không? Cái mà Đại úy gọi là Cộng sản đã dạy cho người bị đàn áp tự tổ chức và tự khép mình vào khuôn khổ kỷ luật để chống lại kẻ đàn áp mình mà thôi. Đó là một bài học đầy giá trị. Nói cho cùng, thì sự hỗ trợ của Hoa Kỳ cho thấy đã đóng góp rất nhiều vào cho công cuộc của chúng tôi. Chúng tôi chân thành mang ơn tinh thần quảng đại mà quý quốc đã dành cho chúng tôi, nhưng trong thời gian qua, như Đại úy đã thấy đó, tôi chưa lần nào phản bội lại lý tưởng của tôi và đảng của tôi hết cả. Đại úy thấy không? Thực tế, thì đây là quê hương của tôi.

— Vậy còn tấm hình của tướng Chennault và các khẩu súng lục mà tôi đã cho ông? Ông dùng chúng để làm gì?

Hồ Chí Minh làm một cử chỉ như một chú học trò ma lỉnh.

— Hồi đó Đại Úy biết không? Sự lãnh đạo của Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội có rất nhiều thử thách, cam go. Lúc tôi ở Côn Minh về, đưa tấm hình của tướng Chennault cùng các khẩu súng lục cho các người đối lập với tôi. Tôi đã chẳng buồn giải thích gì cho họ hết cả, ai cũng đương nhiên ngỡ rằng tôi đã được tướng Chennault ủng hộ bằng vũ khí của Hoa Kỳ, và với một chút kế mọn đó, tôi đã không còn đối thủ để dễ dàng kiểm soát phong trào Việt Minh trong giai đoạn khẩn trương đó mà thôi.

Gương mặt của Hồ Chí Minh tươi hân lên, khiến Joseph cũng phải mỉm cười theo mặc dù lúc đó anh không muốn chút nào.

— Tôi rất tiếc khi thấy Đại úy đã nghĩ rằng lòng tốt của Đại Úy bị tôi lợi dụng.

Hồ Chí Minh đưa tay vuốt hàm râu thưa dưới cằm, mặt tỏ vẻ đau khổ.

— Chuyện như thế này thật khó nói. Nhưng tại sao chúng ta không nói chuyện của riêng giữa chúng ta để từ đó những cảm tình của chúng ta vẫn đậm đà như cũ? Tôi có cảm tưởng là Đại úy có rất nhiều cảm tình với đất nước và dân tộc chúng tôi, cho nên tôi mong sao những gì tôi đã làm sẽ không làm đổi thay tấm lòng đó của Đại úy. Tôi mong sao tình thân hữu giữa hai quốc gia của chúng ta được mãi mãi lâu dài. Tôi cũng mong sao tình bạn của chúng ta mãi mãi bền chặt.

Joseph cất tiếng xác định.

— Để cho tình bạn được mãi mãi lâu bền, thì cần phải có được một sự hỗ tương tin tưởng lẫn nhau. Ông đã có thể tin tôi từ lâu rồi.

Hồ Chí Minh lờm thảng vào mặt Joseph một lúc. Mặc dù gương mặt ông ta vẫn còn xanh xao vì cơn bệnh vừa qua, nhưng gương mặt đó vẫn còn đầy những nét cương quyết. Joseph chợt nhận ra trên nét mặt đó một nét cương nghị khác thường mà trước đây anh chưa hề để ý đến. Hồ Chí Minh điềm đạm tiếp.

— Lúc nào mình cũng có dịp để thực hiện điều mình mong muốn và đeo đuổi hết đó, Đại úy à. Bởi vì tôi đã đánh giá tình bằng hữu của chúng ta thật cao, nên tôi sẽ nói rõ sự thật cho Đại úy biết về những điều đã xảy ra trong vùng huấn luyện của chúng ta vào những ngày sau cùng này. Lúc đó, chúng tôi quá bận rộn lo tổ chức cho tương lai đất nước của chúng tôi. Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội lúc này còn quá ít người biết tới, chúng tôi chỉ có được vài ngàn người được huấn luyện để hành sự, vì thế chúng tôi phải cấp tốc thực hiện, không để chậm trễ một chút nào, những công việc cần phải làm. Sự đầu hàng của Nhật Bản quá bất ngờ và đã tạo nên một khoảng trống lớn. Các quan thầy người Pháp hiện còn đang bị cầm tù. Đồng Minh ở Potsdam đã quyết định để Đông Dương cho Trung Hoa và Anh chiếm đóng, nhưng

quân đội Anh và Trung Hoa không thể đến đây ngay được, cho nên với thời gian eo hẹp này, tổ chức nhỏ bé của chúng tôi phải cho áp dụng một mị kế. Việt Nam Độc Lập Đồng Minh Hội của chúng tôi phải làm sao để cho toàn dân cũng như Đồng Minh biết rằng chúng tôi hiện có một lực lượng thật rộng lớn, bao gồm hết các thành phần quốc gia yêu nước, có khả năng gánh vác chủ quyền đất nước này. Sớm muộn gì rồi cũng phải tới giai đoạn đó, nhưng ngay lúc này chúng tôi phải tạo cho mọi người có cái ảo tưởng đó trước. Các cán bộ ít ỏi của chúng tôi đã được bổ nhiệm đi khắp mọi nơi để cổ động dân chúng. Một ít bích chương và biểu ngữ cùng các cuộc xuống đường đã và đang thực hiện cho mục đích đó. Thật khó mà giải thích cho Đại úy hiểu tất cả những công việc này trước khi chúng tôi bắt đầu bắt tay vào công việc, nhưng có lẽ Đại úy đã thấy được một ít thành quả dọc theo các làng mạc mà Đại úy đã đi qua rồi phải không?

Joseph gật đầu.

— Thì ra tất cả đều do các cán bộ tuyên truyền của ông giả ra hết, phải không?

Hồ Chí Minh mỉm cười gật đầu.

— Không, không phải là giả tạo đâu Đại úy. Dân chúng đồng loạt đứng lên hưởng ứng với chúng tôi ở khắp mọi nơi rồi. Các cuộc biểu tình ủng hộ Việt Minh đều thật hết cỡ không phải giả tạo đâu. Việc thu hút quần chúng về một lý tưởng đòi hỏi nhiều công việc phức tạp và phải được tổ chức thật chu đáo, nhưng tất cả sẽ là công dã tràng nếu như toàn dân không hưởng ứng nhiệt thành.

Joseph cất giọng gay gắt.

— Còn những ngôi làng bị đốt ra tro mà chúng tôi đã đi qua đã không hưởng ứng nhiệt thành phải không? Người của tội đã khám phá ra là các dân làng đó, bị giết và nhà cửa của họ bị đốt rụi vì đã từ chối không chịu gia nhập với các ông đó.

Hồ Chí Minh gằn giọng.

— Cũng may là những trường hợp đó rất ít xảy ra Đại Úy à. Đối với những người đó họ sống cũng không lợi lộc gì. Nếu như đồng bào của Đại úy từng làm nô lệ cho quân Tàu chừng một trăm năm rồi bỗng dưng có người đến nói với Đại Úy, là người ta sẽ giúp cơ hội cho Đại úy được tự do, thì Đại Úy sẽ phản ứng ra sao? Đại úy có thể nào để cho một vài người thiếu tự tin cản đường không? Đại úy có dám nói rằng thực lực của mình còn quá yếu kém không? Và thực lực đó không có ai giúp đỡ hết hay không? Rồi chẳng lẽ Đại úy lại ngồi xuống rồi nói: “Ồ, tổ chức của mình chưa đủ mạnh thật,” hay là Đại úy cũng phải làm những điều mà chúng tôi đã làm?

Joseph đưa mắt nhìn xuống bếp lửa dưới đất một lúc rồi nói:

— Tôi nghĩ, có lẽ rồi tôi cũng làm những điều ông đã làm. .

Gương mặt gầy yếu của Hồ Chí Minh tươi lên rạng rỡ, ông đưa tay siết chặt tay Joseph.

— Cảm ơn Đại úy, để tôi châm thêm cho Đại úy chút trà nữa.

Nói xong Hồ Chí Minh quay người bận bịu với ấm nước trà đen xì dưới lò.

MƯỜI HAI

Tại một căn phòng trong điện Thái Hòa, Hoàng đế Bảo Đại khó chịu nhìn Trần Văn Kim dẫn đầu phái đoàn Việt Minh tới nghị hòa. Đầu đội khăn đóng màu Hoàng gia, mình mặc áo dài, Hoàng đế Bảo Đại đứng trước ngai vàng, bên cạnh đó viên thượng thư bộ Lễ khúm núm cầm một khuôn hộp nhung đựng ngọc ấn và vương kiếm, quốc uy của Hoàng đế.

Nhìn vóc dáng uy nghi của Hoàng đế và cây gươm bóng vàng Trần Văn Kim nghe tim mình đập mạnh trong lồng ngực. Đây là giây phút hồi hộp nhất mà Trần Văn Kim đã tính toán trong đầu óc suốt cuộc hành trình từ Hà Nội xuôi Nam trên một chiếc xe của quân đội Nhật Bản. Một người từ lâu đã là biểu tượng nhục nhã trong việc hợp tác với thực dân Pháp đang chuẩn bị trao quyền hành của mình cho người khác. Đối với nhân dân Việt Nam, việc tin tưởng nhà vua là thiên tử đã thấm nhuần vào đầu óc họ, giờ đây ngôi vị thiên tử đó sẽ nhường lại cho Việt Minh. Đối với Trần Văn Kim, điều mà anh đang hài lòng nhất là anh có dịp chứng minh cuộc cãi vã với cha mình ngày xưa rằng anh đã đúng và cha anh đã sai lầm. Kim ước mong làm sao cha mình có mặt tại đây trong giờ phút lịch sử này để nhìn tận mặt chính Hoàng đế phải hàng phục trước đứa con trai mà chín năm về trước, ông đã đuổi ra khỏi nhà.

Sự thoái quyền của Hoàng đế Bảo Đại trước quốc dân để đón mừng Việt Minh nắm quyền ở Hà Nội đã làm cho Kim và các cấp lãnh đạo của Việt Minh bàng hoàng ngỡ ngàng.

Thoạt đầu, người ta đã cẩn thận hoạch định một công tác tuyên truyền để hô hào dân chúng biểu tình xuống đường ở các đường phố ở Hà Nội với các lá cờ đỏ sao vàng cùng các khẩu hiệu được may cắt vội vàng, rồi từ đó lôi cuốn đám đông từ thành thị tới các làng mạc khắp

nơi. Đám đông vui mừng cởi mở, họ không cần biết tới khía cạnh chính trị trong việc làm của mình. Họ hân hoan trước viễn tượng được Tự Do, được thoát khỏi sự kềm kẹp của Nhật và của Pháp cho nên số người tham dự càng lúc càng đông đảo, có đến cả triệu người, trong khi đó Bảo Đại bất thần loan báo quyết định thoái vị. Quyết định này được công bố trước khi Việt Minh có thì giờ thành lập chính phủ lâm thời tại Hà Nội và cũng vì lẽ đó mà Trần Văn Kim đã được vội vã chỉ định cầm đầu một phái đoàn để vào Huế chấp nhận sự nhượng quyền của nhà vua với một số ít người tham dự vào ngày 25 tháng 8 năm 1945.

Trần Văn Kim đã ra lệnh cho thuộc quyền ăn mặc như thường lệ, nghĩa là quần áo mà họ mặc trên người để vào Huế tiếp thu quyền lực của Thiên tử là những áo quần và giày dép mà họ thường mặc hàng ngày trong rừng, vì vậy khi vào đến Hoàng cung, bóng dáng của họ thật vô cùng tương phản với vẻ nguy nga tráng lệ, nơi mà hai mươi năm trước đây đã từng làm cho Joseph say mê tốt đỉnh của một thời tuổi trẻ.

Trần Văn Kim và phái đoàn, hơn phân nửa là Cộng Sản, hiên ngang bước vào cung điện của nhà vua. Ai nấy đều ngẩng cao đầu như tỏ ra không chịu khuất phục uy quyền của Hoàng đế. Riêng tại nơi vương giả này đối với Trần Văn Kim, nét nguy nga tráng lệ của ngai vàng cùng những trần thiết huy hoàng, lộng lẫy chung quanh đây chợt đánh thức tiềm thức đã ngủ yên trong lòng anh từ lâu bùng dậy. Kim lớn lên với tâm tưởng Vua là Thiên Tử, có đủ mọi quyền uy với thân dân, Vua ngự trị trong cung điện có Bạch Hổ và Thanh Long hòa hợp, và Kim đã từng chứng kiến nhà vua trước ngai vàng từ ngày còn tằm bé khi theo cha vào đây, để rồi sau này, khi lớn lên anh tạo cho mình cái tư tưởng chống đối và cho rằng nhà Vua chỉ là một người bù nhìn, bị mạ vàng vì đầu óc của Kim bây giờ với mớ lý thuyết Cộng Sản nảy sinh, anh quan niệm chỉ có Cộng Sản mới cứu được đất nước này ra khỏi tay Thực Dân Pháp mà thôi, nhưng đến khi đứng trước mặt Hoàng đế Bảo Đại, Trần Văn Kim đã phải kềm hãm ý chí của mình, bởi suýt chút nữa Kim đã tự động quỳ gối trước cái uy quyền mà anh đã lĩnh hội được từ ngày còn nhỏ. Trong túi quần của Kim lúc này có mang theo một huy hiệu

cờ đỏ sao vàng. Anh dự tính chốc nữa đây đích thân anh sẽ đính chiếc huy hiệu này lên vai khăn đóng của nhà Vua, nhưng khi nhìn gương mặt im lặng của vị Hoàng đế, Trần Văn Kim chợt nghe lúng túng, khó chịu. Hai người yên lặng một lúc lâu, Hoàng đế Bảo Đại nhìn thẳng vào mặt Trần Văn Kim chờ đợi, nhưng rồi ông lại nhìn qua các quan cận thần rồi tăng hắng lấy giọng.

— Trong giờ phút quyết định lịch sử này của quốc gia. Đoàn kết thì sống, chia rẽ thì chết. Qua tinh thần dân chủ cao độ đang bành trướng ở miền Bắc đất nước của chúng ta. Chúng tôi lo sợ một cuộc xung đột giữa Bắc Nam sẽ không tránh khỏi được nếu như chúng tôi định hoãn quyết định quan trọng này. Sự xung đột chắc chắn sẽ gây cho dân chúng của chúng ta nhiều thiệt hại, và vì nghĩ đến công sự của tiền nhân đã dày công xây dựng đất nước này từ bốn ngàn năm trước mới có được như ngày nay, cho nên chúng tôi quyết định trao quyền ngay cho chính quyền Cộng Hòa Dân Chủ ở Hà Nội.

Hoàng đế Bảo Đại điềm tĩnh nói tiếp:

— Trong suốt hai mươi năm cầm quyền, chúng tôi biết có rất nhiều điều cay đắng, và chúng tôi đã không làm được điều gì có lợi cho quốc gia hết. Kể từ ngày hôm nay, chúng tôi sẽ hân hoan được làm công dân một nước Tự Do, của một quốc gia Độc Lập. Tôi xin từ chức chức vị Hoàng đế, và xin trở về làm công dân Vĩnh Thụy, riêng trong lãnh vực này, chúng tôi xin được làm cố vấn chỉ đạo cho chính quyền dân chủ ở Hà Nội.

Bảo Đại không nhìn tới Trần Văn Kim mà quay qua viên quan cận thần, đưa tay cầm cái khay đựng quốc ấn, bước tới đặt vào tay quân cách mạng. Nhà Vua cất giọng nghẹn ngào và ngắt quãng.

— Việt Nam Độc Lập Muôn Năm, Cộng Hòa Dân Chủ muôn năm.

Trần Văn Kim sửng sốt trước những việc đang xảy ra trước mặt, hai tay anh run lên bần bật làm thanh gươm trên chiếc khay rơi xuống đất. Kim cố kềm hãm sự run rẩy của mình, quay qua trao ngọc ấn và gươm

báu cho người phụ tá bên cạnh đó. Anh cố lấy giọng bình tĩnh để che giấu sự xúc động của mình.

— Chúng tôi đón nhận quyết định của công dân Vĩnh Thụy. Sự nhượng quyền của ông đã làm cho dân tộc Việt Nam thoát được ách nô lệ của Thực dân Pháp từng đè nặng lên người chúng ta suốt tám mươi năm qua và mới đây là ách Phát Xít Nhật. Sự nhượng quyền này cũng làm cho dân chúng Việt Nam thoát khỏi được một hệ thống chính quyền tham nhũng từ lâu đã làm chậm lại bánh xe tiến hóa của lịch sử. Việt Nam Độc Lập Dân Chủ muôn năm.

Trần Văn Kim lôi chiếc huy hiệu trong túi quần của mình và bước tới trước mặt nhà vua. Hoàng đế Bảo Đại đứng yên nhìn thẳng ra trước mặt, trong lúc Trần Văn Kim thật sự lúng túng cài chiếc huy hiệu lên ngực áo nhà vua. Tay Kim run lấy bầy, phải mấy lượt anh mới cài được chiếc huy hiệu lên ngực áo người đối diện, nhưng đến khi Kim bước lùi ra bên sau thì người ta thấy chiếc huy hiệu trên ngực áo của Hoàng đế Bảo Đại không được ngay ngắn cho lắm.

Một điều khác cũng làm cho Trần Văn Kim sửng sốt kinh ngạc không kém, là ngay lúc anh bước lùi ra sau thì Hoàng đế Bảo Đại lại chìa tay cho Kim bắt lấy. Trần Văn Kim tần ngần một thoáng trước sự kiện đang xảy ra. Đối với sự hiểu biết của anh thì từ xưa tới giờ chưa có vị Hoàng đế nào bắt tay người diện kiến mình hết cả, trừ một vài ngoại lệ với người ngoại quốc.

Nhận ra vẻ lúng túng của Trần Văn Kim, Hoàng đế Bảo Đại nhoen miệng cười. Kim nghe mặt mình đỏ bừng thẹn thùng, anh chìa vôi tay ra nắm lấy tay vị Hoàng đế. Trong lúc bắt tay, bản năng trẻ con trong người Trần Văn Kim vụt nổi lên dào dạt, chính anh cũng bàng hoàng khi thấy mình tự nhiên cúi đầu trước nhà vua với tư thế quân thần bái phục thiên tử.

Nửa giờ sau, Trần Văn Kim đứng bên cạnh Hoàng đế Bảo Đại trước Hoàng thành, chứng kiến người ta hạ lá cờ hoàng gia xuống để treo lên đó ngọn cờ đỏ của Việt Minh. Bên dưới đám đông reo hò vang dội. Một

vài cán bộ Việt Minh trà trộn vào đó và bắt đầu xách động. Họ hô to các khẩu hiệu.

— Hoan hô tinh thần dân chủ của công dân Vĩnh Thụy. Hoan hô phái đoàn chính phủ lâm thời.

Trần Văn Kim đưa tay lên cao, chào đáp ứng tiếng reo hò bên dưới, anh cũng mỉm cười hân hoan, nhưng đến lúc ngẩng đầu lên nhìn ngọn cờ đỏ phất phơ trước gió, anh chợt nghe sự nghịch lý chạy rần trong huyết quản giữa sự thỏa mãn hoàn toàn trước tình hình hiện tại và nỗi buồn buồn tẻ đến khi nghĩ tới cái thế giới của cha mình cũng như cái thế giới mà anh từng lớn lên giờ đây hoàn toàn bị phá hủy...

MƯỜI BA

Mặc dù phải nằm lại Thái Nguyên mấy ngày liền, nhưng Joseph và các nhân viên OSS vẫn biết rõ mọi diễn biến đang xảy ra tại Hà Nội và các thị trấn khác qua tin tức của đài phát thanh. Họ cũng không khỏi vô cùng ngỡ ngàng trước sự chào đón ồn ào của dân chúng, khi mọi người cùng xuống gần tới Thủ đô Hà Nội vào ngày 2 tháng 9 năm đó.

Sau khi đi bộ xuống khỏi đồng Kim Mã, mọi người được chở trên các xe mui trần, những chiếc xe chở hàng đón họ từ bên ngoài thành phố, đưa vào Thủ đô, giữa sự hoan hô nồng nhiệt của dân chúng. Đường phố bây giờ ngập đầy cờ và biểu ngữ, được viết bằng tiếng Việt, Anh, Nga và Trung Hoa: *“Chào mừng Đồng Minh” “Hòa Bình đã tới” “Nước Việt của người Việt” “Thà chết hơn bị nô lệ” “Độc lập hay Chết” “Hãy chôn sống quân Pháp xâm lăng.”*

Rừng biểu ngữ hoan hô cách mạng được treo đầy khắp nơi. Từ trên xe kéo, xe điện, nơi nào cũng có biểu ngữ. Trên các cửa sổ cao ốc, dinh thự, trên các cột dây thép, có treo nhiều tấm hình vẽ một người có hàm râu thưa dưới cằm, người mà Joseph gặp lần đầu tiên ở hang Pắc Bó. Dòng người như thác lũ, họ hô hào, chào đón các anh hùng du kích quân lam lũ từng chui rúc trong rừng với Joseph ngày nào. Joseph và đồng đội, ai nấy đều ngỡ ngàng trước diễn biến kỳ quái này, họ cũng ngao ngán lắc đầu khi đến trung tâm thành phố, Trung úy Hawke cất tiếng cười châm biếm quay qua Joseph.

— Đáng lẽ người ta cũng phải treo hình của Đại úy chung với Bác Hồ nữa mới phải, nếu như người ta biết chính Đại Úy đã ra tay cứu cái mạng cùi của lão ta kịp thời với mũi tiêm ký ninh hồi trước.

Joseph cười vả lá, trong khi Trung úy Hawke đưa mắt nhìn lên các biểu ngữ chống Pháp, với giọng điệu thật mãnh liệt:

— Như thế này thì ông bạn Lucius của chúng ta đã toan tính ngay từ đầu. Lão đầu có chịu để cho toán tuần tiễu của Pháp tự do nào vào lãnh thổ Bắc phần đâu.

Joseph gật đầu đồng ý với câu nói của Trung úy Hawke. Đoàn xe đưa Joseph và các nhân viên OSS trong toán Deer Mission từ từ vượt qua các đường phố đông người. Joseph thần thờ, cố tập trung tư tưởng để nhớ lại cái thành phố mà năm 1936 anh đã đến đây với biết bao hạnh phúc ngất ngây, nhưng anh không còn nhận ra được dấu vết nào xưa cũ hết cả. Các cửa hàng của người Pháp tại các con phố chính đều bị đập phá tan tành, các bảng hiệu mang tên những anh hùng thuộc địa Pháp tại mỗi con đường đều bị tháo gỡ để thay vào đó những tên Việt Nam. Đại lộ Henri Rivière giờ được đổi lại thành đại lộ Phan Bội Châu để tưởng niệm nhà chí sĩ chống Pháp. Đường Mirabel được đặt lại là đường Trần Nhân Tôn để tưởng nhớ đến công lao của vị vua đã thống nhất được sơn hà. Tất cả những bảng hiệu bằng Pháp ngữ giờ được đổi sang thành Quốc ngữ, tất cả những chữ từng được coi là tinh hoa này trước mặt Joseph giờ này không còn nghĩa lý gì hết. Trước sân dinh Thống sứ, ngọn cờ sao vàng đang tung bay trước gió mùa tháng chín.

Joseph chú ý thấy giữa hàng biểu ngữ rợp trời khắp mọi nơi đây không có một biểu ngữ nào viết bằng tiếng Pháp. Trung Úy Hawke chột nói:

— Thay đổi hết phải không Đại úy? Xem chừng như Đại Úy muốn xoay ngược thời gian lại thì phải? Hay là Đại Úy còn đang âm ức vì sự lật gọng của tên cáo già Lucius tự là Bác Hồ đó?

Joseph đáp cho có lệ:

— Có lẽ cả hai điều đều có phần đúng mỗi thứ một chút. Cho dù lão có quỷ quyết đến chừng nào đi nữa, thì bây giờ cũng không còn phải nghi ngờ gì là lão sẽ đứng ra đại diện cho dân chúng, phải không? Pháp đã đầy đọa người ta lâu quá rồi. Tôi nghĩ nếu y có mách mung, mà bèn một chút cũng có thể tha thứ được.

Trước khi toán Mission Quail do Đại Tá Trench dẫn từ Côn Minh qua đây, đóng tại khách sạn Metropole thì ông ta đã đánh điện chỉ thị cho Joseph dẫn toán OSS của anh về Hà Nội. Khi toán người của Joseph gõ cửa khách sạn thì chính Đại Tá Trench ra mở cửa, trên tay cầm sẵn một chai Champagne Pierre Jouet. Viên Đại Tá vẫy tay gọi mọi người vào bên trong một chiếc bàn được dọn sẵn ly tách trên đó. Bên trong dãy bàn này, người ta thấy một chuyên viên truyền tin đang cặm cùi thu xếp quân dụng trên một chiếc giường bỏ trống. Đại Tá Trench vừa rót rượu vừa lên tiếng:

— Mừng đón quý vị tới Hà Nội. Bây giờ thì chưa có ai để ý tới thành phố này đâu, và có lẽ không có người Hoa Kỳ nào ở ngoài cái khách sạn này biết tới cái thành phố này nữa. Champagne của Pháp thì tuyệt, mà ở đây thứ này lại có rất nhiều, vậy chúng ta hãy bình tĩnh uống mừng cho cuộc chiến tranh của chúng ta đã chấm dứt.

— Mừng chiến tranh đã tàn.

Trung Úy Hawke cùng Đại Tá Trench đưa ly rượu lên miệng trong khi Joseph từ từ bước lại bên cửa sổ. Anh uống một hớp rượu rồi đưa mắt nhìn xuống đường. Từ nơi này, Joseph có thể nhìn qua sân thượng của cao ốc nằm bên kia đường, nơi mà ngày xưa chiều nào anh cũng ngồi đó viết thư cho Lan bên cạnh một ly rượu Pernod. Cũng vẫn những chiếc ghế mây bày chung quanh những chiếc bàn bằng đá trắng có lộng che nắng. Joseph có thể thấy cả cái góc bàn mà anh thường ngồi ngày xưa nữa. Trong lòng anh chợt căng thẳng đến cùng độ, rồi chợt biến đi nhanh chóng. Tiếng trò chuyện của hai người sĩ quan đằng sau lưng, loang thoáng vọng vào tai anh.

— Trung Úy biết không? Theo tôi nghĩ thì xứ lui vẫn còn chưa trút bỏ được sự đổi thay quá nhanh chóng, trong đó lão nhân viên Lucius mà lui tìm được cho chúng ta ở đằng sau các thác nước trên rừng thượng du bây giờ tự xưng là Tổng Thống hay Chủ tịch gì đó... phải vậy không Joseph?

Đại tá Trench nói xong buông một chuỗi cười đầy châm biếm, làm ngắt ngang giòng tư tưởng của Joseph, anh quay người lại thấy Đại tá Trench đã đến bên cạnh mình từ lúc nào, ông ta cất tiếng, vừa cười, vừa nói.

— Tôi đã có nói chuyện với lão ta một vài lần, lão vẫn đội cái nón cũ mềm và mặc bộ kaki bạc màu như anh biết đó. Việt Minh đã chiếm dinh Thống sứ, còn ông Hồ thì đang ở một chỗ bí mật nào đó. Lão vẫn cương quyết không chịu nhận mình là Cộng sản. Để chứng minh điều này, lão hứa sẽ ăn vận đảng hoàng và sẽ đọc một bài diễn văn tại vườn hoa Ba Đình vào chiều hôm nay. Lão mời tất cả chúng ta cũng đến dự với lão trên khán đài danh dự. Lão có hỏi tôi nhiều lần để biết xem chiều nay anh có tới dự được hay không?

Joseph cau mày thắc mắc hỏi:

— Vậy chớ không có ai nghĩ, nếu chúng ta đến đó thì coi như Hoa Kỳ đương nhiên tán trợ ít nhiều vào ván cờ chính trị này hay sao?

Đại Tá Trench vỗ lên vai Joseph đầy nhiệt thành:

— Hãy bình tĩnh Joseph, cứ coi như mình được hân hạnh làm khách danh dự đi. Đâu phải bất cứ ai ở đây cũng được trải thảm để mời đến đó đâu? Toán Mission Five của nhóm Pháp Tự do mới vừa về đến đây là bị giữ ngay tại chỗ cho tới bây giờ. Anh không nhớ trước khi chết, Tổng thống Roosevelt đã nói với Bộ Chiến tranh của chúng ta là ông ấy nghĩ người Pháp đã rút rĩa Đông Dương quá nhiều rồi sao? Nhiệm vụ của chúng ta đâu phải là chống đối lại với chính quyền địa phương, trong khi đó rõ ràng chính quyền này đang được dân chúng ủng hộ hết mình. Anh hãy nhìn xuống đó mà xem.

Bên dưới đường, hàng hàng, lớp lớp người reo hò vang dậy. Họ mang hình và biểu ngữ rợp trời, họ từ các nơi đổ xô về Ba Đình. Joseph chợt thấy mọi người đều đồng tâm và tự nhiên.

— Mọi việc đều có vẻ êm xuôi lắm, anh đừng bận tâm làm gì nữa. Quân giải giới Tàu sẽ tới đây trong vòng một tuần lễ, do tướng

Edemeyer ở Trùng Khánh tổng chỉ huy. Đã có sự thỏa thuận là họ sẽ tôn trọng hiện trạng này.

Tàu thì họ chắc sẽ thừa cơ làm bậy như thường lệ, nhưng họ sẽ giải giới và đuổi quân Nhật về nước. Còn như anh muốn lo cho một vài người bạn vàng Việt Nam của anh thì còn nhiều chỗ để lo lắng, mãi tuốt trong Sài Gòn lận kia.

Joseph đưa mắt nhìn thẳng vào mặt viên sĩ quan Cấp Tá, khi nghe ông này đề cập tới hai chữ Sài Gòn.

— Ở Sài Gòn thế nào?

— Hãy ngồi xuống đây, uống thêm một ly nữa rồi tôi sẽ nói cho anh nghe một công tác mà tôi dự định trao cho anh và Trung úy Hawke.

Ngồi chồm người qua thành ghế, Joseph kiên nhẫn chờ Đại Tá Trench rót rượu:

— Đám OSS của chúng ta từ bên Calcutta mới sang đã đánh điện cầu cứu. Đây là một toán đặc nhiệm 404 nhỏ, họ có nhiệm vụ tìm kiếm các tù binh của Đồng minh và công việc của họ trôi chảy lắm, nhưng về mặt tình báo thì họ mập mờ quá đỗi. Tóm lược theo các báo cáo của họ thì tình hình chính trị ở đó thú vị hoặc và theo họ ước tính thì sớm muộn gì cũng có xảy ra xung đột nội bộ.

Joseph ngồi ngay lại:

— Tại sao vậy?

— Bắt đầu sự việc thì hiện tại mười lăm ngàn binh sĩ Pháp thuộc Trung đoàn 11 Bộ binh Thuộc địa vẫn còn bị giam, giống như tình trạng ở đây vậy. Ấn Độ, Miến Điện phải ít nhất hai tuần lễ nữa mới tới nơi được. Một ủy ban Việt Minh ở miền Nam đang kiểm soát Sài Gòn, nhưng cha con họ đang cãi nhau về nội bộ. Họ tổ chức tuần hành rầm rộ qua các đường phố mấy ngày vừa qua để hô hào thành lập chính phủ lâm thời, nhưng cuộc tuần hành biến thành cuộc biểu dương lực lượng hơn là làm được việc gì khác.

Đại Tá Trench thở dài, đưa ly rượu lên miệng uống rồi nói tiếp:

— Có mấy nhóm tôn giáo kỳ dị gọi là Cao Đài, Hòa Hảo cũng cùng chen vào, rồi đám cha chú Bình Xuyên cũng nhảy vô. Nhóm nào cũng có đầy đủ vũ khí, nhờ mua lại của quân Nhật. Cứ ai trả giá cao là mấy chú lùn bán vũ khí cho, trong khi đó thì đám Nhật từ chối không chịu lo vấn đề an ninh trật tự cho thành phố. Hầu hết họ chui đầu vô các tiệm rượu trong Chợ Lớn nhậu nhẹt, say sưa. Trên hết mọi vấn đề, là có một ông Đại Tá thuộc nhóm Pháp Tự do nhảy dù xuống, tìm cách hội đàm với ủy ban Việt Minh để tái lập quyền kiểm soát cho Pháp. Tình hình ở đó, theo báo cáo của toán 404 thì thật là phát ớn. Họ kéo đổ các tượng đá của Pháp chung quanh thành phố. Chừng hai mươi ngàn kiều dân Pháp bị chôn chân trong nhà, không ai dám ra đường.

Đại Tá Trench ngừng nói, người gấn một chút trước khi tiếp:

— Đó là một lò thuốc súng, chỉ chờ một ngọn lửa nhỏ là nổ tung. Toán đặc nhiệm 404 lại không có lấy một người nói được tiếng Việt và cũng không ai biết gì về Sài Gòn. Tôi nghĩ là hai anh có thể tình nguyện vào đó giúp họ.

Đại Tá Trench quay qua Trung úy Hawke.

— Trung Úy tính sao?

Viên Sĩ quan người Boston uống hết phần rượu còn lại trong ly của mình rồi chìa ly cho Đại Tá Trench chiêm thêm.

— Champagne ở trong cái thành phố Sài Gòn đồ có ngon bằng Champagne ở đây không Đại tá?

Đại Tá Trench châm đầy rượu cho viên sĩ quan trẻ rồi cười và gật đầu. Trung úy Hawke đưa ly rượu lên môi.

— Vậy tôi sẵn sàng lên đường.

Đại Tá Trench cầm chai rượu quay về phía Joseph chau mày chờ đợi.

— Còn Đại úy thì sao?

Joseph đẩy chiếc ly không về người sĩ quan cấp Tá, mắt vẫn không nhìn nơi khác, dường như anh sợ người khác sẽ bắt gặp cơn xúc động đang mãnh liệt dâng trào trong lòng anh lúc này. Joseph đáp nhỏ.

— Tôi cũng không từ chối đâu.

Chiều hôm đó Joseph cùng Đại Tá Trench và Trung Úy Hawke đứng trên bao lơn một cao ốc ngó xuống vườn hoa Ba Đình. Khi người đàn ông tự phong cho mình chức Chủ tịch nước Cộng Hòa Dân Chủ Việt Nam xuất hiện thì đoàn người bên dưới hàng hàng, lớp lớp đồng thanh reo hò, chào đón nhiệt thành. Người đàn ông đó hôm nay mặc một chiếc áo cổ cao màu đen, hàm râu nhỏ dưới cằm phất phơ trước gió. Ông từ từ bước đến chiếc máy vi âm, trên tay có cầm một tờ giấy, ông bắt đầu đọc bằng Việt ngữ.

— Tất cả mọi người sinh ra đều được bình đẳng. Trời đã ban cho mọi người những quyền không dị biệt này. Một số đặc quyền đó là: Quyền sống, quyền tự do, và quyền theo đuổi hạnh phúc...

Người đàn ông đưa mắt nhìn vào tờ giấy trên tay rồi nhìn nhanh về phía Joseph trước khi nhìn xuống đám đông.

— Đây là tuyên ngôn bất tử được thành lập tại Hoa Kỳ năm 1776.

Trung úy Hawke đứng cạnh đó thông dịch lại lời diễn từ cho Đại tá Trench và Joseph, anh thì thầm.

— Ngon lành chưa! Lão ta đưa cả tuyên ngôn độc lập của chúng ta vào bài diễn từ của lão nữa đó.

Hồ Chí Minh tiếp tục đọc:

— Năm 1791, tại Pháp, bản tuyên ngôn nhân quyền của họ cũng có nói: Con người sinh ra được tự do và được bình đẳng với nhau và ai cũng được hưởng quyền Tự do và Bình đẳng này. Cả hai bản tuyên ngôn lịch sử mà tôi vừa đề cập đến đều được dựa vào sự thật, nhưng đã hơn tám mươi năm qua, quân đế quốc Pháp đã lạm dụng lẽ Tự Do, Công Bằng, và Bác Ái của họ để vi phạm quê cha đất tổ của chúng ta và đè đầu, bóp cổ dân chúng nước ta.

Đám đông bên dưới reo hò như mở hội. Hồ Chí Minh kiên nhẫn chờ đợi sự reo hò của quần chúng dịu dần đi rồi mới tiếp tục cất tiếng với

giọng trầm bổng, hòa nhập với bài diễn văn của mình.

— Người Pháp đã cướp đoạt quyền Tự do dân chủ của chúng ta, họ áp dụng một số luật lệ vô nhân đạo, họ tạo dựng ra ba thể chế trên quê hương của chúng ta để dễ bề chia rẽ sự đoàn kết của dân tộc chúng ta. Về mặt kinh tế, người Pháp đã bóc lột chúng ta đến tận xương tủy. Họ làm cho chúng ta phải nghèo đói và tàn phá quê hương chúng ta. Họ cướp giứt cơm áo, ruộng vườn của chúng ta. Họ cướp bóc tài nguyên, quặng mỏ của chúng ta. Họ che dấu dư luận, xây nhiều khám đường hơn trường học, và họ thăm sát vô số các phần tử quốc gia yêu nước của chúng ta không một chút gớm tay. Tất cả các cuộc nổi dậy của chúng ta cho tới ngày nay thấy thấy đều bị họ nhận chìm vào biển máu.

Giọng nói của Hồ Chí Minh được đưa lên cao và nhấn mạnh đến những điều nói về tội ác của người Pháp trong khi đó bên dưới tiếng hoan hô vỡ lòng ngực của từng người tham dự vang lên ngút ngàn.

— Vào mùa Thu năm 1940, đế quốc Pháp đã hèn hạ quỳ mọp dâng đất nước của chúng ta cho Phát xít Nhật.

Nói đến đây Hồ Chí Minh trầm giọng xuống nghe thật vô cùng bi đát.

— Kể từ đó, nhân dân chúng ta lại phải gánh thêm một cái ách nữa lên người. Một của Pháp, một của Nhật, và kết quả là hơn hai triệu sinh linh của chúng ta bị chết vì đói.

Thình lình Hồ Chí Minh ngừng nói, ông ta cúi đầu trước máy vi âm trong im lặng, trong khi đó toàn thể mọi người bên dưới vườn hoa Ba Đình ai nấy đều ngẩng đầu nhìn lên ngơ ngác. Toàn thể khu vực bỗng nhiên yên lặng như tờ. Joseph quay người qua hỏi Trung úy Hawke ngay khi người sĩ quan dịch xong lời nói này của Hồ Chí Minh.

— Ông ta nói hai triệu người phải không?

— Phải, hai triệu. Thật ra thì nạn đói đã xảy ra gần một năm nay tại các tỉnh giữa đây và cao nguyên Trung phần.

Joseph và các nhân viên OSS đều cùng lắc đầu trong kinh hoàng. Trung úy Hawke lại thì thầm:

— Một người phụ tá của ông ta cho tôi biết là tại các tỉnh bị thất mùa gần đây. Nhật và Pháp vẫn bắt buộc dân chúng phải nộp đủ tiêu chuẩn gạo ấn định.

Hồ Chí Minh cất giọng thét lớn.

— Nhưng sự thật là: Hỡi quốc dân Việt Nam, cuối cùng chúng ta đã lấy lại được nền Độc Lập của chúng ta, không phải trên tay của người Pháp mà trên tay người Nhật. Pháp đã bỏ chạy. Nhật đã đầu hàng. Hoàng đế Bảo Đại đã thoái vị. Bây giờ chúng ta đã chặt đứt được xiềng xích đã cột chúng ta gần một thế kỷ nay. Hôm nay chúng ta tuyên bố ở đây, kể từ ngày nay, mọi liên lạc có tính cách thuộc địa của người Pháp đã chấm dứt.

Một lần nữa, đoàn người bên dưới vườn hoa Ba Đình đồng thanh thét lên vang dội, chia sẻ niềm hân hoan với vị nguyên thủ. Cơn xúc động rồi cũng lắng xuống. Bỗng từ đằng xa, mọi người nghe có tiếng phi cơ. Từ trên hành lang khán đài, Joseph đưa mắt nhìn lên thấy đoàn phi cơ thám thính quen thuộc P38 của đoàn 14 Không Lực Hoa Kỳ bay về hướng Côn Minh trên nền trời xanh thẫm. Bỗng dừng đoàn phi cơ từ trên cao bay xà xuống thấp. Có lẽ để quan sát đám đông mà từ trên cao độ các phi công đã thấy đông đảo khác thường bên dưới và cho phi cơ xuống thấp để thỏa mãn trí tò mò.

Hồ Chí Minh đưa mắt nhìn đoàn phi cơ một thoáng rồi bình thản cất tiếng:

— Chúng ta bây giờ tin tưởng chắc chắn rằng các quốc gia đồng minh sẽ trung thành với nguyên tắc tự quyết và bình quyền của chúng ta. Họ sẽ công nhận nền Độc Lập của Việt Nam chúng ta. Chúng ta tin tưởng rằng họ sẽ đồng ý những ai cùng đồng sát cánh với họ chiến đấu chống lại quân Nhật đều được hưởng quyền Tự Do và Độc Lập.

Hồ Chí Minh ngừng nói, ngẩng đầu nhìn lên trời. Dấu hiệu các sọc xanh trắng có ngôi sao ở giữa trên cánh và thân phi cơ của các chiếc P38 rõ ràng cho mọi người biết đó là phi cơ của Hoa Kỳ. Tất cả các nhân viên OSS hiện có mặt tại nơi này cũng như ngay cả Hồ Chí Minh

đều công nhận đây là một dịp may trời xui đất khiến để một đoàn phi cơ thám thính của Hoa Kỳ lại chọn ngay vào giờ phút này bay ngang qua không phận định mạng của phần đất nhỏ ở Á Châu này. Quả thật, đây là một cơ hội bằng vàng để Hồ Chí Minh chứng minh với thế giới và đặc biệt chứng minh với nhân dân Việt Nam thấy rõ rằng các phi cơ của Đồng Minh đã bay ngang qua đây trong giờ phút lịch sử này để tỏ bày sự ủng hộ cho tân chính phủ của Hồ Chí Minh. Ông ta cất giọng gào thét để lẫn át tiếng gầm gừ của phi cơ.

— Vì vậy cho nên vào giờ phút nghiêm trọng lịch sử này. Hỡi Quốc dân, Đồng bào! Chính phủ Lâm Thời Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa long trọng tuyên bố với tất cả thế giới là: Việt Nam là một quốc gia có chủ quyền, có Tự Do và Độc Lập, và sự thật chúng ta đã được Tự Do. Chúng ta cũng tuyên bố thêm là chúng ta quyết tâm không nhượng bộ với người Pháp. Dân tộc chúng ta sẽ chiến đấu cho tới cùng, nếu cần, chúng ta sẵn sàng hy sinh nhân mạng và tài sản của chúng ta để bảo vệ cho sự Tự Do cao quý này.

Tiếng reo hò lại vang lên tới tột đỉnh. Hồ Chí Minh đứng lùi ra sau máy vi âm một chút và đưa tay lên theo tư thế chào kính. Một lúc sau, một đoàn chiến đấu cơ lại bay ào ạt qua thành phố. Điều làm cho tất cả mọi nhân viên OSS vô cùng ngạc nhiên là dàn nhạc bên dưới đám đông bỗng dựng trỗi lên bản quốc thiều “Stars Spangled Banner” của Hoa Kỳ, trong khi đó đám du kích quân với súng ống mới toanh của Hoa Kỳ từ bên ngoài diễn hành, tiến vào giữa công trường. Bằng phản ứng tự nhiên của quân nhân. Đại Tá Trench dựa tay lên chào quốc thiều, Joseph và những người khác cùng bắt chước làm theo và chung quanh đây nhiều máy ảnh thi nhau chụp những bức hình lịch sử này. Bên dưới đám đông càng cuồng nhiệt hơn bao giờ hết. Trên bao lơn, Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa mắt nhìn về phía những người khách Hoa Kỳ mỉm miệng cười về những người vô tình đã đóng giúp cho ông ta một vai trò hết sức quan trọng trong việc đưa lão cùng các đồng chí lên nắm quyền ở Việt Nam.

MƯỜI BỐN

Joseph cho xe đậu lại bên lề đường trước dinh đại diện triều đình Huế. Sài Gòn bây giờ không còn vẻ trầm lặng của một thành phố thuộc địa như ngày xưa nữa. Chiếc cổng khuôn trăng đỏ chói vẫn như xưa. Trên vòm mái ngói của chiếc cổng vẫn còn lủng lẳng chiếc chuông đồng nhỏ nhắn. Ngồi trên xe, bên ngoài lề đường, Joseph vẫn nghe rõ mùi ẩm ướt lẫn mùi thơm của bông hoa trong khu vườn bên sau cổng tường chung quanh ngôi nhà bên trong đó. Trời đã bắt đầu tối, Joseph đưa tay tắt máy xe. Một sự im lặng bao trùm cả con đường đầy cây cao, xế Vương Cung Thánh Đường. Anh chợt nghe bối rối và bất ổn ngổn ngang trong lòng, bỗng một tràng súng nổ dài, phá tan sự yên lặng của vùng này, anh chợt nghe một thoáng dễ chịu. Tiếng súng đã kéo anh trở về với thực tại là cái thành phố này đang sống trong một tình trạng bất ổn, một thành phố có nhiều xáo trộn đang diễn ra, đó là điều khiến Joseph nghe dễ chịu trong lòng vì anh đã tìm ra được lý do để đến thăm gia đình Lan.

Ngay từ khi chấp nhận nhiệm vụ mới tại Sài Gòn hai tuần lễ trước đây, Joseph biết rằng anh sẽ không làm sao cưỡng được cái ý muốn gặp lại Lan. Anh gần như biết chắc rằng Lan đã lấy Paul Devraux, anh cũng biết rằng anh sẽ vô cùng điên khùng và vô vọng khi muốn quay lại dòng thời gian, nhưng rồi anh không thể làm sao đè nén được lòng mình. Joseph biết rõ rằng theo thuần lý và theo ý thức thì anh nên quên đi những sự việc đã qua, nhưng rồi chợt nghĩ đến khi anh phải chết trong vòng lửa lớn của chiếc Warhawk mà không gặp lại được Lan thì sự tiếc nuối đó bao trùm hết tất cả những điều thuận, nghịch trong tâm anh. Khi còn ở Hà Nội để mòn mỏi chờ đợi quân giải giới Trung Hoa sang, cũng như những lần phải tham dự những buổi thuyết trình liên quan đến tình hình Sài Gòn, đã nhiều lần Joseph hết kiên nhẫn, anh

mơ màng nghĩ đến thái độ của mình lúc đó và muốn bước khỏi ngay chiếc xe này để bước tới cánh cửa cổng màu đỏ kia và đưa tay bấm chuông. Trước khi rời Hà Nội, Joseph cũng đã chuẩn bị sẵn bằng cách cố lòng kiếm gặp Trần Văn Kim để hỏi thăm anh ta có muốn nhắn gửi gì về cho gia đình hay không, để từ đó anh có cơ đến thăm gia đình ông Trần Văn Hiếu. Trần Văn Kim thoáng một chút e thẹn, cố tránh né bối rối chợt đến, bằng cách không nhìn thẳng vào mặt Joseph và lí nhí cho biết, là anh không có gì để nhắn về cho gia đình trừ việc nhờ Joseph nói hộ là anh vẫn mạnh khỏe và rất hân hạnh được chiến đấu bên cạnh chủ tịch Hồ Chí Minh để dành được cái lý tưởng tự do cho nước nhà mà thôi.

Lúc Joseph định bước xuống xe thì cũng là lúc lòng anh tràn ngập những ái ngại. Cánh cửa cổng vẫn khép kín, im lìm, nhưng anh nhìn thấy rõ những cây cau với các vòm lá cong vút mà anh đã thấy ngày nào, anh cũng tưởng tượng được mình thấy rõ căn phòng âm u với các bàn ghế bằng gỗ sụ cùng những tấm hoành, trướng treo khắp phòng, nơi mà Joseph bàng hoàng nghe tin Jacques Devraux bị giết, và cũng là nơi mà anh chứng kiến thái độ chối bỏ của Lan đối với mình ngày trước. Một dòng tư tưởng khổ đau thời tuổi trẻ chạy khắp cơ thể, Joseph chợt nhớ đến cảnh tình hiện tại của mình, là anh đã có vợ và đã có hai đứa con trai bên nhà, và bây giờ Lan cũng đã có chồng. Hàng ngàn ý tưởng sôi sục trong đầu óc của Joseph ngay lúc này, tuy vậy anh vẫn ngồi lì trên xe, nhìn đắm đắm vào cánh cửa cổng màu đỏ chói trước mặt. Joseph cũng biết rằng dù sự thế có xảy ra như thế nào đi nữa, anh cũng không thể rời khỏi nơi này nếu anh không gặp được Lan, dù chỉ gặp trong giây lát mà thôi. Anh cũng biết rằng suốt quãng đời còn lại của mình, anh sẽ không làm sao chịu đựng nổi cái cảnh mơ hồ cứ như một giấc mơ điên cuồng hay là chỉ vì anh muốn biết mình mất Lan một cách không được thỏa đáng là ảo tưởng hay thật.

Joseph bước xuống xe, lần bước đến bên chiếc cửa khuôn trắng. Anh đưa tay bấm chuông. Chuông đổ mấy hồi liên tục nhưng vẫn không có người ra mở cửa và bên trong vẫn không có một tiếng động nào. Joseph

chợt thấy mình quả thật quá hồ đồ khi dám tự tin là mình có thể gặp lại Lan và gia đình Trần Văn Hiếu ở đây, trong khi tại Sài Gòn này đang xảy ra không biết bao nhiêu là thay đổi. Mới ngày hôm qua, khi Joseph và Trung úy Hawke lái xe từ phi trường về tới thành phố, họ đã đi qua các rừng biểu ngữ đại để với ý hoan nghênh Anh Quốc và Hoa Kỳ, nhưng vẫn không có chỗ nào để chào đón người Pháp. Dọc theo hai bên đường, các binh sĩ Nhật Bản đứng gác trong đồng phục luộm thuộm với nón lưỡi trai bỏ thông hai mảnh vải che xuống tai. Đằng sau họ là đám đông dân chúng đứng hoan hô chờ đón các đoàn quân của Anh Quốc thuộc Sư Đoàn 12 Ấn Độ từ Bình Nhưỡng tới đây hàng ngày để giải giới quân đội Nhật. Trong khi chờ đợi đồng minh đưa đủ quân đến đây để thay thế thì bốn mươi ngàn binh sĩ Nhật được trưng dụng để phụ giúp việc kiểm soát an ninh cho thành phố đầy bất ổn này, nhưng hầu hết binh sĩ Nhật Hoàng chỉ thi hành cho có lệ mà thôi.

Quốc kỳ Anh, Mỹ, Trung Hoa và Nga được treo đầy đường phố nhưng không thấy một lá cờ nào của Pháp hết cả. Bên ngoài Tòa Thị sảnh, ở đầu đường Charner, nơi mà Ủy Ban Việt Minh chiếm làm trụ sở, Joseph thấy có quân du kích cầm súng đứng gác. Tại các trại tập trung, binh sĩ Pháp vẫn còn bị giữ sau các vòng rào kẽm gai, nơi mà quân Nhật đã giam họ tại đây từ đầu tháng ba vừa qua. Trên đường Catinat, bây giờ được đổi lại là đường Cộng Đồng Ba Lê, nơi mà các cửa hàng thời trang của Pháp giờ đã đóng cửa và bị niêm phong. Việc hôi của tại các khu biệt lập của Pháp kiểu xảy ra khắp nơi trong thành phố. Một số binh sĩ ấn và Chà Chớp được không vận đến đây từ trước để lo việc canh gác phi trường, nhà đèn, ngân hàng, và các bốt cảnh sát trong khi chờ đợi quân Anh đến đây bằng đường biển, có lẽ phải vào tháng mười tới đây mới đến nơi.

Trung úy Hawke và Joseph lái xe chạy chung quanh thành phố này sau khi trình diện với đơn vị trưởng OSS thì chợ Sài Gòn lúc đó vắng tanh vì Việt Minh ra lệnh bãi chợ để phản đối viên Chỉ Huy Trưởng Anh Quốc không chịu tiếp xúc họ. Thành phố bị giới nghiêm từ sáng

đến tối, nhưng vì không có đủ quân để kiểm soát nên các cuộc chạm súng giữa các nhóm người Việt với nhau xảy ra khắp nơi.

Một tràng súng nổ dài từ hướng Vương Cung Thánh Đường làm Joseph phải quay đầu về hướng đó nghe ngóng. Bỗng anh nghe tiếng cánh cửa cổng nhẹ mở, Joseph quay đầu nhìn lại và bắt gặp người đang mở cửa là Trần Văn Tâm, hai người ngơ ngác nhìn nhau một lúc. Joseph vội đỡ chiếc nón lười trai trên đầu mình xuống.

— Tâm, c'est moi, Joseph Sherman, vous vous souvenez?

Tâm đưa mắt nhìn thẳng vào khuôn mặt của người đối diện một thoáng rồi nhìn xuống cặp lon Đại úy của Joseph, nhưng vẫn không mở rộng cánh cửa cổng. Tâm đáp bằng tiếng Pháp hơi ngập ngừng.

— Vâng Đại úy Sherman, tôi nhớ Đại úy chớ, nhưng tại sao Đại úy trở lại Sài Gòn.

— Tôi được bổ nhiệm vào việc ở đây với phái đoàn Hoa Kỳ. Tôi đến đây bằng phi cơ chiều ngày hôm qua. Tôi có ở ngoài Hà Nội và có gặp Kim, em của anh ngoài đó. Tôi ghé để cho anh và hai bác biết là Kim vẫn khỏe mạnh.

Đôi mắt của Tâm hơi chau lại một chút khi nghe Joseph nhắc đến em mình, ngoài ra Tâm không tỏ một thái độ nào khác nữa và cũng không nói thêm một lời nào. Joseph ấp úng.

— Hai bác vẫn khỏe chứ? Còn Lan nữa?

Tâm đáp với một giọng buồn buồn:

— Ở Sài Gòn bây giờ không có ai được bình yên, mạnh khỏe hết cả. Như Đại úy biết đó, cả thành phố này sống trong lo sợ.

— Xin lỗi anh, tôi thật quá hồ đồ, nhưng tôi nghĩ có lẽ bác gái sẽ vui khi được biết qua tin tức của Kim. Kim có nói cho tôi biết là anh ấy đã không có liên lạc với gia đình lâu lắm rồi.

Tâm chần chừ một thoáng rồi mở rộng cánh cửa cổng.

— Xin mời Đại úy vào trong chờ một lát. Tôi sẽ đi hỏi xem mẹ tôi có muốn gặp Đại úy hay không.

Tâm để Joseph bước vào bên trong cửa cổng rồi cẩn thận cài lại then trước khi bước vào nhà. Trong vùng ánh sáng nhòa nhạt, Joseph thấy vườn hoa bên ngoài bị bỏ phế không có người chăm sóc. Ao sen mọc đầy cỏ dại. Khi anh bước đến các bậc thềm thì Tâm đã khuất dạng vào tận bên trong. Joseph đành dừng lại chờ đợi trước hành lang. Một lúc lâu sau, Tâm cùng mẹ xuất hiện trước cửa nhà.

— Tôi hết sức ngạc nhiên khi thấy sau việc xảy ra giữa Đại Úy và con gái tôi mà bây giờ Đại úy vẫn còn dám đến đây nữa.

Bà mẹ Tâm dùng tiếng Pháp nhỏ nhẹ nói một thôi và không hề nhìn tới Joseph.

— Tôi sợ dĩ ra đây nói chuyện với Đại úy vì Tâm có cho tôi biết là Đại úy có tin tức về thằng Kim con của tôi mà thôi.

Dưới mắt Joseph lúc này, giữa cơn nhòa nhạt ánh sáng, người đàn bà trước mặt anh vẫn mang vóc dáng của con gái mình. Dù đã có tuổi, bà Hiếu vẫn còn xinh đẹp trong bộ y phục sậm màu trang nhã. Bà đứng đó, hai tay chắp ra trước. Nhìn thẳng vào bên trong, Joseph còn thấy trên bàn thờ tổ tiên vẫn còn lấp lánh ánh nến và anh biết đã đến lúc tụng kinh chiều. Joseph ngần ngừ.

— Tôi xin lỗi, thưa bà Hiếu, tôi không hiểu được ý của bà?

Người đàn bà bây giờ ngẩng đầu lên nhìn thẳng vào mặt Joseph và trên gương mặt đó Joseph thấy rõ một sự lạnh lùng không che giấu.

— Đại Úy có tin con trai của tôi?

Joseph đáp nhanh:

— Khi còn ở ngoài Bắc, tôi có làm việc chung với Kim một tuần. Anh ấy bây giờ là phụ tá hàng đầu của Hồ Chí Minh, hiện anh đang làm cho một chính quyền mới tại Hà Nội.

Ánh mắt của người đàn bà vụt thoáng lên một vẻ đau khổ, bà quay mặt đi nơi khác không nói năng gì thêm.

— Chắc ông Hiếu vẫn khỏe phải không. Thưa bà? Còn Lan thì thế nào? Lan có lấy Paul không?

Bà Hiếu quay lại thật nhanh nhìn Joseph, lần này rõ ràng bà đang cố giữ cho nước mắt khỏi rơi xuống má.

— Vâng, em nó đã lấy Paul Devraux, và hai người đã có được một đứa con trai.

Joseph cố tạo một nụ cười:

— Vậy thì mừng biết mấy, hiện họ có ở Sài Gòn nấy không?

Bà Hiếu không còn cầm được nước mắt, bà quay người lại, gục đầu vào vai con trai khóc nức nở. Tâm đưa tay vỗ về, cất tiếng đáp thay lời mẹ.

— Tất cả mọi người trong gia đình tôi hiện đang sống trong một tình trạng hết sức căng thẳng Đại úy à. Sau khi Lan và Paul lấy nhau, họ vẫn ở Sài Gòn này, nhưng rồi Thiếu Tá Devraux cũng như tất cả mọi quân nhân người Pháp khác đều bị Nhật bắt cầm tù đã sáu tháng nay rồi, hiện vẫn còn bị người ta giam giữ. Từ khi Paul bị bắt thì Lan dọn về đây ở chung với chúng tôi cho được an toàn.

Joseph cố nén cơn xúc động hỏi nhanh:

— Xin vui lòng cho tôi gặp Lan một chút.

— Thưa Đại úy, Lan hiện không có ở nhà. Lan và cha tôi bị thương trong một cuộc bạo động hôm lễ Độc Lập của Việt Minh vừa qua.

Joseph nhìn Tâm kinh hoàng.

— Đã xảy ra chuyện gì vậy?

— Việt Minh họ tổ chức một cuộc tuần hành thật lớn để mừng ngày tuyên bố Độc Lập ở Hà Nội. Cha tôi và Lan có đi xem, kể đó thì hỗn loạn xảy ra chung quanh Vương Cung Thánh Đường, một vị linh mục người Pháp bị bắn chết ngay trước cửa nhà thờ. Cha tôi và Lan bị đám đông xô ngã và bị người ta đè dẫm lên người, cả hai đều bị thương.

— Bây giờ họ ở đâu?

— Cha tôi thì đang dưỡng bệnh trong nhà, còn Lan thì hãy còn nằm ở nhà thương vì vết thương trên đầu. Lan bị bất tỉnh một thời gian.

Joseph nôn nóng hỏi vợ:

— Lan nằm ở nhà thương nào vậy?

Từ bên vai con, bà Trần Văn Hiếu vụt ngẩng gương mặt đầy nước mắt của mình lên nhìn Joseph rồi nói nhanh.

— Tôi cấm Đại úy đi gặp nó. Lan nó không muốn gặp Đại Úy đâu. Ông đã gây cho nó đủ đau khổ rồi. Nay mai gì nó sẽ xuất viện, chừng đó gia đình tôi sẽ rời khỏi thành phố này.

Joseph bàng hoàng tưởng mình nghe lầm những lời nói gay gắt của bà Hiếu, anh đưa mắt nhìn người đàn bà đầy thắc mắc.

— Thưa bà Hiếu, tôi không hiểu bà muốn nói gì hết cả.

Tâm lên tiếng:

— Em gái tôi không muốn gặp lại Đại úy, tôi nghĩ nói chừng đó Đại úy đủ hiểu rồi.

Joseph lắp bắp nói thật nhỏ, tiếng nói gần như tắt hần trong cổ họng.

— Tôi thành thật xin lỗi, tôi thành thật xin lỗi... nhưng nếu như tôi có thể giúp được điều gì...

Joseph vừa nói vừa quay người bỏ đi, chừng bước được gần hết các bậc thềm thì bà Hiếu vội gọi anh gấp và nói với giọng đầy nước mắt.

— Kim nó có nhắn gì cho tôi không Đại úy?

Joseph ngần ngừ một thoáng rồi chậm rãi đáp:

— Kim nhờ tôi nói lại với gia đình, là anh ấy rất sung sướng được góp phần vào việc mang lại Độc Lập và Tự do cho xứ sở của mình.

Bà Hiếu nhìn vào mặt Joseph chờ đợi trong nôn nóng.

— Chỉ có vậy thôi sao?

— Kim có bảo là anh ấy rất buồn vì đã từ lâu không được gặp bà, Kim nói là lúc nào anh ấy cũng nhớ đến bà nhiều lắm.

Joseph nói dối mà không biết vì động lực nào đã đẩy đưa anh làm như vậy. Phần bà Hiếu khi nghe đến đây, bà đưa hai tay ôm lấy mặt, quàng quải bước vào trong nhà, vừa đi bà vừa khóc nức nở. Tâm làm một cử chỉ như muốn tiễn khách.

— Thôi Đại Úy hãy về đi, xin Đại úy hãy vì mẹ tôi mà đừng đến đây nữa.

MƯỜI LĂM

Trung Úy Hawke khệ nệ khiêng chiếc máy truyền tin từ trên xe Jeep bước vào Bộ Chỉ Huy đoàn 404 OSS. Đây là tư gia của một viên phó giám đốc ngân hàng Đông Dương người Pháp, tọa lạc ở phía Bắc vòng đai Sài Gòn, bên cạnh một sân đánh golf. Do lệnh của tướng Douglas Gracey, căn nhà này được canh phòng cẩn mật bởi một toán binh sĩ Nhật Bản. Khi Trung úy Hawke và Joseph cùng vào bên trong, viên sĩ quan người Boston quăng mạnh chiếc máy truyền tin lên bàn căn nhà.

— Không biết ma xui, quỷ khiến gì mà tại Potsdam mình lại đồng ý để cho tụi Ăng Lê coi cái phần phía nam vĩ tuyến 16 này? Cứ để cho tướng Wedmeyer lãnh ở đây thì mình đã có đủ quân Trung Hoa để lo công việc, lại có nơi ăn chốn ở từ khuya rồi chứ đâu lại như thế này.

Trung Úy Hawke vừa nói, vừa đưa tay đập lên bộ đồ trện đầy bụi bặm của mình.

— Tình hình như thế này, rốt cuộc mình chỉ có một vài ngàn quân Ấn Độ với vài ông sĩ quan Ăng Lê để chạy vòng vòng mà thôi, chẳng làm được cái thống chế gì cả đến nỗi phải dùng cả kẻ thù để làm cảnh sát, và chúng ta thì ai nấy đều nằm trên miệng cọp hết.

Cánh cửa phòng bên tầng dưới bật mở, viên Chỉ Huy Trưởng Biệt Đoàn xuất hiện. Từng là một tay ước tính đầu tư thị trường chứng khoán trước khi vào quân đội, viên sĩ quan chỉ huy này lúc nào cũng muốn áp dụng các phương pháp thuần về sở trường chứng khoán của mình để thu thập tin tức tình báo, tuy nhiên với tình hình hiện tại của Sài Gòn lúc này thì viên sĩ quan chỉ huy OSS này thú nhận: đầu hàng.

— Bộ không có ai nói cho Trung úy biết hay sao? Ngay khi chiến tranh vừa dứt thì Đô Đốc Quận Công Louis Mountbatten đã đổi tên đơn

vị của mình ngay. Đang là SEAC nay không còn là South East Asia Command nữa mà là Save England's Asian Colonies. Đó là lý do tại sao ở Potsdam họ nhanh tay dành phần Đông Dương này cho họ, rồi với Miến Điện và Ấn Độ gần bên đây, họ dễ dàng kiểm soát dân bản xứ tại nơi này hơn và cũng dễ làm dữ với người ta nữa, bằng không thì các thuộc địa của họ lờn mặt thì sao!

Trung Úy Hawke làm một cử chỉ để tỏ vẻ khinh rẻ người Anh rồi đưa tay cởi chiếc áo đầy bụi bặm của mình. Ngay lúc này viên Thiếu Tá Chỉ Huy đưa tay ngăn lại.

— Khoan đã Trung úy, đã chưa xong công việc ngày hôm nay đâu. Tôi nghĩ rằng Đại úy Sherman sẽ cần Trung Úy tháp tùng với ông ta với Vương Cung Thánh Đường.

Joseph đưa mắt nhìn viên Thiếu Tá dò hỏi:

— Tôi tới cái nhà thờ đó để làm gì. Thiếu Tá?

Viên Thiếu tá trưởng đoàn cho tay vào túi áo lôi ra một phong bì nhàu nát.

— Cách đây chừng một tiếng có một người Việt lén lút đưa cái giấy này. Y nói là khẩn cấp lắm. Trong giấy nói xin bảo Đại úy Sherman đến nhà thờ gấp, chờ ở băng cuốn cánh Nam lúc chín giờ tối nay.

Viên Thiếu tá đưa phong bì cho Joseph.

— Người đó ký tên là Ngô Văn Lộc. Anh có biết ai qua cái tên đó không?

Joseph cúi đầu đọc mấy dòng chữ viết bằng tiếng Anh vụng về đoạn ngừng đầu lên nhìn viên sĩ quan chỉ huy đầy vẻ ngờ ngác.

— Vâng có, tôi có biết người này. Lộc là người mà tôi quen biết ngày xưa.

— Vậy thì y trộn vấn đề chính trị vô đây rồi phải không?

— Tôi có thể nói là như vậy.

— Tốt, vậy thì nên đi gặp y, có thể chúng ta sẽ tìm ra một vài điều xảy ra ở đây mà lâu nay chúng ta không được biết tới. Trung úy Hawke

hãy đi theo Đại úy Joseph, nhớ mang theo cây *shotgun* để đề phòng họ có ý đồ bắt một đại biểu Hoa Kỳ.

Khi Trung Úy Hawke và Joseph tới khu nhà thờ thì thành phố sắp tới giờ giới nghiêm. Đường xá vắng tanh, lúc hai người dừng xe lại thì có tiếng súng nổ từ khu bến tàu, vài phút sau đó một xe cam nhông chở đầy lính Chà Chốp băng qua khu Pigneau de Béhaine hướng về nơi có tiếng súng nổ. Bên trong nhà thờ, vài ngọn đèn sáp còn leo lét tại các giá đèn ở hai bên cánh, riêng trên bàn thờ thì ngọn đèn thánh vẫn luôn luôn cháy. Dãy ghế cuối cùng ở cánh Nam không có một chút ánh sáng và không có một bóng người. Joseph đẩy Trung úy Hawke đứng vào bên sau một gốc cột gần đó, tay anh đặt lên báng súng lục đeo bên hông đoạn cẩn thận ngồi xuống ghế chờ đợi. Một vài phút sau đó Ngô Văn Lộc lặng lẽ bước đến bên cạnh Joseph. Thoạt tiên, Joseph không nhận ra được Ngô Văn Lộc ngay, người dân quê mà anh gặp hồi 1925 bây giờ mặc trên người một chiếc áo tối màu, đầu đội một chiếc khăn đóng, dấu hiệu của giai cấp trung lưu hiện thời, trên cằm có để một hàm râu nhỏ, chùng như để ngụy trang. Joseph nhận được Lộc nhờ cánh tay trái của anh bị xụi vì trận dội bom ở Vinh.

Lộc nhìn về hướng Joseph với ánh mắt nghi ngờ không khác gì lần Lộc gặp anh cách đây chín năm trong lòng chợ Sài Gòn. Lộc giả vờ quì gối đọc kinh thì thầm một lúc rồi đưa tay cầm lên cuốn sách kinh trên bục ghế trước mặt, lật đi vài trang. Lộc thì thào bằng tiếng Pháp, tưởng như anh đang đọc kinh thánh.

— Thì ra bây giờ Đại úy Sherman trở lại Sài Gòn với tư cách một sĩ quan quân báo phải không? Thành phố này cũng đã thay đổi nhiều khi Đại úy đến đây lần trước phải không?

Joseph cất giọng ngạc nhiên hỏi.

— Làm sao anh biết được tôi có mặt ở đây?

— Tin từ Hà Nội cho biết. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho chúng tôi biết là Đại úy và các nhân viên OSS của Hoa Kỳ khác là cảm tình viên cho lý tưởng của chúng tôi.

— Vậy anh là thành viên của Việt Minh?

Lộc gật đầu, vẫn chăm chú vào quyển kinh.

— Tôi hiện là một thành viên của ủy ban miền Nam.

— Vậy lý do gì anh muốn nói chuyện với OSS? Chúng tôi không có thực lực gì ở đây hết cả.

— Gracey, thằng cha tướng Ăng Lê quá kiêu ngạo này đã không chịu nói chuyện với chúng tôi, rồi cái thằng Đại Tá Cédile mới nhảy dù xuống đã tự xưng là “Cao ủy”. Y là một con heo ngu muội, giả đồ thảo luận với chúng tôi vài hôm, nhưng trên thực tế nó bắt chúng tôi phải đầu hàng.

Lộc nói một tràng không ngừng với một giọng thật nhỏ khiến Joseph phải nghiêng người sát Lộc mới nghe được.

— Cả hai người đều không nhận thức được các trở ngại trước mặt họ. Đại úy từng là người ở ngoài Bắc, Đại úy đã thấy rõ dân chúng vùng lên theo Cách Mạng của chúng tôi như thế nào. Ở trong Nam này chúng tôi đã thành lập các Ủy Ban Cách Mạng khắp mọi nơi để thay thế các phòng sở tham nhũng và các quan lại thối nát, nhưng người Anh không chịu hiểu việc đó, và họ từ chối không chịu nghe chúng tôi. Họ đang chuẩn bị giao lại quyền hành cho người Pháp. Chúng tôi biết quân Pháp đang từ Marseille và Calcutta đang trên đường tới đây bằng đường thủy.

Trên bàn thờ, một vị linh mục người Pháp vụt xuất hiện. Lộc ngừng nói, đưa mắt theo dõi vị linh mục cho đến khi ông ta biến dạng khỏi bàn thờ. Joseph thúc giục hỏi.

— Nhưng tại sao anh lại nói với tôi vấn đề này?

Ngô Văn Lộc giậm dừ đáp:

— Bởi vì chúng tôi cần sự giúp đỡ của Hoa Kỳ. Đại úy phải nói cho chính phủ của Đại úy biết về hiện trạng của chúng tôi. Các nhà lãnh

đạo của Hoa Kỳ phải làm áp lực với người Anh để buộc họ thừa nhận Việt Nam là một chính quyền hợp pháp ở đất nước này.

Joseph từ từ đáp.

— Dù cho tôi có cảm tình cách mấy với lý tưởng của Việt Minh đi nữa, thì toán OSS của chúng tôi ở Sài Gòn này cũng không làm sao ngã theo được bên nào trong vấn đề chính trị, nội bộ tại đây được.

Ngô Văn Lộc quay qua nhìn Joseph.

— Việt Minh đã giúp đồng minh đánh quân Nhật, trong khi đó Pháp lại đi hợp tác với người Nhật, vậy nghĩa là làm sao? Pháp có xứng đáng được Hoa Kỳ ủng hộ hay không?

Joseph khẽ nhún vai vô vọng.

— Pháp và Anh là đồng minh của Hoa Kỳ. Có nhiều điều xung đột khiến cho chính quyền Hoa Kỳ phải nhân nhượng, đặc biệt là tại Âu Châu.

— Nói như vậy thì Việt Nam không có gì quan trọng cả, và không ai quan tâm đến đây làm gì nếu như có chiến tranh xảy ra ở một nước nhỏ bé, nhược tiểu này phải không?

Lộc quan sát Joseph một lúc rồi gật đầu như đồng ý với những điều mình vừa nói. Joseph từ tốn.

— Một trong những trở ngại là người ta không ai biết Việt Minh có phải là một tổ chức Cộng Sản bí mật hay không? Có bao nhiêu người trong ủy ban là Cộng Sản?

Lộc đưa tay lật vài trang sách kinh đây vè bực dọc.

— Đại Úy, chính Đại úy là người hơn ai hết phải biết không phải là một người Cộng Sản mới có hận thù với những điều mà người Pháp đã thực hiện trên xứ sở này. Ủy ban của chúng tôi có mười bốn thành viên và không hơn ba hay bốn người là đại diện cho Cộng Sản mà thôi, nếu như có thể gọi họ là Cộng sản, nhưng điều đó có quan trọng gì. Điều quan trọng là Việt Minh đang muốn hòa đàm với Pháp. Các cấp lãnh đạo của chúng tôi ở Hà Nội cũng đã cho Đại Úy biết như vậy. Chúng tôi biết rõ là đất nước của chúng tôi quá nghèo nàn, chúng tôi phải nhờ

người Pháp giúp đỡ về thương mại để phát triển xứ sở này. Có nhiều nhóm quốc gia khác ngoài Việt Minh cũng chống lại người Pháp, cho nên nếu họ từ chối nói chuyện với chúng tôi, nước Anh và nước Pháp chắc chắn sẽ tạo nên một cuộc chiến tranh. Chúng tôi muốn thương nghị Đại úy à, nhưng nếu người Pháp cương quyết trở lại đây mà không chịu thương nghị với chúng tôi thì máu sẽ đổ nhiều. Chúng tôi sẽ không bao giờ chịu nhường Độc Lập mà chúng tôi vừa mới có được đâu.

— Có lẽ anh đã lo lắng quá đáng rồi đó Lộc à. Ở ngoài Bắc, quân Trung Hoa đã tôn trọng chính quyền Việt Minh. Quân Anh tới Đông Dương chỉ để tổ chức di tản quân đội Nhật và giải giới họ. Đó là mệnh lệnh mà họ phải thi hành.

Lộc gừ lên một tiếng giận dữ, đoạn đóng sầm quyển sách kinh lại.

— Quân Anh đã đóng cửa các tờ báo của chúng tôi, càng lúc họ càng hợp tác chặt chẽ với quân Pháp. Các mật báo viên của chúng tôi hôm nay lại khám phá ra là tướng Gracey đã ra lệnh cho dán bích chương để ban bố tình trạng thiết quân luật. Một hay hai ngày nữa thì chúng tôi sẽ bị loại ra ngoài các vấn đề chính trị tại đất nước của chúng tôi. Giai đoạn kế tiếp là sự giao quyền lại cho người Pháp.

Joseph đưa mắt nhìn vào vóc dáng của Ngô Văn Lộc, dưới ánh đèn mờ mờ, gương mặt xương xương của Lộc với những dấu vết tù tội lâu ngày tạo cho anh có một gương mặt khó coi, nhưng đôi mắt Lộc long lanh khác thường mỗi khi đề cập đến những vấn đề có liên quan đến người Pháp. Joseph điềm đạm nói.

— Lộc à, ngay khi chúng ta gặp nhau lần vừa qua vài bữa thì con trai anh bị bắt ngoài Huế về tội âm mưu giết Jacques Devraux. Rồi ông Devraux cũng bị giết trên giường ngủ sau đó một hay hai tuần gì đó. Anh có liên can tới cái chết của ông ta không?

Ngô Văn Lộc dăm dăm nhìn vào mặt Joseph một lúc.

— Đây là vấn đề cá nhân Đại úy à. Tôi không đến đây để nói những chuyện đó, mà được đề cử tới đây để nói với Đại Úy, bởi chính hơn ai hết, Đại úy là người biết rõ lòng căm thù người Pháp của dân chúng

nước tôi như thế nào. Người Pháp đã cướp mất vợ con tôi và còn không biết bao nhiêu trăm ngàn người khác cũng bị mất những người thân yêu của họ vì sự tàn bạo của người Pháp. Đó là lý do mà chúng tôi quyết sẽ tranh đấu cho tới chết để được Tự Do.

Thình lình Lộc đứng lên.

— Hãy nói với đồng minh của Đại úy như vậy, trước khi mọi việc quá muộn màng.

Lộc bỏ đi thật im lặng cũng như lần anh xuất hiện. Joseph ngồi tại chỗ im lặng đưa mắt nhìn vào các ngọn nến đang còn cháy dở dang, những ngọn nến mà các kiều dân Pháp cũng như những gia đình của họ đã thắp lên để cầu nguyện cho các điều bất hạnh sẽ qua đi. Lần lượt từng ngọn nến tắt dần, toàn thể khu nhà thờ tối hắt lại. Joseph nghe có tiếng chân người bước lại gần đến nơi mình đang ngồi, anh quay đầu lại thấy Trung úy Hawke từ đằng sau bước tới, vừa đi vừa gài lại bao súng bên hông mình. Viên sĩ quan người Boston cất tiếng hỏi khẽ:

— Y có cho mình tin tức gì quan trọng không Đại úy?

Joseph gật đầu đứng lên.

— Có, tôi phải về ngay bộ chỉ huy và báo cho bên Anh biết. Chắc rồi cũng chẳng giúp được chuyện gì. Việt Minh họ nói rằng nếu Pháp không chịu thương nghị với họ thì sẽ không tránh được chiến tranh xảy ra.

Hai người băng qua cửa Tây nhà thờ để bước ra ngoài. Ngọn nến rước lễ sau cùng cũng lóe lên rồi phụt tắt. Ngôi thánh đường bỗng trở nên tối đen.

Bên ngoài sao trời lấp lánh trên nền trời trong vắt, nhưng đó đây trong sự yên tĩnh này thoáng nghe những bất thường, đe dọa đang chực chờ ập xuống cái thành phố đang dỗ mình vào giấc ngủ đêm.

MƯỜI SÁU

Ngay xế chiều ngày hôm sau, sau khi gặp Ngô Văn Lộc tại Vương Cung Thánh Đường, trong lúc lái xe dọc theo đường Catinat thì Joseph gặp một người lính Nhật đang cầm cùi quét hồ để dán bích chương lên bờ tường tại khách sạn Continental Palace.

Joseph cho xe đậu sát vào lề, bước xuống đưa mắt nhìn từ sau lưng người lính Nhật, đọc vội nội dung tờ bích chương được viết bằng ba thứ tiếng Anh, Pháp và Việt ngữ “*Thông cáo số một*”, Joseph đọc hết tờ bích chương, lòng anh nghe chùng xuống. Ngô Văn Lộc đã đoán đúng. Người ta đang ra thông cáo ban bố tình trạng thiết quân luật. Tờ bích chương cho biết, tướng Gracey nhân danh chỉ huy trưởng tối cao lực lượng đồng minh tại vùng Đông Nam Á tự đảm trách hết quân đội, các nhóm võ trang và các đơn vị cảnh sát vùng nam vĩ tuyến 16, phía Nam Đông Dương thuộc Pháp. Dân chúng được khuyến cáo từ nay trở đi những người phá hoại, trộm cướp cũng như những ai vi phạm luật lệ sẽ bị bắn chết tại chỗ, đồng thời các cuộc biểu tình, tụ họp đều bị cấm chỉ. Ngay sau khi thông báo này được trưng cáo thì trừ người Anh và lực lượng Đồng Minh ra, không ai được quyền mang vũ khí, ngay cả cây gậy và tầm vông vạt nhọn cũng bị cấm chỉ.

Joseph ngao ngán trở lại xe, anh đưa mắt nhìn dọc theo con đường với các gốc me đầy bóng mát hai bên đường giờ này đáng lẽ tấp nập người qua lại, nhưng hiện tại đường phố vắng tanh. Dân chúng đoán rồi đây sẽ xảy ra lắm điều chẳng lành nên người ta lũ lượt bỏ thành phố về các miền thôn quê để lánh nạn. Riêng các chủ nhân ông người Pháp cũng không ai dám bước ra khỏi nhà.

Suốt cả ngày hôm đó, Joseph cùng Trung úy Hawke lái xe đi tuần tiễu và thám sát khắp vùng Sài Gòn. Hai người thấy đó đây một vài toán lính Nhật, hoặc thỉnh thoảng có một vài chiếc xe chở đầy lính Chà

chạy đi, chạy lại trong các khu phố mà thôi. Họ không thấy một bóng dáng nào người của Cao Đài, Hòa Hảo, hoặc Bình Xuyên xuất hiện ban ngày hết cả. Cuộc biểu tình của Việt Minh cho đến lúc này đã thành công trong việc đóng được cửa chợ hoàn toàn và quân Anh bắt đầu cho không vận các tiếp liệu cần thiết vào Sài Gòn.

Suốt hai ngày liền, thành phố chìm vào căng thẳng đến cùng cực. Joseph cũng triền miên với nỗi bứt rứt không yên của mình. Biết được Lan hiện đang có mặt tại đây, nhưng Lan lại không muốn gặp anh, điều này khiến cho nỗi niềm đau khổ của Joseph vốn đã có sẵn, giờ đây lại càng dày đọa anh hơn. Anh không làm sao quên được cái vẻ mặt đầy khắt khe lạ thường của bà Hiếu trước cửa nhà khi nói chuyện với mình. Joseph càng đau khổ thêm hơn khi anh biết rõ người đàn bà vợ của một sĩ quan Pháp hiện đang nằm điều trị tại Quân Y Viện Trung ương trên đường La Grandière chứ không phải xa xôi gì. Một đôi lần khi lái xe đi ngang qua dãy nhà thương hai tầng này, Joseph đã muốn dừng xe lại để bước vào đó, nhưng sự có mặt của Trung úy Hawke bên cạnh đã làm anh phải bỏ đi cái ý định của mình.

Chiều nay Joseph lái xe ra ngoài một mình. Tự nhiên anh linh cảm có điều gì đó bất thường đang xảy ra và anh tự xách xe ra đi. Lúc này, sau khi đọc xong bản thông cáo số một, Joseph trở lại xe ngồi chờ ra đó một lúc lâu trước khi có quyết định. Người Việt Nam bị từ chối các đặc quyền chính trị để có được Tự Do. Xáo trộn lớn chắc chắn rồi sẽ xảy ra không còn cách nào tránh khỏi được. Joseph chợt lo lắng cho Lan trong những biến động lớn sắp bùng nổ tới đây và bất chấp lời khuyến cáo của bà Hiếu, anh cho xe chạy qua Tòa Thị Sảnh. Bên ngoài nơi này, các binh sĩ của Việt Minh vẫn còn cầm súng đứng gác như thách thức với lệnh Thiết Quân Luật, Joseph đạp mạnh chân ga. Tại bệnh viện, các bác sĩ người Pháp khi nhìn thấy cấp bậc sĩ quan Hoa Kỳ trên người của Joseph họ vội vàng giúp đỡ những lời yêu cầu của anh một cách sốt sắng. Sau khi tìm được phòng bệnh của Lan, họ đồng ý để anh vào thăm nàng. Người nữ y tá chịu trách nhiệm nơi Lan đang nằm điều trị cho Joseph biết, là Lan gần như bình phục hẳn vết thương trên đầu của

nàng. Lan có thể xuất viện trong vòng một hai ngày tới đây. Lúc Joseph đến Lan đang ngủ. Theo lời dặn của bác sĩ trưởng thì Lan cần tình dưỡng, cho nên người y tá đã yêu cầu Joseph ngồi chờ nàng thức dậy.

Bên ngoài cửa phòng Lan đang nằm, Joseph bị du vào tình trạng tiến thoái lưỡng nan, anh không biết mình có nên cưỡng chống lại các ước vọng quái ác đã xui khiến anh đến đây lúc này hay không. Joseph tưởng tượng đến việc ngay tại nơi này, chỉ cách nơi Paul bị giam giữ không bao xa, rồi anh sẽ không biết phải ăn nói làm sao để giải thích hành động này, nếu như anh và Paul gặp nhau tại đây. Joseph quyết định, anh sẽ nói cho Paul biết là anh chỉ đến đây để xem mình có giúp gì được cho vợ bạn trong tình cảnh rối ren này mà thôi. Nhưng những điều lừa dối này chỉ đưa Joseph vào cảnh bất an thêm. Sau cùng Joseph vẫn bị hành hạ với những nửa vời trong người mình.

Bước đến trước cửa phòng Lan đang nằm, Joseph nhìn ngay ra Lan trên giường bệnh, mái tóc để dài, tràn lên mặt gối trắng tinh như một vòng hoa màu khói đậm bao chung quanh khuôn mặt đẹp tuyệt vời. Joseph chôn chân chết đứng, đưa mắt nhìn Lan. Tim anh đập rộn ràng trong lồng ngực. Cặp chân mày cong vút, đôi mắt với các bờ mi cong đang khép chặt, đôi môi như chực chờ một nụ cười ân ái. Tất cả tạo cho Lan một vóc dáng của thần Vệ Nữ Á Châu. Một tay thon bở thông trên giường nệm trắng. Lan nằm đó say sưa với giấc ngủ. Joseph đưa tay bỏ chiếc mũ đang đội trên đầu rồi ngồi xuống bên cạnh chờ đợi.

Mười lăm phút chờ đợi trôi qua. Joseph vẫn ngồi thừ ra đó nhìn Lan ngủ. Lan nằm cao trên gối, đầu hơi nghiêng về một bên. Joseph thấy mạch máu đập nhẹ nhẹ trên khuôn cổ trắng ngần của nàng. Lan vẫn còn đẹp như anh hằng mơ tưởng. Joseph loáng thoáng nghĩ có lẽ nàng còn đẹp hơn anh tưởng tượng từ bấy lâu nay. Nghe nhịp tim thở đều đặn của Lan, Joseph tự dừng nghe lòng mình dạt dào với cảm giác mà anh cùng Lan chung hưởng với nhau ngày nào. Ngay lúc này, anh chợt nghe mình đã bắt công khi khám phá ra rằng anh chưa hề bao giờ yêu Tempe, sẽ không bao giờ anh có được một nhiệt tâm như thế này đối với người vợ hiện tại của mình. Anh chợt nghe hồi hộp khi thấy Lan

cửa mình và sau cùng Lan thức giấc. Lan ngẩng đầu lên nhìn Joseph không một dấu hiệu ngạc nhiên nào hết cả, nàng cất tiếng nhỏ nhẹ.

— Anh không nên đến đây mới phải.

Joseph chồm về phía Lan hồi hộp nói.

— Lan, anh biết, anh tiếc là anh không thể nghe lời mẹ em được, nhưng anh phải gặp em. Em đã thực sự bình phục lại rồi phải không?

Lan gật đầu thờ ơ, mặt nàng như còn mơ ngủ.

— Joseph à, chúng mình không còn gì để nói với nhau nữa cả, những gì đã qua hãy để cho nó qua đi.

— Nhưng mẹ em đã nói rằng chính anh đã làm cho em khổ? Anh không hiểu đây là ngụ ý gì?

Lan bây giờ như choàng tỉnh khỏi cơn ngái ngủ, nàng mở to mắt nhìn Joseph.

— Hôm qua mẹ em có nói cho em biết, là anh đã trở lại Sài Gòn. Em biết là mẹ em sẽ cấm anh đến gặp em, nhưng trước khi em thức dậy, em đã nằm mơ thấy anh đến.

— Nhưng mà mẹ em muốn nói gì? Tại sao anh lại làm khổ em hử Lan?

— Mẹ em tưởng là anh đã biết. Mẹ em tưởng rằng em đã viết rõ trong lá thư gửi cho anh khi anh rời khỏi đây hồi trước.

Joseph nhìn Lan đầy bối rối.

— Viết rõ cho anh biết điều gì?

Lan cúi mặt tránh cái nhìn của Joseph, nàng đưa tay mân mê chấu khăn giường. Một thoáng sau, Joseph thấy miệng Lan rung động, anh thúc hồi nhẹ nhàng.

— Viết cho anh rõ điều gì hử Lan?

— Cho biết là em đã có con với anh.

Joseph ngồi yên nhìn Lan bất động một lúc thật lâu mà không nói được một lời nào. Thành linh anh đặt tay mình lên tay Lan.

— Lan, phải chi lúc đó em cho anh biết.

Lan lắc đầu không nhìn lên.

— Nếu cho anh biết lúc đó thì sự thế còn khó khăn hơn nhiều.

Joseph khẽ khép mắt mình lại.

— Vậy là con trai hay con gái?

Lúc bây giờ Lan mới ngược đôi mắt đầy lệ của mình lên nhìn Joseph.

— Là một đứa con gái, dễ thương lắm, em đặt tên cho nó là Tuyết. Em sinh nó ra không ai biết hết cả, vì lúc đó em trốn nhà đi sinh nó lén lút ở một nơi xa lắm. Một năm sau đó thì em lấy Paul để làm vui lòng cha em. Chúng em đã có được một đứa con trai.

— Nhưng bây giờ Tuyết nó ở đâu?

— Nó được giao cho chị giúp việc nuôi giùm. Người đàn bà hồi xưa đưa anh ra cổng hôm anh về đó.

Joseph nôn nóng:

— Vậy nó hiện đang có mặt ở Sài Gòn này phải không? Lan lắc đầu thật nhanh rồi đưa mắt nhìn ra cửa sổ.

— Không, mẹ em bắt hai người phải rời khỏi nơi này. Họ đã dẫn nhau về quê mẹ em ở ngoài Trung. Chị ở sau này cũng lập gia đình và cũng đã có con riêng nữa.

Joseph đứng lên bước tới, bước lui giữa căn phòng nhỏ hẹp này với vẻ đau khổ triền miên, anh cố gắng đè nén cơn xúc động trước tình hình hiện tại, sau cùng anh ngồi lại xuống ghế.

— Vậy từ trước đến giờ em có gặp lại Tuyết không?

Lan cắn chặt môi gật đầu:

— Có, hàng năm em bắt mẹ em dẫn em về đó một lần và nói là đi viếng mồ mả tổ tiên để thăm con. Mẹ em cũng miễn cưỡng đi mà thôi. Đây là ý của em đưa Tuyết về ngoài đó, vì chỉ như vậy em mới có thể biết con nó lớn lên như thế nào, nhưng mỗi lần như thế này em chỉ được gặp con độ một hay hai ngày mà thôi.

— Bây giờ Tuyết có còn ở chỗ cũ hay không?

Lan nhìn Joseph với đôi mắt đầy vẻ thất vọng.

— Em không biết chắc nữa. Đã năm năm qua, kể từ khi Nhật tới đây thì em không còn đi thăm con được nữa.

— Tuyệt.

Joseph lặp đi lặp lại cái tên đó đầy đau khổ, anh đưa mắt nhìn Lan một thoáng rồi như không cảm lòng được, anh bước đến nắm lấy tay Lan.

— Anh thành thật xin lỗi em, nếu như anh biết thì anh đã trở lại. Em biết là anh muốn xin cưới em. Anh lúc nào cũng mơ ước được cưới em làm vợ.

Bàn tay nhỏ bé của Lan rung động một thoáng, nước mắt Lan tuôn trào.

— Nếu em không năm mơ thấy anh, thì em đã không nói với anh điều gì cả.

— Nhưng mình phải làm gì bây giờ hở Lan?

Lan yên lặng đáp.

— Mình không làm được gì bây giờ hết cả, và cũng không còn gì để nói với nhau hết.

Vừa nói Lan vừa rút tay ra khỏi tay Joseph, đưa lên chùi nước mắt. Joseph nói trong vô vọng.

— Lan, nhưng mình đâu thể giả vờ như không như không có chuyện gì xảy ra hết được?

Bên ngoài hành lang bỗng có tiếng chân người chạy vội vã. Joseph đứng lùi ra đằng sau, cùng lúc đó một người đàn ông cao lớn, áo quần thốc thếch từ bên ngoài chạy vào phòng. Phải mất một vài giây đồng hồ sau Joseph mới nhận ra người đàn ông đó là Paul Devraux. Tất cả những phù hiệu đơn vị, cấp bậc đều bị rách tả tơi trên bộ quần áo trận sồn cũ mà Paul bị bắt buộc phải mặc trên người suốt sáu tháng bị giam cầm tại trại tù của Nhật. Gương mặt Paul gầy ốm xanh xao. Joseph đứng thẳng người trong khi Paul chỉ liếc nhìn sơ qua người khách rồi ù quỳ xuống cạnh giường nắm lấy tay vợ.

— Lan, em không sao hết chứ?

Paul vừa nói, vừa đưa mắt nhìn khắp mặt vợ rồi cầm lấy tay nàng đặt lên môi.

— Anh đã ghé qua thăm ba má. Ba má cho anh biết là em bị thương trong cuộc bạo động vừa qua.

Lan cất tiếng nhỏ nhẹ nghe xa vắng.

— Em đã khỏe rồi, không có gì nặng lắm.

Thái độ của Lan rõ ràng đầy ngượng ngập. Paul đưa tay lên xoa vào má vợ đầy trìu mến.

— Anh mừng quá.

Một nụ cười thỏa mãn nở trên khuôn mặt tiêu tụy của Paul, anh quỳ bên giường nhìn vợ nồng nàn.

— Anh thật lo lắng cho em vô cùng.

Joseph chợt nghe đau đớn trước cảnh đoàn viên của vợ chồng Paul. Thấy sự có mặt của mình sẽ làm cho Lan khó xử, anh lặng lẽ bước ra khỏi phòng, nhưng Paul bỗng đứng thẳng người lên, miệng cười toe toét.

— Joseph, khoan đã ông bạn vàng. Mẹ của Lan có nói cho moa biết là ông Mỹ đa tình đã trở lại Sài Gòn, mang cấp bậc Đại Úy OSS.

Paul đưa tay siết chặt tay Joseph rồi tung hai tay ôm lấy bạn mừng rỡ nhiệt thành.

— Nhưng bà nhạc của moa không có nói cho moa biết là ông bạn vàng của moa định chim vợ của moa khi moa còn đang bị ở tù.

Joseph nhìn Paul đầy ngờ vực, nhưng Paul đang hớn hở vì vừa thoát được vòng lao lý. Paul bật tiếng cười vang, rõ ràng những lời nói vừa qua chỉ là những lời đùa giỡn mà thôi. Joseph tránh nhìn thẳng vào mặt Paul.

— Tôi đến đây để xem có giúp đỡ được gì không? Tình hình Sài Gòn bây giờ thật vô cùng bết bát.

Paul đưa tay vỗ mạnh lên vai bạn.

— Đừng lo Joseph à. Mọi việc rồi đâu sẽ vào đó. Tụi lính Anh mới vừa giải thoát cho Trung đoàn của moa. Giữa tụi mình với nhau, moa nói cho toa biết, mọi việc rồi sẽ tốt đẹp.

Joseph nhìn vào khuôn mặt rạng rỡ của Paul, tự dưng anh nghe có cảm tình sâu đậm với người sĩ quan can đảm, từng chịu đựng đau khổ dưới bàn tay của người Nhật suốt thời gian bị tù đầy. Trong đầu óc của Joseph lúc này vẫn còn cái ý tưởng muốn chiếm đoạt Lan, nhưng lòng tự tin của Paul làm anh chùn ý.

— Nói như vậy anh và quân của tướng Gracey sẽ bẻ gãy chính quyền Việt Minh bằng súng đạn?

Paul gật đầu.

— Gọi là chính quyền thì mình đưa họ lên quá cao rồi đó Joseph à.

— Nhưng nhân dân người ta đứng đằng sau Việt Minh. Tôi có ở với những người lãnh đạo của họ ở ngoài Bắc. Nếu anh có thấy được cái mà tôi đã thấy thì chắc anh sẽ nghĩ khác hơn. Họ muốn hòa đàm, nhưng họ sẽ đánh bằng bất cứ giá nào nếu như các anh tấn công họ.

Paul ngồi xuống giường Lan, cầm lấy tay vợ.

— Bây giờ không phải là lúc để bàn việc chính trị đâu Joseph ời. Moa nghĩ toa biết rõ moa đang nghĩ gì về cái đất nước này. Cả đời moa, moa đã sống ở đây nhiều hơn sống ở Pháp. Ủy ban Việt Minh ở trong Nam này theo moa nghĩ, hầu hết là bọn Cộng Sản trung thành với Mạc Tư Khoa mà thôi. Moa muốn dân chúng ở đây một ngày nào đó sẽ có được một nền Độc Lập thật sự cho họ cũng như toa đang muốn vậy, nhưng không phải bằng cách này.

— Paul, tôi xin anh thứ lỗi cho, tôi thật hồ đồ. Tôi rất mừng cho anh đã thoát được tai ương và đã khắc phục được hết mọi vấn đề. Mong rằng chúng ta sẽ có dịp gặp lại nhau chung như thế này một khi tình hình tốt đẹp hơn.

Joseph bắt lấy tay bạn một cách nồng nhiệt, đoạn anh mỉm cười thật nhanh về phía Lan một thoáng trước khi bước ra khỏi phòng.

Ra đến xe, Joseph chạy như bay, anh không để ý đến đám tù binh Pháp thuộc Trung Đoàn 11 Thuộc Địa vừa mới được giải thoát đang hò hét trên các đường phố vắng người. Được gặp lại Lan sau một thời gian quá lâu và khám phá ra nàng đã có con với mình. Thoạt tiên Joseph nghe một thoáng sung sướng, nhưng rồi hình ảnh Paul trong bộ quân phục xác xơ và dáng điệu tiêu tụy vì những tháng ngày dài tù tội, rõ ràng Paul thật đáng thương vô cùng. Trong lòng Joseph bỗng nổi lên từng cơn bão táp phong ba tương phản, đầu óc anh rơi vào chơi vơi với những nửa vời của tình cảm thôi thúc không làm sao dứt bỏ đi được.

Joseph lái xe chạy trên đường phố không một chủ định nào một lúc lâu, cuối cùng anh mới để ý đến đám tù binh Pháp mới vừa được thả. Cũng như Paul, mọi người đều áo quần tả tơi, bộ quân phục của họ sờn nát, không phù hiệu đơn vị. Chính loại quân phục này từ lâu đã trở thành là áo quần đám tù binh Pháp khi họ nằm trong tay người Nhật, và khi đám binh sĩ ồn ào này làm cho Joseph chú ý đến họ thì cũng là lúc anh khám phá ra là tất cả những người này đều mang trên người những khẩu súng trường 303 mới toanh của quân lực Hoàng Gia Anh. Thoạt tiên thì đám người này như có vẻ đang cùng nhau vui mừng vì việc mình được tự do, nhưng Joseph đã kinh hoàng khi thấy chung quanh đám đông này có bóng dáng của một vài người Việt và anh nhận ra đám đông không phải đang đùa vui với nhau mà họ đang đánh đập một vài người bản xứ, và rõ ràng đây là một cuộc trả thù mà các quân nhân Pháp áp dụng với bất cứ ai vô phước đi ngang nơi họ đang có mặt. Joseph vụt nhớ lại là kể từ khi quân Nhật đầu hàng thì họ giao các tù binh Pháp lại cho Việt Minh, cho nên ngay từ phút đầu tiên được tự do những quân nhân Pháp sẵn sàng vỗ bất cứ người nào có vóc dáng như những người từng ngược đãi họ trước đây. Tại đường Catinat, Joseph thấy một đám binh sĩ Pháp giật tung tấm bảng tên đường và dùng tấm bảng đó đánh đập một thanh niên Việt ngã sầm xuống đất. Từ đó, trên suốt đoạn đường về tới trụ sở OSS, Joseph còn chứng kiến không biết bao nhiêu cuộc đánh đập, trả thù không nương tay như thế này xảy ra khắp nơi.

Trời càng lúc càng tối hẳn, bao trùm lên thành phố, đám Pháp kiều bị giam chân trong nhà bấy lâu nay, bây giờ cũng lục tục kéo ra đường, dù họ hết sức thận trọng, nhưng trước sự giải tỏa các đồn nén sau những tuần lễ đầy sợ sệt, các Pháp kiều này cũng tham dự vào với những quân nhân đồng hương ra tay áp dụng đòn thù hận với bất cứ người Việt nào vô phước đi ngang trước mặt họ.

MUỖI BẢY

Tảng sáng ngày chủ nhật 23 tháng 9 năm 1945, Thiếu Tá Paul Devraux thì thầm ra lệnh khẩn cấp cho các binh sĩ thuộc quyền của mình theo anh bố trí dọc con đường chạy theo xưởng Ba Son nối liền đại lộ Luro. Toàn thể binh sĩ được trang bị đầy đủ súng ống và quân dụng tác chiến, mặt mày người nào cũng được trét lọ nguy trang. Paul Devraux tay cầm súng lục, lom khom chạy bên dưới các tầng cây rợp bóng, tiến về phía Tòa Thị Sảnh, nơi đặt bộ chỉ huy của ủy Ban Nam Bộ Việt Minh trong lúc khắp thành phố Sài Gòn. Các toán đặc nhiệm khác của Pháp khoảng một ngàn năm trăm người cũng tập trung từ tờ mờ sáng chung quanh các bót Cảnh Sát, Nhà Giây Thép, Ngân Hàng Quốc Gia và Bộ Chỉ Huy Sở Mật Thám.

Toàn thể lực lượng Pháp được đặt dưới quyền chỉ huy của Đại Tá Jean Cédile, Cao ủy của Tướng De Gaulle được thả dù từ bên ngoài vòng đai Sài Gòn hồi tháng tám vừa qua. Nhiệm vụ của họ hôm nay là chiếm lại quyền kiểm soát thành phố trong tay của Việt Minh mà họ bị chiếm trước đây bằng một cuộc lật đổ không đáng kể. Đám binh sĩ dưới quyền chỉ huy của Paul Devraux gồm một trăm binh sĩ nhảy dù thiện chiến cũng cùng nhảy dù xuống đây chung một lần với Đại Tá Cédile. Tất cả đều bị quân Nhật bắt ngay khi vừa đặt chân xuống đất, nhưng họ lại được quân đội Hoàng gia Anh Cát Lợi giải thoát chung với một ngàn năm trăm binh lính của Trung đoàn 11 Bộ binh thuộc địa vào chiều ngày hôm qua. Vì bị người Nhật hành hạ tàn bạo, rồi sau đó lại bị Việt Minh cũng không vừa tay với họ, cho nên trong dịp này ai nấy đều căm hờn và sẵn sàng chiến đấu để trả thù. Biết rõ sự thù hận của binh sĩ, nên khi tập hợp trong trại Vauban, Paul đã khuyến cáo họ không được quá khích. Cũng như Joseph chiều ngày hôm qua, Paul đã kinh hoàng chứng kiến cảnh các binh sĩ và kiều dân Pháp đánh đập các

thường dân vô tội người Việt trên đường phố. Paul biết dù anh đã hăm dọa sẽ đưa họ ra tòa án quân sự nếu ai cãi lại lệnh của anh, nhưng thâm tâm anh biết rõ là binh sĩ họ chỉ nghe anh cho có lệ mà thôi, trong khi lòng họ vẫn sôi sục vì bị giam cầm lâu dài với những trận đòn tra tấn của cả Nhật và Việt Minh trong vòng sáu tháng qua.

Tại ngã tư đường Luro và La Grandière, Paul ra lệnh cho toán quân của anh dừng lại, bám sát vào bờ tường để dò xét động tĩnh mặt tiền quân, anh nhìn vội qua bên kia quân y viện và thấy dãy bệnh viện nằm yên lặng trong vòng rào mà liên tưởng đến vợ mình hiện đang còn say ngủ trong đó. Paul đưa tay ra hiệu cho các binh sĩ thuộc quyền băng hối hả qua đường, lòng anh chợt nổ tung với những đợt tình cảm riêng tư.

Giờ phút phải đương đầu với Việt Minh đã tới. Sự tự tin của Paul tự trước giờ bỗng dưng biến đổi. Paul chợt nhớ lại vẻ mặt khẩn trương của Joseph, khi anh cho biết các cuộc biểu tình vĩ đại của quần chúng ủng hộ Việt Minh mà Joseph chứng kiến được ngoài Bắc. Paul chợt muốn bỏ hết các công việc mà mình sắp làm, anh nhớ đến những đắng cay mà các thế hệ ông cha của anh đã đối xử với người Việt ngày xưa, khiến anh không muốn mình phải vướng vào các lỗi lầm đó nữa. Cho đến khi cha anh bị chết thảm dưới bàn tay sắt máu của người Việt. Các nỗi niềm lần lần làm Paul vô cùng khó xử, anh không biết có phải vì mình cứ mang cái ý nghĩ mà thế hệ cha ông của mình đã đối xử với người Việt quá tàn ác nên Paul đã quyết định cưới Lan làm vợ hay không. Mặc dù rất thương vợ và thương con thật lòng, nhưng Paul vẫn thấy tình cảm của mình bị chi phối khác ngược để rong ruổi đưa anh có thể thực hiện được những điều trái với các ý nghĩ của chính mình. Ngay lúc này đây dân chúng, đồng hương của vợ mình đang đứng ra nắm lấy vận mạng của họ lần đầu tiên trong gần một thế kỷ qua, thì anh lại ra tay phá vỡ đi sự tự do mong manh mà họ vừa có được để đẩy họ vào tình cảnh thuộc địa như ngày trước. Chẳng hay những điều mà anh từng tin tưởng từ xưa tới giờ đều hoàn toàn vô lý hết hay sao?

Ở cuối đường Charner, tiền sảnh Tòa Thị Chánh hiện ra trước mặt. Qua ánh đèn chiếu từ các khung cửa sổ, Paul thấy rõ một vài du kích

quân Việt Minh áo quần luộm thuộm đang đứng gác bên ngoài. Anh nép sát người vào bờ tường, đầu óc rối loạn tởm. Đối với những người Việt Nam trung thành với chính quyền Pháp, thì sự hiện hữu của Việt Minh không thể nào chấp nhận được, và nếu như nhận định này đúng thì đối với những người Pháp chính nhân, không phải họ có nhiệm vụ trao lại cho người bản xứ một tình trạng tốt đẹp hơn thế này bằng cách hướng dẫn họ tiến tới một nền tự do, dân chủ thật sự hay sao? Như vậy nếu đem thay thế sự giám hộ của người Pháp trên đất nước này bằng cách giao quyền lại cho Việt Minh dưới sự thao túng của Mạc Tư Khoa qua đảng Cộng Sản Quốc Tế, thì chẳng hóa ra lại đưa họ vào một tình trạng tồi tệ hơn sao? Paul lại nghe tin tưởng vào sự chọn lựa đúng đắn của mình, anh đưa tay ra hiệu cho binh sĩ thuộc quyền rẽ vào ngã quẹo bọc bên sau: bộ chỉ huy của Việt Minh. Paul cố tập trung tâm trí vào việc điều động binh sĩ tiến vào mục tiêu cho có hiệu quả.

Quân Pháp đã dự tính sai lầm khi tưởng rằng binh lính Việt Minh vẫn còn nhiều trong tòa thị sảnh. Thật sự thì ngay sau khi tướng Gracey ra lệnh cho họ phải rời khỏi dinh Thống Đốc Nam Kỳ, nơi mà thoát tiên Việt Minh đã chiếm cứ để đặt tổng hành dinh. Việt Minh đã dời hết bộ phận của họ về đóng tại Tòa Thị Sảnh này, nhưng từ chiều ngày hôm trước, các lưới tình báo của Việt Minh đã khám phá ra rằng quân Pháp sẽ tấn công họ, cho nên đêm trước đó toàn thể đầu não và gia đình của ủy Ban đã lặng lẽ rút khỏi nơi này, chỉ chừa lại những người độc thân không có thân quyến tại Sài Gòn, tình nguyện ở lại bộ chỉ huy trong đó có Ngô Văn Lộc. Bởi theo ước tính của Việt Minh là nếu như họ rút hết toàn thể nhân lực của họ ra khỏi nơi này, mặc nhiên người Pháp sẽ cho rằng họ đã thoái vị nên họ phải để lại một số người tại nơi này. Trời đã gần sáng, Ngô Văn Lộc nằm dài trên một chiếc phản nhỏ trong gian phòng bên dưới chiếc tháp cổ gần đồng hồ của tòa nhà vừa tròn một trăm tuổi. Bên dưới sàn nhà có để một khẩu súng lục tự động của Nhật và một người cán binh khác đang ôm súng ngủ gật trên một chiếc ghế gần đó.

Ngô Văn Lộc và người cán binh cùng giật mình tỉnh giấc khi nghe tiếng súng nổ từ bên ngoài đưa vào. Những người đứng gác bên ngoài ngã gục trước các tràng đạn liên thanh của các binh sĩ nhảy dù Pháp. Một lúc sau đó, Ngô Văn Lộc và người lính còn lại duy nhất tại nơi này nghe có tiếng súng nổ từng phát một và có tiếng chân người dồn dập chạy lên lầu từ bên dưới Tòa Thị Sảnh. Lộc lắng nghe động tĩnh một lúc rồi ra lệnh cho người cán binh trẻ chui mình ẩn vào bên trong một chiếc tủ gần đó. Lúc đóng xong cánh cửa, Lộc đứng dựa lưng vào cánh cửa tủ, tay cầm khẩu súng lục, đứng đó chờ đợi. Tiếng chân các binh sĩ nhảy dù ở thang lầu từ bên dưới vang lên càng lúc càng rõ dần. Lộc nghe rõ tiếng la hét giận dữ của những binh sĩ Pháp vang rền khi chúng khám phá ra toàn thể khu vực này đều trống không. Tiếng xô ngã bàn ghế nghe rõ mồn một, kể đó là tiếng chân người vội vã bên ngoài hành lang đang tiến về phía Lộc đang đứng. Cánh cửa phòng đã được Lộc kéo lại then cài cẩn thận, nhưng binh sĩ dù của Pháp đã dùng chân phá vỡ dễ dàng, và trước khi họ nhìn rõ được bên trong, họ đã ria nhiều tràng đạn liên tục vào. Lộc tung người nằm rạp xuống sàn nhà để tránh làn đạn địch. Khẩu súng của anh vượt ra khỏi tay trong lúc vội vàng. Binh sĩ Pháp mặt mày đen đúa ủa nhanh vào phòng. Các khẩu súng cùng chĩa hết vào người Ngô Văn Lộc. Một binh sĩ dù dùng chân đá mạnh vào mặt người cán binh Cộng Sản. Lộc rướn người cố tránh ngọn đòn, nhưng mũi giày đã trúng thốc vào mang tai làm anh choáng váng, dù vậy Lộc vẫn còn nghe được tiếng hét giận dữ của Paul Devraux đang ra lệnh cho đám binh sĩ thuộc quyền dừng tay và đứng lùi lại phía sau.

Vừa quỳ xuống bên cạnh Lộc, Paul nhận ra ngay nạn nhân là người giúp việc cho cha mình ngày xưa.

— Lộc, tôi đây, Paul đây.

Paul vừa nói vừa cúi xuống đưa tay luôn qua thân thể gầy còm của Lộc đỡ anh ta lên vị thế ngồi. Paul lên tiếng gọi y tá. Trong lúc chờ đợi, Paul đưa tay vào túi cứu thương cá nhân lôi ra một miếng băng chằm

lên vết thương trên mặt của Lộc. Lúc lau xong hết vết máu trên mặt người giúp việc cho gia đình mình ngày xưa. Paul thở dài.

— Tôi rất tiếc chuyện lại xảy ra như thế này, Lộc.

Lộc đưa mắt nhìn Paul chăm chú, gương mặt anh đầy vẻ lạnh lùng và oán hận. Lộc hít một hơi thở thật mạnh, chừng như anh muốn nói điều gì, nhưng bất thần Lộc lại đổi ý, anh phun mạnh một bãi nước bọt vào mặt Paul.

Paul bật người ra bên sau một chút rồi đưa tay áo lên lau mặt, đoạn anh cất giọng thật chán chường.

— Anh không nên đổ tội hết cho tất cả mọi người Pháp về một vài hành động sai lầm, Lộc à. Một ngày nào đó anh sẽ được độc lập, nhưng cần phải có thời gian.

Ngô Văn Lộc đưa cặp mắt đầy thù hận nhìn hết những binh sĩ dù hiện đang có mặt tại đây rồi đưa mắt nhìn sang Paul.

— Sự căm thù người Pháp của chúng tôi bất tận. Chúng tôi sẽ chiến đấu cho sự tự do của chúng tôi đến giọt máu cuối cùng.

Nhìn rõ được nỗi thù hận trong ánh mắt của Ngô Văn Lộc. Paul từ từ đứng lên, anh nghe lòng dâng tràn những chán chường. Ngay khi Paul vừa quay người bước đi thì anh vụt nghe tiếng thét hung tợn của Ngô Văn Lộc vang lên bằng Việt Ngữ.

— Giết, giết, hãy giết chết tên sĩ quan này.

Từ bên khóe mắt Paul thấy cánh cửa tủ gần đó đột nhiên bật mở. Liền ngay khi đó khẩu súng ngắn nòng của người cán binh đang sau cánh cửa tủ tóe lửa. Paul nghe từng viên đạn ghim mạnh vào lưng mình, xô anh ngã sấp xuống sàn nhà. Đám binh sĩ nhảy dù chung quanh đây cấp thời phản ứng. Mọi khẩu súng đều quay về hướng người cán bộ Việt Minh đứng bên trong tủ đồng loạt bóp cò. Các tràng đạn tung tóe trên thân thể gầy còm của người lính, sau đó cũng bằng từng đó khẩu súng cùng quay lại nơi Ngô Văn Lộc đang ngồi thi nhau nhả đạn. Hàng loạt đạn ghim vào đầu, ngực nạn nhân cho đến khi toàn thân thể Ngô

Văn Lộc giật ngã xuống sàn nhà và nằm bất động trên vũng máu của mình.

MƯỜI TÁM

Trung Úy Hawke đạp hết chân ga chiếc xe Jeep của OSS chạy ngoằn ngoèo trên đại lộ Galliéni lồi lõm. Tiếng đạn súng cối nổ âm chen với tiếng đại liên thì nhau nổ dồn liên tục cách họ không bao xa ngay khi anh cho xe rẽ vào con đường này. Điều này cho biết là họ đang đi qua một vùng đang có giao tranh giữa một toán du kích Việt Minh và binh sĩ chà chóp. Các binh sĩ người Népal này đang cố giải tỏa và chiếm giữ con đường từ nhà ga xe lửa nối liền với Chợ Lớn. Các cuộc đụng độ như thế này không khác gì những cuộc đuổi bắt. Binh sĩ Népal đánh đuổi được Việt Minh ra khỏi khu vực này, thì họ lại xuất hiện và chống cự tại một nơi khác. Từ đằng xa, Joseph nghe có tiếng nổ của loại bom 25 cân, thỉnh thoảng anh cũng thấy các chiếc Spitfires và Mosquitoes một động cơ mang phù hiệu hoàng gia Anh Cát Lợi bay thật thấp, tấn công vào các cứ điểm của Việt Minh.

Hôm nay là ngày 27 tháng 9, đã bốn ngày liên tiếp Việt Minh mở các cuộc tấn công cuồng loạn tại khắp mọi nơi trong thành phố. Các toán đặc công của họ xâm nhập vào các cơ sở quan trọng với dự định gia tăng các cuộc bôn tập chớp nhoáng vào các bộ chỉ huy của Pháp và Anh. Quân đội hoàng gia Anh với quân số ba ngàn người bị tấn công dồn dập, mặc dù các đơn vị Nhật Bản đã được trưng dụng đưa vào các trận đánh, nhưng du kích Việt Minh đã chứng tỏ được họ là một tập thể đầy nhân lực và khó tránh né giao tranh với họ được.

Một tràng đạn từ một cao ốc phía sau lưng Joseph và Trung Úy Hawke ào ạt bay ra. Joseph vội kéo chiếc nón sắt xuống dưới tầm mắt, cúi sát người xuống chỗ ngồi, miệng thì thầm nguyên rủa. Ngồi cạnh đó, Trung úy Hawke cũng lăm bắm trong khi cố đưa chiếc xe tránh né các tràng đạn giao tranh.

— Ma quỷ gì sao không cắt đứt cái củ của thằng cha Gracey cho cá đớp đi cho rồi.

Khi chiếc xe băng ngang qua một công trường trước nhà ga xe lửa, Trung úy Hawke nói thêm.

— Cái thằng cha nó nó tưởng nó là cái giống gì mà chỉ có xe của chỉ Huy Trưởng Anh Quốc mới có quyền treo cờ. Nếu có thể treo được cái cờ sao sọc của mình trước xe thì cái đám dân bản xứ ưá bóp cò súng này họ đâu có bắn mình làm gì. Đại úy để tôi treo cờ nghe?

— Không nên đâu David, cái đám Hồng Mao điên khùng này bây giờ dám đưa cả đám tội mình ra tòa án quân sự về tội bắt phục tùng, nếu như chúng ta cãi lệnh của họ đó.

Joseph vừa trả lời, vừa đưa mắt nhìn thẳng về phía trước. Trung Úy Hawke gật đầu miễn cưỡng. Kể từ khi Pháp trở tay cho đến nay đã bốn ngày qua rồi, cả Joseph và Trung Úy Hawke đều càng lúc càng tức giận khi phải chứng kiến cảnh đánh nhau càng ngày càng lan rộng khắp mọi nơi. Từ tảng sáng sớm ngày chủ nhật vừa qua, hai người bị đánh thức bởi các loạt súng của các cuộc chạm trán giữa các phe nhóm với nhau. Hai người xách xe chạy khắp thành phố và đã thấy cờ tam sắc phất phơ trước dinh Thống Đốc, trên nóc nhà tòa thị sảnh, cũng như tại các công thự khác. Suốt ngày hôm đó, hai người còn chứng kiến nhau cảnh huống thật vô cùng thâm hiểm xảy ra tượng tự như những cảnh mà họ từng chứng kiến đêm hôm trước. Biết được Việt Minh bỏ trống Tòa Thị sảnh, quân Pháp cho lục soát từng nhà trong khu vực. Vô số người Việt bị đánh đập tàn nhẫn ngoài đường, hoặc bị cột tay đưa vào khám đường trong khi binh sĩ và thường dân Pháp cuồng nộ lợi dụng trả đòn thù.

Trong vòng hai mươi bốn giờ sau đó, đám người Việt bị nhục bắt đầu phản ứng lại. Họ tuyên bố tổng đình công và mở các cuộc tấn công vào các nhà đèn và cơ quan thủy cục. Các ngôi chợ trong thành phố bị đốt cháy. Khắp nẻo đường đều bị chặn từng khoảng nhỏ bằng chướng ngại vật, cho nên Sài Gòn ban đêm vô cùng ngột ngạt đầy khói lửa, đầy chướng ngại vật và không điện, không nước.

Chính trong cảnh đêm tối hỗn loạn này tại thành phố ban đêm, Bình Xuyên đã ra tay tàn sát thâm hiểm các viên chức người Pháp và gia đình của họ tại một khu vực, nơi mà đáng lẽ được các binh sĩ Nhật Bản canh chừng. Có gần hai trăm người vừa đàn bà vừa trẻ con bị đâm chém cho tới chết, hoặc bị tra tấn hãi hùng trong vòng mỗi một đêm, trong khi đó họ cũng bắt gần hai trăm người khác đem đi làm con tin. Qua đến ngày hôm sau, Joseph và Trung úy Hawke chứng kiến cảnh hàng ngàn Pháp kiều chen chúc nhau tại khách sạn Continental Palace lúc này được coi như là một cứ điểm an toàn cho họ. Tại nơi này, các chủ nhân ông thực dân cùng với mục đàn thể tử của họ tranh giành và chen chúc nhau khắp mọi nơi, từ bên dưới sàn gạch, ngoài hành lang, ngay bên dưới chân cầu thang và đến cả phòng vệ sinh nữa. Mặc khác thì các cuộc giao tranh bên ngoài thành phố vẫn tiếp diễn tàn khốc.

Kinh hoàng trước những diễn biến đột khởi tướng Gracey tức tốc ra lệnh quân thúc lại các quân nhân Pháp tại đơn vị mà họ mới vừa được trả tự do cách đây hai mươi bốn giờ trước. Tướng Gracey cũng ra lệnh bắt giữ tướng tư lệnh Nhật Bản là Công Tước Terauchi sau khi dọa đưa ông này ra tòa án tội ác chiến tranh. Viên tướng Tư Lệnh người Anh này còn ra lệnh cho Nhật Bản phải lập tức đưa quân vào các mặt trận chống lại người Việt nữa. Lúc bấy giờ, Joseph và Trung úy Hawke lại được chứng kiến cảnh binh sĩ Nhật Bản với súng ống đầy đủ chiến đấu bên cạnh lính chà chóp của Anh. Trong vài ngày đầu khi thi hành lệnh này, binh sĩ Nhật đã giết hơn một trăm người Việt. Joseph thật sự bàng hoàng khi nghe các sĩ quan người Anh ca ngợi tinh thần chiến đấu hăng say cũng như tinh thần kỷ luật của Nhật qua những thành quả mà họ thực hiện được.

Joseph đã không dẫn được cơn giận dữ khi thấy bên ngoài ga xe lửa một Đại đội binh lính Thiên hoàng dưới sự chỉ huy của các sĩ quan người Anh đang lục tục trèo lên các quân xa của Hoàng Gia Anh, anh nguyên rủa.

— Mẹ con bà nó, không hiểu làm sao họ có thể hành động như thế này được. Đem kẻ thù của mình chống lại với bạn mình? Binh sĩ chà

chóp đã từng chống cự với quân Nhật tại Miến Điện sẽ nghĩ như thế nào, khi ngay lúc này những người chung quanh họ cách đây hai tháng từng giết chết bạn bè của mình?

Trung Úy Hawke chưa chát trả lời.

— Có lẽ tối nay Đại úy sẽ có dịp để hỏi họ về việc này. Họ mời mình tới dùng cơm chiều tối nay đó. Thiếu Tá, Đại Úy và tôi nữa.

Joseph lắc đầu không còn tin tưởng được điều mình đang chứng kiến, trong khi đó Trung úy Hawke bắt chước giọng người Anh ngheu ngao.

— Đại Úy biết không? Phải có một cuộc chiến tranh lớn hơn cuộc chiến tranh thuộc địa thì đám Hồng Mao này họ mới duyệt lại thái độ ầu tả mà họ đang thi hành và sẽ cân nhắc việc tiệc tùng như tối nay. Tối đó rồi mình cũng khoanh tay và ngậm miệng chớ ăn uống được gì?

Joseph gật đầu đồng ý với lý lẽ của người đồng hành, lòng anh bỗng bùng lên cơn giận dữ trước sự bất lực của mình, anh chột nghe đau đớn khi phải đứng bên ngoài lẽ các diễn biến và chứng kiến cái thành phố này đang trên đà hỗn loạn. Thật ra với chủ thể cảm tình riêng tư cũng đủ khiến cho anh đau lòng trước những sự việc mình biết trước là sẽ xảy ra, nhưng lại không cách nào cứu vớt được. Đã nhiều đêm Joseph không hề ngủ yên. Tâm hồn anh chùng xuống trước cảnh đổ vỡ, cảnh tàn ác và thái độ của người Pháp. Cũng cùng trong lúc này, đầu óc Joseph lại nghĩ nhiều ti Lan hơn bao giờ hết, nhất là lần gặp Lan mới đây càng làm cho tâm hồn anh thêm bất ổn, bị dày vò suốt ngày đêm trước cái tin mà anh được biết rằng anh đã có một đứa con gái tám tuổi đầu, hiện đang lưu lạc tại một thôn làng nào đó ở mạn Bắc Trung phần. Hơn bao giờ hết, Joseph muốn gặp lại Lan để hỏi thêm về tin tức của Tuyết, con gái, của mình, nhưng rồi cái viễn tượng nếu như anh thực hiện được điều mình mong muốn, thì từ nay Joseph lại mang thêm cái mặc cảm phạm tội phản叛.

Đứng trước cảnh chém giết lẫn nhau càng ngày càng lan rộng, Joseph cũng có nghĩ đến bạn, một sĩ quan Pháp đã từng dẫn thân cả

cuộc đời của mình cho người bản xứ một cách vô vụ lợi. Joseph đã bàng hoàng khi nghe tin Paul bị thương ngay những giờ đầu tiên của cuộc tranh chấp và được tải thương đi điều trị tại một bệnh viện trên Đà Lạt khi anh có việc phải đến Bộ Chỉ Huy của Đại Tá Cédile hồi đầu tuần. Joseph biết rõ tâm trạng đau khổ của Paul khi phải dự vào cuộc tranh chấp đầy tàn phá này, điều này càng làm cho Joseph thêm công phần trước những giải pháp mà người Anh đã sai lầm khi đứng ra dàn xếp cuộc khủng hoảng, và Joseph mang theo nỗi niềm đó tới dự buổi tiệc do phái đoàn Anh Quốc khoản đãi vào buổi chiều hôm nay với các sĩ quan người Anh, trên dãy bàn có trải khăn trắng tinh soạn với các chén đĩa đắt tiền, với những chiếc ly thủy tinh trong suốt và khăn ăn bằng lụa vương giả.

Bên những ly rượu ửng hồng, người ta cười đùa bàn bạc với nhau về những khó khăn trong khi truy nã các nhóm người bản xứ chạy trốn vào các làng ngoài ven biển. Cho đến khi món xúp được dọn lên trong các chén sứ để trên những chiếc đĩa có in huy hiệu vương miện của Sư đoàn 20 Ấn Độ thì một viên Thiếu Tá cục mịch người Anh cất giọng ồn ào hâm nóng lại câu chuyện đuổi giặc của ông ta.

— Tôi đã ra lệnh cho thuộc hạ của tôi khi nào họ gặp trở ngại là không làm sao phân biệt được ai là bạn, ai là thù, thì họ phải tận dụng hết khả năng sẵn có để tiêu diệt hết trọn gói, thế là xong, và như vậy có nghĩa là họ phải tận dụng hỏa lực tối đa.

Viên Thiếu Tá cuốn miệng, cuốn môi nhấn mạnh câu nói đầy hứng khởi của mình, y tiếp tục ồn ào.

— Nếu như không sử dụng hết hỏa lực của mình thì làm sao mình còn sống để ngồi đây mà nói chuyện nữa. Tôi nói vậy có đúng không?

Viên Thiếu Tá chắc lưỡi rồi đưa ly rượu lên miệng uống khế, gương mặt đầy thỏa mãn, y đưa mắt nhìn chung quanh bàn chờ đợi mọi người tỏ thái độ đồng ý với mình. Đó đây một vài tiếng thì thầm tán thành. Một viên Đại Tá, mặt mày hung tợn, hớn hờ đưa chiếc khăn ăn lên miệng chặm nhẹ vào hàm râu quặp của y rồi cất tiếng.

— Quả đúng như vậy, chính tôi đã cho ghi ngay vào nhật lệnh nữa. Tôi ra lệnh cho mấy chú lùn của tôi cách tốt nhất, là cứ hễ gặp bất cứ người bản xứ nào làng chàng tại vùng giao tranh thì phải coi ngay những người đó là kẻ địch, và bố tiên sư nhà nó, đám họ cũng trông treó thật, nhưng nhờ vậy mà kết quả đưa tới thật là mỹ mãn.

Ngồi bên cạnh bàn tiệc với Joseph hôm nay là Đại Tá Sir Harold Boyce Lewis, viên sĩ quan tình báo đối vận của Joseph, ông ta hí hửng nướng cặp mày của mình nhìn qua Joseph, cất giọng khô khan.

— Xem chừng mấy ông bạn Việt Minh họ đòi hỏi quá đáng, phải không Đại úy? Trong bản báo cáo mà Đại úy đã gửi cho chúng tôi, cho thấy là họ đã ồn ào đòi cho bằng được việc thương lượng, nhưng theo chúng tôi nhận thấy thì chính họ muốn châm ngòi gây nên cuộc chiến tranh cũ rích này để đưa cuộc cách mạng trứng nước của họ lên cho có vẻ thực tiễn hơn mà thôi. Đại Tá Cédile đã cam đoan với tôi, là đa số người Việt ở đây đều ủng hộ Pháp và họ muốn thấy một chính sách cai trị có trật tự của người Pháp được tái lập lại ở nơi này.

Joseph nhìn chăm chú vào mặt Đại Tá Boyce Lewis đầy vẻ thất vọng.

— Đại Tá sai lầm quá thể rồi. Chỉ có một thiểu số người thù ghét người Pháp mà thôi, nhưng họ có cái lý do chính đáng của họ. Họ thực sự căm thù người Anh đã nhúng tay vào việc cướp đi cái cơ hội nếm được mùi vị Tự Do mà họ đã mong đợi đã gần một trăm năm nay. Việt Minh là một thực thể, tôi biết rõ như vậy, vì tôi đã có nói chuyện với Hồ Chí Minh ở ngoài Bắc. Ông ta là một nhà lãnh đạo hiểu biết. Ông ta biết mình vẫn còn phải cần đến sự giúp đỡ của người Pháp, Việt Minh đã cố gắng hết sức để được thương lượng sự trở lại của người Pháp, với điều kiện là Pháp phải công nhận quyền dân tộc tự quyết của họ.

Đại Tá Lewis mỉm cười, tỏ vẻ thương hại người sĩ quan Hoa Kỳ.

— Ông bạn ơi, việc công nhận một chính quyền ở Việt Nam này cần phải có một sắc luật chính trị. Đừng quên chúng ta là quân đội. Quân luật hồ tương, như ông bạn biết có ghi rành rành là Chỉ Huy Trưởng lực

lượng chiếm đóng phải cố gắng tôn trọng luật lệ hiện hành ở xứ này. Chúng ta tới đây để duy trì an ninh trật tự. Cuộc cách mạng bé nhỏ của họ đang khuấy động sự trật tự đó. Hãy nghĩ là chúng ta đang thi hành mệnh lệnh này một cách hết sức đứng đắn đi, thì Pháp có chủ quyền ở đây. Luật là luật của người Pháp, đơn giản như vậy thôi. Trao quyền lại cho người Pháp, tức là đem lại cái hiện trạng thực tế trở lại cho nơi này mà thôi. Cái đám Việt Minh của ông bạn có do ai bầu ra đâu?

— Vậy dân chúng ở cái quốc gia này có bầu cho người Pháp cái quyền cai trị họ không?

Joseph cất tiếng hỏi với giọng đầy uất ức, anh nói tiếp.

— Từ năm 1941, không ai có thể tưởng tượng được là Pháp có chủ quyền ở đây hết cả. Nếu như nước Anh phải đi khắp cùng thế giới để tái lập cái hiện trạng đó thì sẽ không thiếu gì công việc cho họ làm.

Đại Tá Boyce Lewis nhìn xuống chiếc muống xúp của mình, tay vẩy qua Joseph với cử chỉ bỏ cuộc.

— Ở đây thì Việt Minh không khác gì một hột cát bỏ biển, trong khi các nhóm quốc gia khác thì đã bị mây chú lùn xỏ mũi hết cả, bởi vậy nên Nhật mới giao súng ống cho những nhóm mà họ ưa thích như Cao Đài, Hòa Hảo.

Giọng nói đầy miệt thị của viên sĩ quan người Anh bỗng dừng làm khơi dậy tất cả những đè nén trong lòng của Joseph từ lâu nay. Anh vụt đứng thẳng người lên, làm chiếc ghế sau lưng bật ngã xuống sàn nhà, anh cất giọng nóng nảy.

— Nghe các ông nói chuyện từ hồi tối đến giờ khiến tôi không hiểu lâu nay chúng ta chiến đấu cho mục tiêu nào?

Joseph đưa mắt nhìn qua Đại Tá Lewis.

— Quý vị còn nhớ hiến chương Atlantic năm 1941 không? Có phải là Thủ tướng Churchill và Tổng Thống Rosevelt đã đồng ý là chúng ta phải tôn trọng quyền của mọi người và để cho người ta chọn lấy một chính thể cho chính quốc gia của họ hay không? Quý vị được đưa tới đây để giải giới và tống khứ quân Nhật bại trận, nhưng trái lại quý vị đã

sử dụng quân Nhật để đàn áp cái quốc gia nhỏ bé này vì họ chỉ mang mỗi một tội duy nhất là họ muốn được tự do.

Một sự im lặng bao trùm cả bàn tiệc. Một vài sĩ quan người Anh há hốc mồm nhìn Joseph đầy kinh ngạc.

— Quý vị có thấy lựu đạn nội hóa của họ được chế tạo bằng các lon đựng thức ăn không? Quý vị có thấy các mũi tên tẩm thuốc độc và tầm vông vạt nhọn không? Các thứ đồ đều là vũ khí thô sơ hết phải không? Nhưng nó chứng minh được nỗi ước vọng sâu xa của họ. Họ muốn dứt bỏ đám chủ nhân ông ngoại lai của họ. Chúng ta đáng lẽ chiến đấu cho cuộc chiến tranh này để bảo vệ Tự Do và Dân Chủ, nhưng tất cả những việc làm của các ông ở đây là đưa vào tay người Pháp chiếc roi để họ điều khiển chiếc xe nô lệ. Vì vậy trong nội vụ này các ông không có điều gì đáng để hãnh diện hết cả. Thật sự ra thì, đụ mẹ, đây chỉ là sự phản bội lại tất cả những điều căn bản cho Tự Do và Dân Chủ của Tây phương mà thôi.

Nói xong, Joseph quay người bước ra khỏi bàn tiệc để mặc cho Trung úy Hawke và viên Thiếu Tá Chỉ Huy Biệt đoàn lúng túng ngồi lại giữa các sĩ quan ngơ ngác người Anh. Cả phòng vụt im lặng một lúc thật lâu. Đại Tá Boyce Lewis đưa mắt nhìn về phía người sĩ quan có cấp bậc cao nhất tại nơi này.

— Thưa Thiếu Tướng, tôi nghĩ cách tốt nhất để đối xử với viên Đại úy trẻ này là chúng ta nên coi y như một *Persona-non-Grata* đi và cho y đáp tàu đi Calcutta ngay lập tức. Thiếu Tướng nghĩ sao? Y không thể nào cùng chung với phái đoàn của chúng ta được cả.

Viên sĩ quan cấp tướng gật đầu rồi xoay ly rượu của mình vòng vòng giữa các ngón tay.

— Đúng vậy Đại Tá, tôi sẽ làm như vậy.

MƯỜI CHÍN

Tảng sáng ngày hôm sau, khi Trung úy Hawke và Joseph ra tới khu chợ Bến Thành thì tại đây những cột khói dày đặc vẫn còn cuộn cuộn bốc lên trên các vòm che của nóc chợ. Ngôi chợ này đã bị đốt lần đầu tiên cách đây bốn ngày, kể từ đó các cuộc chạm trán rời rạc cứ thay phiên nhau tiếp diễn tại các khu vực chung quanh khu này cho nên không có ai quan tâm đến việc chữa cháy hết cả. Trung úy Hawke lại chiếc xe Jeep của sở chạy dọc theo khu vực, anh lắc đầu kinh hoàng.

— Nếu chợ búa mà cứ đóng cửa mãi như thế này, rồi quân chống đối cứ cho phong tỏa thực phẩm không cho nhập nội thành phố, thì tôi nghĩ rồi đây người ta lại bắt đầu thấy nạn đói sẽ xảy ra ngay ở miền Nam này nữa không lâu đâu.

Ngay lúc bấy giờ tại một ngã hẻm ở cạnh đó, một đứa bé, áo quần lam lũ, mặt mày hốc hác, chân đi xiêu vẹo đưa mắt nhìn về phía các cột khói đang bốc cao trên nóc chợ. Từ bên sau tay lái, người sĩ quan trẻ nhảy vội ra khỏi xe, chạy vội đến đỡ đứa bé lên tay mình. Đứa trẻ trạc ba hay bốn tuổi là nhiều, và vóc dáng của nó khiến Joseph đang ngồi trên xe bỗng dừng vụt ngồi ngay người lại, anh đưa mắt chăm chú nhìn vào đứa bé. Vừa lúc này, từ bên trong con hẻm, một người đàn bà hốt hải chạy vụt ra, giật mạnh đứa nhỏ trên tay người sĩ quan Hoa Kỳ. Lúc Trung úy Hawke trở lại ngồi lên xe, anh chợt bắt gặp người sĩ quan cùng làm việc chung với mình từ lâu nay bỗng dừng đưa mắt nhìn anh một cách kỳ lạ, trên gương mặt đó ánh lên đầy vẻ đau đớn và thống khổ. Trung úy Hawke bắn loạn, anh sốt ruột cất tiếng hỏi.

— Chuyện gì vậy Đại úy?

— Nạn đói!

Joseph thì thầm đầy đau khổ.

— Tại làm sao tôi lại có thể quên được nạn đói hờ trời! Gương mặt nhợt nhạt của Joseph thần thờ nhìn người bạn đồng hành như người mất hồn. Người sĩ quan trẻ cũng hoang mang trước tình thế bất thường, anh cất tiếng hỏi.

— Đại Úy nói vậy nghĩa là làm sao?

— Nạn đói ở ngoài Bắc.

Joseph khẽ khếp mắt lại. Gác lại hết những rắc rối trong mấy ngày vừa qua, anh tập trung hết ý tưởng của mình để nghĩ đến đưa con gái lên tám mà anh chưa lần nào gặp mặt và ngay lúc này đây anh cũng không biết rõ cái làng vô danh nào đó ở mạn Bắc, nơi mà nạn đói hoành hành khốc liệt nhất ở phần đất cuối mạn Nam của Bắc phần, giáp với Trung phần, nơi mà đứa con gái của anh được đưa ra ngoài đó để sinh sống. Trung úy Hawke cố tạo một nụ cười như muốn tránh né.

— Tôi vẫn chưa hiểu Đại úy muốn nói gì hết cả.

Joseph vội tung mình ra bên sau tay lái rồi nói vội với Trung úy Hawke.

— Hãy lên xe nhanh lên đi.

Trước khi viên sĩ quan người Boston kịp ngồi ngay ngắn trên ghế xe thì Joseph đã đạp hết chân ga cho chiếc xe chạy hết tốc lực về phía quân y viện. Đến trước cổng bệnh viện, Joseph cho thắng lết chiếc xe dừng lại rồi tung người vượt qua đám nhân viên gác cổng đầy ngỡ ngàng để cho Trung úy Hawke ở lại dàn xếp mọi thủ tục vào bệnh viện. Joseph chạy thục mạng thẳng đến dãy hành lang nơi phòng bệnh của Lan. Chừng đến trước cửa phòng. Joseph lách mình bước trờ tới người y tá trực mà không cần giải thích sự có mặt của mình. Anh bàng hoàng thất vọng khi thấy giường bệnh bỏ trống. Toàn thể căn phòng được thu xếp ngăn nắp, không có dấu hiệu nào cho thấy Lan còn ở nơi này cả. Từ bên ngoài hành lang, tiếng nói của người y tá vọng vào.

— Bà ấy đã xuất viện cách đây đã ba hôm rồi, thưa Đại Úy. Bà ấy có cho biết là bà sẽ theo gia đình rời khỏi Sài Gòn ngay sau khi xuất viện.

Joseph vùng bỏ chạy vội ra xe, anh nhảy lên ngồi bên tay lái và chạy thẳng đến Dinh Sứ Thần. Tại đây anh chứng kiến cảnh cánh cửa khuôn trăng bỏ ngỏ, đổ nát. Joseph đẩy cánh cửa cổng, bước vào bên trong, lòng tan nát. Trước khi vào nhà, nhìn những vật dụng nằm rải rác trước các bậc thềm, Joseph hiểu ngay là dinh thự này đã bị người ta hôi của. Bước vào bên trong, chiếc bàn thờ gia tiên bị hất tung, bộ lư hương đã biến mất từ lúc nào. Các bàn ghế thời Louis thập tứ đã tan nát gỗ vụn. Những bức tranh vừa Tàu vừa Việt bị bứt tung khỏi tường treo. Trong một căn phòng, nơi cổ kê chiếc giường bằng gỗ sụ, giờ đây đã bị đốt cháy xém. Tại một phòng khác, Joseph thấy còn lại một vài chiếc áo dài của Lan treo hững hờ trong chiếc tủ bằng sơn mài. Joseph chợt nghe tiếng người, các chiếc áo đó vẫn còn phảng phất mùi nước hoa mà Lan ưa dùng. Anh đưa tay cầm một chiếc áo rồi cúi mặt vào đó. Mãi một lúc sau Joseph mới lấy lại bình tĩnh, anh thần thờ bước ra khỏi nhà đi lẫn về hướng đậu xe với cõi lòng tan nát.

— Trời đất quỷ thần ơi! Chuyện gì xảy ra vậy Đại úy?

Trung úy Hawke vừa mỉm cười, vừa cất tiếng hỏi đầy vẻ ái ngại lẫn thắc mắc, khi thấy Joseph thất thần bước lên bên sau tay lái. Chừng nghe người bạn đồng hành cất tiếng hỏi, Joseph mới chồm người lách qua ngồi lại bên cạnh đó. Trung úy Hawke đưa tay lên trời làm một cử chỉ giễu cợt.

— Thôi để tôi đưa Đại Úy về. Thần kinh tôi bây giờ tan nát hết rồi. Tôi muốn cả hai chúng ta đều về nhà trọn vẹn.

Joseph gật đầu như người mất hồn, đoạn ngồi phệt xuống ghế xe. Hai người cho xe chạy về hướng Bộ Chỉ Huy OSS và không ai nói với nhau một lời nào. Trung úy Hawke cho xe rẽ vào đường Paul Blanchy dẫn thẳng về Bộ Chỉ Huy. Khi chiếc xe trờ tới một nút chặn được do người ta kéo các thân cây làm chắn lối trên đường. Đây là một trong những nút chặn mà các nhóm người Việt cho thiết lập khắp mọi nơi trong thành phố mấy lúc gần đây để phong tỏa việc tiếp tế lương thực cho thành phố này. Trung úy Hawke cho xe chạy thật chậm. Kể từ khi có náo loạn trong thành phố thì các nhân viên OSS thường cho xe chạy

rất chậm tại các nút chặn. Thường thì những nơi này được một nhóm năm sáu người bản xứ trông nom, không có ai vũ trang gì hết cả và những người ở đây thường đưa tay vẫy chào các nhân viên OSS, điều này chứng tỏ họ biết những người trên xe là người Hoa Kỳ. Chiếc xe đưa hai người về còn cách Bộ Chỉ Huy chừng năm trăm thước, lúc bấy giờ cơ sở của Trung Úy Hawke mới có dịp bùng lên, anh nhoen miệng cười hỏi.

— Ông thiếu điều bán cái mạng của tôi và cả cái mạng của ông nữa để tới đó. Vậy nếu như không có gì trở ngại, ông có thể nói cho tôi biết là ông đi tìm cái giống gì ở nhà thương và cái căn nhà bị người ta hôi của đó không?

Joseph thở một hơi dài.

— Tôi có ý tìm một người quen ở Sài Gòn này David à. Một người có lần đã có rất nhiều quan hệ đối với tôi.

Trung Úy Hawke cho xe chạy chậm lại trước một nút chặn khác sắp tới. Nút chặn này được thiết lập bằng các cành cây còn đầy lá tươi. Không giống như ở những nơi khác, tại khu vực này dường như không có bóng người. Mắt không rời khỏi nút chặn khác thường này, Trung úy Hawke vừa lái xe, vừa mỉm cười với vẻ đầy thông cảm.

— Vậy thì tôi hiểu rồi. Một chuyện tình hén?

— Tôi gặp lại người ấy lần đầu tiên hôm thứ bảy vừa qua tại nhà thương.

Nói tới đây, bỗng Joseph chú ý đến một đồng lá rời rạc bên dưới vệ đường. Chòm lá cũng giống như những cành lá trên mặt đường, nhưng ngay lúc này khóm lá đó bỗng dừng di động. Trung úy Hawke cũng chợt nhận ra điều đó. Chiếc xe Jeep đang trên đà đi ngang qua nửa nút chặn và chạy thật chậm, nhưng đã quá trễ khi cả hai người cùng khám phá ra họ đang ở trước mũi súng dưới đường.

— Nous sommes Américains, nous sommes Américains.

Trung úy Hawke hét lên trong vô vọng khi các khóm lá vụt tung dậy. Tiếng thét đó đã quá trễ để ngăn chặn nòng súng đại liên được ngụy

trang dưới các đồng lá đang khạc đạn vào mục tiêu.

Toàn thể loạt đạn đầu tiên ghim hết vào đầu Trung úy Hawke làm vỡ tung xương sọ và bay mất một phần hàm dưới của người sĩ quan trẻ. Máu từ đó văng đi khắp nơi, tạt vào kiếng chắn gió của chiếc xe. Sau khi lùi vào đồng chướng ngại vật, chiếc xe không người điều khiển lao thẳng xuống lề đường đối diện. Joseph bị đập mặt xuống nền đất ẩm ướt, anh nằm im tại chỗ với nỗi kinh hoàng chạy khắp châu thân, lắng nghe các tràng đạn kế tiếp thi nhau ghim vào thân xe. Lúc trở người nhìn lên, anh kinh hãi thấy thân thể Trung úy Hawke đang lửng lơ trên đầu mình bên sau tay lái. Gương mặt của người sĩ quan đồng đội không còn nhận diện được nữa, như vậy là Trung úy Hawke đã chết ngay từ lúc đầu. Joseph nhô người nhìn qua bên trên thành xe và thấy bên kia lề đường, ba người Việt đang hối hả rào bước tiến về phía mình. Mọi người đều súng cầm trên tay hừng hờ, chứng tỏ họ đều cho rằng cả hai người trên xe đều đã chết.

Theo thông thường, mỗi toán tuần tiểu của OSS khi đi công tác, mỗi nhân viên đều mang theo một khẩu súng lục và một khẩu súng trường M1. Joseph đưa tay vợ vôi khẩu M1 và xem lại khẩu súng lục của mình trước khi bò rời khỏi chiếc xe, tung mình chạy thật nhanh về hướng các bụi tre bao chung quanh sân golf. Ba người Việt vừa băng qua đường lập tức nổ súng, Joseph nghe các viên đạn bay thẳng vào các chòm cây trên đầu. Trước khi tung mình lăn qua bên kia bờ tre, Joseph cẩn thận lấy thế chuẩn bị, anh đưa súng về hướng những người đang đuổi nhả đạn trong vô vọng, nhưng trước sự ngạc nhiên của chính mình, anh nghe từ đằng xa có tiếng người kêu la đau đớn khi anh tung người nhảy qua bên kia bờ tre. Hai người Việt còn lại vôi vãi quay chạy trở lại vị trí đặt súng máy. Joseph bình tĩnh nhắm súng về phía hai người đang chạy được qua đường lầy cò, nhưng khẩu súng trường bỗng dưng bị kẹt đạn, anh vất khẩu súng qua một bên, miệng lẩm bẩm nguyên rủa.

Trong cái khoảnh khắc yên tĩnh ngắn ngủi này, Joseph kiểm soát lại khẩu súng lục và biết mình chỉ còn có mỗi ba băng đạn, tổng cộng hai mươi một viên đạn mà thôi, anh vôi vãi cho đạn lên nòng, cũng cùng lúc

này Joseph chợt kinh hoàng khi phát hiện từ bên kia nút chặn một nhóm chừng mười người Việt khác đang rời khỏi chỗ núp của họ gần đó tiến về hướng mình, anh quay đầu nhìn lại phía sau và ước tính khoảng cách an toàn từ nơi này đến cơ sở OSS chỉ không hơn năm trăm thước. Từ nơi này đến đó, ở giữa là một bờ dậu có thể làm nơi tránh đạn được và anh biết, nếu cứ nằm lỳ lại tại nơi này thì sớm muộn gì anh cũng cầm chắc lấy cái chết. Joseph hít một hơi thở dài rồi choàng người đứng lên chạy thật nhanh dọc theo bờ tre chung quanh sân Golf. Thấy người trước mặt bỏ chạy, đám người bên sau cùng đứng vụt thẳng người lên nổ súng đuổi theo.

Chạy gần đến bờ dậu thì Joseph ngừng lại, anh nhận ra mình suýt bị trúng đạn ngoài đồng trống và nếu như anh không tìm cách làm chậm chân những người đang đuổi theo mình thì chuyện anh bị trúng đạn của họ là chuyện chắc chắn xảy ra. Anh đưa mắt quan sát thật nhanh các khu vực chung quanh mình rồi nhảy tung xuống một lỗ trũng gần đó. Chờ cho người đi đầu trong nhóm người phía sau trở tới còn cách mình độ chừng mười lăm thước, Joseph chồm người lên, hai tay cầm chặt lấy khẩu súng, nhả hết băng đạn vào đám người đang trở tới. Thêm hai người trong bọn họ lao đảo và ngã xuống đất, số còn lại vụt nằm rạp hết xuống. Áp dụng phương pháp di chuyển dưới hỏa lực mà anh từng được OSS huấn luyện cấp tốc tại Côn Minh trước đây, Joseph chạy tới bờ dậu an toàn rồi tung mình chạy thục mạng băng qua khoảng trống còn lại. Đám người phía sau nhả đạn tới tấp, nhưng Joseph đã khôn ngoan chạy ngoằn ngoèo một đôi trước khi cắm đầu chạy thẳng một mạch vào bên trong vòng rào Bộ Chỉ Huy OSS chừng hai phút sau đó. Lúc bấy giờ, khẩu súng lục trên tay của Joseph chỉ còn lại có mỗi hai viên đạn cuối cùng.

— Hawke đã chết rồi.

Joseph hỗn hển nói với viên Thiếu Tá Chỉ huy trưởng đoàn 404, khi ông ta từ trên lầu chạy xuống đỡ vội Joseph vào trong nhà. Joseph nói trong hơi thở.

— Tôi nghĩ rằng họ đã lừa chúng tôi với người Pháp.

Viên Thiếu Tá chỉ huy trưởng cho người vội vàng bố trí trên nóc nhà, đồng thời ra lệnh cho các binh sĩ Nhật tăng cường các vọng gác. Kịp khi thấy Joseph đã lấy lại bình tĩnh, viên Thiếu Tá nhẹ nhàng đặt tay lên vai anh.

— Có lẽ bây giờ là lúc thuận tiện nhất để tôi nói cho anh biết, là Bộ Tư Lệnh vừa cho tôi biết là họ coi anh như là một người không thể hợp tác được, một *Persona - Non - Grata*, là theo ý họ. Họ không thích quan điểm của mình, đúng hơn là những gì mà anh đã nói với họ đêm vừa qua. Anh sẽ đáp phi cơ đi Calcutta trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ tới đây.

Còn đang bàng hoàng trước cái chết của Trung úy Hawke và sau cơn sống mái với đám du kích Việt Minh và nhất là điều mà anh vừa biết là mình đã giết chết ba người Việt, Joseph đưa mắt nhìn trần trời vào mặt viên chỉ huy trưởng, chừng như không biết ông ta đang nói gì.

Viên Thiếu Tá tiếp tục vừa nói vừa kéo Joseph vào phòng chờ đợi của cơ sở.

— Còn một việc nữa. Có một người Việt Nam tới đây và muốn gặp anh. Ông ta đã tới đây hai ba tiếng đồng hồ rồi. Y nhất định muốn gặp anh để nói chuyện riêng, và không chịu nói với ai hết.

Khi Joseph bước vào phòng thì Trần Văn Tâm vụt đứng lên khỏi chỗ ngồi. Trên đầu Tâm bị băng một giải băng trắng xóa, áo quần rách tả tơi không có cái dáng điệu thẳng thừng đầy cương quyết như lần anh một mực mời Joseph rời khỏi nhà mình cách đây một tuần.

— Đại Úy Sherman, Lan nó nhờ tôi đến nói với Đại Úy.

Trần Văn Tâm ngại ngần một thoáng rồi nói tiếp.

— Em gái tôi muốn gặp Đại úy lắm. Tôi sẽ đưa Đại Úy đi gặp nó, nếu như Đại úy sẵn sàng đi ngay bây giờ.

HAI MƯƠI

Trước khi đạo Gia Tô du nhập vào mảnh đất này, con đường dọc theo miền duyên hải Việt Nam, nối liền Sài Gòn - Hà Nội được triều đình Huế cho thiếp lập để thông thương Nam - Bắc, lúc nào cũng lộng gió. Đi dọc theo con đường cái quan này, người lữ hành lúc nào cũng cảm thấy như mình phải đi qua các vùng đất đầy nguy hiểm, gian nan, khổ ải. Phần lớn dọc theo con đường ngoài những cánh rừng rậm san sát hai bên còn có không biết bao nhiêu chướng ngại vật thiên nhiên lúc nào cũng như chực chờ để đe dọa khách lữ hành. Ở phía Tây, dãy Trường Sơn thỉnh thoảng đâm thẳng những ghềnh đá nhọn làm cản ngăn cả lối đi, trong khi đó bên bờ Đông, biển Nam Hải ăn mòn qua các khe núi đá đó đây khắp miền duyên hải lộng gió. Vào đầu tháng 10 năm 1945 thì con đường này chỉ là một con đường nhỏ, bị phi cơ đồng minh dội bom tan nát trước khi trận chiến kết thúc, gây cho sự lưu thông trở nên vô cùng khó khăn với những hầm hố do bom đạn gây ra ở khắp mọi nơi. Bây giờ thì những lán bom, hố đạn đó đã được san bằng và chính trên con đường này đây, dọc theo chân núi của dãy Trường Sơn, và các vòm biển Nam Hải, Đại úy Joseph Sherman đang lái chiếc xe Jeep của tổ chức OSS xuôi đường ra Bắc không khác gì những chiếc xe bò, xe trâu của nông dân địa phương hay các chuyến cáng, kiệu của Vua Chúa ngày xưa đi trên con đường cái quan này.

Qua đến ngày thứ ba của cuộc hành trình thì chiếc xe Jeep cũng đưa Joseph đến Quảng Trị rồi đến Quảng Bình. Tại nơi đây sự đe dọa hiểm nguy của thiên nhiên phải nhường bước cho sự tàn phá kinh hồn của tạo hóa. Mùa mưa đã bắt đầu. Gió mùa mang mây mưa bao phủ cả bầu trời, đổ xuống những trận mưa liên tục làm ngập lụt hết tất cả những ruộng, vườn hoang vắng, điêu tàn tại đây. Chiếc xe Jeep trông tránh, ngập mình dưới bùn đất mênh mông.

Gió lộng thổi mạnh từng cơn khiến Lan ngồi bên cạnh đó phải thu mình vào chiếc áo choàng để trốn cơn gió rét. Cả Lan và Joseph cùng kinh hoàng khi xe đi ngang qua một khu làng tiêu điều đầu tiên. Những thân cột nhà cháy đen loang lổ, những vách tường ám khói còn trơ lại những nền nhà rải rác đó đây nơi mà khi Lan còn nhỏ và lớn lên tại nơi này là một nơi trù phú, thịnh vượng, ngay như khi Lan về đây vào những lần trước thì nơi đây vẫn còn là nơi vô cùng trù phú. Cách chỗ hai người không xa, một người đàn ông tiêu tụy ngồi thần thờ bên vệ đường cho Lan và Joseph biết rằng dân chúng ở đây đã phải gờ từng mảnh ván, từng thanh gỗ trong nhà đốt để sưởi ấm. Trước đó thì ai cũng phải đem cầm, bán mọi thứ của cải của mình để mua gạo nấu cháo sống qua ngày. Nhiều người đã chết, những người còn khỏe mạnh đã bỏ nhau đi nơi khác tìm thức ăn để sống còn. Bên cạnh người đàn ông vừa kể chuyện, Lan và Joseph còn thấy một tấm chiếu rách, phủ lên một đồng đồ, có lẽ đó là của cải còn lại của ông ta, nhưng tấm chiếu rách đó bỗng dừng di động, Joseph chợt nghe có tiếng rên khe khẽ, đứt quãng mà anh nghĩ rằng do một con chó nhỏ gây ra, nhưng kịp lúc Lan hỏi người đàn ông thì đôi mắt người đàn ông đó không rời nhìn vào những thửa ruộng ngập nước trước mặt, ông thản nhiên đáp bằng một giọng khô đặc, cho biết rằng trong đám chiếu là xác của đứa con mới lên hai của mình. Nó chưa chết hẳn, và hiện ông đang chờ con mình chết đi để đem chôn. Joseph nhảy xuống xe, vội vàng mở một phần lương khô đem đến đưa tận tay người đàn ông. Người nông dân ngồi đó không buồn nhìn đến phần thức ăn trên tay Joseph, Ông lắc đầu từ chối và đưa tay đẩy Joseph ra với dáng điệu đầy giận dữ, ông cất tiếng về khinh miệt.

— Chúng tôi đã nếm đầy đủ đau khổ, khốn cùng rồi. Vợ và ba đứa con của tôi đã chết. Bây giờ tốt nhất là để cho chúng tôi chết hết đi.

Lan và Joseph cùng lên xe bỏ đi, người đàn ông vẫn ngồi yên tại đó bên xác con mình. Khẩu phần lương khô của Joseph để lại vẫn còn nằm yên trên mặt đất bùn lầy và trước khi ra đi, hai người không còn nghe tiếng rên rĩ trong manh chiếu cuộn tròn đó nữa.

Chiếc xe đưa hai người đến một khu vực khác. Ngay trước mặt là một chiếc xe bò chở đầy xác người. Lan và Joseph cũng chết điếng trước cảnh hãi hùng này. Những thân người da bọc xương chất đống trên xe, chân tay khẳng khiu chìa ra trông thật kinh hoàng. Con bò ốm yếu, cố sức kéo chiếc xe qua khỏi một vũng bùn lầy, đọng nước. Con vật cũng không khác gì người, ốm tong teo, cố sức trước sự thúc bách của người phu xe mệt mỏi, thỉnh thoảng vung chiếc roi tre vút lên thân con vật. Chiếc xe bò nép sát vào lề đường, nhường lối cho chiếc xe Jeep vượt lên trước. Lúc vượt ngang chiếc xe bò chở xác người, Joseph bỗng thấy giữa đống người ngổn ngang trên xe, một thân người be bét bùn đất bỗng dừng di động. Anh quay qua nhìn Lan, nhưng Lan đã nhắm mắt lại và quay đầu đi nơi khác.

Joseph cho xe chạy trôi tới bên trước một khoảng rồi dừng xe lại, anh bước xuống dưới cơn mưa tầm tã, đi ngược lại chiếc xe bò và đưa tay lên vai người phu xe chỉ về hướng cái xác người còn cử động mà anh vừa thấy. Bằng cách đưa tay ra hiệu, Joseph cố dùng một ít tiếng Pháp lẫn tiếng Việt mà anh học được của Trung úy Hawke để nói với người phu xe, là đằng sau đống xác người trên xe đó hẳn còn có người sống, nhưng cũng giống như người đàn ông ở ngôi làng mà anh và Lan vừa gặp lúc này, người phu xe bỗng dừng giận dữ. Ông ta nói như hét, tay chỉ về đống xác người trên xe giờ này không còn ai cử động nữa, rồi ông thần nhiên vung roi xua con vật trôi tới, tiến về một khu hầm chôn xác, bỏ mặc cho Joseph thần thờ bước trở lại xe dưới cơn mưa trút nước trong cảnh huống cố nén cơn nôn mửa trong lòng đang chực chờ thốc tháo.

Dần dà Lan và Joseph quen đi trước những cảnh nhà tan, cửa nát ở những nơi mà họ đã đi qua. Thỉnh thoảng họ cũng gặp một vài gia đình còn co ro với nhau không khác gì một đàn gia súc quay quần tại một góc nhà trơ trụi của họ. Hai người cũng gặp nhiều chiếc xe bò khác chở đầy xác người đem đi chôn, có chiếc chở đến hai, ba chục người trên xe. Một lần Joseph gặp một người đàn bà, xác ốm tong teo nằm chết bên một gốc cây trơ trụi, cháy xém như bị sét đánh. Phân nửa thân thể

của người đàn bà để trần, phần áo quần còn lại tả tơi, tất cả đều lấm tẩm bùn lầy, cho nên phần thân xác đó không còn phân biệt được rõ ràng. Điều khiến cho Joseph phải chú ý đến người đàn bà này là bên trên phần thân thể để trần của bà còn có một đứa bé sơ sinh chừng vài tháng, đang khóc không còn ra tiếng nữa với thân thể ốm lòi xương, đang vô vọng bám chặt vào chiếc núm vú khô cứng của xác chết. Đang còn bàng hoàng trước cảnh tượng này thì một người đàn bà khác, không biết từ đâu vụt xuất hiện, bà chạy đến vồ lấy đứa bé chạy thoát đi dưới cơn mưa như thác đổ. Cả Lan và Joseph còn chứng kiến nhiều xác người chết cong queo hai bên vệ đường mà họ đã đi qua. Rải rác đó đây, người sống lê thê thân xác gầy còm tránh né những thây ma gần đó.

Cho tới lúc này, Joseph không còn nghĩ tới việc giúp đỡ được cho ai nữa, sau khi anh đã phân phát hết một thùng lương khô khác cho đám trẻ bu quanh dọc theo lề đường. Những đôi mắt tuyệt vọng cùng những cánh tay khăng khiu chìa ra hai bên đường khiến anh phải dừng xe lại, và bóng dáng chiếc xe Jeep đã làm thu hút một số trẻ con khác từ bên sau các lũy tre lặng gần đó đổ xô chạy đến. Lúc Joseph đưa ra hai phần thức ăn thì đám trẻ con ào ạt bổ nhào vào giành giật, cầu xé lẫn nhau, làm đổ tung hết những thức ăn rơi xuống đất bùn. Từ đằng xa, người lớn nghe tiếng trẻ con la hét, họ cũng ùa nhau kéo đến. Lan phải hết sức kêu gọi Joseph mau trở lại xe kéo không người ta sẽ tấn công hai người và cướp giật chiếc xe. Đám người lớn tuy cũng ốm yếu như trẻ con, nhưng họ vẫn cố gắng đuổi theo, miệng kêu gào thảm thiết khi Joseph bỏ đi. Những tiếng kêu gào thê thảm đó vang vang mãi trong đầu óc Joseph cho mãi đến khi anh rời khỏi khu làng này mới thôi.

Xe ra đến đường cái, nhưng mùi hôi hám của xác chết vẫn còn bám chung quanh hai người. Nạn chết đói chừng như đã tạo ra một thứ mùi vị ghê tởm, cứ như sự đói khát đã làm nung chảy và rửa nát xương thịt con người ra vậy. Mặc dù Joseph cố nghĩ, có lẽ những mùi vị ghê tởm này chẳng qua là do mình tưởng tượng ra, nhưng nó vẫn đeo đuổi, và dường như cứ mãi bám chặt vào khứu giác và thần kinh hệ của mình.

Điều này càng làm cho Joseph nghĩ đến sự tuyệt vọng, hiện đang càng lúc càng tăng dần trước cảnh thê lương mà anh chứng kiến, bởi căn cứ vào những điều đã và đang xảy ra trước mặt, thì anh không còn trông mong gì có thể tìm lại được đứa con ruột thịt của mình mà suốt tám, chín năm qua anh nào biết đến.

Những lần đi thăm con với mẹ trước đây, Lan đều đi bằng xe lửa, rồi từ nhà ga đi bộ về làng. Bây giờ, Lan không còn cách nào nhận ra đường lối về làng của mình nữa, bởi tất cả chung quanh đây, những tấm bản chỉ đường đều bị phá bỏ hoặc bị đem làm củi đốt hết rồi, cho nên hai người phải lang thang tìm hết làng này đến làng khác khắp vùng duyên hải phía bắc Đồng Hới tìm kiếm trong vô vọng. Bỗng dưng Lan cất tiếng nói băng quơ, mắt nhìn thẳng qua khung kính xe trước mặt, nhìn xa xăm về phía các cánh đồng dưới cơn mưa tầm tã.

— Lần trước em về đây thì những cánh đồng này đều xanh thắm hoặc vàng ối. Dân ở đây đáng lẽ giờ này đang bắt đầu vụ chiêm cho kịp mùa gặt tháng năm tới, nhưng năm tới đây rồi cũng như không là chuyện hiển nhiên rồi.

Joseph nhận ra Lan lại bắt đầu nói chuyện một mình. Anh thật tự lo sợ rồi đây nàng sẽ bị bắn loạn thần kinh. Bên ngoài mây đen kéo xuống thật thấp, Joseph quyết định tìm một nơi nào đó để tạm trú qua đêm, thay vì cứ đi vô vọng như thế này qua các ngôi làng hoang vắng lúc trời đã sắp tối. Trong suốt quãng đường dài từ Sài Gòn ra đây, Lan cố giữ im lặng không nói chuyện nhiều khi xe ra khỏi Biên Hòa vào các khu rừng đầy cao su. Joseph cũng thu mình vào riêng tư. Anh nhớ lại các cuộc hành trình êm thắm với mẹ mình ngày xưa tại nơi này hồi năm 1925. Lần đầu tiên ra Huế với tâm trạng đầy ưu tư thời tuổi trẻ và khi trở về Nam nghe hung tin trước cái chết của người anh thân yêu. Rồi anh chợt chùng lòng khi nghĩ tới thảm cảnh gia đình Ngô Văn Lộc khi xe đi ngang qua khu rừng miền nhiệt đới, nơi mà ngày xưa anh cùng gia đình đi săn.

Rời Sài Gòn vào tảng sáng sớm, Joseph cho xe chạy thật nhanh nên tới chiều tối thì họ đến Nha Trang. Tại đây, hai người nghỉ lại một vài

giờ ở một quán ăn nhỏ của người Pháp bên cạnh nhà ga khi đường sắt đã được thiết lập ra mãi đến nơi này, sau đó họ tìm chỗ nghỉ trọ. Sáng hôm sau, hai người thức dậy thật sớm tiếp tục lên đường và tới Đà Nẵng trước khi chiều tối và cùng nghỉ lại tại một quán trọ qua đêm. Trong cuộc hành trình này, khi xe đi ngang qua cao nguyên Lâm Viên, nhất là khi xe từ trên triền cao nhìn xuống vịnh Cam Ranh, tinh thần Lan lúc đó chợt như cõi mở khác thường. Lan nhắc đến những ngày còn nhỏ khi nàng còn đi học tại Couvent Des Oiseaux ở Đà Lạt. Nàng lú lo kể cảnh hồ Than Thờ đầy sương mù, nàng kể lại những mùi thơm của những gốc thông thơm phức, mùi núi cao và ánh nắng chói chang chiếu trên mặt hồ.

— Em có thể lang thang suốt ngày với đám bạn trong rừng chung quanh hồ để ngâm thơ Lamartine, Beaudelaire, Chateaubriand. Chúng em hái hoa lan và ca hát, hát bài *Les feuilles sont mortes* bên bờ hồ yên tĩnh buổi sáng, tiếng hát của chúng em vang thẳng qua bên kia bờ hồ vẫn còn nghe được. Thật là tuyệt diệu và tình tứ vô cùng anh à.

Gương mặt Lan ánh lên nét rạng rỡ với những kỷ niệm êm đềm này, Lan tiếp.

— Từ đó, em biết cuộc đời em rồi sẽ mãi mãi liên lụy vì tình cảm.

Joseph vô cùng cảm động trước những lời nói đơn sơ và ngây thơ không đượm một chút vấn vương nào của nàng. Anh nghĩ đến sự việc hai người đang trên đà tiến tới sự thân thiện mới, nhưng bỗng dừng Lan lại thu mình vào thế giới im lặng khó hiểu của nàng. Thái độ khó hiểu của nàng giống như hôm Trung úy Hawke bị nạn và Tâm đã đưa anh tới gặp nàng tại căn nhà nơi Lan cư ngụ với chồng kể từ khi hai người lấy nhau. Lan lúc đó đầy vẻ bồn chồn lo lắng. Nàng cho biết là cha mẹ nàng đã rời thành phố về một miền quê sống với Tâm. Tâm bị một người Pháp say rượu đánh trọng thương. Lan kể cho Joseph nghe một cách giận dữ những biến chuyển tàn ác xảy ra vào những ngày cách mạng bắt đầu. Tâm đã bị lôi cuốn vào một phong trào không Cộng Sản, kháng chiến Quốc gia như các người thân Pháp đương thời. Lan cho biết nàng rất sợ hãi, hiện tại chồng nàng đang bị thương, còn nằm điều

trị tại quân y viện. Thế giới của nàng bây giờ là một thế giới hoàn toàn sụp đổ và không có lối thoát. Lương tâm nàng lại cắn rứt không yên. Lan kể một thôi mà không nhìn đến Joseph. Nàng cho biết là nàng phải nói cho anh biết nơi mà con anh đang sinh sống. Chỉ nghe tới chừng đó, Joseph đã vụt chụp lấy tay Lan.

— Chúng ta sẽ cùng đi tìm con. Em phải chỉ cho anh biết nơi Tuyết ở, anh sẽ bảo vệ em.

Lan ngần ngừ một thoáng. Nàng không bằng lòng đi với Joseph từ lúc đầu và Joseph cũng không ép buộc nàng vội mà chỉ hẹn nàng chờ đến sáng hôm sau. Anh hứa sẽ đưa Lan đi bất cứ nơi nào mà Lan muốn đi. Rồi ở tại Bộ Chỉ Huy OSS, Joseph đã lén lút chất lên xe nhiều thùng xăng dự trữ và bốn thùng lương khô, loại Ration C.

Không màng đến việc bị báo cáo đào ngũ, sáng hôm sau anh trở lại nhà Lan trong khi đáng lẽ anh phải rời thành phố này để đi Calcutta. Joseph đã rất mừng khi Lan lặng lẽ đồng ý đi theo mình. Nhờ viên thư ký phụ tá cơ quan OSS, Joseph đã tạo cho mình một Sự vụ lệnh giả với nhiệm vụ đi thanh tra tài sản của các nhóm truyền giáo Hoa Kỳ tại Đà Lạt và Huế. Giấy tờ giả mạo này cũng làm qua mặt được một số binh sĩ người Anh và các toán tuần tiễu của Việt Minh bên ngoài vòng đai Sài Gòn, trong khi đó Joseph để cho Lan mặc một bộ áo choàng như dì phước đi công vụ để đưa nàng trở lại vùng truyền giáo. Mặc dù lúc này có rất nhiều tin đồn là dân chúng bên ngoài vùng Sài Gòn thường giết hại những chủ điền giàu có và các viên chức xã ấp thối nát theo cuồng lưu của giòng cách mạng với các phương sách khủng bố tàn bạo, nhưng trong suốt khoảng đường từ Nam ra tới Nam Trung phần, những vùng này bây giờ có rất nhiều thay đổi so với lần anh đi qua đây ngày trước. Nắng miền nhiệt đới chói chang hơn, những thửa ruộng xanh thắm hoa màu, và dọc theo hai bên đường vẫn còn nhiều bóng dáng các nông dân đầu đội nón lá cổ hữu với gióng gánh rau cải hoặc súc vật đến các phiên chợ gần đó, và mặc dù con đường thiết lộ song song với mặt lộ đổ nát đã bị xiêu vẹo vì bom đạn của đồng minh, nhưng trên những bên phà vẫn còn tấp nập dập dìu tại những nhánh sông, ngã rạch. Người ta

đã không thắc mắc gì trong việc giúp cho chiếc xe Jeep chở Joseph và Lan thuận đường hết cả. Tiếng mõ mời khách xuôi đò vang vang từ một nơi nào đó cạnh các bờ sông vẫn đều đều như từng bao thế kỷ nay.

Chừng xe càng lúc càng đi sâu về mạn Bắc thì thời tiết càng lúc càng xấu hơn, và đến buổi sáng ngày thứ ba của cuộc hành trình khi từ Huế đi ra vùng Duyên Hải thì Joseph và Lan bắt đầu đi vào vùng mưa mùa. Các binh sĩ Trung Hoa tại các trạm kiểm soát ở vĩ tuyến 16 đã tỏ ra kiên nhẫn ngọn cờ Hoa Kỳ nhỏ nhắn, phất phờ trong gió, trước đầu xe Jeep. Họ không thắc mắc gì khi nghe Joseph cho biết anh đang cùng vợ về Hà Nội để trình diện với đơn vị cũ dưới quyền chỉ huy của Tướng Wedermyer. Khi đến Quảng Trị, nơi mà dãy Trường Sơn buông mình ra tận sát bờ biển thì hai người bắt đầu thấy có dấu hiệu của nạn đói hoành hành. Các thửa ruộng chung quanh triền núi bị bỏ trống, tin tức mà hai người hỏi thăm được từ một vài nông dân có tuổi cho biết là hầu hết người ta đã bỏ nhà xuôi Nam. Càng đi sâu lên phía Bắc, cảnh điêu tàn càng xuất hiện rõ rệt, cho đến khi đất đai chung quanh họ chỉ còn toàn là những vùng hoang vắng.

Qua đến đêm thứ ba thì Joseph chợt nghe lòng mình bỗng dưng sợ sệt khi nhìn những giọt mưa xối xả đập mạnh bên ngoài kiếng xe. Đã nhiều đoạn đường qua rồi, hai người không tìm ra được bóng dáng một quán trọ nào quanh đây, Joseph chợt nghĩ đến tìm một ngôi nhà bỏ hoang nào đó trong ngôi làng đầy người chết này để tạm trú qua đêm. Anh chợt nghe toàn thân mình run lên sợ hãi. Cách vài cây số về phía Nam Rao Nay, ngọn đèn pha của chiếc xe chiếu nhạt hòa qua làn mưa rơi, cho thấy ở đằng trước có một con sông nhỏ. Joseph cho xe chạy nhanh xuống bên dưới bến đò. Bước xuống xe, Joseph mới khám phá ra bến đò này hoang vắng chứng tỏ người ta không lai vãng đến nơi này từ lâu lắm rồi, và như vậy anh và Lan phải chờ đến ngày hôm sau mới tính việc có thể đi đâu được.

Nằm lại trên xe chờ qua đêm là phương sách cuối cùng trước chiều tối đầy mưa bão này. Bỗng Joseph thấy loáng thoáng dưới cơn mưa, hình ảnh của một ngôi biệt thự trước mặt, chừng như đây là một chiếc

quán bên đường thì đúng hơn, được cất theo kiểu Âu Châu dành cho khách lữ hành.

Lúc đến nơi thì các cánh cửa của căn nhà đều được khóa chặt, tường vôi loang lỗ, chứng tỏ chủ nhà đã từ lâu không còn ở nơi này nữa. Joseph tìm cây đèn bấm và cầm cây tay sắt dùng để mở bánh xe cố sức nạy tung cửa sổ. Bên trong căn nhà trống trơn, đầy mùi ẩm mốc, anh tìm được một ít củi và đốt lửa trong một lò sưởi bên cạnh nhà bếp còn thoang thoảng nghe mùi rượu vang, bơ đã vữa và bụi bặm.

Joseph bước ra ngoài thì Lan đang run rẩy vào ngồi bên lò lửa sau đó anh mang vào nhà một ngọn đèn đốt bằng dầu hôi và một cái bếp nhỏ! Cầm củi đun một ít nước sôi. Anh tìm được một chai rượu cô nhắc còn phân nửa trong tủ đựng rượu, dùng chiếc ca sắt của quân đội pha rượu bằng một ít nước đun sôi đưa cho Lan rồi bày ra hai phần thức ăn lên chiếc bàn gần đó. Lan cầm ca rượu uống từng hớp nhỏ, nhưng lúc Joseph mời Lan dùng cơm thì Lan lặng lẽ lắc đầu, đưa mắt nhìn chăm chú vào ánh lửa. Hai người cũng im lặng nhìn ánh lửa bập bùng trong lò sưởi mà không ai nói với nhau một lời nào. Các cảnh tượng kinh hoàng mà họ đã chứng kiến suốt ngày hôm nay dường như đã làm cho hai người mất hết tất cả cảm quan của mình và cũng rút vào yên lặng riêng tư. Mặc dù cơn gió lạnh và hơi ẩm trong nhà đã dần dần bớt hẳn đi, nhưng sự tê liệt của giác quan gây nên bởi những cảnh hãi hùng mà họ từng trải qua dường như đã nhập tâm và ngự trị trong đó vĩnh viễn vậy.

Bỗng dưng không biết vì cùng chung một ý tưởng nào đó chợt xuất hiện hay vì một lý do tương cảm nào đó khiến hai người vụt ôm chầm lấy nhau như những người sắp chết đuối quyện lấy nhau vào những giây phút hấp hối của cuộc đời. Họ ôm chặt lấy nhau không dự tính. Hai người chỉ biết là họ còn sống. Thân thể hai người cùng run rẩy trong vòng tay của nhau với nỗi lo sợ đầy tuyệt vọng trước những cái chết kinh hồn mà cả hai cùng cố quên đi mà không được.

Những hình ảnh về các xác chết cong queo, những xác chết không làm sao tưởng tượng được. Hai người đã không dùng được bữa cơm

chiều, dù cố ăn để sống, họ bấy giờ chỉ còn sự gần gũi bên nhau. Cơn bàng hoàng khởi động từ những cái chết tại những thôn làng buốt giá, lụt lội ngập tràn tường chừng đã làm nước mắt họ đọng lại và không còn khóc được nữa. Hai người ôm chặt lấy nhau trong lo sợ, rồi từ đó họ cùng đi vào giấc mộng vu sơn, không phải vì hai người đói khát dục tình hay vì hai người cùng không kính nể nhau, nhưng đây chỉ là một sự buông thả trước một định mệnh mà cả hai đều cho rằng không ai còn có thể phân định được nữa. Việc hòa hợp hai thân thể của họ sau cùng chỉ là một hành động trốn chạy nỗi đau khổ vô hình cùng những khổ sở chừng như đã ăn sâu vào tâm tư họ, đến nỗi nếu như họ không gần nhau thì cả hai sẽ bị tan nát trước thảm cảnh kinh hoàng đang xảy ra chung quanh đây mà cái viễn ảnh thê thảm nhất cho họ biết rằng đứa con gái mà hai người trông mong tìm kiếm không làm sao còn có chút hy vọng nào nữa.

Cuối cùng hai người cùng ngủ vùi trong vòng tay của nhau trên chiếc mền cũ trải dưới sàn nhà đầy bụi bặm và hoang vắng này. Phần ăn tối của hai người vẫn còn nằm nguyên trên mặt bàn bên cạnh lò sưởi đang âm ỉ cháy. Mãi đến sáng sớm hôm sau, khi trời còn tờ mờ tối thì hai người đã thức dậy, vẫn không ai nói với nhau một lời nào, hai người cùng vội vàng ăn uống qua loa để cùng nhau băng mình trong mưa lạnh, tiếp tục cuộc tìm kiếm đứa con trong nỗi đớn đau âm thầm của mình.

HAI MƯƠI MỐT

Xế trưa ngày hôm đó, hai người tìm ra được ngôi làng quê mẹ của Lan, gần bờ biển. Cũng không khác gì với những nơi khác, quê mẹ của Lan được bao bọc chung quanh bởi lớp hàng rào tre dày đặc trồng từ nhiều thế kỷ qua cho đến khi đám giặc cướp mấy lúc gần đây thường kéo về đây đe dọa sự an ninh của dân làng. Gần bờ biển có trồng nhiều dừa và cau với những dây trầu thả leo quanh thân cây mà Lan đã kể cho Joseph biết trước khi họ tới đây. Lan nói cho Joseph biết là quê mẹ mình rất phồn thịnh. Có nhiều nhà ba gian cất chung quanh một hồ sen với nhiều cây ăn trái như ổi, sung được trồng viền quanh hồ. Vào những lần về thăm trước đây, Lan thường chơi đuổi bắt dọc theo các đường mòn ngoằn ngoèo bên dưới các chòm tre rậm lá, kéo kẹt trước gió.

Khi hai người đến gần bìa làng, cảnh vật chung quanh đây vẫn còn mang những điều như Lan đã mô tả. Gió bắc lạnh buốt thổi ủa ra biển, từng đợt mưa xối xả đổ xuống làm che phủ cả các đỉnh núi ở phía Tây của ngôi làng. Hai người không gặp một bóng người nào đi dọc theo hai bên đường, cũng như tại các đồng ruộng trước khi vào đây. Mãi cho đến khi xe vào đến giữa làng thì bên trong vẫn hoàn toàn yên lặng, chỉ có tiếng mưa rơi ào ạt xé tan bầu không khí tĩnh mịch của khu làng. Khi hai người cùng bước xuống xe thì Joseph mới biết được sự thể đang xảy ra tại nơi này.

Tại một ao sen giữa làng, một thân người sinh chương nằm nửa trên nửa dưới, gương mặt sẫm màu nứt nẻ. Lúc đi ngang qua xác chết, Lan bật khóc nức nở. Hầu hết các căn nhà tranh tại đây đều bị đốt cháy, đưa trở những thân cột cháy xém đen đúa, trong khi đó một số nhà khác bị cháy rụi chỉ còn trở lại đồng tro tàn. Căn nhà gạch, trụ sở hành chánh xã, nơi mà ông ngoại Lan có lần làm việc tại đó bị khóa cửa và có niêm

phong. Lan kinh hoàng đến tột độ và không còn nói được một lời nào, nàng đưa tay run rẩy chỉ về hướng bên kia ao sen, nơi còn một vài nóc nhà trơ trụi, dù cái nào cũng bị cháy xém đi ít nhiều. Joseph ra hiệu cho Lan dừng lại rồi tự một mình anh bước vào căn nhà mà Lan vừa chỉ cho anh. Joseph dọ dẫm bước qua một vùng trơn trượt bên dưới các cành cây khô héo, tìm anh chột chùng xuống nặng nề. Một mùi tử khí xông lên nồng nặc quện vào không khí, ập vào khứu giác, báo hiệu cho anh biết là trong căn nhà mà anh đang bước vào không còn người nào sống sót hết cả.

Mưa bên ngoài quá nặng hột đã không làm cho ánh sáng lùa được vào bên trong, khiến ngôi nhà u tối chập chờn, khi Joseph nhìn kỹ thì anh bắt gặp ngay khuôn mặt quen thuộc ngày nào, gương mặt của người giúp việc mà anh đã gặp hồi 1936 khi chị ta ra mở cánh cổng khuôn trăng cho anh ở Sài Gòn khi đến thăm gia đình ông Trần Văn Hiếu.

Người đàn bà đang nằm trên một chiếc võng, mắc giữa hai cây xà nhà, vôi vàng ngậm miệng lại cố đè nén kinh ngạc trước sự xuất hiện của Joseph. Cùng lúc này anh bỗng nghe có tiếng xào xạc trong vùng bóng tối. Joseph bật vội chiếc đèn bấm trên tay, một vùng ánh sáng quét vôi vào bên trong căn nhà u tối. Cơn buồn nôn vùng lên chiếm hết thần trí của anh. Bên sát trong vách nhà, một người đàn ông vừa trạc bằng tuổi người đàn bà giúp việc, có lẽ là chồng của chị, đang bị một đàn chuột gặm nhấm, khiến thân thể của anh ta lở loét trông thật vô cùng kinh tởm.

Joseph vụt bỏ chạy ra ngoài dựa người vào một thân cây chết khô, thở hào hển, mặc tình cho nước mưa lạnh buốt tuôn ào ạt trên người, mãi cho đến khi lấy lại được bình tĩnh, Joseph trở lại chỗ Lan đang đứng chờ mình. Lan nhìn anh nôn nóng với đôi mắt đau khổ ngút ngàn. Cả hai cùng không ai cất tiếng, Lan quay đầu đi nơi khác khóc nức nở.

Một lúc sau đó, từ đằng xa một người đàn ông có tuổi, cầm trên tay một chiếc dù, chiếc dù cũ được lợp bằng miếng giấy dầu, xuất hiện dưới cơn mưa. Bộ quần áo trên người cũ rách sũng nước, cho thấy

không thể nào lầm lẫn được ông ta là chủ tịch xã này, nhưng rồi bên dưới chiếc nón quan lại là một khuôn mặt gầy ốm, hốc hác, xanh xao, dấu hiệu của đói khổ đến cùng cực. Người đàn ông kính cẩn cúi đầu thật sâu để chào Lan rồi mới lên tiếng.

— Gia đình mà bà muốn tìm cũng như tất cả dân làng Bến Thượng này đều chết hết cả rồi. Từ xưa tới bây giờ, trong lịch sử làng ta cũng như toàn thể nước ta, chưa có lần nào chúng ta lại bị thiên tai khủng khiếp như thế này.

Người đàn ông nói bằng tiếng Pháp, nhưng giọng nói của ông ta khàn khàn trong cổ, gương mặt ông lúc nào cũng cúi gằm nhìn xuống đất, dường như ông xấu hổ trước những điều mà mình phải nói.

— Nhiều người từ các nơi khác kéo về đây tránh bom đạn. Chúng tôi đã phân phối rất cẩn thận hạt giống tồn trữ cho từng người, nhưng đến khi hết gạo, họ phải ăn trấu. Chúng tôi phân phát ngũ cốc để trồng trọt thì họ ăn hết các mầm non đi rồi đem rễ già đi trồng, rồi họ cũng đào lên để ăn cả củ già. Họ ăn cả rễ và dây khoai, rồi ăn cả phần hạt giống để cho mùa tới. Họ ăn củ chuối, củ cây rừng, và ăn cả trùn đất dưới đầm lầy. Tới chừng không còn gì nữa để ăn thì họ nuốt cả đất sét để làm dịu đi cơn đau vì đói trong dạ dày trống rỗng của họ.

Nói tới đây người đàn ông lắc lư đôi chân để đổi thế đứng, trên bàn tay xương xẩu, ông cầm một cây gậy tre để gượng tẩm thân gầy yếu của mình. Qua cung cách nói chuyện của người đàn ông cho thấy ông ta biết Lan là ai mặc dù ông chẳng nói thẳng ra điều đó. Kịp lúc người đàn ông ngẩng đầu lên nhìn Joseph, anh bắt gặp trên đôi mắt hóm hém đó chực chờ ngăn lệ.

— Đã có không biết bao nhiêu thương tâm xảy ra rồi monsieur à. Cha mẹ phải quyết định xem mình phải chịu chết đói để con cái sống hay để dành thức ăn cho mình và để con cái chết ngay trước mặt. Một vài người đã phải cột con cái họ lại để chúng khỏi phải ăn cắp thức ăn trong nhà.

Ông lão nhún vai nhẹ với một cử chỉ vô vọng nói tiếp:

— Họ hy vọng sống lây lất cho qua cơn hoạn nạn để mong sẽ xây dựng lại một gia đình mới. Bây giờ ở đây tôi là người duy nhất còn sống tại ngôi làng này, không bao lâu nữa rồi tôi cũng sẽ chết như những người khác.

Lan đưa tay chỉ về phía căn nhà đối diện ao sen hỏi:

— Vậy mấy đứa con của bà Nguyễn Thị Thảo chết hết rồi phải không?

Ông già từ từ quay đầu về phía căn nhà cất tiếng nhỏ nhẹ:

— Ba đứa con của họ đã chết cách đây hai tuần. Cha mẹ chúng thì dường như đã chết hôm tuần rồi. Họ là người chết sau cùng ở làng này. Người chồng sau này đã nổi điên, ông ấy tự móc mắt mình. Bây giờ đâu còn ai để lo chôn cất họ.

Lan xoay người, Joseph kéo nàng vào vòng tay của mình. Một lúc không lâu sau Lan lấy lại bình tĩnh, nàng thì trào qua nước mắt.

— Nhưng họ có tới bốn đứa con lận kia mà?

Ông lão từ từ gật đầu.

— Đúng rồi, đứa thứ tư, đứa con gái có nước da trắng bóc thì họ đã gửi cho người em gái của họ bên làng Đồng Sanh, cách đây chừng năm cây số về hướng Nam từ sáu tháng nay lận. Họ tính rằng ở đó sẽ đỡ hơn nơi này.

Nghe tới đây Joseph cất giọng đầy lo âu hỏi:

— Vậy họ... người ta ở đó còn sống sót được không?

Ông lão không đáp lời ngay câu hỏi của Joseph, ông nhắm nghiền đôi mắt lại chừng như để cố thu hết tan lực.

— Người ta chết đều khắp mọi nơi, đâu còn ai hơi đâu mà lo chuyện gì xảy ra ở các làng khác.

Joseph đem tặng một số thức ăn cho ông lão, nhưng ông ta từ chối không chịu nhận một thứ gì. Lúc Lan và Joseph lên xe rời khỏi nơi này, ông lão vẫn đứng yên một chỗ dưới cơn mưa trút và trước khi khuất bóng, ông còn cố đưa chiếc dù lên vẫy chào một lần chót đầy cảm kích.

Đường xá tràn ngập nước lũ, nên phải mất một tiếng đồng hồ sau Joseph và Lan mới trở lại Đông Hà. Suốt khoảng đường một tiếng đồng hồ vừa qua, cả Lan và Joseph đều không ai nói với nhau một lời. Bởi có nói điều gì trước cảnh đổ vỡ thê lương này, thì cũng chỉ là nói ra để tự vỗ về cho chính mình trước cái cảnh đầy tuyệt vọng mà thôi, nhưng đến khi hai người đến được ngôi làng mà họ muốn tìm thì cả hai mới nghe vơi đi niềm sợ hãi riêng tư. Cơn lo lắng có dịp vơi đi phần nào khi khám phá ra tại nơi này người ta còn cố gắng để sống còn.

Ngay khi hai người vào bên trong làng Đồng Sanh thì cơn mưa dai dẳng mấy ngày nay bỗng dừng ngừng hẳn. Họ chứng kiến cảnh từng đám người chen chúc tại một khu chợ, nhóm trên một bãi đất trống với một vài người không có tiền bạc đứng chung quanh đó nhìn một cách thèm thuồng vào những người có được đôi ba đồng đang đổ những tô nước cháo vào miệng. Một đám trẻ con ăn xin với áo quần là một manh chiếu rách hoặc một vại rơm được cột lại bằng dây chuối. Tất cả đều lang thang trong trạng thái nửa hôn mê quanh quẩn khắp nơi trông thật thảm não vô cùng đi giữa đám người cũng đói rách không kém gì chúng đang mặc cả giá bán một bộ lư hương, một đỉnh trầm, hoặc một số cột nhà cháy xém. Có người còn đem bán cả đồng áo quần rách rưới để có tiền mua thức ăn. Thỉnh thoảng dọc theo vệ đường, Joseph và Lan còn thấy một vài người nằm cuộn tròn trong manh chiếu rách đang chờ thần chết rước đi hoặc có khi đã chết từ lúc nào rồi. Đối với những người thật sự đã chết thì người ta lấy lá chuối phủ lên theo lệnh của những nhân viên tuần tra, xuất hiện đó đây với chiếc gậy cầm trên tay.

Không bao lâu thì Joseph và Lan tìm được căn nhà của người em gái chị Nguyễn Thị Thảo. Căn nhà sập đổ gần phân nửa vắng tanh. Một người đàn bà ốm yếu đang nằm trên một chiếc phản không còn chút sinh lực bên một căn nhà gần đó, cho biết là người lớn trong căn nhà của người em chị Thảo đã chết cách đây mười ngày. Dù biết người đàn bà không còn sức lực để nói chuyện nhiều, nhưng Joseph vẫn thúc dục Lan hỏi thăm thêm, và người đàn bà sắp chết đó cố gắng cho biết là có

thể đám trẻ con của gia đình này vẫn còn sống sót. Có lẽ chúng đang lẫn lộn với đám con nít mất cha, mất mẹ trong làng.

Biết được chừng đó, Joseph và Lan hồi hải bước ra ngoài khu chợ. Tại đây, đám con nít vẫn còn quây quần chung quanh các mớ vật dụng không ra gì, được bày bán trên những manh chiếu rách. Joseph chăm chú nhìn thật kỹ vào khuôn mặt của Lan từng giây, từng phút. Mỗi lần Lan bước đến bên một em bé gái nào là mỗi lần tim trong lồng ngực của Joseph muốn vỡ tung, nhưng lần nào cũng như lần này, Lan đều buồn bã lắc đầu. Chừng nửa giờ sau đó thì Lan bỏ cuộc, cả hai cùng bước ra xe để chuẩn bị ra về. Bỗng Joseph chú ý đến một đứa bé đang thui thủi bên cạnh một ao nước sinh lây. Anh không dám nghĩ đến một hy vọng nhỏ nhoi nào, nhưng tự nhiên anh nắm lấy tay Lan, dìu nàng bước xuống xe rồi cùng lặng lẽ bước đến bên bờ ao.

Lúc đến gần bên đứa bé, hai người cùng thấy mái tóc dài thướt của nó bê bết sinh đất dơ bẩn, đang bỏ thông ra sau lưng rồi nùi. Thân thể nó ốm yếu tiêu tụy đến phát khóc, áo quần trên người nó chỉ là một manh chiếu tả tơi được cột bằng một sợi dây chuối để giữ ngang bụng. Khi hai người đến gần đứa bé thì nó đang cúi người xuống dưới ao nước bùn. Lan bỗng đứng sững lại, mắt nàng đăm đăm nhìn vào đứa bé. Joseph nhìn thấy Lan đang cắn chặt hai môi mình vào nhau và ngay lúc đó anh biết được rằng cái thiên tai giáng xuống miền đất này từ bốn năm nay, giết hại không biết bao nhiêu mạng người, nhưng chưa làm hại đến con gái mình. Đứa bé vẫn không ngẩng đầu nhìn lên, Joseph bị cơn chấn động tình cảm đổ dồn xuống trong lòng, anh vội vàng bước đến bên cạnh đứa bé, quỳ xuống cạnh nó rồi cất tiếng nói bằng Việt ngữ.

— Tuyệt, con đừng sợ.

Nghe có người gọi đến tên mình, đứa bé vụt ngẩng đầu lên sững sờ, đưa đôi mắt thất thần nhìn người lạ. Joseph bây giờ đã biết chắc rằng mình đã tìm được con, bởi vì mặc dù thân thể đứa bé đầy vẻ tiêu tụy, đôi mắt lớn, sáng hoắc nằm trên khuôn mặt hốc hác và thất thần, nhưng Joseph vẫn nhìn được trên vẻ mặt bị tàn phá đó đang thừa hưởng một

vẻ đẹp di truyền của Lan. Joseph đưa mắt nhìn xuống ao nước đọng, sự tương phản màu da của đứa bé vẫn ánh lên trắng trẻo hơn các đứa bé khác và khi nhìn vào đôi mắt xéch của nó, Joseph biết ngay, đây là máu mủ của anh và Lan tạo nên.

Hai bên bờ thái dương của Joseph vẫn đập mạnh, cơn ác mộng đã qua rồi, anh từ từ đặt tay lên con. Vừa thấy bàn tay của người lạ trở đến, đứa bé vội vàng thụt lùi ra bên sau tránh né, suýt tí nữa nó đã té xuống ao nước đặc quánh đất bùn. Joseph cố tạo những cử chỉ dịu dàng, từ tôn đến gần bên con cho đến khi đứa bé không còn lùi được ra bên sau nữa vì đằng sau nó bây giờ là vực ao đọng nước, và thật ra thì bây giờ nó đã không còn đủ sức lực để phản ứng gì nữa. Đứa bé gục đầu về phía trước để mặc cho Joseph bế nó lên tay. Bên dưới tấm chiếu che thân, thân thể gầy còm của nó run lên bần bật vì gió lạnh. Trong vòng tay người lạ, thân thể đứa bé nhẹ như tấm bông, Joseph ôm chặt con vào mặt. Mùi ẩm mốc của đất sinh, của chiếu mục và cái mùi hăng hăng lợm giọng của sự chết đói đang hành tác ở khắp các làng mạc mà anh từng đi qua xông tràn vào mũi Joseph, nhưng anh không còn quan tâm đến nữa. Mãi một lúc lâu sau Joseph mới nâng đứa bé đưa cao trước mặt, nhìn trân trối vào gương mặt ngây thơ của nó, lúc này đang đầy ắp những thắc mắc, lại không hiểu vì sao người đàn ông xa lạ trước mặt lúc này nước mắt đang ràn rụa chảy dài...

MỤC LỤC

1. [SÔNG HƯƠNG 1936](#)

1. [MỘT](#)

2. [HAI](#)

3. [BA](#)

4. [BỐN](#)

5. [NĂM](#)

6. [SÁU](#)

7. [BẢY](#)

8. [TÁM](#)

9. [CHÍN](#)

10. [MƯỜI](#)

2. [CHIẾN TRANH VÀ CHẾT ĐÓI 1941-1945](#)

1. [MỘT](#)

2. [HAI](#)

3. [BA](#)

4. [BỐN](#)

5. [NĂM](#)

6. [SÁU](#)

7. [BẢY](#)

8. [TÁM](#)

9. [CHÍN](#)

10. [MƯỜI](#)

11. [MƯỜI MỘT](#)

12. [MƯỜI HAI](#)

13. [MƯỜI BA](#)

14. [MƯỜI BỐN](#)
15. [MƯỜI LĂM](#)
16. [MƯỜI SÁU](#)
17. [MƯỜI BẢY](#)
18. [MƯỜI TÁM](#)
19. [MƯỜI CHÍN](#)
20. [HAI MƯƠI](#)
21. [HAI MƯƠI MỐT](#)

Table of Contents

SÔNG HƯƠNG 1936

MỘT

HAI

BA

BỐN

NĂM

SÁU

BẢY

TÁM

CHÍN

MƯỜI

CHIẾN TRANH VÀ CHẾT ĐÓI 1941-1945

MỘT

HAI

BA

BỐN

NĂM

SÁU

BẢY

TÁM

CHÍN

MƯỜI

MƯỜI MỘT

MƯỜI HAI

MƯỜI BA

MƯỜI BỐN

MƯỜI LĂM

MƯỜI SÁU

MƯỜI BẢY

MƯỜI TÁM
MƯỜI CHÍN
HAI MƯƠI
HAI MƯƠI MỐT